

NGUYỄN - QUỲNH

Thầy tãng mở nước



VẠN HẠNH
1967

Nhà xuất bản VẠN - HẠNH

ĐÃ IN. —

- Phật học tinh hoa ĐỨC-NHUẬN
- Gió Thiêng (thơ) ĐỨC-NHUẬN
- Lược sử Phật giáo Ấn-độ THANH-KIỀM
- Lịch sử Phật-giáo Trung-quốc THANH-KIỀM
- Sự có mặt kiếp người (thơ) DUY-NGHIỆP
- Nhìn Phật-giáo qua
khoa học UÔNG-TRÍ-BIỂU
TUỆ-ĐĂNG (dịch)
- Thế giới quan Phật-giáo MẬT-THÊ

ĐANG IN.—

- Chuyên hiện đạo Phật
vào thời đại ĐỨC-NHUẬN
- Bút nở hoa đằm
(thơ) VŨ-HOÀNG-CHƯƠNG

SẼ IN.—

- Xây dựng Nhân-Sinh
quan Phật-giáo THÁI-ĐẠO-THÀNH
- Phật-giáo tư-tưởng sử THANH-KIỀM
- Trao cho thời đại một
Nội-dung Phật-chất ĐỨC-NHUẬN
(Buddhistic Revelation To
Modern World - Letter to
World Intelligentsia)
- Mỹ thuật Phật-giáo Ấn-độ

HÀ - UYÊN •
PHAM-KIM-KHẢI

THẦY TĂNG
MỞ NƯỚC

(Lịch-sử tiểu-thuyết)

nguyễn-quỳnh • vạn-hạnh xuất-bản

1967

*Đêm khuya không dám dang chân ruỗi
Vì ngại non sông xã-tắc xiêu*

LÝ-CÔNG-UẦN

LỜI TỰA

CÁCH đây hơn ba mươi năm, cũng có vài tiểu thuyết-gia viết về Lý-Công-Uân. Cốt truyện tuy ly kỳ, câu văn tuy hấp-dẫn thực, nhưng các tác-giả thường thường đưa vào nhiều chuyện hoang-đường đề mô-tả một nhân-vật lỗi-lạc đó với những hành-động vượt quá sức tưởng-tượng. Thực ra, theo những tài-liệu lịch-sử xác-thực, thâu-thập được thì Lý-Công-Uân cũng chỉ là một người dung-phàm, có cha họ Lê, và mẹ họ Phạm (mà không phải là con của thần-nhân), nhưng số-dĩ sau này gây được sự-nghiệp lớn-lao như vậy, là do ở tấm lòng tha-thiết với sự tồn-vọng của dân-tộc, ở trí cương-quyết bảo-vệ đạo Phật và hoàng-dương đạo Phật, ở một hoàn-cảnh thuận-tiện cho người anh-hùng vùng dậy đập đổ chế-độ độc-tài của vua Lê-Ngoạ-Triều.

Hơn nữa, Lý-Công-Uân lại được dưỡng dục ở Thiên-môn, một khung-cảnh thích-hợp cho những tâm-hồn sa-ngã nào muốn cải-thiện, rồi hàng ngày được vị cao-tăng Vạn-Hạnh truyền-thụ những giáo-lý cao-siêu của đạo Phật, và đạo Không để khiến cho con người lúc nào cũng muốn vươn tới cõi toàn-thiện, toàn-mỹ, quên mình để tạo hạnh-phúc cho muôn loài.

Cuốn lịch-sử tiểu-thuyết «Thầy Tăng ở Nước» của Nguyễn-Quỳnh không rơi vào những lỗi-lầm đáng tiếc của các tiểu thuyết-gia đó. Tác-giả đã gạt bỏ những thuyết hoang-đường về sự-tích của LÝ-CÔNG-UÂN và chỉ đưa ra những sự-trạng có thể xảy ra được ở một thời-đại mà chiếc ngai-vàng đang ở họ này đột-nhiên chuyển sang tay họ khác (như trường-hợp Lê-Hoàn cướp ngai của nhà Đinh), hoặc khi mà Chính-quyền chưa ổn-định được tình-hình rồi-ren ở các thôn-quê vì còn bận đối-phó với nạn

ngoại-xâm (trường-hợp quân nhà Tống viện cố ủng-hộ nhà Đinh mang quân sang đánh Lê-Hoàn).

Hoàn-cảnh nào đã tạo nên Lý-Công-Uần, một cá-nhân siêu-dẳng đã dùng «DỨC» để duy-hệ nhân-tâm, gây được sức mạnh ở lòng tin-tưởng vào phép màu-nhiệm của đạo Phật để mở ra một Triều-đại kéo dài hơn hai trăm năm, võ-công đã hiển-hách, văn-học lại hưng-thịnh, đạo lý được duy-trì, cương-thường được bảo-vệ ?

Cuốn lịch-sử tiểu-thuyết «Thầy Tăng Mở Nước» đã trình-bày rõ-ràng hoàn cảnh và trường-hợp đặc-biệt đó.

«VAN-HANH» xuất-bản cuốn lịch-sử tiểu-thuyết «Thầy Tăng Mở Nước» không những ngoài mục-dịch nói trên, và còn hân-hạnh cống-hiến quý độc-giả một món ăn lành mạnh bổ-ích cho tinh-thần, đồng thời góp thêm chút ít tài-liệu lịch-sử để rộng đường dư-luận.

THÍCH-THANH-KIỀM

Ngược dòng lịch sử

KHU rừng Báng (thuộc huyện Đông Ngàn phủ Từ Sơn Bắc Ninh) chạy dài đến Chuôm «Địa phận» giáp giới làng Phù Lưu và ăn rộng mãi gần Phù Đồng, bao trùm một khoảng đất ước được vài chục mẫu. Rừng tuy nhỏ, nhưng từ trước đến giờ ít người dám mạo hiểm đi vào sâu, vì óc mê tín dị đoan của dân các làng chung quanh đã tạo nên những màu chuyện hoang đường khủng khiếp mà họ đã chắc chắn xảy ra ở giữa rừng xanh. Có người quả quyết đã trông thấy dáng điệu yêu kiều của một mỹ nữ nhón như dưới gốc cây, một liệt nhân trong những lúc «trà dư tửu hậu» đã kể với bạn bè chính mình đã được mục kích một toán ma sỡ tóc, trần truồng, nhày múa chung quanh đồng lửa giữa đêm hôm rằm. Nhưng có lẽ rừng rợn nhất là câu chuyện kể sau đây của một bộ tướng đã già của sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp :

— Hồi ấy, lời của viên bộ tướng nói, tôi đóng ở Tiên-đu. Sứ quân tôi tính nóng như lửa và có sức khoẻ vô cùng. Những bộ hạ dưới trướng gồm một số đông quân cướp bề, và vài trăm tàn binh Nam Hán ở Đường-lâm về hàng. Tụi này tính tình hung hãn, giết người không ghê tay. Một hôm, chúng tôi sáng Siêu Loại đánh nhau với sứ quân Lý Khuê, bắt được một ít tù binh. Lúc trở về, Sứ quân tôi cho quân nghỉ ở Rừng Báng, giết lợn, mổ trâu, khao thưởng sĩ tốt. Trước khi nhờ trại kéo đi. Sứ quân sai tụi Nam Hán đem tù binh ra chặt từng khúc, lấy gan ăn, rồi cuốn bộ lông lên trên cành cây. Từ đấy trong những buổi đêm tối âm u, văng vẳng nghe có tiếng oan hồn rên rỉ...

Câu chuyện kể từ miệng người này sang tai người khác, rồi lan tràn khắp vùng như vết dầu loang. Những tháng lạnh buốt xương, mưa phùn lất phất bay giữa cảnh đêm khuya ử dột, tiếng gió ngàn vi vu thổi gieo vào óc mọi người một cảm giác hãi hùng...

Giữa rừng có một ngôi chùa cổ. Cứ theo như tin đồn thì chùa này do một nhà sư làm ra, từ đời họ Khúc.

Nguyên trong hồi Bắc thuộc lần thứ ba, đất Giao Châu luôn luôn bị quân Nam Chiếu quấy nhiễu, dân gian thật là sống dở chết dở.

Một đảng quân giặc ra sức cướp phá, đốt nhà, giết người. Một đảng binh sĩ nhà Đường kéo đi giúp giặc thì sự tiếp tế lương thực đều trông cả ở toàn dân, thành ra một cỗ hai trông, trăm họ lầm than cơ cực. Có nơi, quân giặc vừa kéo đi khỏi, thì quân Đường lại đến đóng, còn mớ rau thúng thóc thảy đều bị vơ vét sạch. Nhiều địa phương, vườn ruộng bỏ hoang, cửa nhà tiêu hủy suốt

đêm ngày khói lửa mịt mù, tiếng ngựa hí, quân reo âm âm như nước thủy triều cuộn cuộn chảy. Dân sự, bồng con bé cái trốn tránh vào những nơi rừng rậm núi cao, lúc nào cũng nơm nớp sợ hãi. Bọn vô lại rủ nhau đi cướp thóc lúa rồi lại đón các quân Mường, Mán về hợp đảng đánh chặn binh sĩ nhà Đường. Sau nhờ có Cao Biền sang làm Tiết Độ Sứ dùng mẹo đánh đuổi quân Nam Chiếu đem lại sự an ninh cho đất Giao Châu trong một ít lâu. Kịp đến khi nhà Đường đổ, nước Tàu có loạn Ngũ quý. Ở Giao Châu, họ Khúc nhân cơ hội đó nổi lên chiếm giữ binh quyền; Khúc Hạo mất, Khúc Thừa Mỹ lên làm Tiết Độ Sứ. Một buổi sáng, khoảng năm Đinh Sửu (917) một vị sư già tìm đến làng Cồ pháp, và nói với sở tại cho phép lập một ngôi chùa. Một cụ già trong làng ngạc nhiên hỏi :

— Nhà sư định lấy gỗ đâu mà làm chùa ?

— Thưa, bản táng lấy trong rừng.

— Thế còn gạch ngói ?

Sư già chỉ tay xuống đất :

— Ở đây.

Mọi người lấy làm lạ lùng nhưng không dám hỏi nữa.

Sư già nói tiếp :

— Mô phật, bản táng mạn phép xin cho gọi tất cả dân làng ra để bản táng thưa một câu chuyện.

Nói đoạn, sư già lấy ở trong bọc một cái mõ con và một cái đùi, gõ mấy tiếng. Tiếng mõ vang dội khắp làng trường như rung chuyển cả nhà cửa, và có một hấp lực

rất mạnh mẽ cuốn hết cả nam, phụ, lão, ấu. Đến khi mọi người đã tề tựu đông đủ, sư già đứng trên thềm dòng dục nói :

— « Mô phật, bản tăng nhận thấy trên 10 năm loạn lạc, tinh thần của dân ta sút kém đi rất nhiều, đạo đức suy vi, luân thường đảo ngược. Trong hồi Bắc thuộc, đất Giao Châu nhờ được hai vị ân nhân Nhâm Diên, Tích Quang dùng đức mà trị dân, lấy nhân mà cảm hóa lòng người, lấy lễ nghĩa mà cải tạo phong hóa. Một trăm năm sau, Sĩ Vương mở mang việc học, kết nạp anh tài, thu dùng hào kiệt. Nhờ thế mà một số rất ít dân ta mới được thấm nhuần đôi chút giáo lý đạo Khổng. Nhưng tiếc thay Hán học không được phổ biến trong dân gian thì đâu có đem từ đất Lỗ sang hàng vạn Tứ Thư Ngũ Kinh, hỏi có ích gì cho dân Giao Châu ?

Bản tăng lúc bé cũng theo đòi Hán học, nhón lên được một vị cao tăng trong Thiền môn giác ngộ chỉ bảo cho biết cuộc đời là khổ hải, con người luôn luôn ở trong vòng luân hồi cứ bị các nghiệp báo theo rồi mãi. Bản tăng muốn thoát khỏi bể trầm luân nên thế phát quy y. Bản tăng định lập ngôi chùa ở rừng Báng, hàng ngày thuyết pháp giác ngộ chúng sinh, nếu các người nhất tâm thành kính tin tưởng ở đức Phật Tồ, thì sau này tránh được các bệnh tật hiểm nghèo, và thoát được nạn binh đao thủy hỏa.

Lời nói của vị sư già quả nhiên có mãnh lực cảm hóa được lòng người. Hai hôm sau hơn một trăm trai tráng chặt cây phật cỏ mở một con đường vào rừng. Sư già chọn chỗ đất cao cắm hương. Dân làng gánh gạch, vôi cát, tấp

nập suốt ngày, chưa đầy một tháng, ngôi chùa đã xây xong. Sư già tự tay nhào đất nặn một pho tượng sơn son thiếp vàng, đặt lên Tam Bảo... Hôm khánh thành chùa dân chúng ở hạt Đông Ngàn kéo nhau đến vắng cảnh rất đông. Sư già đặt tên là chùa Ứng Tâm. Năm sau, sư già bị bệnh tịch ở chùa. Lúc lâm chung các đệ tử xúm xít quanh giường cầu xin thầy giáo hóa. Sư già nói :

— Năm mươi năm về sau, một vị chân mệnh thiên tử sẽ giáng sinh ở chùa này. Thời ấy đạo Phật chiếm địa vị toàn thịnh. Các người đều là chân tu lo gì chẳng được Phật Tò phá độ.

Từ khi sư già viên tịch đi rồi, thì các đệ tử tản mát mỗi người một nơi, người thì mai danh ẩn tích, người thì quỳ níp hái thuốc phương xa. Còn lại một cao đồ của người là sư Không Thanh ở chùa nhưng năm sau, bỗng một hôm đi mất. Rồi từ đó cảnh chùa bỏ vắng, lối cũ cây cỏ phủ kín, mặt tường loang lổ rêu mọc xanh rì, rồi những chuyện khủng khiếp theo dật mãi ra, làm cho khu rừng biến thành một nơi bất khả xâm phạm.

Gặp gỡ

NĂM Canh Ngọ (970) niên hiệu Thái Bình nguyên niên của Đinh tiên Hoàng đế.

Gần 20 năm, mười hai vị Sứ quân đánh giết lẫn nhau, dân gian trộm cướp nổi lên như ong. Đức Tiên Hoàng dấy binh ở Hoa Lư dẹp yên các nơi, thống nhất giang sơn, lập thành một nước tự chủ ở phương Nam. Dân chúng trong thời kỳ loạn lạc, phiêu bạt ở nơi rừng xanh núi đỏ, lục tục kéo nhau về quê hương mưu đường sinh kế. Làng mạc lại trở nên sầm uất, chợ búa tấp nập kẻ bán người mua. Ở dọc sông, thuyền bè đậu như lá tre, phấp phới cánh buồm in trên nền trời xanh ngắt: cảnh tượng hiện ra vẻ thái bình thịnh trị.

Một buổi sáng tại làng Cồ pháp nhà lão Mộc đồng nghệt những người. Mấy cụ già ngồi sòm trên chiếc chiếu giữa nhà, xung quanh xúm xít những trai tráng, người

nào cũng cao lớn khoẻ mạnh. Cái điều cay chuyền từ người này sang người kia, thỉnh thoảng lại rít lên từng hồi nghe rất ròn rã. Lão Mộc tuy đã quá lục tuần, nhưng nom còn quắc thước lắm, và có tiếng là tay thiện xạ ở vùng này. Chỉ có một cái cung và mớ tên, mà lão quanh năm lúc nào cũng phong lưu. Suốt từ cánh rừng Trang-liệt đến dãy núi Tiên-du, rồi vòng về Ve, Húc, Phù-đồng chỗ nào cũng có vết chân của lão. Chẳng đêm nào lão chịu về tay không. Ban ngày lão dò vết chân thứ rừng xông vào tận hang để bắt.

Thời kỳ các Sứ quân tranh bá đồ vương, lão có giúp Nguyễn thủ Tiệp giữ Tiên-du, vì có tài bách phát bách trúng nên lão được quân sĩ gọi là tiều Dương Do Cơ. Lão thờ Nguyễn thủ Tiệp làm minh chủ, vì lão tin rằng sau này Thủ Tiệp sẽ thành công. Lão thường nói với các thủ hạ rằng : « Nguyễn Linh Công (tức Thủ Tiệp) đi như rồng, bước như cọp, tính hiếu sát, nhưng biết dùng người, đúng là chân mệnh thiên tử. Chúng ta xuất thân áo vải, hết lòng phò chúa, dựng nghiệp lớn cho bỏ lúc năm gai nếm mật. Ta đâu chẳng có tài như Ngô Khởi, Hàn Tín, nhưng nếu sau này giang san thu về một mối, Linh Công khoác áo Hoàng bào lên ngôi Cửu ngũ, thì ta cũng được vào địa vị Khai quốc Công thần, liệu kém gì Khương thái Công, khai sáng cơ nghiệp nhà Chu ? ».

Kịp đến khi Nguyễn thủ Tiệp bị chết về tay Vạn thắng Vương, lão thấy lòng dân đã ngã về họ Đinh rồi, nhưng muốn đền ơn tri ngộ của chủ, nhất định lão không chịu về hàng Vạn thắng Vương, trở về quê lấy sẵn bản làm kế sanh nhai. Lão không có vợ con, không người

thân thích.

Hôm ấy, lão mời dân làng đến nhà là vì lão vừa có người cho biết có một con hồ đã về rừng Báng được vài hôm nay, và lão muốn tổ chức một cuộc săn lớn để bắt mãnh thú. Giữa đám đông, lão dõng dạc chỉ tay bảo một thanh niên đứng dựa cột :

— Thế nào ! chú Tư Chiềng ! chú hãy kể lại cho chúng ta nghe câu chuyện của chú gặp hồ ra sao ! Cứ thực mà nói, nghe chưa !

Bấy giờ mọi người mới để ý Tư Chiềng, Hãn trạc độ 19, 20 tuổi, người cao lớn da ngăm ngăm đen, tóc búi ngược. Hãn mặc một cái áo nâu ngắn cũn cỡn cộc tay và đóng một chiếc khố bằng vải thâm ruộm bùn. Những bắp thịt cuộn cuộn nổi lên ở cánh tay, đóng chân, trông rắn chắc như thanh sắt nguội. Trông hãn đứng vững vàng như pho tượng đá ở trước cửa chùa, dững mãnh như con ngựa sung sức có thể một ngày đi được dăm trăm dặm mà không biết mỏi.

Tư Chiềng cất tiếng nói, giọng oang oang như lệnh võ :

— Canh ba đêm qua tôi dạo vào rừng định kiếm ít củi về đun. Khi đến gò Ông Đống thì thoáng nghe tiếng sột sạt rồi từ trong bụi chiếu ra hai ngọn đèn đỏ rực. Tôi đi rừng nhiều nên biết là mắt hồ. Tôi vội vàng giữ vững chuôi dao đứng thủ thế. Con hồ vọt nhảy qua đầu tôi rồi biến vào rừng mất.

Mọi người đều cười ò lên. Một cụ già, giơ tay vẫy vẫy mấy cái rồi hỏi :

— Thế chưa giặc-hiến à ?

— Chưa ! Hồ chạy mất rồi còn đâu mà đánh ?

— Chú xem nó có to không ?

— Trời tối, trông không rõ, nhưng cũng phải bằng trâu mộng, vì lúc hồ nhày, luồng gió đi rất mạnh.

Lão Mộc ngắt lời :

— Được rồi, thế là đủ ! Vậy chúng ta bàn cách xem nên bắt sống hay đánh chết. Ai có ý kiến gì, xin cho biết ?

Một thanh-niên nổi lời :

— Chúng ta chia làm 4 toán, mỗi toán độ mười người dùng tên nỏ bắn. Đợi khi hồ yếu rồi, bỏ nỏ dùng dao sắc xông vào chém là được.

Có tiếng nói từ dưới thềm đưa lên :

— Không xong rồi. Trong rừng cây cối um tùm, dây leo chằng chịt, tên nỏ bắn không khéo chỉ cắm vào thân cây, chưa chắc đã trúng hồ.

Một thanh-niên khác tiếp :

— Ta huy-động hết các tráng-dinh trong làng chia thành từng toán độ năm người một, dùng toàn mác sắc, dao nhọn. Hễ toán nào gặp hồ thì xông vào đâm rồi rút tù và báo hiệu để những toán khác vào tiếp sức.

Một cụ già ngắt lời :

— Cũng không xong nốt. Sức hồ mạnh bằng cả một đội quân, năm ba người thì thăm vào đâu mà đâm với chém. Đánh hồ, ta chỉ nên dùng mưu, chứ cậy khỏe thì toi mạng ngay. Tôi có cách này : đào hố rắc chông gai để bẫy không sợ nguy-hiểm.

Có tiếng phản-đối :

— Dùng bẫy lâu lắm, ta nên lợi-dụng lúc hồ còn lạ rừng, đánh ngay thì hơn. Muốn tránh sự xung-đột với hồ thì dùng tên thuốc độc.

Lão Mộc đề mặc mọi người tranh-luận chỉ ngồi hút thuốc vệt. Lão đã có định-kiến, nên cứ thản - nhiên nghe mọi người bàn tán đã chán tai rồi lão mới cất tiếng nói :

— Các chú bàn cùng có lý cả, nhưng theo ý tôi, nếu đánh nhau với hồ trong rừng, thật vất vả lắm. Thắng hoặc có thắng-lợi được, thì bên mình cũng sây sát vài nhân mạng là ít. Chỉ có cách dùng mưu cho hồ lia khỏi rừng, rồi đánh, mới dễ. Binh pháp gọi là «điệu-hồ ly-sơn».

Cả bọn gật gù tán thưởng :

— Phải đấy.

Lão Mộc đặc-chí nói tiếp :

— Hồ ví như một dũng-tướng, lấy sức địch thì khó bề thủ thắng, nhưng hồ tham mồi nên dễ bị khuất-phục. Khi hồ đã mắc mưu thì chỉ cần một tay khoẻ và nhanh nhẹn là trói được. Công việc này, phi Tư-Chiềng, không ai kham được nời.

Có tiếng si sào lẫn với mấy câu vắng tục. Lão làm lơ như không biết, tiếp luôn :

— Chỉ nửa tháng nữa, thế nào hồ cũng bị bắt. Hôm nay xin tạm giải tán đề mặc tôi với Tư Chiềng.

Mọi người kéo nhau về, bán tín bán nghi chưa biết già Mộc định dùng cách gì để đối-phó với mãnh-thú.

Hai ngày liền, sáng nào lão Mộc cũng dắt Tư

Chiềng lảng vảng ở gò Ông Đống, hình như để quan-sát địa-thế. Có lúc hai người cúi xuống hi hục đào...

Trời đã về cuối thu, lá vàng-lác đác rơi. Gió lạnh thổi, lướt qua ngọn cỏ còn đọng lại những hạt sương lóng lánh như bạc. Từng đàn nhạn cất cánh bay về phương xa như để tránh những trận mưa sắp đổ sập xuống dài rặng-rặng và lạnh buốt, của một mùa thu ảm-đạm.

Lão Mộc đứng tựa vào thân cây, ngón tay chỉ cái gò, hỏi Tư Chiềng :

— Hôm ấy chú gặp «hắn» ở đây phỏng ?

— Phải, ở trong bụi cây trước mặt.

— Có lẽ «hắn» thường qua lại chỗ này nên có nhiều vết chân.

— Đúng đấy.

Lão Mộc đưa mắt nhìn chung quanh rồi ngửa mặt lên trời lầm bầm :

— Trong ba ngày nữa mà không mưa thì công việc tất xong.

Lão vỗ vai Tư Chiềng, thân mật nói :

— Chú nhớ lời tôi dặn, và về nhà luyện-tập lại kỹ càng. Tôi tin ở tài-năng của chú.

Hai người còn đứng lại bàn tán, tay chỉ chỗ, mắt nhìn ngang nhìn ngửa, quá trưa họ mới thủng thỉnh ra về.

Qua một đêm yên-tĩnh. Sáng hôm sau mây đen đùn đùn che lấp cả bầu trời, rồi suốt ngày đêm, những giọt nước, lúc lất-phất bay nhẹ nhàng như tấm màn mỏng căng trên nền trời ú-rớt, lúc rầm rập như giông thác đổ rồn xuống khe núi âm-thầm. Chốc chốc lại có tiếng sấm

nổi lên, vang dội cả không-trung, và trên màn đen sẫm của đám mây dày đặc, những tia chớp ngoằn-ngoèó sáng rực lên một chốc rồi tắt làm cho tạo-vật lại chìm đắm trong khoảng không mù mịt. Gió ào ào thổi. Từ ngọn cây những chiếc lá lả tả rơi xuống bùn lầy. Thịnh thoảng, giữa luồng gió cuồn cuộn từ khu rừng bốc lên một con chim vụt phóng qua, nhanh như tên, buông tiếng kêu thê-thảm.

Trong hai hôm mưa ròng rã, không ngày nào không có chuyện hồ bắt người. Ngay ở làng Cồ-pháp, đã có 3 người đàn bà bị chết về hồ. Có nhà vừa sấm sầm tối, ác thú đã lần mò vào bắt lợn. Dân chúng kinh khủng đóng kín cửa không dám thò ra đến ngoài. Suốt dọc đường trơn như mỡ, chạy từ Cồ-pháp đến Phù-lưu không một bóng người qua lại. Đến ngày thứ 3 thì mưa ngớt hạt, và hôm sau thì tạnh hẳn. Sáng sớm ở phương đông, vàng Thái dương đã le lói sau áng mây hồng. Năng hanh đánh tan màn sương mù và rắc những bụi-vàng trên màu sam sẫm bản thiu của mái tranh. Xa xa, mặt nước chuôm trắng bạc phản-chiếu những tia hào-quang rực-rỡ, như một tấm gương khổng lồ đặt giữa một vùng cây cỏ xanh tươi. Dưới suối giòng nước âm âm chảy, cuốn cả những cành cây khẳng-khiu xơ-xác cả lá.

Dân làng Cồ - pháp kéo nhau đến chợ để đòi chác thực-phẩm. Trên con đường nhỏ hẹp, vắt qua những ngọn đồi rậm rạp, từng toán người hấp-tấp đi, đàn ông cầm dao dài đi hai bên kia đường, bảo-vệ bọn đàn bà gánh thóc, ngô, khoai. Tới chợ, mọi người xúm-xít quanh lão Mộc để hỏi chuyện. Lão chỉ mỉm cười, không trả lời. Tay cầm vò rượu, đầu đội thúng gạo, lão rẽ đám đông người

toan rảo bước đi, thì bỗng một bàn tay đặt lên vai lão, làm lão phải quay đầu, rồi tiếp đến một giọng nói nhẹ nhàng :

— A-Di Đà-Phật, bần tăng kính chào lão trượng. Lão ngạc-nhiên khi nhận ra người đứng trước mặt mình là một vị sư già, quần áo tồi tàn, một tay chống chiếc gậy trúc, một tay cầm cái bát chia ra như cầu xin bố-thí. Trong đời giang-hồ của mình, lão thường giao-thiếp với các tăng-dồ, nên đối với hạng người này lão rất nhiều cảm-tình. Lão đã được tiếp-xúc với nhiều tay cự-phách trong Thiên-môn và nghề bần của lão được tới chỗ cao-siêu là nhờ ở sự chỉ bảo của một vị sư người Tàu đi truyền đạo Phật ở đất Giao-Châu. Lão đặt vò rượu xuống đường tay bốc một nắm gạo toan đặt vào bát của vị sư, nhưng sư già đã nhanh nhẹn thu bát lại, mỉm cười, nói :

— Bần tăng có đi khát-thực đâu! Bần tăng muốn gặp lão trượng đề thừa một câu chuyện :

Tiếng nói êm ái như quyến-rủ lòng người. Cặp mắt sáng quắc của sư già nhìn thẳng vào mặt lão, có sức thôi-miên rất mạnh làm tiêu-tan hết sức nghị-lực của vị anh hùng gan dạ đã bao phen đùa rỡn với cái chết ở bãi chiến trường. Lão cúi đầu, lễ phép thưa :

— Xin thỉnh sư-phụ quá bộ lại tề xá.

Nét mặt của sư già phút chốc trở nên nghiêm-nghị :

— Mô phật, bần tăng không dám phiền lão trượng.

Bần tăng chỉ cần lão trượng hứa cho một điều.

— Xin sư-phụ chỉ giáo.

— Lão trượng đề mặc bần tăng đối phó với mãnh thú.

Lão ngạc nhiên, nhìn sư già, ngắt lời :

— Giống hồ hung ác lạ thường, giết hại người và vật ở vùng này rất nhiều. Chúng tôi có chút tài-nghệ, không lẽ làm ngơ để ác thú hoành-hành mãi được nên phải ra tay trừ hại cho dân, không dám phiền đến sư-phụ phạm vào sát-giới.

— Con hồ này của bản tăng nuôi đã lâu, vì sợ ý một chút nên nó trốn về đây. Xin lão trượng nể lời bản tăng, dung tha nó một phen, bản tăng xin cảm tạ.

— Chúng tôi chót hứa với dân làng, không lẽ mỗi lúc đã thôi ngay được. Sư-phụ là người từ-bi mà nuôi ác thú để làm hại dân, không sợ Thiên-phái dị nghị sao ?

Sư già mỉm cười, nói :

— Bản tăng tự biết mình có lỗi, nhưng sự đã rồi, không sao lấy lại được. Bốn người ở vùng này bị chết dưới vuốt hồ cũng là số mệnh xuôi nên thế. Lão trượng mặt đời sát hại chúng sanh đã nhiều nghiệp-báo theo rồi, cũng nên nói tay một phen để làm đẹp lòng Thượng-đế.

Lão ngẫm nghĩ một lát rồi hỏi :

— Sư phụ trụ-tri ở chùa nào ?

— Bản tăng từ khi thế phát theo thầy được hai năm tu ở chùa Khuất Liêu, đất Đường-Lâm. Khi sư phụ của bản tăng tịch rồi thì bản tăng vân du khắp dãy núi Hoành Sơn, tiêu dao ngày tháng, bạn với cỏ cây, vui cùng trăng, gió. Hơn mười năm lưu lạc giang hồ, vài quyền kinh, một bầu nước, tấm thân hạc nội mây ngàn, tưởng như gột hết được mọi sự phiền muộn.

— Sư phụ, pháp hiệu là gì ?

— Bần tăng họ Lý, tên là Khánh Vân, còn pháp hiệu thì chưa có.

— Các môn đồ của sư phụ có nhiều không mà lại nhận ác thú làm đệ tử ?

— Đó là duyên nghiệp xui nên thế. Tình thầy trò, bần tăng không nỡ để nó phải chết dưới lưỡi dao oan nghiệt, nên hết lòng cầu khẩn xin lão trượng dung tha cho một lần.

— Sư phụ đã nói hết lời mà chúng tôi cứ khăng khăng từ chối mãi cũng không tiện. Vậy xin đặt hai điều kiện : Nếu ngày mai mũi tên vô tình kết liễu đời ác thú thì cũng là số mệnh xui nên. Bằng bắt được sống, xin trao trả sư phụ.

— Xin lão-trượng giữ lời hứa.

— Kẻ trượng-phu một lời nói bốn ngựa khó đuổi, sư phụ cứ yên lòng.

Hai người từ biệt nhau, mỗi người đi một đường.

Cát nỏ

ANH nắng cũ nhạt dần. Trên nền trời xanh biếc, những đám mây vàng bả lả trôi về Tây, mềm mại như tấm lụa mỏng trước làn gió lạnh. Vạn vật chìm dần trong màu tím sẫm của hoàng hôn. Xa xa, hồi chuông chùa ngân nga, rỗng rạc. Những chùm lá rì rào lá lướt trong bóng tối càng làm tăng vẻ bí mật của khu rừng âm u, tịch mịch. Trên không trung, mảnh trăng lưỡi liềm treo lơ lửng, buông xuống một ánh sáng nhợt nhạt.

Be... be... be... e... e.

Một con dê còn buộc ở gốc cây ruối cạnh gò Ông Đống co hai chân trước, cổ dẳng dây thừng, đầu luôn luôn hất lên, làm cươ mấy cành cây nằm ngả ở trên, xơ xác hết lá. Khóm lau mọc ở bên cạnh, bị chân dê dầy xéo nát như vò, nằm bẹp dí trong đồng bùn.

Be... be... e... e.

Bị bỏ rơi ở khu rừng, giữa nơi hoang vu ảm đạm, con vật kinh sợ, cuống cuồng, kêu thét như đề cầu cứu.

Soạt...

Soạt! một luồng gió tạt qua, thoáng có mùi hôi hám những chiếc lá rào rào đập xuống khiến cho con vật im bật tiếng, nằm phục xuống, run cầm cập. Rồi thì từ bụi cây trước mặt, cách đây 20 bước, chiếu ra ngọn đèn đỏ rực như máu. Chỉ một cái nhảy nữa là chúa Sơn lâm đã nhẹ nhàng đặt trước mặt con vật khối nạn bốn chơn cứng cáp như bốn chiếc cột sắt phủ một lượt nhung vàng nuốt. Giờ phút nghiêm trọng đã đến. Con vật hèn yếu nằm rạp, đầu gục xuống, trước cái miệng đỏ lòm. Trên không, chị Hằng như tránh không muốn chứng kiến một cuộc máu rơi, thịt nát sắp xảy ra, lặng lẽ nấp sau đám mây đen, làm cho cảnh vật bỗng rơi vào trong khoảng tối tăm kinh khủng. Bỗng một tiếng hú rừng rợn, rồi hai ba tiếng liên tiếp nổi lên, xé tan bầu không khí tĩnh mịch, át hẳn cả tiếng gió vi vu thổi. Nhanh như chiếc tên, một cái bóng vụt nhẩy ở bụi cây bên cạnh ra, rơi xuống chỗ đất cách mãnh hồ độ mười bước. Chúa Sơn lâm rật mình, quật đuôi, nhẩy lùi lại. Thật là một sự lạ, cái bóng đen lại là một con hồ nữa nhưng nhỏ hơn con kia.

Hồ con, chân vừa đặt xuống đất, vươn tấm thân mềm mại, chồn vờn nhẩy nhót chung quanh dê non. Hồ lớn đang lúc tức giận, thấy bị tranh mất mồi ngon, lại thấy địch thủ nhỏ bé không đáng sợ, hăm lên một tiếng vang động cả khu rừng, đuôi quật đi quật lại mấy cái rồi lao cả cái thân hình to lớn như trâu mộng vào đối phương.

Nhanh như cắt, hồ con tránh sang một bên chân trước vồ lấy mồi dê, rồi chạy bằng 2 chân sau đến gốc cây đại đã gần chụm cả lá. Hồ lớn phóng mình đuổi theo.

Nhưng rùi thay, vừa tới gốc cây, hồ lớn đã rơi tụt xuống một cái hố đào sẵn từ trước, trên rải một lượt cỏ, và ngay lúc ấy trên cây buông xuống một cái thòng lọng đúng ngay vào đầu.

Hồ bị vướng hai chân sau chưa kịp vượt khỏi cạm bẫy, đã bị chiếc dây chèo siết chặt lấy cổ. Hồ cố vùng vẫy, lăn lộn dưới đất, làm rung chuyển cả thân cây, nhưng vẫn không thoát được vì dây chèo bện rất dai, hồ càng dầy, dây càng thắt chặt.

Hồ con bấy giờ đã trút bỏ lột và hiện thành một tráng sĩ to lớn, vận quần áo nịt đen trong oai nghiêm và dữ dội. Tráng sĩ rút con dao găm cắm cạnh sườn, nhằm phía trước mặt phóng mạnh. Một luồng ánh sáng vụt bay sạt vào ngực ác thú, rồi rơi xuống bãi cỏ. Hồ bị đau, hăng máu, sức khỏe tăng lên gấp bội, chồm lên, rồi lao mạnh về phía tráng sĩ đứng.

Rắc... rắc... rắc... Cành cây buộc chiếc chèo, bỗng gãy rời khỏi thân cây, lăn xuống đất. Cái thòng lọng buộc ở cổ tuột ra, hồ nhày xuống vồ... Một tiếng thét to từ trên cây vọng xuống :

— **Tư Chiềng coi chừng !**

Tiếp liền một con dao ném, rồi hai, ba con nữa phóng theo. Chúa Sơn lâm nhanh nhẹn tránh được cả, "hằm" lên một tiếng dữ dội, nghe răng giờ vuốt, tiến sát đến chỗ **Tư Chiềng**. Tráng sĩ chờ cho hồ tới nơi, nhày tránh sang

một bên rồi phi thân tung cả hai chân đánh vào mạng sườn địch. Hồ bị cái đá ngã lộn một vòng nhưng Tư Chiềng dùng sức mạnh quá cũng bị chồn chân ngồi xếp xuống. Hồ ngã nhưng lại vùng dậy ngay, nhảy xò vào vò. Tư Chiềng chưa kịp đứng lên, đành phải nhèai người lườn dưới bụng hồ, rồi chập cả hai tay dùng toàn sức đánh thốc lên một quả vào bụng. Hồ bị quả đấm «thôi sơn» ngã ngửa người ra đằng sau, lăn hai vòng trên mặt đất, Tư Chiềng đứng phất dậy, nhảy lên lưng hồ, một tay chặn lấy gáy, còn một tay cử quyền đánh tới tấp. Đồng thời, lão Mộc cũng ở từ trên cây nhảy xuống cầm dao thẳng cánh đâm xuống.

Bỗng một bóng người vụt đến, giơ chiếc gậy gạt mũi dao ra một bên, tiếp đến một giọng như van lơn :

— Xin lão trượng và tráng sĩ hãy dừng tay.

Lạ thay, con hồ nghe thấy tiếng nói tức thì chuyền mình thật mạnh, hất tung Tư Chiềng ra xa độ mười bước rồi bò đến nằm phục dưới chân cái bóng đen.

Tư Chiềng không ngờ con hồ đã bị thương còn có sức mạnh ghê gớm như thế, nên ngã một cái bằng giò giáng, toàn thân ê ẩm, nằm lạng một ít lâu.

Lão Mộc cả kinh, chạy đến đỡ Tư Chiềng dậy rồi nói :

— Sư phụ dung túng ác thú làm càn, định hại một người bạn của tôi nữa hay sao ?

Sư già diềm tĩnh trả lời :

— Tráng sĩ chẳng qua vô tình bị đau xoàng thôi, không đến nỗi nguy đến tính mạng, đề bàn tăng chữa cho.

Nói đoạn, sư già lấy trong người ra một lọ thuốc đựng

thứ nước màu xanh xanh, đổ một ít ra tay rồi xoa khắp sống lưng. Chỉ một lát Tư Chiềng tỉnh dậy. Lão Mộc cả mừng hỏi:

— Thật là thần dược.

Sư già quay lại vỗ về con hồ, rồi cúi xuống nói nhỏ mấy tiếng. Chúa Sơn lâm gật đầu mấy cái, rồi bặng mình vào bóng tối.

Sư già tươi cười nói :

— Mô Phật, bần tăng xin cảm ơn hai vị.

Lão Mộc đáp lại :

— Phiền sư phụ đến giải cứu hộ, không có thì bạn của tôi đã nguy đến tính mệnh.

— Tráng sĩ tài nghệ siêu quần, sau này tương lai có phần rực rỡ. Bần tăng hân hạnh được làm quen với người.

Tư Chiềng bấy giờ đã khỏi đau. Hắn tính chất thật thà, quê kệch lại vô học, nên không biết dùng lời văn hoa để đáp lại. Hắn lúng túng chưa biết xưng hô thế nào cho phải, nhưng chợt nhớ ra rằng sư già vẫn dùng hai chữ « Bần tăng » và lão Mộc thì xưng là « Sư phụ » trong khi đàm thoại nên hắn thuận miệng đáp :

— Bần tăng giỏi quá, cứu được sư phụ.

Hai người nhìn nhau, mỉm cười.

Lão Mộc chấp tay vái sư già, kính cẩn thưa :

— Lần đầu tiên được tiếp kiến sư phụ âu cũng là duyên nghiệp sui nên. Đêm đã khuya nếu sư phụ không chê lều tranh chật hẹp, xin quá bộ lại nghỉ ngơi, thì thật hân hạnh cho chúng tôi muôn phần.

Sư già cảm kích tiếp lời :

— Bần tăng lưu lạc trên mười năm giờ, bốn bề đâu cũng là nhà, chỉ cảnh gối đất nằm sương đã từng trải. Nếu lão trượng thấy cảnh nghèo, động lòng trắc ẩn, cho nghỉ tạm một đêm, bần

tăng đầu dám chối từ.

Ba người thủng thỉnh ra về. Mặt giếng đã khuất hẳn. Gió lạnh. Xa xa, tiếng trống cầm canh đêm thung. Trông lên trời, lác đác một vài ngôi sao, lúc ẩn, lúc hiện trên nền trời đen sẫm như mực.

Về đến nhà, lão Mộc bảo Từ Chiềng xuống bếp đun nước, rồi mời sư già ngồi chơi.

Trên cái bệ xây bằng đất gổ lưng vào mặt vách, đĩa đèn dầu ta tỏa một ánh sáng yếu ớt và vàng nhạt trong ba gian nhà nhỏ hẹp. Đồ đạc gồm có một cái giường do ba tấm ván ghép thành và đặt ngay trên mặt đất, một khùc gỗ to bằng một ôm tay người lớn dùng để ngồi; một ngọn đèn dài dựng ở góc tường, và một chiếc cung bằng sắt nặng ước độ 15 cân vút ở trên bệ gần ống tên.

Một đời sống cô độc đã tạo nên cái không khí lạnh lẽo luôn phảng phất trong gian nhà, thoang thoang có mùi tanh tanh lợm giọng của máu... Những oan hồn của người, của vật ngã gục trên bãi chiến trường hay trên đồng cỏ lúc nào cũng như lảng vảng quanh đây, xui khiến cho lão ác cảm với phái đẹp, và rồi để suốt đời lão phải chịu cái nhục không một trái tim ấp ủ trong những ngày tàn tạ.

Hình như lão cũng chẳng thiết đến cái thú thần tiên của gia đình. Lão quen sống giữa rừng gươm cạnh ao máu, đùa rỡn với cái chết, nhảy múa trước thầy ma. Trong những chuỗi ngày tàn, lão say sưa với màu xanh tươi của đồng quê, nội cỏ, với tính mạo hiểm nơi khe thẳm, hang sâu, với sương mù buổi sáng, với mây bàng bạc của chiều tà, với tất cả cái gì đã rèn luyện nên con người cứng rắn, giàu nghị lực và sở năng.

Sư già gác cây thuyền trượng vào góc tường, bỏ chiếc khăn

gói đeo ở vai xuống. Lão đón lấy rồi đề lên bệ. Sư già ngồi ở giường, đưa mắt nhìn qua gian nhà rồi nói :

— Cảnh hưởng của lão trượng cũng tương tự như của bản tăng, không màng đến danh lợi, chẳng bận bịu gì đến gia đình.

Bản tăng lê gót giang hồ đã nhiều nơi, cũng muốn tìm nơi am thanh, cảnh vắng đề sớm chiều tụng niệm. Nếu lão trượng lòng trần đã dứt, thì nên theo bản tăng cư ẩn một nơi đề tìm nguồn hạnh phúc trong tiếng mõ, hồi chuông, có hơn không ?

— Tôi quen sống một đời hoạt động, bây giờ lại đem giam mình vào cửa « không » thì chịu sao được.

— Đời người sáu bảy mươi năm, chẳng qua như giấc mộng. Sao bằng nắp bóng Từ bi, tối ngày bạn với quyền kinh cũng rũ sạch hết nỗi phiền muộn.

— Tôi tuy đã ngọa lực tuần, nhưng sức còn mạnh, trí còn muốn dọc ngang vũ trụ, bồi đắp sơn hà, đâu há chịu nương mình cửa Phật cầu lấy sự an nhàn.

— Hiện nay đức Tiên Hoàng đang chiêu nạp anh tài, các dũng sĩ bốn phương tấp nập tới Hoa Lư ứng mộ. Thật là một dịp tốt đề lão trượng báo đáp Quốc gia, sao lại cứ du dú ở ven rừng làm gì nữa ?

Lão Mộc chép miệng thở dài, nói :

— Vì chót đã chịu ơn người tri kỷ, nên đành đề mai một tài ba. Sự nghiệp đã tan tành, thì tuy chẳng bắt chước được Bá Di, Thúc Tề, không thêm ăn thóc nhà Chu nhưng cũng chẳng chịu đem thân thờ kẻ khác.

Sư già ngạc nhiên hỏi :

— Không ngờ lão trượng lại còn một mối u tình, vậy có thể cho bản tăng biết được chăng ? Vừa lúc ấy Tư Chiêu bung

lên hai bát nước chè tươi nóng, khói bốc lên nghi ngút. Hai người lặng lẽ ngồi cầm bát uống. Lão Mộc vợ lấy chiếc điều cây, châm đóm rít một hơi, rồi nhả làn khói xanh đặc ; con mắt lơ đã có vẻ khoan khoái vô cùng.

Sư già giục :

— Xin lão trưởng kể tiếp.

— Hẳn sư phụ cũng biết tiếng Nguyễn Linh Công ?

— Sư quân Nguyễn-thủ-Tiếp ; bần tăng cũng có gặp vài lần.

— Linh Công hồi còn nhỏ, cha mẹ mất sớm phải nương nhờ anh. Chị dâu là người có độ lượng, cư xử với em chồng rất tốt. Tổ họ xưa kia là người Phúc Kiến sang đất Giao Châu sinh cơ lập nghiệp đã lâu, tính đến đời Thủ Tiếp là năm đời. Lúc Ngô Vương khởi quân ở Ai Châu ra giết Kiều Công Tiễn, thì lúc ấy Linh Công mới lên mười tuổi, lại nhân lúc thân phụ mới từ trần, anh em dắt díu nhau làm ăn ở Tiêu sơn một ít lâu, rồi lại sang Tiên Du, Linh Công lớn lên hay kết nạp với những tay vong mạng. Anh đã hết lời khuyên răn, nhưng lệnh công vốn sẵn có tấm lòng hoài bão cao cả, khăng khái đáp lại : «Lắm trai ở đời phải làm nên sự nghiệp kinh thiên động địa, lưu lại danh thơm cho hậu thế, có đâu lại bắt chước phạm nhân mưu sống một cuộc đời an nhàn bên cạnh vợ con thì chẳng thẹn với Phục Ba tướng quân lắm ru ». Người anh không dám can nũa. Linh Công được thề tha hồ phóng túng, bạn bè đi lại rầm rập suốt ngày, đêm đêm rủ nhau lên núi luyện tập võ nghệ.

Trong bọn thực khách cũng có người tài giỏi, nhưng phần nhiều là dư đảng của thảo khấu nên coi sự giết người như trò chơi giải trí. Hồi ấy tôi cũng tìm đến nhập bọn, vì có tài bản nên rất được mọi người trọng đãi. Kịp đến khi nhà Ngô hết

số, anh hùng bốn phương nổi lên, mỗi người chiếm cứ một nơi. Chúng tôi tôn Lệnh Công lên làm minh chủ, chiêu binh mãi mã lấy Tiêu Du làm sào huyệt rồi mang quân đi đánh các trấn khác.

— Lão trượng xem Thủ Tiệp là người thế nào ?

— Lệnh Công có nhiều mưu trí, lại thêm võ nghệ giỏi, tính đa sát nhưng biết dùng người. Có lần, một nhà thuật sĩ đi qua xem tướng cho Lệnh công xong ra nói nhỏ với tôi: « Sự nghiệp sứ quân cũng chỉ như Hạng Vũ mà thôi. Tướng công nên đến Hoa Lư sẽ gặp nhiều tay anh kiệt. Tôi không tin nhưng sau mới nghiệm lời nói là đúng.

— Lão trượng vì chút ơn tri ngộ nên không thiết đến danh lợi, đáng khen lắm ! Nhưng sao không bắt chước Dự Nhượng tự hủy tám thân ngàn vàng để báo thù cho chủ, lại chịu ăn nấp một nơi, vui sướng cảnh gì ?

— Sự trả thù không phải là hành động của người quân tử. Trong tay hàng vạn sĩ tốt mà không làm gì nổi người ta ở chiến địa, đến khi cuốn cờ ngã trống quảng giáp chạy dài, lại toan mưu sự hành thích, sự phụ cho thế là hợp lý phải không ?

Vả lại, hồi ấy trong nước ta, các sứ quân tranh nhau từng tấc đất từng thôn lạc, dân gian lầm than cơ cực, nếu đức Tiên hoàng không phải là tay kiệt kiệt, thì làm sao thống nhất được giang sơn ; gỡ được mối nguy cho dân chúng ? Tôi tuy quê mùa, thô lậu, không từng đọc sách Thánh hiền, chỉ biết múa gươm cưỡi ngựa, nhưng cũng hiểu biết lẽ phải ở đời, đâu há chịu dùng cái kẻ đê hèn của kẻ tiểu nhân bất đắc chí ?

Sư già gạt đầu nói :

— Đó mới thật là khí tiết của kẻ trượng phu. Hai người nói chuyện, mãi vui quên cả mệt.

Nhìn lại, thấy Tư-Chiềng đã yên giấc trên chiếc da trâu, nửa mình đắp manh chiếu cũ. Sư già chỉ Tư-Chiềng nói :

— Hẳn ở đâu, thụ giáo ai ? mà võ nghệ khá như vậy ?

— Hẳn họ Trần, bố mẹ chết cả, ở với người chú. Tôi thấy hẳn có sức khoẻ, nên dạy cho biết ít võ nghệ đề phòng thân. Máy hôm nay, vì bận về việc hồ nên tôi bảo hẳn lại ngủ đây đề tiện việc dọn dò mưu mẹo.

Gà đã gáy lần thứ hai, lão Mộc mời sư già đi nghỉ.

Một cuộc thám-hiêm

Đ OÀN người đi hết con đường đất thì vừa tới khu rừng. Họ đứng chân lại, ngắm nghía, bàn tán rồi lại cất bước đi. Họ lườn qua những cành lá, những dây leo vắt từ cây nọ sang cây kia như chiếc võng. Họ cầm dao phạt tả, phạt hữu, có lúc cúi lom khom, có lúc nằm bò xuống cỏ. Mỗi lưỡi dao hạ xuống là một cành cây gãy, mỗi nhát búa vung lên là hàng năm lá rơi là tả xuống. Những tiếng chí chát lúc khoan thai, lúc rộn rập, làm vang động cả rừng, khiến cho từng đàn chim riu rít vù vù tung cánh bay như những chấm đen in trên nền trời xanh biếc. Họ kiên nhẫn, dò dẫm len lõi giữa đám lau sậy um tùm, những cành gai nhọn hoắt, bị đàn muỗi dầy đặc tấn công tới tấp, đĩa vắt bám vào chân tay để hút máu. Trước cảnh rừng rợn, hùng vĩ của rừng rậm, họ không hề sờn lòng ; họ tin tưởng ở sự giúp đỡ của thần linh, ở sức mạnh của con người giàu nghị lực, và nhất quyết đem cánh tay gân guốc gạt hết mọi trở ngại của Thiên nhiên đã bày ra.

Người đi đầu là Tư-Chiêng. Hắn cầm một chiếc búa lớn, mắt quắc, cầm bạnh ra, hung dữ như thiên thần. Hắn xông xáo, rẽ lau vạch cỏ tiến sâu vào giữa rừng.

Ánh nắng trên không bị lọc qua những chòm lá ; rơi xuống đất thành những chấm vàng nhọt. Một cụm hoa hồng dại, khép nép giữa đám cỏ gà, thoảng đưa một mùi thơm êm dịu. Đàn bướm lượn lơ bay chung quanh mọi người như những cánh hoa sặc sỡ lá tả rơi trước trận gió, Tư Chiêng đang đi bỗng kêu lên một tiếng rồi đứng dừng lại.

Bọn đi sau nhao nhao lên hỏi :

— Cái gì thế ? Chú Tư ?

— Rắn, anh em ạ.

Một giọng nói như gắt gỏng đưa lên :

— Cho một búa là xong. Sao nhát thế ?

Tư Chiêng quay gót lại, tay vung chiếc búa, hét to :

— Lui lại mau, chết bây giờ.

Họ rùng rùng kéo nhau trở lại độ dăm bước rồi chia nhau đứng vây tròn chung quanh, tay nắm chặt khí giới đề phòng thân. Hàng trăm con mắt đổ ròn vào chỗ Tư-Chiêng chỉ.

Cách hắn độ mười thước, một con rắn to bằng hai chét tay người lớn, đang cuộn khúc, đầu lắc la, lắc lư, hai mắt đỏ như lửa chừng chừng nhìn một cách hằn học và dữ tợn. Gần đấy, những khúc xương trắng hồng còn dính thịt, nằm rải rác trên bãi cỏ xanh loang lổ vết máu.

Sư già tiến lên một bước rồi nói :

— Xin tráng sĩ đề mặc bần tăng.

Lão Mộc cũng dơ chiếc cung lên, tiếp lời :

← Đề tôi giúp sư phụ một tay.

Dây cung vừa buông, một mũi tên bay vọt cắm vào mắt bên tả con rắn. Như cuộn giấy tờ, dần dần cái thân hình dài tới hai trượng, bỗng quăng mạnh về phía trước, đuôi cuộn tròn lấy một cành cây đại, còn đầu chúc xuống, há miệng to như cái chậu định ngoạm lấy cánh tay Tư Chiềng. Sư già thét to lên một tiếng, phi bộ nhảy tới, dùng chiếc đao chém hất lên. Con rắn tránh thoát được, lao đầu bò xuống. Nhanh như cắt, sư già nghiêng mình đâm thốc ngược mũi dao lên trúng cò địch thủ. Một tia máu phọt ra bắn cả vào mặt Tư-Chiềng. Sư già toan xông vào đâm tiếp một mũi dao thứ hai, thì phát tên đã bay vù đến cắm vào mắt bên hữu độc xà.

Ngay lúc ấy, Tư Chiềng nhảy tới, cầm chiếc búa nặng tới hai mươi cân, nhắm trúng đầu con rắn, giáng xuống một búa rất mạnh. Thật là một cảnh tượng rùng rợn, cái đầu đứt phăng bắn tít ra xa, máu ồng ộc chảy như suối, thân hình cuộn cuộn rời khỏi cành cây, lăn xuống đất. Tiếp luôn một búa nữa, một khúc mình đứt lòi cả gan ruột. Mọi người vui mừng hét to :

— Giỏi thật.

Lão Mộc nhìn con rắn, lắc đầu nói :

— Không biết con độc xà nay sống từ đời nào mà to lớn thế. Có lẽ nó mới ở đâu lạc về, chứ khu rừng này làm gì có.

Một người tiếp lời :

— Có thể lắm ! Rừng rậm, hang sâu, đường lối hiểm trở. Độc xà ở đã lâu hay mới đến cũng chả ai biết rõ. Nó sống ở khu rừng này có lẽ tới vài trăm năm.

Có tiếng người phản đối :

— Không chắc. Cách đây 50 năm, dân mấy làng chung quanh, đã có lần vào giữa rừng để xây chùa. Nếu bảo nó sống

đã được hai trăm năm, thì trong khoảng thời-gian chưa còn có người đèn nhang, khách thập phương đi lại lễ bái cũng đông, lại không có một người nào bị hại về nó, thì lạ quá ! Lấy lý ra mà xét thì nó mới về đây chỉ độ mười năm là cùng.

Một người lên tiếng :

— Cũng không đúng. Nếu nó ở đây đã mười năm thì vùng Đông-ngàn đã bị nó tàn-hại rồi còn gì. Đến như con hồ kia, mới có mấy hôm, mà dân chúng đã nháo cả lên hướng hồ 10 năm với một con rắn to lớn như thế kia, thì có lẽ người và vật đều chui vào bụng nó cả.

Cả bọn đều nhao nhao lên bàn tán mỗi người một câu. Trong lúc ấy, Sư già đang đi đi lại lại cạnh vũng máu đào, mắt đăm đăm nhìn dưới đất như đang tìm tòi vật gì. Chợt thấy một khúc ruột rắn rơi gần đấy, sẵn chiếc gậy cầm ở tay, Sư già chọc chọc vài cái thì thấy một nắm rễ cây lòi ra ngoài. Như kỹ một lúc, sư già bỗng kêu lên ra ý vui mừng :

— Phải rồi.

— Mọi người ngạc nhiên rồn rập hỏi.

Sư già tươi cười nói :

— Bần tăng cũng ngờ rằng con rắn này không phải ở đây đã lâu, nhưng chưa tìm ra được chứng cứ cụ thể nên chưa dám quyết đoán. Thì đây nắm rễ cây nhỏ mọn này cũng đủ đánh tan hết mối nghi ngờ của chúng ta.

Nói xong, Sư già quay lại hỏi Lão Mộc :

— Lão trưởng là tay lịch lãm giang hồ đã nhận ra được rễ cây gì chưa ?

Lão Mộc lắc đầu.

Sư già thông thả tiếp lời :

— Hồi bữa tặng ở Đường Lâm đã có lần sang Bạch Hạc chơi, và ngẫu nhiên gặp một người cho xem một thứ rễ cây. Rễ cái to bằng hai ba chét tay, những rễ con mọc tua tủa chung quanh, sắc hơi vàng. Rễ cây đó đào được ở sườn núi Tản Viên, nhưng vì không biết nó thuộc về loại cây gì và công dụng của nó ra sao, nên đành phải đem vùi ở sau vườn, phó mặc cho mưa nắng dầu dãi. Sau bữa tặng có dịp về Bình Kiều gặp sư trưởng Trọng Minh, có nhắc đến thứ rễ cây lạ lùng đó. Sư trưởng ngạc nhiên nói : «Ta cũng thường được nghe đồn ở núi Tản Viên có thứ rễ cây rất quý, nhưng thực chưa được trông thấy. Ăn vào, thân thể khỏe mạnh, tránh được những bệnh tật hiểm nghèo và có thể hưởng thêm được tuổi thọ của trời. Nhà ngươi trông thấy mà không được dùng. Đáng tiếc thay».

Thứ rễ cây này chỉ ở sườn núi Tản Viên, mới có, con rắn này chắc chắn là ở trên ấy rồi, mà nó đã nhiều lần ăn nên trong ruột còn lại một ít rễ chưa tiêu hết. Xem như thế thì ta có thể kết luận rằng nó mới về độ vài ba hôm nay thôi. Từ núi Tản Viên về đây, đường sá hiểm trở, có tới non một trăm dặm, mà nó vượt một cách dễ dàng thì đủ biết nó có sức khỏe vô cùng.

Cả bọn đều lấy làm kinh dị. Sư già nói tiếp :

— Từ đây đến chùa cũng chỉ còn một thôi ngắn nữa, chúng ta chia làm 2 toán : một toán cứ việc rẽ lau vạch cỏ, mở đường, còn một toán ở lại tìm cách mang những khúc rắn này về làng, sả thịt, nấu nướng, bày cỗ đề đến chiều ăn mừng ngày chiến thắng.

Mọi người biểu đồng tình. Lão Mộc chọn vài chục người khỏe mạnh và can trường cho theo Tư Chiềng đi trước. Còn

bao nhiêu, để lại làm công việc bận chèo, làm quang gánh khiêng rần về làng. Từ Chiềng lại vác búa hăm hồ đi đầu. Đến quá trưa thì họ tới nơi.

Sư già dắt lão Mộc đi thăm chùa. Trên một gò đất rộng độ nửa sào, hai dãy nhà dựng chung quanh một cái sân hẹp hiện ra một cảnh tượng điêu tàn giữa nơi hoang vu ảm đạm. Những đồng gạch vụn ngồn ngang đè lên một vài cái dui, hoành đã mục nát, hay những giống tre rời rạc, lẫn với bùn và lá cây. Trên Tam bảo, mái ngói đã sứt một nửa, chỉ còn trơ lại mấy cái bệ gạch long lờ. Chiếc chuông đồng han rỉ nằm chổng gọng dưới đất. Riêng mấy chiếc nhà ngang lợp rạ dựng làm tầng phòng thì hoàn toàn bị hư hỏng. Ở ngoài vườn, sừng sững giữa đám cỏ gai rậm rạp, một chiếc tháp màu xám tro đứng vươn mình nhìn trời như muốn thi gan cùng tuế nguyệt. Ngọn tháp này xây rất cẩn thận, bằng thứ đá rất tốt nên không bị đổ nát.

Sư già nhìn vào trong tháp. Một bát bình hương đã bị lật đổ, nằm nghiêng nhưng không vỡ, lá cây rơi xuống che lấp cả cái bệ con. Chợt sư già khẽ thốt một tiếng kêu, nửa như ngạc nhiên, nửa như sợ sệt, rồi sẽ kéo tay Lão Mộc, nói :

— Một bài thơ, Lão Trương ạ.

Lão thò đầu vào trong tháp, cặp mắt đi ngay đến một phiến đá nhẵn thín, rộng độ bằng bàn tay, gắn chặt vào cái bệ con. Trên mặt phiến đá, khắc lõm mấy dòng chữ bị đất và vôi bám vào che lấp quá nửa, Lão cầm phiến đá, lắc lắc mấy cái, rồi nhấc lên mang ra ngoài. Lão lấy dao cạo sạch bùn, rồi sẵn có vũng nước bên cạnh lấy vạt áo sắp nước,

lau cần thận. Hai dòng chữ khắc nét đậm, nét nhạt, rõ rệt tình vi, hiện ra dưới con mắt tò mò của hai người. Sư già lẩm nhẩm đọc :

«Khánh Văn thu dưỡng tử.

Vạn Hạnh thu đệ tử.

Thập bát tử xuất thế.

Thăng Long phân bát diệp.

Lập nghiệp nhị bách niên».

Lão Mộc dật mình nói :

— Sao lại có cả tên của sư phụ, lạ lùng quá.

Sư già gật đầu đáp :

— Đây là nhờ tiên tri của vị Hòa thượng đã viên tịch ở chùa này, Bần tăng thử đoán qua loa xem có hợp ý Lão Trượng không nhé ! Câu đầu dễ hiểu lắm. Khánh Văn nhận con nuôi. Câu thứ hai : Vạn Hạnh nhận học trò, Vạn Hạnh là tên vị tăng tu ở chùa Tiêu Sơn. Câu thứ ba : mười tám người con ra đời. Câu thứ tư Thăng Long chia tám lá, Không biết Thăng Long là danh hiệu người nào ? Câu thứ năm : gây dựng cơ nghiệp hai trăm năm. Vậy tán sơ lược mấy câu sấm như thế này : Khánh Văn và Vạn Hạnh thu con nuôi và học trò được mười tám người. Thăng Long nhờ có những người này mà dựng nghiệp lâu dài hai trăm năm—Mấy câu này ứng vào việc đã qua hay việc sắp xảy ra ? Ta hãy tính đến việc đã qua. Vậy sư phụ có người con nuôi nào chưa ?

— Chưa có người nào !

— Được, sư trưởng Vạn Hạnh ở Tiêu Sơn vốn là chỗ quen biết với sư phụ, chắc sư phụ biết rõ. Hiện nay sư trưởng

Có bao nhiêu học trò ?

— Sư đệ Vạn Hạnh năm nay mới có ngoài hai mươi tuổi, làm gì có học trò ?

— Vậy ta có thể kết luận rằng mấy câu sấm này ứng vào việc sắp xảy ra. chứ không phải vào việc đã qua. Có nhiều chữ nhắc đi nhắc lại như dương tử, đệ tử, bát tử, bất diệt, khó hiểu quá. Còn như Khánh Văn, Vạn Hạnh, Thăng Long, thì chẳng biết tên người hay tên đất ? Ngẫu nhiên trùng danh, trùng hiệu chứ chắc đâu đã phải dụng tâm của tác giả ám chỉ vào sư phụ ?

Sư già ngẫm nghĩ một lát rồi nói tiếp lời :

— Xin lão trượng giữ kín việc này, đừng lộ cho ai biết vội. Tai vách mạch rừng, nguy hiểm lắm, không phải chuyện bốn đâu. Lão trượng hãy đem giã phiến đá này vào chỗ cũ, rồi cùng với bần tăng đi tìm Tư Chiềng.

Lão Mộc cui đầu vâng lời. Bỗng có tiếng chân người đi thỉnh thịch ở đằng xa, rồi thấy Tư Chiềng vùn vụt chạy lại, vai mang một tấm gỗ to bằng nửa chiếc chiếu. Sư già ngạc nhiên cất tiếng hỏi :

— Cái gì thế, tráng sĩ ?

— Cụ xem thì biết.

Hắn nhẹ nhàng đặt tấm gỗ xuống. Sư già nhìn thấy ba chữ «Ứng tâm tự» gập đầu nói :

— Đây là tên chùa.

— Cụ có dùng làm gì không ? Hay để tôi làm phản nôm.

— Tấm biển sau này còn dùng đến. Tráng sĩ hãy cất lên chùa, rồi gọi các anh em sửa soạn ra về...

Quá chiều, họ mới tới làng.

Cơm nước xong, mọi người cáo từ Sư già về nhà. Tư Chiềng dọn dẹp xong cũng xin phép rút lui. Lão Mộc vì quá chén nên nằm lăn ngủ lúc nào không biết, tiếng ngáy vang... Gần cửa đêm, Sư già chợt mở mắt nhìn quanh nhà, ánh đèn dầu ta nhấp chùng trong bóng tối, ném những tia sáng mờ nhạt trên bốn bức tường. Trên sà nhà, con thạch sùng mấy lần tắc lưỡi, nghe nã nùng âm ẹm.

Sư già bước xuống giường, sỏ chân vào giếp rồi quay lại, vừa lay vừa gọi Lão Mộc :

— Lão trượng ! lão trượng ! tỉnh dậy có việc khẩn cấp. Lão Mộc choàng dậy, mắt nhắm, mắt mở, hỏi luôn :

— Có việc gì ? Sư phụ.

— Cứ dậy rồi sẽ biết.

Lão Mộc vớ lấy chiếc áo bông cộc, sỏ tay vào, rời vùng nhày xuống đất.

— Lão trượng cùng tôi ra ngoài sân.

Lão nhắc cánh cửa liếp đẩy ra một bên rồi lách mình ra ngoài. Sư già theo sau.

Gió lạnh thổi. Trên trời, sao dày đặc lấp lánh, như những hạt châu gắn trên màn vải. Xa xa tiếng tù-và rúc từng hồi dài điềm xuyên vào cảnh đêm khuya tịch mịch.

Đứng trên thềm, Sư già vỗ vai lão Mộc cười nói :

— Đùa lão trượng một chút, xin đừng giận.

— Sư phụ dạy quá lời, tôi đâu dám.

— Lão trượng có biết xem thiên văn không ?

— Tôi là kẻ vủ phu, chỉ biết cưỡi ngựa múa gươm, chưa từng được cao nhân dạy cho biết sự vận chuyển của các ngôi sao cùng các hiện tượng trong vũ trụ. Sư phụ, bụng chứa a năn

xe, lầu thông kim cò, nho, y, lý, số đều hay, bách gia chư tử tam giáo cửu lưu đều thuộc, ắt hẳn có nhiều điều hữu ích dạy bảo.

Sư già ngửa mặt lên trời, ngắm một lúc, rồi chỉ tay về phương Nam hỏi :

— Lão trượng có thấy gì không ?

— Có một ngôi sao rất to.

— Đó là ngôi bản mệnh của Đức Tiên Hoàng đang thời kỳ thịnh trị, xung quanh các vì tinh tú tả phù hữu bật, ứng vào các tướng tá thủ túc đã giúp Tiên Hoàng dựng lên nghiệp đế. Nhưng sao bản mệnh đáng lẽ phải sáng rực ắt hẳn các sao khác thì hình như bị lấn át mà mất vầng ánh sáng đi, ứng vào điềm trong các bề tôi có người lộng hành muốn chiếm ngôi cao.

— Sư phụ xem cơ nghiệp nhà Đinh thế nào ?

— Bề tôi mà lấn vua, thì là sắp có sự thoán nghịch. Khi số nhà Đinh cũng sắp hết, mầm họa tự trong nhà gây ra, rút cục cơ nghiệp lại về tay người khác.

— Ai sẽ nối ngôi nhà Đinh ?

— Có lần tôi đi qua Hoa hư thấy trẻ con thường hát câu này :

Trứng rồng sinh một bọc.

Năm gái ở cùng nhà,

Rồng non vừa quẫy khúc,

Một lưỡi kiếm vung ra.

Máu loang người Nam Việt,

Mười cột chông Sơn hà.

Mấy câu đồng dao rõ ràng ám chỉ vào thời hiện tại : Đức tiên Hoàng lập năm ngôi Hoàng hậu. Các con trong nhà tranh nhau

địa vị Đông cung, nên Nam Việt Vương Liễn giết em, giang sơn sau này sẽ vào tay quan Thập đạo tương quân, chính là câu : « Một cột chống sơn hà » .

— Còn mấy câu sấm khắc ở phiến đá trong tháp liệu có liên quan gì đến thời cục không ?

— Việc trời bí hiểm, khó đoán trước được.

— Sư phụ xem câu đồng dao đã đúng phần nào chưa ?

— Sự xảy ra đã ứng nghiệm cả rồi, còn đoạn sau nói về tương lai, chắc cũng không sai đâu. Tôi nay đã già, cuộc thế thăng trầm từng trải mùi phong lưu, tân khổ đã nếm qua, ý muốn bắt chước Tử Phòng theo Hoàng Thạch Công xa lánh bụi trần, chỉ hiềm không có người tri kỷ sớm khuya bầu bạn.

— Bần tăng có mấy lời tâm sự muốn ngỏ cùng lão trượng.

— Xin sư phụ hết lòng chỉ giáo.

— Bần tăng xem thiên tượng thấy sao Tử vi chưa giáng trần nên thiên hạ chưa thề yên được. Khí số nhà Đinh hết đến nơi rồi, họ khác sẽ lên làm vua nhưng có nạn ngoại xâm lê lại một phen thống khổ. Lão trượng mượn cửa thiên tạm cư ẩn ít lâu, xem sự thế xoay vần ra sao rồi sẽ liệu. Ngày mai, bần tăng sẽ thỉnh cầu với dân làng xúc tiến việc trùng tu chùa Ung tâm. Lão trượng sẽ thay bần tăng trông nom chùa, thắp hương thờ Phật, vừa cầu phúc, vừa vui thú cảnh già.

— Sư phụ đi đâu ?

— Bần tăng sang Tiêu sơn ở với sư đệ Vạn Hạnh.

— Sư phụ bỏ tôi một mình ở đây à.

Thỉnh thoảng bần tăng sẽ sang hầu bạn với Lão trượng Lão Mộc cúi đầu yên lặng.

Chùa Ung Tâm được dân làng hợp tác tu sửa thành một nơi khang trang mỹ lệ. Cây cối xung quanh dần phát rộng ra ước độ vài ba mẫu, những nếp nhà tranh mọc lên san sát bao bọc lấy khu chùa. Một ít dân nghèo túng kéo nhau ra ở, ngày ngày vào rừng đốn củi, vỡ đồi để cấy cấy giồng giọt : Dần dần khu rừng thu hẹp lại ; những thửa ruộng lúa lan rộng, ôm kín đầy đồi nhô lên ở giữa cánh đồng cỏ chỉ còn lơ thơ vài bụi cây tầm cỡ thấp lè tè, từng đoàn trâu bò bình tĩnh gặm cỏ ở sườn đồi hay thơ thẩn trên những con đường nhỏ hẹp đánh xuyên qua đặng cây còn sót lại. Đứng trước cánh rừng, người ta không lén lút sợ hãi nữa. Người ta hiểu rằng : nhân lực một khi được huy động một cách triệt để, có thể san phẳng hết mọi chướng ngại. Nơi này đã chứa chấp một nguồn sinh lực dồi dào mà không ai nghĩ đến sự khai thác để nâng cao mức sống cho dân chúng vì quá tin ở những chuyện hoang đường đã xâm chiếm tâm hồn chất phác của mọi người.

Người sung sướng nhất trong công cuộc này có lẽ là Tư Chiềng. Hắn bây giờ nghiêm nhiên là chủ một trang trại lớn mà Sư già đặt tên là Trang Liệt. Trại này gồm có năm sáu chục gia đình ở rải rác trong những căn nhà tranh xinh xinh xây thành hình cánh cung, như đứng làm bức bình phong cho ngôi chùa Ung Tâm. Dưới quyền hắn có hơn hai mươi thanh niên để giúp vào công việc phòng thủ trang trại.

Còn Lão Mộc thì được sư già ủy cho việc trông nom chùa Ung Tâm và đòi pháp hiệu là Thượng Lâm.

Đời sống ở cửa Thiên thật là vô cùng khắc khổ. Lão không được tự do săn bắn trong những cánh rừng còn sót lại, hay lang thang trên đồi cỏ rậm rạp để tìm vết chân thú rừng ; Lão được Sư-Già giác ngộ, và tin tưởng ở phép màu nhiệm

của Đạo Phật, nên tự giam mình vào cuộc đời phẳng lặng và buồn tẻ của kẻ đã chán mùi tục lụy, muốn mượn quyền kinh để thông cảm với thế giới vô hình, cao siêu và bí mật. Lão tìm thấy ở triết lý sâu xa của Đạo Phật một nguồn sống vững vàng cho tinh thần. Lão tự nhận thấy mình đã phí cả một thời niên thiếu tài ba để phụng sự một lý tưởng chính trị cuồng dại: là làm hậu thuẫn cho bọn người khát máu vụ lợi, chém giết lẫn nhau. Cái dĩ vãng đẫm máu đó, đã dần dần xóa nhòa trong óc lão, và ở tình trạng hiện tại, lão cố tìm lấy một sự an ủi trong hồi chuông đã rung động tâm hồn lão, cũng như trước kia, dưới làn mưa tên, gió đạn, tiếng gươm đao chạm nhau, đã làm cho lão sны sưa, hăng hái, như uống phải cốc rượu nồng.

Ngày tháng trôi qua...

Trong vườn, hoa phù dung đã mấy lần rã cánh, và trên cành cây, tiếng khắc khoải của chim quyên đã nhiều lần chào mừng những bông sen, hồng nở.

Sau năm năm, trại Trang-Liệt đã trở nên sầm uất và nhộn nhịp khát thường. Thóc lúa thu hoạch đủ cho dân trại dùng quanh năm. Ngô, khoai, sắn, tiêu thụ không hết, lại đem bán cho các làng lân cận. Đàn ông chăm nom việc đồng áng, xay thóc dā gạo; đàn bà dệt vải, chần tằm.

Tối đến các thanh niên tụ họp nhau ở nhà trại chủ để luyện tập võ nghệ. Mọi người hợp tác chặt chẽ, chịu nhần nhục làm việc, biết thương xót giúp đỡ lẫn nhau, nên hòa khí trong trại không đến nỗi bị thương tổn.

Sư giả Thượng-Lâm thỉnh thoảng xuống thăm, vô về khuyên nhủ dân chúng, rồi lại chỉ bảo thêm võ nghệ cho trại chủ và các thanh niên.

Đời sống thật là tươi đẹp, sáng sủa như buổi nắng sớm của một ngày xuân êm dịu.

Tai bay vạ gió

MỘT hồi trống vừa dứt, trên chiếc chòi canh ở cổng Huyện một tên lính tay cầm loa, rặng hai chân chõ xuống đất ậm oẹ gọi :

— Truyền các xã trưởng, trại chủ ba Huyện An-Phong, Đông-Ngàn, Tiên-Du được vào hầu... ầu... ầu...

Hơn hai trăm lính nai nịt gọn ghẽ, cung (cứng), giáo sắc, kéo nhau xếp hàng tề chỉnh, trên một thửa đất rộng trước dinh Huyện lệnh.

Hai cánh cổng lớn rít lên một tiếng rồi mở rộng. Các xã trưởng, trại chủ, chia ra làm hai hàng tiến vào, dưới một rầy cờ bay phấp phới, trông uy nghiêm như một đám rước thần. Đợi cho dân sự vào hết rồi toán lính mới từ từ kéo vào sau.

Dinh thự của viên Huyện Lệnh gồm có hai căn nhà gỗ năm gian, một làm công đường, một làm tư thất. Liên ngay công đường là một gian lợp rạ, rộng, lúc nào cũng có lính canh gác

cần thận vì là nơi chứa lương thực của ba Huyện. Giữa công đường kê một tấm sập để Huyện Lệnh ngồi sử kiện. Hai bên chạy dài hai rãy phản khổ hẹp hơn, trên bày nghiên, mực, bút, giấy. Bên cạnh, một gian để xếp những hình cụ tra tấn : túi roi, hèo, trượng, kim, và xích sắt, làm cho người can đảm đến đâu, khi bước chân vào cũng phải rùng mình kinh sợ. Nhưng có lẽ rùng rợn hơn hết là chiếc bảo kiếm đặt ngay trên cái giá bằng gỗ sơn son, kê ở trước tấm sập. Vỏ kiếm nạm vàng, chỗ tay cầm, trạm hình con rắn cuộn khúc miệng ngậm một hạt minh châu sáng lè... Chung quanh đình là một hàng cọc tre nhọn hoắt, cao độ một trượng, cắm chi chít. Cứ cách 10 bước lại lập một chòi canh. Ngoài hàng rào, trại lính lập san sát như hình cánh cung ôm lấy Huyện. Ngoài ra, lại còn những đoàn hương dưng ở các làng, lớn thì dăm chục, nhỏ vài chục, luôn luôn sẵn sàng cung, nỏ, giáo, mác, để tiếp ứng cho toán quân ở Huyện. Tại sao lại có sự canh phòng cẩn mật như vậy ? Là vì, Đức Tiên-Hoàng tuy đẹp được 12 Sứ quân, nhưng trong nước hãy còn ít nhiều thổ khẩu ẩn nấp ở rừng núi, thỉnh thoảng lại quấy rối dân sự. Hạt Đông Ngàn tuy không bị nạn giặc cướp phá, nhưng hai hạt Tiên-Du và An-Phong thì luôn luôn xảy ra chuyện đốt nhà, giết người rất kinh khủng. Mấy vị văn quan về trọng nhậm hai nơi đó, đều bị giặc bắt mang đi mất tích. Các Nha-lại trốn hết, Huyện đường bỏ vắng, những kẻ vong mạng thừa cơ nổi lên, ngang nhiên hoành hành coi thường cả pháp luật của triều đình.

Từ khi viên Huyện lệnh Đào Cam Mộc về đóng ở Đông Ngàn, kiêm cả hai Huyện kia, thì giặc cướp đã thấy đỡ nhiều. Cam Mộc vốn là võ tướng xuất thân nhưng chính trị rất giỏi, coi quân lính như ruột thịt, thương dân như con, nên được mọi người kính phục. Những phạm nhân nặng thì mười phần cũng

giảm cho ba, bốn, nhẹ thì tha bổng hay phạt roi, ít khi dùng đến trượng, lúc xử án không dùng đến hình cụ tra tấn mà chỉ lấy lời lẽ khuyên bảo bắt phải thú tội.

Dân sự ba Huyện có một vị minh quan, trọng nghĩa, khinh tài. Nên cũng được an cư, lạc nghiệp.

Mấy hôm trước, Cam Mộc sức cho các Xã trưởng phải cấp tốc tuyển thanh niên khỏe mạnh để bổ sung vào số quân già yếu, đã bị thải về, và để tăng cường sự phòng thủ ở biên giới và nội địa. Vì hình luật hồi bấy giờ rất nghiêm khắc, nên sắc chỉ của nhà vua ban ra đều được mọi người tuân theo răm rắp. Hôm ấy Cam Mộc muốn vời các xã trưởng, trại chủ đến để hiểu dụ và thu danh sách các tân binh làm cho quang cảnh Huyện lại một phen rộn rịp.

Một hồi trống đồng dục điềm, tiếp theo một tiếng pháo lệnh nổ vang trời. Dân sự đứng xếp hàng dưới sân hướng mặt về công đường, quân lính chia nhau đứng quây tròn chung quanh.

Huyện lệnh ngồi trên sập, Nha lệ đứng hầu hai bên, uy nghiêm và tề chỉnh. Một tên lính bưng chõng giấy khom lưng, tiến gần sập, nói nhỏ mấy câu, rồi lùi ra.

Cam Mộc cất tiếng sang sảng nói :

— Hôm mồng hai, bản chức có sức cho ba Huyện phải tuyển mỗi Huyện một ngàn lính, và hẹn đến hai mươi thì phải đệ trình danh sách. Hôm nay đã hai mươi lăm rồi mà chỉ có hạt Đông Ngàn đệ, còn hai hạt Tiên Du và An Phong thì chưa có là tại làm sao ?

Có tiếng ở dưới thềm, thưa :

— Trình Quan !... Hạt Tiên-Du đã đủ rồi, nhưng danh sách thì chưa làm kịp, xin đệ sau...

— Còn An-Phong ?

Một người trạc ngoài bốn mươi tuổi, rẽ đám đông người, tiến lên thềm, cúi mình chào Huyện quan, rồi nói :

— Dạ !... Trinh Quan... Hạt chúng con đất hẹp, dân thưa lại không may bị mất mùa hai năm liền, nhiều gia đình phải di cư đi nơi khác, xin Thượng Quan thương lại...

Huyện Lệnh cau mặt đáp :

— Rõ ràng các người coi thường lệnh trên, nên cố tình viển có che đậy cho nhau... Các người tưởng lười grom của ta không sắc hay sao ?

— Dạ !... Thượng Quan trọng nhậm hạt này, uy đức vang dội khắp vùng, lòng nhân thấm nhuần dân chúng, trên Hoàng đế mến yêu, dưới hài tâm xích tử. Việc tuyển lính là lệnh của Triều đình, Thượng Quan chỉ biết thừa hành công vụ, chúng con đâu dám vì tình riêng mà bỏ mất ích công. Hiềm vì hạt An Phong đói, kém, mất mùa, trai tráng cầm nôi cây đao thì lưu lạc phương xa để mưu đường sinh kế, còn lại những người trói gà không chặt, đem ra chỉ sợ đắc tội với Thượng Quan và làm trò cười cho thiên hạ.

— Hiện nay số tân binh hạt An Phong đã được bao nhiêu ?

— Dạ ! Cố lắm chỉ được năm trăm là nhiều.

— Bản chức ra hạn cho nửa tháng nữa phải tìm cho đủ số. Nếu trái lệnh, chớ trách bản chức là khắc nghiệt.

— Chúng con thiên nghi, nước Đại Cồ Việt ta trên mười năm huynh đệ tương tàn, cái cảnh xương phơi ngấp đất, máu loang đỏ sông, nghi đến mà rùng mình kinh sợ. May được Đức Tiên Hoàng, dấy binh ở Hoa Lư, ra oai thần vũ dẹp loạn Sứ quân, trong võ yên trăm họ, ngoài giao hiếu Tống Triều, gây dựng nên giang sơn gấm, vóc này, Hiện giờ bốn phương thảo-khẩu đã tan, dân chúng mừng tránh được mũi tên, hòn đạn. Quân lính mừng được cời giáp, hạ yên. Nào ngờ lại được tin lệnh trên bắt

buộc 11 tráng phải nhập ngũ để đủ số một triệu quân, thì không biết số quân đó dùng để làm gì ? Đối với Tống Triệu Đức Tiên Hoàng đã chịu thụ phong tước Giao chỉ Quận vương ; nạn ngoại xâm chắc cũng không đáng lo ngại lắm. Còn trong nước, ở một vài nơi, bọn lưu manh, côn đồ, vẫn tác oai thật nhưng sức đom đóm chống sao nổi vùng Thái dương, chỉ cần một ít quân ở địa phương cũng đủ phá tan giặc cỏ. Xét tình trạng dân ta thì thật là thương tâm ái ngại, nhà cửa bị đốt phá, vườn, ruộng bỏ hoang, tù manh quần, tấm áo đến bát gạo, củ khoai, thầy đều khó kiếm ; còn lương thực đâu mà đóng góp cho Triều đình để cấp dưỡng sĩ tốt. Thượng Quan là cha mẹ dân, tai mắt của Triều đình, cũng nên vì dân vì nước giải tỏ điều phải thì thật là phúc cho chúng con lắm...

Cam Mộc đỏ mặt quát to :

— Nhà ngươi đã trái lệnh Hoàng thượng lại đem ba tấc lưỡi định lung lạc ta. Bay đâu !... Giam cò nó lại.

Quân lính dạ ran, xông vào trời nghiêng và đất đi. Mọi người đứng sợ xanh mắt, run lập cập.

Cam Mộc vẫn chưa nguôi giận đập tay xuống sập nói :

— Bản chức trọng nhậm hạt này, hết lòng thương dân, không hề tư hào một lá rau, một hạt gạo. Các người thấy bản chức không dùng đến hình phạt, có ý khinh nhờn. Bắt đầu từ nay, đối với phạm nhân, bản chức cứ chiếu theo sắc chỉ của Thánh hoàng và tùy theo nặng nhẹ mà bắt tù tội, dùng trượng hay xử-giáo, Nghe !

Dân sự đứng dưới thềm ngơ ngác nhìn nhau, im lặng. Họ thầm oán trách kẻ không biết vô tình hay hữu ý đã xúc phạm đến vị ân nhân của mọi người.

Chờ cho cơn sấm sét đã qua, một cụ già ra đứng khom lưng trước công đường :

— Dạ!... trình Thượng Quan ! Con xã trưởng Phù Đồng, xin thưa mấy lời : hiện nay kỳ hạn đã hết, mà số tân binh vẫn chưa đủ, nếu cứ trùng trình sợ Triều đình bắt tội. Hạng Đông Ngàn chúng con xin lấy thêm năm trăm, là nghìn rưỡi để bù vào số thiếu của hạt An Phong.

Huyện-lệnh gật đầu tỏ vẻ hài lòng.

— Bản-chức y lời thỉnh cầu của các người.

Mọi người đều thờ dài khoan khoái.

Bổng viên đề-lại, rón rén đến, cúi đầu nói nhỏ mấy câu.

Huyện Lệnh mỉm cười, nói :

— Cho gọi lên.

Viên đề-lại tiến ra trước thềm gọi to :

— Trại chủ Trang Liệt lên hầu :

Tư Chiềng «dạ» một tiếng thật to, bước vội vàng lên thềm, quỳ xuống làm lễ.

Huyện-Lệnh vẫy tay nói :

— Ta miễn lễ cho Trại chủ.

Tư-Chiềng chấp tay đứng dẹp sang một bên.

Huyện-Lệnh nhìn Tư-Chiềng từ đầu đến chân, tỏ vẻ rất bằng lòng.

— Tráng-sĩ niên-canh bao nhiêu ?

Tư-Chiềng ngo-ngác nhìn không hiểu.

Viên đề-lại nhắc : « Bao nhiêu tuổi ? »

— Dạ ! ... 23 tuổi...

— Song thân còn tại đường chứ !

Tư Chiềng đực mặt không biết thế nào mà trả lời.

Viên đề-lại nhắc : «Bố mẹ còn không ? »

— Dạ l... Chết hết rồi...

Mọi người đều bấm bụng cười thầm. Cam Mộc nói :

— Bản chức thấy nói tráng sĩ có tài hàng long, phục hồ, xứng đáng là một dũng tướng của nước nhà. Hiện nay, bản chức cần một viên đoàn trưởng để luyện tập quân lính ở Huyện. Xét ra chỉ có tráng sĩ là đáng tài. Tráng sĩ nghĩ thế nào ?

Tư - Chiềng lưỡng cốong chưa biết nên ưng thuận hay từ - chối, thì Huyện Lệnh đã nói tiếp :

— Vì quyền-lợi chung của dân - chúng, nên bản chức muốn thu nạp các anh hùng nghĩa sĩ để cộng tác với bản chức trong công cuộc phòng thủ địa phương. Bản chức kêu gọi lòng ái-quốc của các tầng lớp nhân dân, hãy vì sự hưng vong của nước Đại-Cồ-Việt đem hết sở năng phụng sự Đức Tiên-Hoàng.

Trong thời đại thập nhị Sứ-quân, dân chúng nhằm lẫn đã làm hậu-thuần cho bọn người ích - kỷ tham-tàn, vụ-lợi, rồi bị thúc đẩy ra sa-trường chém giết lẫn nhau. Cùng là dân đất Việt, cùng giòng máu chảy trong huyết-quản, mà họ lại coi nhau như thù-địch, như ngoại-bang, khác nào như đời chiến - quốc bên Tàu, Tề, Hán, Ngụy, tuy cùng một màu da, cùng một lịch-sử, chỉ vì quyền-lợi nhỏ - nhen, mà thù nhau thâm-căn, cố-đế, tìm cách khuynh-loát nhau.

Ngày nay giang-sơn đã thu về một mối, toàn dân không thể sống chia rẽ như trước nữa ; phải biết thương xót bênh vực nhau để bảo-tồn lấy nòi giống. Bản chức sẵn-sàng hưởng-ứng những lời chỉ-trích chánh-đáng về hành-chính cũng như về quân - sự để sửa đổi cách cai - trị hợp với nguyện - vọng

của dân chúng. Nhưng bản-chức sẽ không tha một hành-vi nào xét ra có hại cho sự an-ninh của đất nước và phần lại quyền-lợi của cá-nhân. Các người chó có khinh-xuất trong công-việc làm, và phải dè-dặt trong lời ăn, tiếng nói, đừng có nhớ - nhãng, khinh-mạn người trên, đàn - áp kẻ dưới, trước là mang tội với pháp-luật, sau để di - lụy cho gia-đình.

Mọi người đều cảm-động vì lời thành-thực của quan phụ-mẫu.

Một hồi trống đồng-dục điềm. Huyện-Lệnh truyền :

— Thôi cho các người về.

Tư-Chiềng đứng tần-ngần ngẫm-nghi một lát rồi quỳ xuống. Huyện-Lệnh dơ tay đỡ dậy rồi nói :

— Thế nào, tráng sĩ đã quyết-định chưa ?

— Thưa vâng.

— Thật là may-mắn cho hạt Đông-Ngàn, bản-chức rất vui lòng. Tráng-sĩ hãy tạm về nhà, sáng mai lên Huyện nhận nhiệm-vụ.

x

x x

Đào-Cam-Mộc quê ở Đằng-Châu, cha mất sớm, mẹ là Từ-thị có tiếng là hiền-thục, lại am-hiêu nghề võ, và tinh-thông lý-số. Thuở bé, Cam-Mộc rất thông-minh đĩnh-ngộ, học một biết mười, nhớn lên được truyền-thụ võ-nghệ, rồi theo giúp Sứ-quân Phạm-bạch-Hồ được vài tháng thì Đằng-Châu thất-thủ, Bạch-Hồ tự-tử chết. Cam-Mộc trở về nhà thì vợ là Hoàng-lê-Vân đã nở một trai vừa đầy tuổi tôi. Cam-Mộc nhìn con, mừng rỡ hỏi vợ :

— Đã đặt tên chưa ?

— Thân-mẫu đặt tên cho con là Đào-Tiến-Thành.

— Thằng bé này ngày sau có thể nổi được nghiệp của cha...

Vợ cười đáp :

— Tưởng nổi được nghiệp của ai thì khổ chứ nổi được nghiệp của phu quân thì cần gì phải mong.

Cam Mộc ngạc nhiên hỏi :

— Sao lại thế ?

— Phu quân tài học năm xe, đem thân thờ kẻ dưng phu, rút cục lại chỉ gây tai họa cho dân chúng, chẳng nên còm cháo gì. Sự nghiệp của cha đã như thế, lại mong cho con theo vết cũ thì mong làm gì ?.

Cam Mộc cũng cười đáp :

— Thân mẫu thường bảo tôi sau này giúp một vị đế vương khai sáng cơ nghiệp lâu dài ; hiện nay, đức Đương kim Hoàng đế đối với mình là cựu chủ, mình ra hàng khỏi tội là may, mà có giới ra thì đóng được cai đội dưới cờ quan Thập đạo tướng quân, chứ thú vị gì mà được tước khai quốc nguyên huân.

— Sự đời biến chuyển đương vũng thành đồi biết thế nào mà nói trước được.

— Thân mẫu ốm yếu luôn luôn tuổi già như ngọn đèn trước gió. Sách có chữ : «Phụ mẫu tại bất viễn du, du tất hữu phương». Tôi phải ở nhà phụng dưỡng người cho phải đạo.

Từ đấy Cam Mộc chỉ quanh quẩn với gia đình nhường như không còn nghĩ đến công danh nữa.

Một năm sau Từ thị mỗi ngày thân thể suy nhược biết mình khó sống, gọi dâu con đến đầu giường nói :

— Mẹ năm nay đã ngoài sáu mươi, kẻ như thế cũng là thọ

rồi, dầu có chết cũng đáng đời. Khi mẹ mất, các con làm ma phải hết sức giản tiện. Con đến Hoa lư tìm quan Thập đạo Tướng quân là Lê Hoàn thì sẽ được thu dụng. Sau này, con trọng nhậm ở miền Bắc, nên đề ý kết nạp anh tài, chiêu mộ hiền sĩ, đến khi giàu sang tột bực, thì nên quay về, đừng có tham quyền cố vị mà mang họa... con...

Từ Thị nói đến đấy thì bỗng nấc lên mấy tiếng rồi lịm đi. Cam Mộc sờ đến tay mẹ thì đã lạnh rồi, òa lên khóc. Vợ chồng lo liệu ma chay xong, bán hết nhà cửa đất cát rồi mang con đến Hoa lư tìm nhà Lê Hoàn.

Hoàn cho lính gọi vào hỏi :

- Nhà ngươi ở đâu ? đến hầu ta có việc gì ?
- Bẩm tướng quân, chúng tôi quê Đằng châu.
- Người ở Đằng châu có biết Từ Lão mẫu không ?
- Bẩm tướng quân chính là thân mẫu của chúng tôi.

Lê Hoàn dật mình nói :

— Ủa, thế ra người là con ân nhân của ta. Chẳng hay lão mẫu có được khỏe mạnh không ?

Cam Mộc ứa nước mắt đáp:-

— Bẩm thân mẫu chúng tôi đã từ trần.

Lê Hoàn ngậm ngùi, sa lệ :

— Đáng tiếc thay ! Ta trước kia, nếu không gặp Lão mẫu nuôi nấng ít lâu thì đâu đã được đến ngày nay ? Ta hằng vẫn nhớ mong nhưng việc nước bận quá, nên chưa có dịp về hỏi thăm. May lại gặp người đến đây âu cũng là một dịp để ta già nghĩa. Nhà ngươi đã có vợ con chưa ?

— Bẩm đã.

— Nhà ngươi là con giai Từ Lão mẫu thì võ nghệ chắc giỏi.

— Bầm chúng tôi biết qua loa đôi chút.

— Hôm nay người hãy tạm ra ngoài nghỉ ngơi, đến mai ta vào tâu Hoàng thượng phong quan chức cho.

Nói xong Lê Hoàn sai thị tỳ vào nhà trong lấy mười nén vàng tặng Cam Mộc rồi sai lính đưa ra khỏi dinh.

Năm hôm sau, Cam Mộc được đi bổ làm huyện lệnh, ở Đông ngàn. Năm ấy chàng vừa đúng 20 tuổi.



Cam Mộc lùi vào tư thất, Lê Vân bế con ra đón tươi cười hỏi :

— Hôm nay phu quân làm gì mà giận dữ thế ?

Cam Mộc kể chuyện cho vợ nghe rồi nói :

— Đất Bắc cũng nhiều tay cứng cồ và lý sự.

— Ở đời, kẻ có tài thường hay khinh mạn người trên, ta cũng nên nhẹ tay đôi chút để khỏi mang tiếng là bạc đãi kẻ hiền sĩ.

— Phu nhân nói cũng phải, ta sẽ có cách xử trí.

Cái tin một người ở An phong bị tổng giam phứt chốc đã loan truyền đi khắp ba huyện. Họ xì xào bàn tán đến thái độ cứng cỏi của người đó đã cả gan phản kháng mệnh lệnh của triều đình.

Vậy người ấy là ai mà dám ngang nhiên đùa rỡ với cái chết như thế ? Người đó họ Phạm tên là Kim Chung tự là Kiến Minh, quê ở Liễu Trang, huyện An Phong, cha là Phạm kim Song, nguyên bộ tướng của Dương diên Nghệ. Lúc bé, Kim Chung không thích nghề võ chỉ ham đọc sách, cha thường bảo :

— Thời đại nhiều nhường, mạnh được yếu thua, mày không chịu luyện tập võ nghệ để phòng thân, chỉ suốt ngày ngêu ngao «chi hồ, dã giả». Liệu giặc đến mày có thể đem «*Không tử viết*» ra mà đuổi giặc được không ?

Kim Chung thản nhiên trả lời :

— Thừa cha, thế nhân, kẻ luyện võ, người học văn, nếu ai cũng thích cười ngựa múa gươm thì sách vở của Thánh Hiền có lẽ thành vô dụng cả. Ông tướng cầm trăm vạn quân ra chiến trường, bày binh bố trận, vào sinh ra tử, trải bao nhiêu gian hiểm mới đoạt được thắng lợi. Công lao hăn mã, kẻ cũng là giỏi nhưng không bằng chàng «*bạch diện thư sinh*» ngồi trong màn tính việc ngoài nghìn dặm, hạ ngọn bút giặc phải lùi, dùng văn chương mà bình được thiên hạ. Kiến Long phì cười nói :

— Mày chỉ được cái bẻm mép. Tao chỉ sợ mày sau này lại ăn hại vợ con, dài lưng tổn vải, chớ chẳng làm nên trò trống gì đâu.

Kim Chung có ý không bằng lòng đáp :

— Rồi cha xem.

Nói xong vùng vằng đi ra ngoài.

Người cha nhìn theo lắc đầu than rằng :

— Thăng này ăn nói viển vông tinh tinh ngang ngạnh không khéo mang họa sau này.

Khi Kiến Long khuất núi' Kim Chung thừa hưởng cái gia sản của cha để lại, trở nên một phú hộ ở hương thôn. Năm 21 tuổi Kim Chung lấy vợ, và năm sau sinh gái đầu lòng đặt tên là Phạm hồng Thanh, rồi từ đấy cũng không sinh nở gì nữa, Hồng Thành nhớn lên nhan sắc xinh đẹp,

học giỏi trong làng cũng nhiều anh ngấp nghé muốn bán sê.

Kim Chung có một gái tài cao nên kén rể kỹ lắm. Năm Hồng Thanh 19 tuổi, Kim Chung nhận lời gã cho một anh học trò họ Lê, định đề cuối năm thì cho cưới. Vì cuộc nhân duyên này mà sinh ra sự hiềm khích giữa Kim Chung với một số đông «chàng rể hụt» ở làng, trong số đó có Hoàng phủ Nhâm.

Nguyên làng Liễu Trang xưa nay vẫn có tiếng là trù phú nhất trong huyện. Trong làng có bốn họ to thất Hoàng, Phạm, Trần, Lưu. Họ Hoàng ba đời làm quan to quyền thế hách dịch đến đời Hoàng phủ Cân không thích ra làm quan, ở nhà thừa hưởng cái gia sản bách vạn của ông cha để lại. Hoàng phủ Cân muốn mãi ; đến năm 40 tuổi mới sinh hạ được một giai là Hoàng phủ Nhâm, yêu quý như hòn ngọc trên tay.

Hoàng phủ Nhâm tuy mặt mũi khôi ngô nhưng tính tình hung hãn, thường ý thể cha áp bức kẻ dưới nên mọi người đều kính sợ như hổ lang, lại cậy mình là con nhà giàu nên chơi bời phóng túng, hàng ngày đàn đúm với mấy tay «công tử bột»

Một hôm, Phủ Nhâm bày một tiệc rượu cho vời hai người bạn chí thiết là Trần Hòa và Lưu tấn Đường đến chè chén. Rượu đến nửa chừng, Hoàng phủ Nhâm buông chén thờ dài. Trần Hòa ngạc nhiên hỏi :

— Hoàng huynh có điều gì phiền muộn thế ?

Phủ Nhâm chỉ ngồi lặng yên không nói.

Lưu tấn Đường buông đũa, đứng phắt giậy, sắc mặt hầm hầm :

— Chúng ta coi nhau như ruột thịt. lại còn dùng lối khách

sáo, nửa kín nửa hở, thì còn ngồi đây làm quái gì nữa.

Nói xong, toan bước đi, Phủ Nhâm vội giữ lại xin lỗi :

— Đại huynh hãy bớt giận, đệ có một chút khờ tâm chưa biết thờ lộ với ai, nên chỉ âm thầm một mình. Nhân tiện hôm nay, đệ xin thành thực róc hết bầu tâm sự đề đại huynh hiểu rõ trạng huống của kẻ bị lừa tình đốt cháy ruột gan.

Tấn Đường cười khà tiếp lời :

— Trời ơi ! tưởng chuyện gì to tát, té ra vì chuyện con «trều» ấy mà đại huynh phải rào trước đón sau mãi. Đệ xin cam đoan với huynh rằng, nếu phải lên rừng trói cọp hay xuống bể bắt rồng thì đệ đành chịu, còn ngoài ra công việc dù khó khăn, can hệ đến đâu, đệ cũng chỉ gày móng tay là xong hết. Nào nào nếu đại huynh muốn sang Giang đông cầu hôn thì phải cần đến cầm nang của Gia Cát này mới được.

Trần Hòa gật gù nói tiếp :

— Phải ! kẻ bầy mưu lập mẹo thì Lưu huynh chẳng chịu nhường tài Gia Cát... Nhưng này, Hoàng huynh được trời phú cho bộ mặt khả ái, nỏn nà như thế kia lại thêm cái gia sản «phú gia địch quốc» thì tưởng trên bước thang tình ái, Hoàng huynh cứ đều bước còn vấp gì nữa mà thờ vắn than dài ? Thật là khó hiểu, thật là lạ lùng quá.

Phủ Nhâm lắc đầu đáp :

— Món này thì khó xong lắm. Tiền tài danh vọng cũng chả làm gì ? Đừng có lấy thế lực đức Đương kim Hoàng đế thì may ra mới có hy vọng.

Phủ nhâm nói xong, nhìn ngang nhìn ngửa như sợ có người nghe trộm, rồi se sẽ hất đầu, nháy mắt tay chỉ chỗ huyền thuyên.

— Phạm... Phạm ấy mà.

— A, con gái Phạm kim Chung.

— Còn ai nữa.

Trần Hòa vồ đuôi đánh đét một cái, sáng sặc cười :

— Lão đồ gàn ấy thì khó nói lắm.

— Khốn nạn, đệ biết thế, nên mới chán như cơm nếp nát. Nào Lưu huỳnh, có thu xếp xong món này, thì đệ mới phục là giỏi.

Lưu tấn Đường ngồi trầm ngâm nghĩ ngợi, tay mân mê chén rượu một lúc rồi hỏi :

— Đại huynh đã thưa chuyện với cụ chưa ?

— Cái đó không lo lắm, vì đệ được toàn quyền kén chọn. Chỉ sợ đằng kia thôi !

Tấn Đường quả quyết nói :

— Được, đệ sẽ trở tài ngôn luận thuyết phục bằng được Kim Chung mới nghe. Hễ sau này, đại huynh được đẹp duyên cùng người ngọc thì chớ có quên ơn đệ nhé !!

— Vâng, đệ xin cảm tạ trước.

Xong câu chuyện ba người lại chén chú chén anh, ba hoa khoác lác hết chuyện văn chương lại đến chuyện võ nghệ, giọng cười câu nói tỏ ý khinh đời, tự cho mình có cốt cách hơn người, tài ba lỗi lạc.

Hôm nay Lưu tấn Đường sang chơi Kim Chung vênh vang tự đắc ngỏ ý muốn làm mai cho Hồng Thanh lấy Phủ Nhâm thì bị Kim Chung cự lực cự tuyệt... mắng cho một trận kịch liệt. Tấn Đường xấu hổ lủi mất không dám vác mặt! đến nữa.

Hoàng phủ Nhâm thấy việc hôn nhân không thành, đem lòng tức giận ; sau lại nghe thấy Kim Chung gả con cho người

khác thì phần uất, ghen tức, chỉ mong có dịp trả thù. Kịp đến khi có lệnh tuyển lính, dân xã An Phong chỉ gọi được hơn 500 người có đủ điều kiện tòng quân còn phần nhiều là rách rưới ốm yếu cả. Mọi người lo lắng bàn tính cách cử đại biểu lên huyện đề phân trần. Phạm Kim Chung khảng khái nhận trách nhiệm. Mấy lời cương trực đã xúc phạm đến uy quyền của huyện lệnh và đem lại cái kết quả không hay cho một người chỉ vì muốn tranh đấu cho hạnh phúc và quyền lợi của dân mà mang họa.

Thảm kịch

LƯU Tấn Đường nghe thấy Kim Chung bị tội mừng reo lên, vội chạy sang tìm Hoàng phủ Nhâm báo tin cho biết. Phủ Nhâm thản nhiên nói :

— Lão bị giam hay không thì có can hệ gì đến mình.

Tấn Đường trở mắt nhìn :

— Không can hệ à ? Lão ta cậy mình biết võ võ dăm ba chữ, khinh miệt mọi người. Đã từ lâu, chúng ta chỉ mong có dịp trả thù cho bỏ ghét. Đến nay, hẳn tự mình gây vạ âu cũng là trời xui nên, chúng ta há không đáng mừng vì bớt được một tay kinh địch hay sao ?

— Cái đó đã hẳn nhưng mục đích chính của ta vẫn không đạt được thì có gì là đáng mừng :

— Đệ thật không hiểu.

— Anh này si tình thật. Đã vô hy vọng lại còn theo đuổi mãi. Nhưng này, đệ có một kế mọn khã dĩ dùng được, đại

huynh có nghe không ?

— Xin đại huynh cho biết.

— Hôm nào chúng ta đến hỏi thăm gia đình Phạm Thị, đại huynh giả vờ xót xa an ủi hai mẹ con cô ả, rồi lân la bàn đến chuyện tìm cách cứu Kim Chung.

— Cứu thế nào ?

— Thì đại huynh cứ nói khoác là quen thân với huyện lệnh.

— Thế rồi sao nữa ?

Tấn Đường ghé tai nói nhỏ một lúc.

Phủ Nhâm gật đầu cười vang :

— Vâng, đệ xin theo kế của đại huynh.

oOo

Lại nói chuyện Phạm thị từ, khi được tin chồng bị giam giữ, cũng tưởng cũng chỉ vài ba hôm là được tha, ai ngờ đợi hết ngày này sang ngày khác cũng chẳng thấy gì. Bà con đến hỏi thăm, người thì nói Kim Chung bị giải Kinh, kẻ nói bị phát phối sung quân. Lại có tin Kim Chung, vì không chịu đựng ngục hình nên thất cô tự tử chết, thật miệng lưỡi người đời đảo điên, trăm dạng. Phạm thị ruột nóng như cào, suốt ngày ngồi đứng không yên.

Những kẻ ghen ghét lại thêm dệt nhiều chuyện vu vơ, nào bị tịch biên gia sản, nào vợ con sẽ liệt vào hạng tì thiếp đem bán vào các nhà quyền quý, nào họ hàng nội ngoại đều bị án đầy ra xa nghìn dặm. Hồng Thanh cứ mỗi lần nghe thấy một người xi xào bàn tán lại nức nở khóc thầm, phần thương cha bị oan hình, phần lo cho thân phận mẹ con, không biết sau này

lưu lạc nơi đâu. Cũng có nhiều người từ tâm thấy gia đình Phạm thị bỗng nhiên mắc phải oan khiên hằng ngày lui tới, tìm lời an ủi, nhưng càng nhắc đến câu chuyện bao nhiêu lại càng làm cho hai mẹ con khổ tâm bấy nhiêu.

Trong họ, có Phạm Tất là em thúc bá của Kim Chung, vốn là kẻ vô lại, tính tình biền lận, quen thói xu phụ, nên Kim Chung vẫn ghét căm, không cho lai vãng trong công. Phạm Tất môn men làm quen với gia nhân họ Hoàng rồi dần dà xin vào làm thuộc hạ cho Phủ Nhâm. Nhờ được tài nịnh hót khéo léo, Phạm Tất rất được lòng Hoàng công Tử. Ở bên họ Phạm có một li, một tí gì là Phạm Tất sang kể cho Phủ Nhâm nghe hết, kể tót chân tơ, không sót mảy may. Một hôm Phạm Tất hấp tấp chạy đến nhà chị dâu ; đứng giữa cửa, phùng má chọn mép mà nói :

— Chết chửa, em nghe thấy nói đã có trát sức về cho xã trưởng trong ba hôm nữa lính huyện sẽ về tịch biên gia sản. Công việc to tày rồi, như thế mà chị không biết gì à ?

Phạm thị ngẩn người, lắp bắp nói :

— Có... có thật chứ ?

— Ai dám nói dối chị.

— Thế... còn... còn... anh chú thì sao ?

— Chết rồi.

Phạm thị nghe tin như sét đánh ngang tai : chân tay bủn rủn, ngã gục xuống bất tỉnh nhân sự. Hồng Thanh ở dưới bếp chạy lên vừa khóc vừa lay gọi mẹ. Hàng xóm cũng đồ sang, người rút tóc, kẻ soa rượu, một lúc lâu Phạm thị mới dần dần hồi tỉnh. Phạm Tất thì vò đầu, vò tay kêu khổ luôn miệng ra vẻ thương xót vô cùng.

Đang lúc ấy, Phủ Nhâm cùng Trần Hòa và Lưu tất Đương đến. Hồng Thanh thấy có khách lạ vội lui vào buồng. Phạm thị giọng dậy vái chào ba người và sai gia nhân bưng ghế mời ngồi.

Phủ Nhâm chấp tay nói :

— Thưa bá mẫu, chúng cháu được tin bên nhà có việc không may, tự thẹn không giúp được gì, trong lòng lấy làm áy náy lắm.

Phạm thị ứa nước mắt đáp :

— Chúng tôi bạc phúc, gặp cơn gia biến nghĩ cay đắng vô cùng. Ba công tử giòng dõi quý tộc cao hạ phân biệt, lại thêm giàu lòng bác ái, vì tình lân bang sang hỏi thăm, chúng tôi cảm tạ vô cùng.

— Thưa bá mẫu, cháu có mấy lời muốn bày tỏ, chẳng hay bá mẫu có sẵn sàng nghe không ?

— Xin công tử cứ dạy.

— Viên huyện lệnh hạt này đối với cháu là chỗ quen biết ; cháu muốn thân hành lên huyện minh oan cho lão bá, trước là tỏ tình đoàn kết trong hương thôn, sau nâng cao phẩm giá của bậc hiền sĩ, bá mẫu có cho phép không ?

— Công tử dầu có lòng tốt nhưng muộn mất rồi.

— Sao vậy ? Thưa bá mẫu.

Phạm thị rầu rĩ đáp :

— Phu quân tôi đã bị tử hình còn đâu nữa.

Phủ Nhâm giả vờ ngạc nhiên hỏi :

— Có lẽ nào, dư luận sai lầm, bá mẫu tin làm sao được. Đề cháu lên huyện về sẽ rõ.

Ba người đứng dậy xin cáo từ, Trước khi ra về Phủ Nhâm còn căn dặn Phạm thị :

— Bí mẫu cứ yên tâm, đừng tin ở lời nói viên vong của người đời. Phạm bá phụ là tay cự phách trong làng nhỏ, tiếng tăm lừng lẫy, lại thêm tính hào hiệp, khắp vùng ai cũng kính phục. Viên huyện lệnh vốn có con mắt tinh đời ưu đãi kẻ sĩ, chắc không nỡ làm hại người ngay đâu. Cháu tài hèn, tuy chẳng dám ví với những bậc cao sĩ nhưng cũng chưa đến nỗi mất hết lương tâm, giữa đường thấy việc bất bình mà lại nhắm mắt làm ngơ sao được.

Nay mai, cháu lên huyện lấy lời lẽ thành thực phân trần, nếu huyện quan quả là người có tâm huyết ắt hẳn nghe theo mà phóng thích lão bá, nếu hẳn cố tình gây ác, kết tội dân lành, cháu sẽ không quản đường xa, về kinh đô, tìm người có thể lực đưa vào triều kiến Thánh hoàng, nhất định minh oan bằng được cho lão bá mới thôi. Không có lẽ nào, một người suốt đời chỉ làm việc thiện, cứu khổnà phò nguy, lại phải ngậm oan nơi ngục tối.

Ba người đi khỏi đã lâu rồi mà mọi người vẫn trầm trầm khen ngợi lòng hào hiệp của Hoàng phủ Nhâm. Phạm thị nói :

— Tôi vẫn thấy nói hẳn hung ác như hồ lang, ngờ đâu tâm địa lại khá như thế. Chẳng qua những kẻ ghen ghét bôi nhọ thanh danh người ta, chứ dòng dõi lá ngọc cành vàng đâu lại có thái độ bì dùi như họ tưởng tượng.

Một người khác tiếp lời :

— Trong cơn hiểm nghèo mới rõ kẻ hay người dở, Hoàng công tử mặt đẹp như ngọc, ăn nói dịu dàng, lại có tấm lòng vị tha khiến cho ai cũng phải kính phục.

Phạm Tất lúc đó mới xen một câu :

— Đáng tiếc quá ! trước kia họ Hoàng muốn kết thông gia với ta, thì Phạm huynh lại từ chối, thật là hút mất chàng rẽ hiền.

Phạm thị chép miệng thở dài. Phạm Tất thừa cơ nói luôn :

— Tôi xét tâm lý Hoàng công tử thì hình như vẫn luyến ái con cháu nên mới giờ tay hứng lấy công việc nhà mình. Công tử đã có lần nói với tôi rằng : « Phạm bá phụ (chỗ Kim Chung) tài học uyên thâm, công minh chánh trực, thật đáng làm nhạc phụ của tôi, Phạm tiểu thư tài sắc vẹn toàn trong đời ít có, không may lạc vào tay kẻ phàm phu thì thật đáng tiếc hờn ngọc liên thành. Nếu tiểu thư không chê tôi là vô tài, thì hai họ sẽ kết nghĩa thông gia, tình thân mật lâu bền mãi mãi ». Hiện nay Hoàng công tử nhận lấy trách nhiệm khó khăn, cũng không ngoài ý muốn gây cảm tình với họ Phạm. Bất nhọc ta gả quách con Hồng Thanh cho hắn, để cho hắn vui lòng mà lo liệu công việc.

Phạm thị lắc đầu nói :

— Không được, nhà ta đang bối rối thế này, sao lại nghĩ đến chuyện vui mừng.

— Cứ bảo hắn nhờ mối nhân nói, ước định ngày đưa sinh lễ, rồi bao giờ cưới thì cưới.

Một người trong họ gạt đi :

— Đợi Phạm huynh về sẽ hay.

Phạm Tất trẻ môi cướp lời :

— Cứ làm cái lối « ăn chặt » như thế thì đừng hòng... đừng hòng. Cho cưới ngay đi là khôn... Khi người ta đã là rẽ của mình thì tha hồ, bảo gì mà chả phải nghe. Vừa được chỗ xứng đáng, vừa trôi chày công việc lại muốn gì nữa ?

Lại mỗi người thêm một câu, gian nhà phứt chốc biến thành một nơi tranh luận ồn ào, người bảo «nên» kẻ bảo «không nên» làm cho Phạm thị càng nghĩ đến gia cảnh càng chua xót, phân vân chưa biết nên ngả về phía nào.

Hồng Thanh bước ở trong buồn ra nét mặt buồn rười rượi, lại gần mẹ ôm mặt khóc òa.

Phạm Tất gắt âm lên :

— Định thế nào thì nói phứt đi. Liệu có đem nước mắt ra mà giải quyết được công việc không ?

Hồng Thanh gạt nước mắt nói với mẹ :

— Thưa mẹ chú bàn thế cũng phải.

Phạm thị ngăn người hỏi luôn :

— Phải thế nào, con ?

— Muốn cứu cha con thì chỉ có cách hy sinh thân con mà thôi.

Phạm Tất mừng nhảy lên, tíu tíu nói :

— Đấy nhé ! chị có nghe cháu nó nói không. Phải lắm : cháu nghĩ thế là chu tất lắm. Ừ chà những người thông minh cũng có khác. Thôi thế là được, chú sẽ đứng lên làm chủ hôn trong khi cha cháu vắng nhà. Chú cũng như cha mà...

Hồng Thanh nghiêm mặt đáp :

— Một lời đã hứa, bốn ngựa khó đuổi. Nếu Hoàng công tử gỡ được tội cho cha cháu, thì cháu nguyện đem thân hầu hạ công tử để báo đáp ơn sâu.

Bắt đầu từ hôm nay, cháu là dâu con họ Hoàng rồi. Còn ngày đước hoa xin đợi đề cha cháu về sẽ hay.

Phạm Tất đỡ người ra, chép miệng nói :

— Đẳng nào cũng một lần, trước sau khác gì, được ngày vui ta không nên tri hoãn.

— Hôn nhân là việc lớn, không thể vội vàng được. Cha mẹ nuôi con chỉ mong sao lúc khôn lớn gả bán được nơi tử tế vừa đẹp mặt mình vừa hài lòng con trẻ. Làm thân con gái lúc vu quy, được trông thấy hai thân còn khang kiện, anh em quần quít vui vầy, cõi lòng cũng tràn ngập một mối hoan lạc vô biên, tự cho mình đã làm được một phần đạo hiếu.

Hiện nay cha cháu còn đang bị tù tội, sống chết chưa hay, cháu hồ thân là phận gái đào tơ, chẳng dám một mình mạo hiểm vượt núi băng ngàn, di khiểu oan cho cha, đành phải ỷ lại vào thể lực kẻ khác đề cầu lấy cha con được đoàn tụ, gia đình được yên ổn, mẹ cháu thì ngày đêm khóc than vật vã, vạch đất kêu trời, lo nghĩ quá mà thành bệnh. Còn mình cháu tuy thương nhớ cha mẹ, nhưng cũng gượng sàu làm vui khuyên giải mẹ cháu và trông nom công việc tề gia. Chú thử xem, trong cơn gia biến phận làm gái có đôi chút học thức, đã không bắt chước được nàng Đề Oanh, dâng thơ cứu cha, lại còn ham mùi phú quý, vui chữ xướng tùy, trước vờ ơn cha mẹ, sau đề xấu cho họ hàng. Vả lại, trước kia cha cháu đã đính ước với họ Lê, tuy sinh lễ chưa có, nhưng không nên bội ước. Xét tình trạng gia đình của cháu hiện tại, cháu phải đề «hiếu» lên trên «tình» không thể vì lời hứa hẹn mà quên công sinh dưỡng được. Nếu quả Hoàng công tử là trang hiệp sĩ thì không cứ vì sắc đẹp của người đàn bà mới chịu dúng tay làm việc nghĩa. Chú làm ơn đem lời của cháu thưa lại với Hoàng công tử để xem ý kiến của họ ra sao ?

Phạm Tất bị Hồng Thanh thuyết phục, ngồi yên chẳng nói chẳng rằng, nghĩ thầm :

— Con này có học nên tư tưởng cũng khác người. Ta còn nấn ná ở đây có khi bị nhục với nó. Thôi bước đi là hơn.

Phạm Tất về một lúc thì Lê Phùng là vị hôn phu của Hồng Thanh sang chơi, Phạm thị sai pha nước uống rồi lấy tình mẹ vợ con rể, thực thà kể cho nghe câu chuyện của Phủ Nhâm, Lê Phùng không bàn thêm điều gì chỉ vấn an qua loa rồi đứng dậy cáo từ ra về.

oOo

Thấm thoát đã tới 20 tháng chạp.

Cảnh tượng ở thôn quê gần tết, phút trở nên nhộn nhịp. Người ta đã nghỉ hết công việc đồng áng để thì giờ sửa sang nhà cửa, sắp lá gói bánh, sai tào phần mộ, lau chùi đèn nến, bàn thờ, với cả một tấm lòng thành kính đối với những người đã khuất.

Những căn nhà lụp sụp, bần thiêu đã được quét dọn cẩn thận, và trang hoàng bằng những tờ giấy hồng điều những tờ tranh màu sắc chói lọi.

Mọi người đều sẵn sàng đón tiếp một ngày xuân tươi sáng và hy vọng một năm sắp tới đầy hứa hẹn tốt đẹp cho đời sống cần cù lao khổ.

Bình minh vừa hé mở trên nền trời hồng hồng... Trên những mái tranh, từng làn khói đen tỏa bốc bị gió cuốn lên không trung, oằn oại mềm mại như tấm the mỏng. Sương mù tan dần dưới tia nắng mỗi lúc một nhiều. Từ các thôn lạc hẻo lánh từng đoàn người đổ ra, men qua bờ ruộng cỏ, hay bụi cây rậm rạp, kéo nhau lũ lượt đến chợ Đông.

Chợ hôm uay tấp nập khác thường.

Thôi thì thưởng vàng, hạ cảm không thiếu thức gì. Những miếng thịt lợn, thịt trâu bày trên phên bóng lộn vì mỡ được người ta mà cả nhiều nhất. Những trái cam, quýt đỏ trông mòng mọng như chứa chấp một nước ngọt êm dịu và thơm tho.

Một vài chậu cúc xòe bông vàng bên cạnh một cụm hải trường còn lóng lánh trên cánh những hạt sương trắng bạc.

Thỉnh thoảng giữa màu trắng nõn của hồng bạch màu sặc sỡ của cầm chướng, những bông hoa mào gà đỏ sẫm nghiền cõ nhìn cảnh đào khảnh khiu lốm đốm những nụ hoa phơn phớt hồng.

Đặc biệt nhất là chỗ bày các tranh ảnh. Người ta phải choáng mắt vì màu xanh, đỏ chói lọi, tô điểm một cách vụng về. Nào bức « Chiêu quân hòa Phiên » với bộ y phục cung phi sặc sỡ như cánh hồ điệp, nào bức « Bái Công chém rắn ở núi Mang Đường », « Chu Du đốt quân Tàu ở Tam giang khẩu », « Quan vân Trường đọc binh thư », những bức họa mấy nơi thắng cảnh ở Trung nguyên như « Bến Vũ Hồ » san sát thuyền nan nhô mũi, « Chùa Thiên Phú » « Đồng tước đài » với mái ngói đỏ cong cong, cột xanh xanh trạm rỗng, liễu rủ trước song, bóng in mặt nước.

Non trưa thì hàng hóa trong chợ đã bán gần hết. Bây giờ người ta mới đề ý đến bàn sóc đĩa lập ngay giữa chợ.

Trên bốn chiếc chiếu giải ghép vào nhau, những thỏi bạc trắng xóa nằm rải rác dưới con mắt thèm muốn của mọi người. Đàn ông, đàn bà xúm đen, xúm đỏ chung quanh chú khách già, chăm chú nhìn chiếc bát bằng đồng úp trên một cái đĩa cũng bằng đồng đặt ở chiếu.

Chú khách lúc nào cũng giữ một bộ mặt lạnh lùng, đôi lông mày rậm rì nằm ngang trên cặp mắt sâu hoắm chưa hề nhú

tại khi chú phải xia tiền ra đăm cho con bạc, và khi chú dơ hai bàn tay gầy gò ra vor đồng tiền của làng thì người ta cũng không thấy chú nhếch mép lên cười bao giờ. Trái lại, các con bạc lúc cau có, lúc suýt soa, cười cợt nhót nhã xô đẩy nhau chen chúc nhau, ai cũng gò lưng cố tìm một chỗ gần sát cái bát đề nhìn cho rõ bốn đồng tiền đã làm tiêu tán hết lưng vốn mà họ đã phải đồ bao nhiêu bát mồ hôi đề thu nhập trong một năm lao lực nhọc nhằn.

Chú khách hai tay cầm bát lắc lắc mấy cái, tiếng lóc... cóc... của bốn đồng tiền nhầy múa trong bát nghe ròn rã và làm bao trái tim hồi hộp. Những thỏi bạc ném ra va chạm vào nhau kêu loảng soảng.

Nhà cái lằm bằm tính rồi hô to :

— Bán sạch chẵn.

Những tiếng cười ròn rã tiếp theo.

— Cái sợ rồi.

Một phút im lặng, nghiêm trọng như sắp định đoạt số mệnh của mọi người.

Họ nóng nảy rục nhà cái :

— Thôi cái đất đi.

Chú khách dương cặp mắt vọ nhìn thẳng vào mặt chàng thiếu niên ăn mặc rất lịch sự đứng trước mặt hắn, rồi ném ra một câu :

— Hoàng công tử ?

Phủ Nhâm lắc đầu.

Cái toan thò tay mở, thì bỗng một tiếng gọi rặt lại :

— Đề đấy.

Một người đàn ông ném gói bạc to bằng cái vôi đất xuống chiếu liền tay lật tung cái bát ra :

— Sắp một.

Mọi người reo lên một tiếng, rồi suýt soa như phải bồng. Họ nhìn người đàn ông đang vơ tiền một cách thèm thuồng và ghen tức.

Người ấy trạc độ ngoài 30 tuổi, cao lớn lực lưỡng. Da ngăm ngăm đen, mắt sếch, cầm bạnh ra, nom dữ tợn. Hắn bận y phục rất lịch sự nom ra phết là tay phú gia công tử.

Lưu Tấn Đường sẽ thích tay Phủ Nhâm thì thầm :

— Tưởng ai, té ra Trầm Tam.

— Đại huynh có quen hắn không ?

— Có, không ngờ bây giờ hắn sang trọng thế.

Trời đã quá ngộ, Mọi người lục lục kéo nhau về.

Tấn Đường gọi to :

— Trầm huynh ! Trầm huynh !

Trầm Tam nhìn lại thấy Tấn Đường vòng tay xá tươi cười đáp lại :

— Kia Lưu huynh.

Tấn Đường giới thiệu Trầm Tam với Phủ Nhâm và Trần Hòa, ba người vòng tay thi lễ nhau.

Tấn Đường vỗ vai Trầm Tam nói :

— Cách biệt mấy năm nay, không ngờ bây giờ lại được hội diện. Đại huynh buôn bán chắc gặp thời, nên có vẻ sang trọng lắm.

Trầm Tam tủm tỉm cười, đáp :

— Thưa vâng. May gặp lúc phúc Trạch dồi dào nên thương mại phát đạt lắm. Đệ thường đi các vùng mua ngựa về Hoa Lư bán.

—Ồ ! Thảm nào, Đại huynh hiện nay ở đâu ?

— Đệ ở Phù đồng cùng với lão mẫu.

— Đại huynh sang đây chơi phẩm hay có việc gì ?

— Đệ nghe nói vùng này có nhiều ngựa, định sang mua, để tết xong, tui cho lái đánh về Hoa Lư.

— Mỗi chuyến độ bao nhiêu ngựa đi ?

— Cách vài tháng lại có một chuyến độ trăm con. Phụ áp tài cũng phải dùng tới năm chục người, tiền ăn đường có khi tốn tới nghìn lượng bạc.

— Úi chà ! Nếu vậy thì vốn bỏ ra có tới mười vạn lượng.

— Đệ cùng với mấy người bạn chung vốn kinh doanh, thủ hạ ném đi các nơi để mua ngựa có tới vài trăm tên. Sự tiêu pha trong nhà tốn kém vô kể.

Mọi người đều lắc đầu le lưỡi có vẻ khâm phục lắm.

Phủ Nhân tiếp lời :

— Bây giờ đã quá ngọ, Trầm huynh về Phù đồng chắc cũng không kịp. Đề kỷ niệm cuộc hội diện lần đầu của chúng ta đệ thành thực mời ba đại huynh lại đằng nhà uống rượu, xem hoa. Các đại huynh nghĩ sao ?

Hai người kia đều tán thành. riêng có Trầm Tam ngàn nghĩ chưa nhận.

Phủ Nhâm biết ý nói luôn :

— Anh em bốn bề cũng như một nhà, người đời như cánh bèo trên mặt nước, gặp được người tri kỷ chuyện trò ý hợp

tâm đầu, thì đáng quý biết bao. Đại huynh giàu sang tội bực đối với chúng tôi khác nào như núi Thái Sơn với hạt cát, xin chớ cười chúng tôi đũa mốc lại đòi kè mâm sơn, thì thật hân hạnh quá.

Tấn Đường cũng hòa thêm vào :

Thấy mọi người khần khoăn mời. Trầm Tam đành phải nhận :

Buổi tối hôm ấy, bốn người chén tạc chén thù hết chuyện nợ đến chuyện kia lân la hỏi thăm thân thể và sự nghiệp của nhau. Trầm Tam thuật cho các bạn nghe cuộc đời luân lạc của mình nơi thì lừa đảo, nơi thì xót thương, phong trần dầy dạn đủ mùi.

Ai ai cũng ngậm ngùi thương cảm. Tiệc rượu đã gần tàn, Trầm Tam liền hỏi đến thân thể của Phủ Nhâm, Tấn Đường đỡ lời :

— Hoàng huynh đang có một mối ưu phiền, nói ra sợ rờm tai quý khách.

Trầm Tam nói :

— Nếu đã cho là bạn tâm giao, xin chớ dấu nhau điều gì. May ra đệ giúp ích được cho phần nào chăng ?

Tấn Đường kể lại câu chuyện của họ Phạm, cùng là mưu mẹo của mình cho Phạm Tất sang đưa tin, lời lẽ của Hồng Thanh, nhất nhất, không sai mảy may.

Trần Hòa cũng thêm một câu :

— Làm thế nào cho Kim Chung được về thì việc hôn nhân của Phạm huynh tất xong.

Trầm Tam gật gù nói :

— Viên huyện lệnh Đào Cam Mộc vốn là tay công minh chính trực, xứng đáng là một phúc tinh ở hạt này, trên Hoàng

thượng cũng vì nễ, dưới dân sự được hài lòng. Kim Chung cậy biết mình dăm ba chữ dăm khoa môi, múa mép, công kích Triều đình may mà gặp được vị minh quan thì chỉ từ tội qua loa chứ gặp phải tay khác thì chả còn đời.

— Trẫm huynh có cách gì đề cứu thoát được Kim Chung không ?

— Tôi có một người bạn võ nghệ rất giỏi, lại thạo về môn phi thiềm tàu bích. Tôi sẽ bảo hắn nửa đêm lên vào tư thất huyện lệnh dâng thơ minh oan. Đào Cam Mộc vốn người nhân từ bác ái, tất phải xét lại việc của Kim Chung rồi tha cũng chưa biết chừng.

Tấn Đường vỗ tay nói :

— Kế ấy hay lắm !

Phủ Nhâm rót chén rượu đầy, hai tay nâng đưa cho Trâm Tam, nói :

— Đệ xin cảm tạ đại huynh trước,

Trâm Tam đỡ lấy chén rượu đáp :

— Chỗ bạn bè giúp nhau là thường, bất tất phải nói đến ơn với huệ làm gì ?

Đêm đã khuya, Phủ Nhâm sợ mọi người say quá sai tiệc rượu rồi đi nghỉ.

Sáng hôm sau, Trâm Tam trước khi đi, căn dặn ba người :

— Đệ cần phải mua vài chục ngựa đề kịp đi chuyến sau, phiên các vị cho người hỏi ở vùng này, xem có ai bán thì đứng tra ngày 28 mang lại nhà Hoàng huynh buộc ở vườn. Hôm ấy đệ sẽ đem người nhà về mua. Còn việc kia đệ xin tận tâm giúp.

Ba người gật đầu ưng thuận. Trầm Tam từ tạ ra đi, ba người còn đi tiền một quãng xa mới trở lại.

oOo

Trầm Tam về An Phong không phải để tìm ngựa mua mà có một mục đích khác.

Nguyên ở dãy núi Tiên du vẫn có một bọn vài chục tên cướp ẩn núp trong rừng, thỉnh thoảng lại ra chặn đường bóc lột các khách thương qua lại, Quan quân đi tiêu trừ mãi cũng không hết được. Chúng lẫn lút rất tài tình, nhiều khi lại ăn mặc trá hình thành những dân quê ngớ ngẩn chất phác để trà trộn với các khách thương rồi thừa cơ ám hiệu cho đồng đảng ra đánh chặn. Dần dần thế lực đầy đủ, chúng cả gan ra đánh phá các làng lân cận, rồi bí mật lập đồn trại trong các hang núi. Chúng có hai tên thủ lĩnh rất cừ khôi là Thăng Bảo và Trầm Tam.

Trầm Tam vốn giòng giỏi thể gia, nhưng phải tính tình du đãng, thua bạc bán hết cả sản nghiệp, tính toán công nợ xong còn bao nhiêu mang đi buôn. Bất đồ gặp cơn đen vốn túng thua lỗ mất sạch cả vốn liếng. Đang lúc ba đào, gặp Thăng Bảo rủ nhập bọn, Trầm Tam nghĩ mình tiền lưng đã cạn, bèn bẻ thân thích không ai đành nhắm mắt theo liều.

Từ khi có Trầm Tam, bọn cướp như hồ thêm cánh, tha hồ hoành hành, Trầm Tam cậy khỏe thường một mình một ngựa với dăm bảy tên lâu la vào các làng giữa ban ngày để cướp phá. Các hương dũng thì nhát như cáy thấy bóng hấn là hò nhau chạy. Trầm Tam tự phụ là anh hùng vô địch.

Một hôm giữa ban ngày, Trầm Tam đem vài chục lâu la đến cướp một trại nhỏ ở Dương Mông. Bất đồ gần đến nơi th

gặp Tư Chiềng vâng lệnh Đào Cam Mộc mang lính đi tuần qua đây. Trầm Tam khinh thường hô lâu la vào giáp chiến. Tư Chiềng cũng quát lính xông vào. Trầm Tam thấy Tư Chiềng hai tay cầm hai chiếc búa lớn rất mình nghi thẫm : « Ủi chà ! thằng này có lẽ là Hạng Vũ tái sinh ». Hai đầu ngựa vừa chạm nhau, Tư Chiềng quát lên một tiếng thẳng tay bỏ xuống một búa.

Trầm Tam cả kinh giữ vững chuôi gươm giờ lên đỡ. Sức búa giáng xuống nặng có tới vài ba trăm cân khí lực ; Trầm Tam đỡ không nổi, tay đau ê ẩm, buông rời thanh gươm rồi phóng ngựa chạy mất.

Quân lâu la cũng hò nhau ù té chạy. Tư Chiềng vì chưa thuộc đường nên không dám đuổi.

Trầm Tam thoát được dưới lưỡi búa về đến trại kể chuyện cho Thăng Bảo nghe. Thăng Bảo giật mình nói :

— Hiền đệ cả gan dám đọ sức với con hồ đen ấy thì gớm thực. Đối với hãn chí nên dùng mưu, chớ cậy khỏe mà toi mạng.

Từ đây Trầm Tam không dám khinh xuất nữa. Đào Cam Mộc cũng biết qua loa về tình hình của bọn giặc cỏ, cử binh đi đánh mấy lần, nhưng chúng rất khôn ngoan.

Khi thấy quan quân tới nơi, chúng tản mát mỗi đừa một nơi, trá hình là dân quê, khách thương hay tiểu phu, Cam Mộc tới nơi chỉ thấy dinh trại đâu cả, chỉ thấy một vùng núi non hùng vĩ, cây cỏ âm u tịnh không thấy bóng người nào khả nghi cả. Thình thoảng lại gặp dăm ba người lom khom với con trâu dưới ruộng, mấy chú tiểu dẫn củi cất tiếng hát vang, một bọn bảy tám người Tàu gánh thuốc đi bán. Cam Mộc đành phải kéo quân về. Mấy hôm sau, lại có tin cướp đánh phá một làng, đốt

phá vài trang trại Cam Mộc là người lắm mưu nhiều trí mà cũng đành khoanh tay bó gối.

Bọn cướp vì thế mà được yên ổn ở sào huyệt, ngấm ngầm gây thế lực, đào hầm để tích trữ lương thảo, chiêu dụ các tay hào kiệt, định kế lâu dài. Được ít lâu có ba người nữa đến nhập bọn là Cầm thái Hòa, Phương diện Tư, và Lương công Xúy, đều là dư đảng của các sứ quân cả. Năm vị đầu lĩnh chia nhau đi các vùng, dò la các nhà giàu có định làm một mẻ to vào dịp tết Nguyên đán này.

Trần Tam nhân đi về hạt Yên phong, tình cờ lại gặp Lưu tấn Đường. Máy chàng công tử bột thấy Trần Tam nói khoác lác, tưởng là thực hi vọng chứa chan, mong cho chóng đến ngày 28. Ai ngờ chỉ vì cặp mắt xanh mà mang họa vào thân, làm cho bao gia đình phải tan nát, bao nhân mạng bị chết oan, gây nên một tấn kịch vô cùng thảm khốc.

Lại nói Trần Tam cuộc bộ một mạch gần trưa thì về tới Tiên du, hội kiến với các đầu lĩnh và thuật lại câu chuyện của Hoàng phủ Nhâm cho mọi người nghe.

Thắng Bảo mỉm cười nói :

— Hiền đệ định đóng vai hiệp sĩ và nhờ chúng ta giúp một tay chắc ?

Trần Tam cười đáp lại :

— Tôi định lợi dụng cơ hội ; vét một mẻ lớn.

— Xin cho biết ý kiến.

— Hôm nay tôi mang một ít quân già vờ mua ngựa, rồi đến đêm khuya thừa cơ quét sạch thôn Liễu Trang.

Mọi người đều khen là diệu kế, riêng có Phương diện Tư chỉ ngồi cười nhạt không nói gì.

Thăng Bảo biết ý hỏi luôn :

— Phương huynh có tán thành không ?

— Các anh làm như thế chỉ mua lấy cái chết rút cuộc chẳng ăn thua gì ?

— Sao vậy ?

— Trầm huynh mang một năm quân về định chệt thôn Liễu Trang, chắc hẳn tráng đinh phải chống cự lại, rồi nổi trống báo hiệu. Các làng lân cận sẽ đốt đình liệu truyền tin cho huyện rồi mang hương dũng, đi chặn đánh các ngã, cứ thoát được khỏi toán quân đó cũng không phải là việc dễ, huống hồ lại phải đương đầu với toán quân tiếp viện của huyện nữa thì dầu khỏi hết quân trên sơn trại đi cũng chẳng làm gì nổi. Đến cả năm chúng ta họp sức lại cũng chưa chắc đỡ nổi ngọn búa của Tư Chiềng, lại thêm ngọn sà mâu thần xuất quỷ nhập của Đào Cam Mịch nữa thì đánh với chắc thế nào được.

Mọi người bấy giờ mới nghĩ ra ngòi yên lặng đờ mặt.

Thăng Bảo chép miệng :

— Hoài của, cơ hội tốt quá mà bỏ qua mất.

Phương diện Tư tiếp lời :

— Ta phải dùng mẹo mới được. Các anh có bằng lòng đề tôi điều khiển cuộc hành binh này không ?

Bốn người đều dơ tay hô to :

— Xin bằng lòng.

Phương diện Tư thì thầm với các đồng chí một lúc, ai nấy gật đầu tỏ ý vui mừng.

Thấm thoát đã đến ngày 28 Trầm Tam nhận tướng lệnh cưỡi ngựa mang ba chục lâu la về Liễu Trang. Vừa đến chợ đã thấy Phủ Nhâm, Trần Hòa, và Tấn Đường đợi từ lâu. Trầm

Tam xuống ngựa vòng tay thi lễ rồi giao ngựa cho một tên hầu đi bộ với ba người về nhà Phủ Nhâm. Đến nơi thì thấy hơn hai chục con ngựa sẵn sàng đợi lấy tiền, Trầm Tam giã vò xem qua loa rồi nói :

— Sớm mai, các người đến đây nhận tiền. Hôm nay tôi còn bận đàm đạo với Hoàng công tử.

Mọi người đều ra về.

Bọn hầu la lấy gạo thổi cơm, mổ lợn, chè chén say sưa, rồi dắt ngựa đi dong khắp xóm, thừa cơ dò xét các đường ngang ngõ tắt cùng là các nhà giàu nghèo để hành sự.

Hoàng hôn đã nhuộm một màu tím sẫm cảnh vật thôn quê. Bầu trời dần dần bị màn đen phủ kín. Một tiếng chim kêu rùng rợn như báo hiệu một sự nguy hiểm sắp xảy ra. Gió lạnh rít qua những cành lá, náo nùng như tiếng nện siết của tử thần.

Trầm Tam ngồi uống rượu chỉ chuyện trò ba hoa đầu, đàn không hề đá động đến công việc của Phủ Nhâm, rồi thoái thoác đầu bụng xin đi nghỉ sớm. Mọi người cũng giải tán. Các hầu la đề phòng cẩn thận, chỉ đợi hiệu lệnh là ra tay...

Chợt một tiếng pháo nổ vang trời làm mọi người chàng thức dậy, rồi tiếp đến ánh lửa bốc cháy ngùn ngụt ở mấy nếp nhà tranh. Chó trong xóm đua nhau sủa rân. Trầm Tam rút dao hô quân phá tan công lớn quân tiếp viện ở ngoài kéo vào, reo hò ầm ỹ, đuốc cháy sáng rực như ban ngày. Cầm thái Hòa đi đầu, tay cầm đại đao đánh thốc vào nhà giữa, Hoàng phủ Côn cũng chưa ngủ thấy có biến, vội vớ lấy thanh gươm chạy ra ngoài. Vừa hay Thái Hòa vào tới nơi.

Phủ Cân quát to :

— Quân cướp dám trêu vào tay ta.

Thái Hòa không nói vung đao lên chém. Một già một trẻ đánh nhau được mấy hợp thì lâu la kéo vào đây nhà xúm vào đâm chết Phủ Cân, rồi hò nhau phá tủ, vơ vét hết vàng bạc châu báu. Phủ Nhâm may chạy thoát được. Trầm Tam và Thái Hòa sai chắt thóc lúa, vàng bạc, quần áo lên lưng ngựa rồi phóng hỏa đốt nhà. Chúng lại kéo nhau sang nhà Trần Hòa và Tấn Đường, vơ vét một mẻ nữa. Tấn Đường chạy ló ngó thể nào lại bị Trầm Tam tóm được.

Trầm Tam quát hỏi :

— Nhà Phạm thị đâu ?

Tấn Đường run lập cập... lắp bắp nói :

— Bầm... bầm... à đệ... đệ... vâng tôi xin đưa.

Lúc ấy Hồng Thanh cũng chưa đi ngủ, đang ngồi khâu, chợt thấy tiếng quát tháo, rật mình chưa hiểu ra sao thì đã thấy bọn đầu trâu mặt ngựa ầm ầm phá cửa kéo vào. Trầm Tam sòng sọc tiến vào giữa nhà tay cầm đuốc, Hồng Thanh sợ quá, nép sau cái bồ thóc để ở góc nhà.

Trầm Tam lôi ra, soi đuốc nhìn mặt, tấm tắc khen :

— Rõ là một trang tuyệt sắc.

Hồng Thanh khóc ầm lên xin cứu mạng, Trầm Tam đỡ dành :

— Nàng chớ sợ. Ta không có ý hại nàng đâu. Đi với ta sẽ được một đời sung sướng.

Thái Hòa sai lâu la phá tủ lấy hết vàng bạc, quần áo xếp lên lưng ngựa rồi phóng hỏa đốt nhà. Phạm thị chết thiếu trong

đống lửa. Bấy giờ tiếng trống báo hiệu vang dội khắp nơi, những cây đình liệu ở ngoài đồng đốt cháy ngùn ngụt. Cát trắng đình chia nhau một nửa đi chữa cháy một nửa chống cự với giặc nhưng một nhóm người đánh sao nôi ? Bọn lâu la hung dữ như hùm beo, gặp người là giết, gặp nhà là đốt, làm cho thôn Liễu Trang phút chốc biến thành một bề lửa.

Thấy dân chúng chết nhiều, Thái Hòa động lòng thương, hạ lệnh dừng tay tàn sát, và sai đánh ngựa ra về. Trầm Tam sóc Hồng Thanh lên lưng ngựa ra roi phóng đi.

Hương dũng ở các làng lân cận, rúc tù-và liên hồi, nhưng chỉ chia nhau canh giữ làng chứ không dám ra ngoài.

Dưới ánh lửa, Lê Phùng thấy tên tướng cướp mang Hồng Thanh đi, nghĩ được một mẹo quay về nhà lấy chiếc nỏ, rồi đi tắt cánh đồng đến chợ nấp ở gốc cây chờ. Quả nhiên, Trầm Tam bắt được Hồng Thanh mừng quá định phóng ngựa về trước, nhưng bị Hương dũng đá đánh phải dừng lại chống cự, gìn giữ cho lâu la.

Đánh nhau một lúc lâu ; hương dũng không thấy quân ở huyện về tiếp viện, lại phải rút lui, Trầm Tam đề Thái Hòa đi chặn còn mình phóng ngựa đi trước. Lê Phùng đợi cho Trầm Tam đi qua bắn một phát tên trúng tay, tướng giặc kêu to lên một tiếng rồi đuốc ngã ngựa. Hồng Thanh lúng túng suýt nữa cũng ngã nốt, nhưng may bám được cõ ngựa Lê Phùng chạy ra đỡ lấy Hồng Thanh sẽ nói :

— «Tôi Lê Phùng đến cứu cô, chạy mau kéo giặc đến thì nguy».

Nói đoạn chàng giắt tay Hồng Thanh giục đi mau ; hai người rẽ xuống ruộng rồi cứ men bờ chạy bạt mạng trong bóng tối.

Cầm thái Hòa đi đằng sau thấy tiếng Trầm Tam kêu, tưởng có quân địch đánh úp vội phóng ngựa lên, cầm đuốc soi thấy Trầm Tam nằm ở dưới đất, vội nhào xuống ôm xốc lên quát gọi lâu la lên cứu ứng Trầm Tam ngã đau, cánh tay bị thương máu chảy, thấm qua mấy lần áo, gượng ngồi lên ngựa, nghĩ đến Hồng Thanh tiếc nợ ngàn cả người nhưng không biết làm thế nào, đành nuốt giận về trại.

Lại nói Thăng Bảo lĩnh mật kế của Phương diện Tư cho quân ăn mặc giả làm dân quê đi chợ tản mát về phía Đại Thượng. Đến tối quân sĩ tập trung ở cánh đồng, rồi nổi tiếng reo hò, phóng hỏa đốt mấy túp lều ở ven đồi, đốt đuốc sáng rực. Hôm ấy Đào Cam Mộc vừa ăn cơm xong, thấy lính vào báo có động vội ra ngoài sân trèo lên chòi nhìn. Đồng thời trống ở các làng cũng nổi lên, tiếng tù-và rúc liên hồi. Cam Mộc gọi Tư Chiềng truyền lệnh:

— Tráng sĩ đem năm chục lính chia hai đường tiến đánh. Ta sẽ tiếp ứng sau.

Tư Chiềng vâng lệnh đem quân đốc đuốc đi. Quân lính vừa đi khỏi thì chợt lại thấy về phía Cầm Giàng, ánh sáng rực trời, trống kêu inh ỏi, tiếng hò reo ầm ỉ, Cam Mộc giật mình nghĩ bụng:

— Có lẽ chúng định cướp huyện chắc.

Chàng nai nịt cẩn thận, cầm mâu lên ngựa, truyền cho quân lính canh phòng cẩn mật. Chợt thám tử về báo:

— Bầm giặc từ Cầm Giàng lại đông lắm.

Cam Mộc gọi vợ dặn dò:

— Phu nhân thay tôi giữ gìn huyện, tôi phải ra cự địch với giặc.

Lê Văn vâng lời. Cam Mộc vừa mang quân đi khỏi được ít lâu thì đằng sau ngọn lửa ở trại lính bốc lên ngùn ngụt, tiếng người reo hò ầm ỉ, nhìn đằng trước tối bùng không một ánh lửa.

Cam Mộc không hiểu thế nào, đành kéo quân trở lại. Về đến huyện thấy Lê Văn cầm gươm, đang thúc quân lính cứu hỏa. Cam Mộc vội hỏi :

— Giặc đâu ?

Lê Văn ngạc nhiên đáp :

— Không biết, chỉ thấy gian bếp bốc lửa, thiếp vội thúc quân cứu hỏa chứ giặc thì tịnh không thấy một tên.

Đang lúc nghi hoặc thì Tư Chiềng kéo quân về thưa :

— Trình thượng quan, chúng tôi đến nơi thì giặc đã rút lui rồi. Xin về phục mệnh.

Cam Mộc truyền quân sĩ phải đề phòng cẩn thận, rồi về nghỉ.

Sáng hôm sau, Cam Mộc đang đường, cho gọi mấy người dân làng lên hỏi thì ai cũng trả lời rằng giặc chỉ đánh trống reo hò rồi rút lui chứ không cướp phá làng nào cả. Các nha lại đang bàn tán về cách hành động kỳ hoặc của giặc, thì bỗng thấy tiếng người kêu khóc, rồi thấy lính đưa vào một bọn vừa đàn ông đàn bà ước độ ba, bốn chục người đi đầu là một thanh niên tiến lên thềm quỳ xuống, nước mắt chảy ròng ròng.

— Nhà ngươi là ai ?

— Bẩm, con là Hoàng phủ Nhâm quán xã Liêu Trang, huyện An phong, đêm hôm qua, làng chúng con bị giặc cướp phá, nhà con bị thiêu hủy, tiền bạc hết sạch. Giặc lại hạ sát thân phụ con, xin trình thượng quan soi xét.

— Còn những người kia ?

— Chúng con là chủ nhân các gia đình bị giặc đốt phá.

Cam Mộc bảo nha lại biên cung rồi hỏi :

— Xã trưởng đâu ?

— Dạ.

— Làng bị cướp sao không đốt đình liệu để báo huyện ?

— Bẩm có nhưng không thấy huyện về tiếp ứng.

Cam Mộc đờ người một lúc rồi chợt nghĩ ra vỗ tay xuống
bập quất to :

— Thôi, ta bị quân giặc đánh lừa rồi.

Nói đoạn chàng vẫy tay cho mọi người lui ra và gọi một
mình Phủ Nhâm lên hỏi :

— Tình hình đêm qua thế nào, nói ta hay. Phủ Nhâm cứ
thực thà kể lại.

— Ai cầm đầu hương dũng ?

— Bẩm, Lê Phùng.

— Hương dũng có chống cự với giặc không ?

— Bẩm có, nhưng quả bất địch chúng nên bị chết rất nhiều.

— Lê Phùng đâu ?

— Bẩm hẳn đi mất tích không thấy về.

— Hay bị giặc giết ?

— Bẩm, không chắc, vì sáng ngày, chúng con đi tìm,
nhưng không thấy xác.

— Lê Phùng có ác cảm gì với nhà người không ?

Phủ Nhâm thuật lại câu chuyện hôn nhân, cùng là lời hứa
hẹn của Hồng Thanh.

Cam Mộc gật đầu hỏi :

— Người có tin Lê Phùng làm nội ứng cho giặc không ?

— Bầm, có lẽ hẳn mượn tay giặc để cướp Hồng Thanh, nên mới có cử chỉ khả nghi như vậy.

Cam Mộc truyền dẫn Kim Chung lên hầu. Kim Chung tuy bị giam, nhưng được đối đãi tử tế, cơm nước, quần áo thay đổi đều đủ dùng. Mấy tháng trời ở trong ngục chàng hối vì đã làm liều, cũng định nếu có dịp gặp huyện lệnh sẽ tạ lỗi. Nghĩ đến vợ con, chàng chỉ gạt nước mắt khóc thầm, vẫn vợ trăm mối bên lòng phần lo cho thân mình, phần lo cho Hồng Thanh không khéo sợ quá mà thành bệnh. Thấy có lệnh đòi, chàng phân vân chưa biết hay dở ra sau, cũng liều nhắm mắt bước đi, sống chết nhờ trời. Tới công đường, Kim Chung thoáng trông thấy Phủ Nhâm cũng đứng ở đấy, nhưng làm lơ không biết quỳ xuống làm lễ.

Đào Cam Mộc lặng yên một lúc, rồi cất tiếng hỏi :

— Nhà ngươi đã biết tội chưa ?

— Bầm thượng quan chúng con đã biết tội rồi.

— Bản chức thấy nhà ngươi có tài, nên không nở ra hình, ý muốn đề cho hối lỗi, rồi sẽ phóng thích cho. Người nên nhớ mấy lời ta khuyên như : phạm ở đời, kẻ có tài phải biết dùng cái tài của mình để giúp ích cho quốc gia, xã hội. Nước ta hiện nay đang trông cậy ở sự cộng tác thành thực của các bậc anh tài.

Nhà ngươi có chút học thức, lẽ phải đem khả năng của mình đề phụng sự Hoàng thượng, lại bắt chước mấy tay hủ nho, khư khư ôm lấy cái tư tưởng yếm thế, tiêu dao ngày tháng bên cạnh khóm trúc cụm hoa, khinh mạn người trên, rồi lại lớn tiếng công kích những công việc ích quốc lợi dân, và gieo một mối hoài nghi vào tâm hồn chất phác của mọi người.

Nhà người đã khổ tâm đọc sách, mà không biết đem cái học sở đắc để nâng cao phẩm giá của mình và để giúp ích cho những kẻ hậu tiến thì thật đáng tiếc quá ! Ta thường nghe nói nhà người vẫn tự phụ là cao sĩ, ngồi trong nhà mà tính việc ngoài nghìn dặm vậy nhà người đã biết việc xảy ra trong phạm vi gia đình của người chưa ?

Kim Chung đoán có lẽ Phủ Nhâm thù mình vì từ hôn nên kiếm chuyện mới lựa nhờ thưa :

— Gia đình chúng con xưa nay, vẫn làm ăn lương thiện thực không gây oán thù với ai cả. Tiện nội ngu dốt, cư xử với mọi người rất vụng về hoặc có điều gì sơ xuất mà mang tội với pháp luật chăng ?

Cam Mộc mỉm cười nói :

— Rồi sẽ biết, Nay nhà người đã biết hối cải ta cũng rộng lòng tha cho về.

Kim Chung mừng rỡ lạy tạ ơn.

Cam Mộc ngảnh lại bảo nha lại :

— Cắt người phi ngựa về triều dâng sớ xin viện binh, mới có thể đánh được.

— Bẩm, còn Lê Phùng ?

— Sứ giấy tước nã ; vì tư thông với giặc.

Chỉ trong vài hôm mà cái tin triều đình sẽ cử đại binh đi tiêu trừ bọn giặc ở rừng ngang đã lọt vào tai bọn thám tử của Thăng Bảo. Ở các làng, giấy sức về cho hương dũng phải chuẩn bị cấp tốc đề tiếp ứng cho quân Triều. Những tờ giấy vàng to bằng nửa chiếc chiếu dán la liệt ở trên mặt tường, báo cáo cho chúng dân phải tìm mọi biện pháp để phòng cuộc tấn công bất thần của giặc. Dưới là một tờ giấy khổ hẹp hơn có vẽ chân dung của Lê Phùng với mấy hàng chữ sau này :

Huyện Lệnh...

Sức cho các xã trưởng trại chủ, hương dưng tước nã tên Lê Phùng quán xã Liễu Trang đã tư thông với bọn giặc Rừng ngang. Kẻ nào manh tâm che đậy dấu diếm: Lê Phùng ở trong nhà sẽ bị kết tội đồng lõa với giặc. — Nay sức.

Nhiều người cũng biết Lê Phùng bị ngờ oan, nhưng không dám nói chỉ thờ dài, ái ngại hộ. Các hương chức khi nhận được giấy sức của huyện, cấp tốc tề chức những cuộc canh phòng cần mật, khám xét kẻ qua người lại rất ngặt, phạm những chợ búa, bến đò, đình chùa đều có hương dưng canh gác, lính huyện đi tuần sầm sập suốt ngày.

Bọn lâu la thám thính đem tin đó về trình báo cho các đầu lĩnh biết. Thăng Bảo hội họp các đồng chí lại bàn.

Trầm Tam và Lương công Xúy quyết ở lại chống cự với quân Triều. Cầm thái Hòa ngồi yên không nói gì. Chỉ có Phương diện Tứ tiếp lời :

— Quân ta ít, phải lén trong rừng giữ nhau với huyện còn khó, huống hồ lại phải đương đầu với hai đạo quân khác.

Bất nhược ta chia tay nhau một ít vàng bạc rồi hãy giải tán đề tránh một cuộc đồ máu. Các đại huynh nghĩ thế nào ?

Mọi người đều tán thành. Ngay hôm ấy bọn giặc thu thập vàng bạc châu báu ăn mặc trá hình là dân quê rồi bí mật rút đi hết. Kim Chung được tha, cùng với Phủ Nhâm dắt díu nhau về An Phong. Đi đường, Phủ Nhâm thuật lại cho Kim Chung biết tình hình ở nhà, Kim Chung òa lên khóc lóc rất thảm thiết.

Khi về trông đến nhà thì chỉ còn là đồng tro tàn, xóm làng đến hỏi thăm, Kim Chung gạt nước mắt nói :

— Tiện nội, bạc phúc bị táng mình trong đồng lửa, thôi cũng là yên phận. Tôi chỉ thương hại cho con bé cháu không biết sống chết thế nào. Thân gái liễu yếu đào tơ mà sa vào tay quân cường bạo thì tránh sao khỏi bị nhục.

Mọi người đều hết lời khuyên giải.

Phủ Nhâm bấy giờ cũng lâm vào cảnh khờ. Nhà cửa bị thiêu hủy, tiền bạc mất hết. Trần Hòa và Lưu tấn Đường thì cũng sống dở, chết dở, đương lên xe xuống ngựa, kẻ hầu người hạ, phút chốc thành kẻ cùng đinh, hai bàn tay trắng. Ba người nhìn nhau tủi thân khóc lóc tự nghĩ xưa nay mình làm nhiều điều ác, nên quả báo nhãn tiền. Quanh quần nơi chỗ họ hàng mấy hôm, ba người bàn nhau đi kiếm ăn nơi khác.

Kim Chung thì vợ chết . con mất tích, nghĩ cũng chán cảnh đời. Chợt nhớ đến người em họ ở Siêu loại, chàng nhất quyết sang đó đề nương tựa em ; và đề khỏi trông thấy mảnh đất quê hương, nơi vừa diễn xong tấn thảm kịch và đã chôn vùi cả hạnh phúc của một đời người lương thiện.

Định mệnh

— **C** Ô rảo bước lên, chỉ còn một quãng ngắn nữa thì tới chùa.

— Tối quá không trông thấy gì cả.

— Hết thửa ruộng này thì đến đường cái đã dễ đi rồi.

— Khò quá, chân đau không sao gượng được nữa.

Phạm hồng Thanh vừa nói xong thì chân thụt xuống một cái hố sâu, nàng kêu rú lên một tiếng ngồi xếp xuống đất.

Lê Phùng quờ quạng nắm được tay nàng toan lôi dậy. Hồng Thanh vừa thở vừa nói :

— Mệt quá, nghỉ một tí.

Lê Phùng đành phải đứng lại. Tuy trời rét như cắt ruột, mà mồ hôi chàng chảy ướt cả lưng. Đẳng xa ngọn lửa vẫn ngùn ngụt và tiếng trống vẫn bập bùng trong đêm khuya như hòa nhịp với tiếng đập của hai trái tim cùng chung một cảnh ngộ. Đợi một lúc, Lê Phùng lại dục :

— Thôi, cố gương đi, kéo lạnh lắm.

Hồng Thanh gương đứng dậy đi được vài bước lại ngồi xếp xuống kêu :

— Chịu thôi, đau chân lắm. Anh cứ đi trước mặc tôi ngồi đây, đến sáng tôi sẽ tìm đường về.

— Không được, mùa này sương mù rất độc ở một đêm ngoài trời, nhớ ngộ cảm thì nguy vô cùng. Dù sao, tôi cũng phải đưa cô đến chùa nghỉ tạm một đêm mai sẽ hay.

Hồng Thanh lặng yên không đáp.

Lê Phùng tiếp luôn :

— Cô vịn vào vai tôi, bước chậm chậm, cô đừng cầu mẻ quá mà hỏng cả việc, chấp kinh cũng phải tòng quyền chứ! Chúng ta đường đường chính chính, có việc gì ám muội hại đến danh giáo đâu mà sợ ?

Hồng Thanh đành phải nghe lời.

Sang đến canh ba thì hai người đến chùa Tiêu Sơn.

Một con chó thấy động có tiếng chân người sủa ran lên một hồi. Lê Phùng sờ chiếc cồng tán thấy không đóng, mừng quá vội kéo ra rồi dựng đứng lên, con chó sò vào cần vang, rồi có tiếng người đàn bà ngái ngủ hỏi :

— Ai mở cồng ?

— Tôi. Lê Phùng đây.

— Á cậu Phùng đề tôi châm đèn lên cho sáng.

Người đàn bà lấy bụi nhùi thồi rồi châm vào đĩa đèn dầu ta đề trên nhà Tò.

Lê Phùng diu nàng vào tới nơi, đề nàng ngồi lên cái chõng tre ở dưới mái hiên rồi khép cánh cửa lại.

— Bà làm ơn cho xin một ít rơm đốt lửa sưởi cho ấm một lúc rồi sẽ nói chuyện.

Bà hộ chùa vâng lời xuống bếp ôm một đống rơm lên, châm lửa đốt. Khi trông thấy Hồng Thanh bà ngạc nhiên hỏi :

— Cô con gái này là ai, hờ cậu Phùng ?

— Cô Hồng Thanh, con gái ông Kim Chung.

— Đêm hôm khuya khoắt, cô cậu mang nhau đi đâu ?

Lê Phùng thuật lại câu chuyện bị cướp, bà hộ gật đầu nói :

— Thôi được, đề cô ta nghỉ ở đây, mai giã sẽ đưa về nhà.

— Sư ông đâu bà Hộ ?

— Sư ông đi chơi xa.

— Bao giờ về ?

— Chóng cũng phải vài ba tháng, có khi hàng năm.

Hồng Thanh vừa mệt, vừa đau chân nằm lăn ra ngủ ở ò rơm, đề mặc hai người nói chuyện. Lê Phùng ngồi bó gối cạnh đống lửa, vô tình để rơi mấy giọt nước mắt xuống gò má...

Sáng hôm sau, Hồng Thanh lên cơn sốt kịch liệt, khắp người nóng như lửa đốt, mê sảng, nói lảm nhảm luôn miệng. Bà hộ lấy cảm đánh gió, và đốt lá ngải đề xông. Lê Phùng suốt ngày phục dịch bên giường chỉ lo Hồng Thanh mệnh hệ thế nào thì mang tiếng với họ Phạm.

Đến ngày thứ ba thì nàng đã tỉnh và đòi ăn, Lê Phùng bưng cháo lên, nàng húp một bát, thấy người dễ chịu, giọng dậy nói chuyện với bà Hộ cho đỡ buồn.

Qua một cái tết tề ngắt, ba người sống gần như tro trọi trong một ngôi chùa hẻo lánh bên cạnh khu rừng nhỏ. Họ chỉ có một ít gạo đề trong cối, mấy lá rau cải ở vườn, và bát vừng.

Những tràng pháo nổ ran trong xóm xa xa như reo vào tâm hồn họ một mối buồn mà riêng những kẻ lưu lạc phương trời mới cảm thấy một cách rõ rệt được.

Lê Phùng suốt ngày chỉ ngồi ngắm mấy cánh hoa hải đường trong chậu sứ, ngồn ngàng trắm mối bên lòng, phần lo cho thân mình như cánh bèo mặt nước, phần thương cho cảnh huống của Hồng Thanh đang tuổi xuân xanh. Bà Hộ như đoán biết tâm trạng của chàng, lựa chiều khuyên giải, trong lúc vui chuyện mua cười, thường lấy kinh Phật ra diễn giải đề cho chàng bớt sự phiền muộn.

Mấy hôm sau, Hồng Thanh đã khá nhưng chưa được khỏi hẳn, nên hoãn việc hồi hương. Đến ngày mùng 6, Hồng Thanh nóng biết tin nhà, liền rút chiếc trâm vàng đưa cho bà Hộ và dặn rằng :

— Bà mang chiếc trâm này sang chợ Đồng đồi lấy bạc lẻ cho hiệu khách lấy tiền đong gạo, và nhân tiện dò la tin tức nhà tôi thế nào. Bà đừng nói cho ai biết rằng tôi ở đây nhé ; Bà Hộ vâng lời, quang gánh đi chợ. Đến sẩm tối thì về chùa ; Hồng Thanh mừng rỡ tíu tít hỏi chuyện. Bà thở dài nói :

— Mô phật, ở hiền chẳng gặp lành,

Hai người tái mặt hỏi :

— Có sự gì, bà ?

— Bà để ra cô mất rồi, nhà cửa cháy sạch. Thấy nói ông nhà ta đã được thả về, nhưng lại đi đâu mất không thấy tin tức gì cả.

Hồng Thanh kêu «trời» một tiếng rồi ngã gục xuống đất. Lê Phùng vội vục nàng lên giường lay gọi mãi mới tỉnh. Nàng rên rỉ than khóc, nguyện rửa bọn cướp luôn miệng. Bà Hộ vừa khuyên giải Hồng Thanh vừa nói chuyện :

— Già thấy người ta xì xào bàn tán về cậu nhiều lắm. Nghe đâu có giấy huyện sức bắt cậu vì tội tư thông với giặc.

Lê Phùng ngần người hỏi lại :

— Tôi ấy à ?

— Thấy nói họ Hoàng khiêu nại thì phải.

— Hoàng phủ Nhâm !

— Thì còn ai nữa.

Lê Phùng hăm hăm đập tay xuống giường nói :

— Hừ... tôi sẽ lên huyện phân trần về việc này. Hắn lấy cớ gì mà buộc tội tôi tư thông với giặc ? Chính hắn đã đem giặc về nhà... chính hắn là thủ phạm... lại còn già hòng vu khống...

Bà Hộ gạt đi :

— Tinh ngay, lý gian. Khi cậu gỡ được tội thì có lẽ đã rũ xương trong ngục rồi. Bất nhược ta hãy lánh đi một nơi, đợi khi bắt được bọn cướp, sẽ rõ kẻ hay người dở.

Hai người đang bàn chuyện, bỗng thấy tiếng nói âm âm ; thoáng thấy ánh đuốc sáng rực. Một người quát gọi ở cổng :

— Bà Hộ mở cửa để khám chùa.

Ba người thất sắc, rụng rời cả chân tay. Lê Phùng toan chạy ra ngoài. Bà Hộ ngăn lại sẽ nói :

— Cậu chạy ra thì bị bắt ngay, già có chỗ này kín lắm, không sợ. Nói đoạn, Bà xốc nách Hồng Thanh đi. Ba người ngoắt ra mái hiên, thẳng đến một gian buồng bỏ không. Bà bảo Lê Phùng vắn cái thạp gạo sang một bên thấy lộ ra một cái nắp bằng gỗ rộng độ bằng cái sàng con. Khi bỏ nắp ra thì thấy miệng hầm có bực xuống.

Hồng Thanh và Lê Phùng lần bước xuống, bà đập nắp

lại cẩn thận, rồi vắn cùi thập gạo kê lên trên. Tiếng gọi công lại dục :

— Bà Hộ nhanh lên !

Bấy giờ bà mới lên tiếng :

— Công mờ, các ông cứ vào.

Một bọn hơn một chục người khí giới đầy đủ, kéo nhau vào đứng ở sân. Xã trưởng lên nhà Tò, trợn trừng hỏi :

— Sư ông đi đâu, Bà Hộ ?

— Mô Phật, Sư ông tôi đi chơi xa.

— Trong chùa có ai không ?

— Thưa không.

— Có tin báo chùa chứa chấp người lạ mặt.

— Làm gì có !

— Đề chúng tôi xem.

Nói xong, Xã trưởng ra hiệu cho hương dưng.

— Các chú khám xét cẩn thận.

Hương dưng sục sạo một lúc không thấy gì cả.

Xã trưởng điệu lời nói :

— Chúng tôi không có ý phiền nhiễu nhà chùa đâu. Vì lệnh trên bắt buộc chúng tôi phải tra xét những khách qua lại, sợ có giặc cướp lẫn lút vùng này. Hiện nay có giấy sức truy nã bọn cướp ở rừng Ngang và tên Lê Phùng đã a tòng với chúng đề đánh phá thôn Liễu Trang. Nếu có người lạ đến chùa bà phải báo cho dân làng biết.

Hương dưng đi khỏi, bà Hộ lại mở nắp hầm cho hai người ra. Lê Phùng bàn rằng :

— Đi bây giờ thì sợ không thoát vì họ canh phòng giữ

lắm. Ở lại, sợ lâu rồi cũng bị bại lộ mất. Hãy tạm trú đấm bừa rồi sẽ liệu.

— Còn cô Hồng Thanh ?

— Tôi hiện nay nhà cửa cháy sạch, thân thích không ai, tiến thoái lưỡng nan chưa định thế nào cả.

— Cô không còn ai là họ hàng à ?

— Tôi chỉ còn người chú họ ở mãi tận Siêu Loại có lẽ thầy tôi cũng sang đấy.

— Được, độ vài hôm nữa, tình thế diu dịu, tôi sẽ đưa cô sang.

Bà Hộ cũng nói thêm vào :

— Cô hãy chịu khó nắn ná ít lâu. Dưới hầm rộng rãi và sạch sẽ. Ta mang ít rom xuống giải ô và một vài thứ cần dùng. Chịu khó cơm muối với nhà chùa rồi sẽ liệu.

Nàng đành phải nghe lời.

o o o

Sau một giấc ngủ say sưa, Hồng Thanh chợt thức dậy.

Nàng sẽ hé cặp mắt nhìn. Chiếc đĩa đèn dầu ta ném một ánh sáng vàng vọt chung quanh gian hầm kín mít như bưng. Những bóng đồ vật in lên tường nom lơ mơ như bức tranh xấu xí đã nhạt màu. Nàng nín thở lắng tai nghe ; Không một tiếng động, thấy văng vẳng tiếng gà trong chùa gáy mấy tiếng, nàng lầm bầm :

«Có lẽ sắp sáng». Nàng mở màn bước ra khỏi giường.

Tiết trời thánng bày đã bức bối, lại bị giam hãm ở trong hầm, nàng thấy như khó thở, mồ hôi toát ra như tắm, quạt phành phạch luân tay.

Tấm thoát đã được hơn bảy tháng. Một thời gian khá dài sống chung với Lê Phùng đã đem lại cho nàng một tin

mừng, nàng đã có thai, thời kỳ sinh nở cũng sắp tới. Nàng nhận thấy cuộc tình duyên vụng trộm này sắp đến lúc bị phát giác, và cũng không xa cái ngày mà Lê Phùng bước chân vào cửa ngục tù. Nàng rùng mình nghĩ đến tương lai mờ mịt đang đón chờ nàng với tất cả sự thiếu thốn và đau khổ của con người không chỗ nương tựa, không một trái tim ấp ủ trong những ngày bão táp :

Những ý tưởng ấy thoáng qua trong óc rồi lại mờ dần đi trước cái cảm giác hải hùng đối với hiện tại. Nàng phải rời khỏi chốn này, nếu không muốn bại lộ hình tích. Nàng đã ngó vói Lê Phùng và đang chờ chàng trả lời.

Có tiếng chân sè sè đi trên bực ; rồi một bóng người hiện ra. Nàng mừng rỡ thốt một tiếng kêu dịu dàng : «Anh Phùng».

Lê Phùng ngồi xuống giường, tay vợ lấy chiếc quạt phe phẩy vài cái. Nàng vồn vã hỏi :

— Có tin gì lạ không ?

— Mai, chúng ta đi sớm.

— Sự canh phòng thế nào ?

— Vì bọn cướp ở rừng Ngang trốn hết cả, vùng này đã trở nên yên tĩnh, nên sự canh phòng cũng lỏng lẻo đôi chút.

— Ta định đi đâu bây giờ ?

— Được thế nào hay thế, không nói trước được.

— Chết thật ! Anh phải có một định kiến rõ rệt trong công cuộc mưu sinh của chúng ta sau này, chứ gặp chãng hay chớ, thì thân anh đã vậy, còn tôi bụng mang dạ chửa đến kỳ sanh nở thì sao ? Tài trai như anh, sức dài vai rộng mà không đảm bảo được đời sống cho một người đàn bà, thì không biết

sau này còn mong chi ghé vai gánh vác những công việc quan trọng ở xã hội nữa.

— Thái đành gồng thuê gánh mướn, kiếm ăn lần hồi, chứ biết làm gì bây giờ !

— Đành rằng thế, tôi có phải là người sợ nặng nhọc đâu. Hồi còn ở nhà, thì cũng ngày hai buổi dầm dãi ngoài đồng rồi lại xay thóc, dã gạo, nấu cám, vớt bèo nuôi lợn. Đến nay, vì sắp tới kỳ mãn nguyệt khai hoa, tinh thần mỏi mệt, không thể kham nổi những việc nặng nề. Nếu trời cho sinh nở mẹ tròn con vuông có lẽ đâu mạnh chân khoẻ tay mà lại chịu sống ý lại vào người chồng mãi được.

— Tính quần lo quanh chỉ thêm rối ruột, không có lẽ phải chết đói mà sợ. Trong tay còn mấy lạng bạc ta sang hạt Đông ngàn, đốn củi than ở Rừng Báng cũng đủ sinh nhai.

Hồng Thanh gạt nước mắt giọng cười :

— Mới có hơn nửa năm trời mà sự đời biến chuyển mấy lần. Đang sống trong cảnh phú quý, màn che trướng rủ bỗng phải tha phương cầu thực, lam lũ cơ hàn. Thế mới biết mọi sự xảy ra trong thế gian không phải ngẫu nhiên mà thành, nếu không có bàn tay của định mệnh. Có lẽ kiếp trước ta vụng tu, nên kiếp này mới không hưởng được sự giàu sang. Thuyết nhân quả của đạo Phật nếu đem áp dụng vào trường hợp của chúng ta cũng không phải là viễn vông đâu :

Lê Phùng vuôn vai ngáp :

— Mệt quá.

Sáng hôm sau, hai người từ giả bà Hộ, khăn gói ra đi. Quá trưa thì họ đến Rừng Báng ngồi dưới gốc cây, Hồng

Thanh cầm nón quạt lấy quạt đờ, luôn luôn kêu khát nước, Lê Phùng đưa mắt nhìn chung quanh nói :

— Từ đây vào làng còn xa, hàng quán chẳng có. Đề tôi đi tìm xem có giòng suối nào gần đây, uống tạm cho đỡ khát vậy.

Chàng nói đoạn đứng phất dậy, lần theo vết chân người đẫm trên cỏ, mà đi sâu vào rừng.

Độ một quãng thấy một cái giếng to dưới bóng mát của cây đa, cành lá rườm rà, chàng nhìn xuống giếng thấy tối om, mặt nước rất sâu dẫu có chiếc thùng dài thả xuống cũng chưa chắc đã tới đáy. Chàng chưa biết tìm cách nào đề mức nước uống thì chợt thấy sườn giếng có những hòn gạch xây thò ra độ nửa bàn chân dùng làm bậc lên xuống. Chàng cời tay nải đề ở miệng giếng rồi thò chân, lần từng bậc một.

Đến lưng chừng giếng, một hòn gạch lở tung ra hai tay bám không vững, mất thăng bằng, rồi cả thân thể chàng lao xuống, tiếp theo một tiếng kêu rùng rợn...

Trời đã về chiều, Hồng Thanh đợi mãi không thấy chồng về, nóng ruột quá. Linh tính đã báo cho nàng biết là có sự không hay vừa xảy ra, nên vội vả đứng dậy đi tìm.

Đến bờ giếng, nàng thấy cái tay nải vớt cạnh hòn đá, còn người thì mất tích. Nàng cúi đầu xuống giếng gọi ầm lên... Nàng gọi khản cả tiếng, khóc đã gần hết nước mắt mà hình ảnh của người chồng thân yêu vẫn không thấy trở lại. Chung quanh nàng tiếng chim đang riu rít kêu bông im bật như đề chia buồn với người thiếu phụ.

Mặt trời đã ngã về tây, ánh tà huy lấp lánh sau ngọn cây cũng biến dần trong bóng tối mờ của hoàng hôn. Một hồi chuông lanh lạnh đảng xa tung bay theo ngọn gió chiều. Nàng đành

phải gạt nước mắt đứng dậy thồn thức, bước thấp bước cao về phía chùa Ứng Tâm.

oOo

Chén trà thứ tư uống đã cạn rồi mà sự cụ vẫn dùng dằng chưa muốn rời tăng phòng để lên chùa niệm Phật. Con hoàng anh trong chiếc lồng son đã bốn lần cất tiếng hót, như nhắc nhở vị lão tăng phải làm tròn phận sự trong đời sống lý tưởng ở cửa Thiền.

Ánh bình minh đã nhuộm hồng những ngọn tre đang rì rầm dưới làn gió sớm, và xa xa trên nền trời ửng đỏ, muôn vàn tia lửa buông xuống dày dầy liên tiếp nằm phủ phục trong cánh đồng bao la.

— A di đà phật, bạch cụ từ mẫn, thỉnh cụ lên chùa,

Chú tiểu Các chụm năm đầu ngón tay lên ngực, sẽ cúi đầu trước hai cánh cửa hé mở, rồi lại lùi ra đứng bên cạnh chậu lan. Trên án sách, ngọn bạch lập toả ra một ánh sáng dịu dàng trong gian buồng còn phảng phất mùi hương trà thơm ngát.

Bồng có tiếng kẹt cửa, sự cụ ở trong buồng bước ra, lòa sòa trong chiếc áo cà sa rộng buông kín gót chân. Con hoàng anh thấy chủ, mừng rỡ nhầy nhót, cất tiếng hót trong trẻo.

Sự cụ thân hình mảnh khảnh, nét mặt già dặn như nhuộm màu phong sương của đời lịch lãm, trán rộng, để lộ một đường gân xanh, chiếc cằm vuông và nở đôi mắt mờ màng nấp sau hai gò má cao, lúc nào cũng như chìm đắm vào cõi huyền bí của đạo Phật cao siêu và màu nhiệm.

Đưa mắt nhìn chú tiểu chấp tay đứng cạnh chậu lan, sự cụ sẽ hỏi :

— Từ sáng con có thấy người khách nào đến chùa không ?

— Bạch cụ không ạ ?

Thần nhiên sư cụ nghĩ một lát rồi nói :

— Ngày hôm nay, nếu có khách thập phương vắng cảnh, con báo cho ta biết.

Sư cụ vừa quay gót sắp bước đi thì chú tiểu đã ngập ngừng sē thưa :

— Bạch cụ thỉnh cụ thụ trai.

Sư cụ cười, chậm rãi, nói :

— Canh ba đêm qua, ta mộng thấy thần nhân báo cho biết hôm nay có quý nhân tới chùa, cho nên sáng đây, ta phải tỉnh tâm trai giới. Suốt ngày hôm nay, ta chỉ dùng trà thủy đề tâm hồn được nhẹ nhàng, thanh thoi, tỏ lòng thành kính người. Con xuống trông nom bảo ban đầy tớ, đề mặc ta hành lễ trên Tam bảo, nhất là trong chùa phải quét dọn sạch sẽ.

Chú tiểu cúi đầu chào rồi quay đi.

Sư cụ thung thỉnh bước xuống sân, rồi rẽ ngoặt sang bên tay trái, qua giàn hoa thiên lý, trèo mấy bậc thềm thì lên đến Tam bảo.

Trên bệ ánh sáng của đĩa đèn dầu ta chấp chùng trong khoảng tối mờ càng làm tăng vẻ oai nghiêm của những pho tượng ngồi trên toà sen, dưới làn khói xanh nhẹ nhẹ tỏa mùi hương thơm ngào ngạt. Sư cụ quỳ xuống chiếu, cầm dùi thỉnh chuông. Vừa dứt hồi chuông, chú tiểu rón rén bước vào Tam bảo tay cầm cây nến. Nhưng chú bỗng ngạc nhiên, trở mắt nhìn rồi lùi lại vài bước, nấp sau cái cột.

Đợi đã khi lâu chú vẫn thấy cụ đầu gục xuống chiếc ghế con bằng gỗ đề kê quyền kinh hai tay buông thõng

xuống hai bên cạnh sườn, chân sắp dưới tà áo cà sa. Chú toan đến tận nơi để xem nhưng lại sợ cụ biết mà quở mắng tội đường đột của mình, thành ra chú rụt rè, chưa biết đến hay lui vừa sợ vừa ngạc nhiên trước cái cái cử chỉ lạ lùng của sư cụ. Một chốc, sư cụ từ từ ngẩng đầu lên mắt đăm đăm nhìn pho tượng Như Lai, hai tay chấp vào ngực, lâm râm khấn vái.

Chú tiêu hướng mặt về phía Phật đài, cúi mình xuống rồi lui ra.

Sư cụ khấn xong, ngồi chính chện giữa chiếu, tay phải lẩn đở quyền kinh, tay trái cầm dùi gõ mõ.

Tiếng đọc kinh ngân nga trầm bổng, hòa theo với tiếng mõ rơi đều trong cảnh hư không tịch mịch, rồi như quyền với khói hương, với làn gió sớm rì rào trong túp lá, vòm cây, bay bổng lên trên không trung về nơi Tây Phương cực lạc...

Đến chiều tối, sư cụ gấp quyền kinh xuống nhà Tò. Tiếng chó sủa vang làm sư cụ dừng chân lại nhìn ra cổng. Một người đàn bà có chừa đi vào chấp tay vái :

— A di đà Phật, bạch cụ.

— A di đà Phật.

— Bạch cụ, con nhớ độ đường, xin cụ mở lượng từ bi cho con trợ một tối.

— Mô phật, cô ở đâu tá ?

— Bạch cụ, con họ Phạm, Chồng con không may bị sảy chân xuống giếng chết. Tròi gần tối, một mình thân gái dặm trường cũng có điều e ngại, may gặp cửa từ bi, xin cụ tác phúc cho con nhờ.

— Cô đã thụ trai chưa ?

— Bạch cụ con lòng không dạ dối, xin cụ bố thí.

Sư cụ gọi Tiểu Các :

— Chú bảo bà Hộ sửa soạn cơm chay và quét dọn giường chiếu để khách nghỉ một đêm.

Rồi ngảnh lại bảo Hồng Thanh :

— Nhà chùa cơm rau muối, cô dùng tạm vậy,

Hồng Thanh cúi đầu tạ ơn, rồi theo Tiểu Các xuống nhà tạo soạn.

Sư cụ thủng thỉnh lên tầng phòng.

Sáng hôm sau, sư cụ đang đứng ngắm chậu lan, bỗng thấy Tiểu Các vào bạch rằng :

— Bạch cụ có sư trưởng sang chơi.

Ngay lúc ấy Lý Khánh Văn cũng vừa tới, hai vị gác tăng tay bắt mặt mừng. Thượng Lâm trách ngay :

— Ít lâu nay, sư huynh mãi vui ở cảnh tiên nào mà chẳng đoái hoài đến nơi thô lậu này. Hôm nay, sư huynh giáng lâm, ắt có điều hay chỉ bảo.

Khánh Văn cười đáp :

— Vắng sư đệ mấy tháng, lòng những nhớ mong. Hôm qua nhân đi qua Đông Ngàn, bần tăng có vào thăm Tư Chiềng, và tiện đường vào vấn an sư đệ.

— Tư Chiềng độ này thế nào ?

— Đường búa của hấn tấn tới lạ lùng. Thật là một danh tướng của Triều đình.

— Sư huynh có gặp Đào huyện Lệnh không ?

— Khí thiêng sông núi đã hun đúc nên các đấng anh hùng cái thế xứng đáng là rường cột của Quốc gia. Đào huyện Lệnh

Không những võ nghệ tinh thông mà tài học cũng uần súc lắm. Nội trợ là Hoàng lệ Vân lại là một vị cân quốc anh hùng. Tư Chiềng thật đã chọn được chủ mà thờ. Xong câu chuyện phiếm, hai vị lão tăng lên nhà tổ dùng trà ; Khánh Văn đang đi bỗng nghe thấy tiếng khóc vắng đưa lên, ngạc nhiên hỏi :

— Tiếng ai khóc thế, sư đệ ?

— Hôm qua có một người đàn bà đến xin trọ ở chùa mới là có chồng bị chết đuối dưới giếng ở rừng Bìng. Bàn tăng thấy tình cảnh đáng thương ng cho nghỉ một đêm không hiểu tại sao sáng nay chưa đi.

— Sư đệ cho gọi, bàn tăng hỏi câu chuyện.

Thượng Lâm cho gọi Hồng Thanh. Nàng lên nhà Tổ vái chào hai vị lão tăng rồi phục xu ống đất sụt sùi khóc. Khánh Văn ái ngại cất tiếng hỏi :

— Bàn tăng thấy cảnh ngộ của con động lòng trắc ẩn, vậy sự tình chồng ngộ nạn ra sao hãy kể lại cho bàn tăng nghe.

Hồng Thanh không dám nói thực, liệu lời thưa rằng :

— Bạch cụ, chúng con quê ở An Phong chỉ có nghề làm thuê đề kiếm ăn. Hiếm vì hạt An phong ít lâu nay thường bị giặc cướp dòm ngó, nên vợ chồng con bàn nhau sang Đông Ngàn kiếm củi độ thân. Đi đến rừng Bàng thì chồng con khát nước quá, xuống giếng múc nước, xây chân ngã chết. Một mình con bơ vơ nơi đất khách, không đường sinh kế, nghĩ đến tương lai rất mình lo sợ mà khóc, không ngờ kìa động đến nhị vị lão tăng.

— Bàn tăng trông diện mạo con, đoán không phải là hạng bần tiện, lời ăn tiếng nói ra vẻ con nhà thi lễ, chắc còn một mối u tình chi đây. Xưa nay cửa từ bi vẫn không hẹp, con chớ giấu diếm hành tung, nếu bị phát giác ra, e lại đi lụy đến nhà chùa.

— Bạch cụ, con vốn sinh trưởng ở một gia đình trung lưu, cũng được theo đòi nghiên bút. Cha con quá chơi bời nên gia tài khánh kiệt, mẹ con lo buồn quá, mắc bệnh mà qua đời. Chồng con mấy năm phải bán cả điền địa, mới khỏi tội. Chúng con trong tay không còn một đồng một chữ vô kể khả thi, đành phải gồng thuê gánh mướn kiếm ăn. Ai ngờ trời đất gieo tai giữa đường đứt gánh, thân gái thế có không nơi nương tựa, xin lượng trên tác phúc cứu vớt lấy hạt máu thừa.

Thượng Lâm gật đầu nói :

— Bần tăng cho con tạm ở ngoài tam quan đợi khi sinh nở xong sẽ hay. Sớm trưa cơm muối canh rau, sẽ có nhà chùa cung cấp đủ. Con hãy yên tâm đừng lo nghĩ quá mà mang bệnh.

Hồng Thanh lạy tạ lui ra.

Nàng đi khỏi, Khánh Văn chép miệng thở dài :

— Bần tăng xem nàng cử chỉ đoan trang nói năng lễ phép, quyết không phải hạng người dâu bọc, sau này ắt sinh quý tử, hiềm vì hồng phúc ít quá e rằng số mệnh chẳng được bao lâu.

Vừa hay. Tiểu Các vào bạch rằng :

— Bạch sư trưởng, bạch cụ, con ra xem cái giếng ở rừng Báng thì thấy mỗi đùn lên lấp kín và chung quanh mọc tám mô đất con trông mường tượng như tám cái lá.

Khánh Văn ngạc nhiên nói :

— Nếu vậy là đích huyết thiên táng rồi.

Thượng Lâm chợt nhớ đến giấc mộng đêm qua kể lại cho Khánh Văn nghe. Hai vị lão tăng bàn rón mãi đến tầm ngọ mới thôi.

Khánh Văn cáo từ ra về. Thượng Lâm hỏi:

— Sư huynh đi đâu ?

— Nay mai bần tăng sẽ sang ở chùa Cô pháp để được gần gũi sư đệ. Đưa tiêu nhi sắp ra đời ắt phải là một nhân vật phi thường, sư đệ nên lưu ý.

oOo

Hồng Thanh được chỗ nương nhờ cũng yên tâm đợi kỳ sinh nở. Nàng tính ưa hoạt động, những công việc trong chùa như xay thóc, giã gạo, gánh nước bẫm bèo, nàng đều đảm nhận lấy cả. Với tấm lòng nhiệt thành không bờ bến, nàng thừa hành nhiệm vụ một cách vui vẻ, và sự niềm nở trong lời ăn tiếng nói của người thiếu niên sương phụ đã giảm bớt phần lạnh lẽo và âm thầm của đời sống khắc khổ chốn Thiền môn. Các tăng già lai vãng cửa chùa thấy trạng huống của nàng thấy đều ái ngại.

Đàn bà Việt Nam vốn giàu tình cảm, lại được tấm lòng vị tha truyền thống, nên sự giúp đỡ đồng bào là một điều rất thông thường và có thể coi như một bổn phận vậy. Lòng họ se lại khi thấy một gia đình đang sống lầm than nơi đầu đình, xó chợ. Họ đã khóc khi thấy một người khác khóc, và sẵn sàng đem cơm gạo quần áo san sẻ cho kẻ nghèo.

Đời sống vật chất của Hồng Thanh cũng được đầy đủ. Ngoài ra nàng còn được an ủi, vuốt ve một cách triu mến, và trong những lúc trái gió, giờ giờ, nàng thấy mình không đến nỗi bị trợ trợ, hắt hủi nơi đất khách quê người.

Mùa gặt tháng chín đã bắt đầu. Trên cánh đồng ruộng bát ngát, từng đoàn người vừa đàn ông vừa đàn bà cầm liềm

cát những bông lúa vàng dưới bầu trời thu xanh ngắt. Trong chùa thợ gặt lác đác có vài ba người, mà ngày ba bữa cơm cũng thấy bận bịu. Hồng Thanh mệt nên một mình bà Hộ phải cáng đáng mọi công việc. Nàng tính đốt ngón tay thì chỉ nay mai là tới kỳ mãn nguyệt khai hoa. Nếu sinh con trai thì nguyện vọng của nàng đạt được. Họ Lê cũng có người nối dõi, không đến nỗi hương lạnh khói tàn. Nàng sẽ trọn đời ở vậy nuôi nấng đứa con, đến lúc trưởng thành, vun giồng cho nó một nền giáo dục đầy đủ để thỏa mãn vọng linh người chồng ở tuổi vàng Mai hậu, khi đứa con đã yên bề gia thất, nàng sẽ thế phát qui y, sớm chiều tiếng mõ câu kinh, bản thân rửa sạch trần chướng, rồi đến lúc trót hơi thở cuối cùng linh hồn cũng được siêu sinh tịnh độ. Có lẽ tấm lòng chân thành mộ đạo của nàng đã thấu tới phật đài nên nhiều đêm, nàng nằm mơ thấy thân thể nhẹ nhàng, hai tay như chấp cánh bay bổng lên trên không, cởi mây đạp gió, du chơi Bồng Lai Nhược Thủy lúc dự hội quần tiên uống rượu, khi quy châu chư phật vui cảnh Tây Phương.

Lúc tỉnh dậy, giữa đêm khuya tịch mịch, vắng vắng như còn nghe thấy dư âm của đàn sáo du dương phảng phất mùi hương thơm của những kỳ hoa dị thảo. Nàng thường nói chuyện với người ta :

— Từ khi tôi ở chùa, sớm tối nghe kinh cõi lòng gột hết mọi sự phiền muộn. Lúc tôi ngồi tham thiền nhập định, vẫn giữ vững chân tâm, không bị ngoại cảnh lung lạc. Thế mới biết lòng đã thành thì tiên phật cũng chứng giám.

Một buổi tối, nàng nhâm nhâm đau bụng, bèn hỏi bà Hộ Bà Hộ làm bầm khẩn :

— Mô phật xin phật tổ phù hộ độ trì cho nàng sinh nở. Con tròn con vuông.

Gần nửa đêm, cơn đau bụng lại kịch liệt, Bà Hộ lên trình sư cụ biết, rồi xuống bếp đun nước, sắp sửa tã lót cẩn thận. Một chốc, nàng sinh hạ được một nam tử, một quá năm thiếp đi. Bà hộ cắt rún cho đứa bé, tắm rửa cẩn thận, lấy tã quấn chung quanh mình rồi bế lên nhà Tồ.

Lúc ấy sư cụ Thượng Lâm vẫn chưa đi nghỉ, đang ngồi uống nước trà. Bỗng thấy tiếng ồn ào ở dưới nhà, có tiếng kêu to :

— Cháy ! Cháy !

Sư cụ vội ra xem thì thấy ở tam quan hào quang bốc lên sáng rực, văng vẳng có tiếng trẻ khóc. Một lát, bà Hộ bế đứa bé lên.

Dưới ánh sáng của ngọn bạch lạp sư cụ nhìn đứa bé thấy diện mạo khôi ngô, dờ hai bàn tay xem thấy có bốn chữ : “Sơn hà xã tắc”. Vị lão lẳng gật đầu nói :

— Đứa bé sau này ắt có một sự nghiệp phi thường.

Vừa nói xong thì tự nhiên cơn giông tố nổi lên ầm ầm, tưởng như lay động cả nhà cửa, rồi một trận mưa như trút nước đổ xuống. Lúc ngớt cơn mưa, chú Tiều Các lên nhà Tồ bạch rằng :

— Bạch cụ, người sản phụ đã trút linh hồn lúc giờ Sửu. Xin cụ cho mai táng ở sau vườn.,.

Định mệnh

Một buổi chiều, con đường từ làng Gióng đến Cổ pháp đã thưa người đi lại.

Ánh nắng đã nhạt dần, đàn mục đồng thung thính đánh trâu về làng ngêu ngao hát.

Tiếng trống thu không đã đồ hồi, giữa cảnh tịch liêu của đồng ruộng trong khung cảnh xam xám của hoàng hôn.

Hôm ấy xóm « Lòng Lợn » cũng kém vẻ nhộn nhịp, mặc dầu là ngày áp phiên chợ Gióng. Một vài người khách thương ngồi trên chõng tre hóng mát, nói chuyện phiếm. Một chiếc đèn to treo ở giữa quán bán hàng cơm, ném ra một ánh sáng vàng vọt xuống hai dãy giuộc; tre kê giáp lưng vào tường, để ở giữa một lối đi rộng. Mọi bận thì những giuộc đó đã chật ních những khách trọ, vì họ tính cần phải ở lại xóm Lòng lợn một đêm đề hôm sau kịp chợ Gióng.

Tại sao lại gọi là xóm Lòng lợn ? Nguyên trước kia, ở đây chỉ có mấy căn nhà lá tồi tàn đề bọn hành khất trú chân. Chúng tụ họp đông đúc, ăn uống chè chén rồi sinh sự đánh nhau, có khi gây ra án mạng, Đào cam Mộc có lần đi kinh lý qua, thấy thế, ra lệnh cấm ngặt không cho lai vãng, hội họp nữa. Được ít lâu có một gia đình gồm 2 vợ chồng và ba đứa con trai đến ở làm nghề bán đa. Năm sau một người đàn ông đến bỏ tiền thuê dựng một ngôi hàng cơm chứa trọ. Khách đường qua lại thấy chủ quán lịch thiệp, nhà cửa sạch sẽ, rủ nhau vào ăn uống rất đông. Chủ quán có tên đầu bếp nấu nướng rất giỏi, lại thạo

về món lòng lợn tiết canh, nên tiếng lành đồn xa, ngời ta gán ngay cho cái tên Lòng lợn. Ngôi hàng cơm vì thế mà mỗi ngày một thịnh vượng rất được tin nhiệm của khách. Chủ quán cũng là tay học thức, lại thêm tính tình hào hiệp, lời ăn tiếng nói uyển chuyển dịu dàng, vẻ phong lưu tiêu sái khác hẳn người thường.

Trong nhà, chậu hoa, cây cảnh giả sơn một ngọn đặt trong cái bể con đủ cả đình chùa miếu mạo, ngư ông quảng lưới, tiểu phu gánh củi, phong cảnh u-nhà tra nhin. Chủ quán tự làm một đôi câu đối dán ở cánh cửa :

Vai với Giang sơn ba chén rượu

Góp cùng Tả nguyệt mấy vần thơ.

Nét chữ tươi như hoa, ai trông thấy cũng tấm tắc khen ngợi. Đôi khi có người tò mò hỏi đến gia thế. Ông ta giả nhời :

— Tiện nội mất sớm, đường tử tức cũng muộn mất. Tôi muốn tục huyền nhưng chưa kiếm được người vừa ý.

— Giai nhân trong thiên hạ thiếu gì, ông muốn người như thế nào ?

— Tôi năm nay gần 50tuổi, tinh thần cũng suy nhược nhiều. Và tính tôi không hiểu sắc, thì cần gì tìm người đẹp. Nếu duyên trời dun dủi, gặp một quả phụ nào học rộng, tài cao, tôi xin kết bạn tri kỷ, sớm tối chén rượu cuộc cờ, thì lúc chết cũng không oán hận gì.

Thấm thoát gần 6 năm...cho đến một buổi chiều. Cũng như mọi ngày chủ quán bắc ghế ngồi hóng mát ở vệ đường. đón mời khách qua lại.

Cảnh thôn quê buồn bã, lặng lẽ chìm vào trong bóng tối. Thịnh thoảng luồng gió mát nhẹ lướt qua làm cho mọi người

lại khoan khoái dễ chịu. Mảnh trắng bạc đã dần nhỏ khỏi đầu núi, treo lơ lửng giữa màn xanh xanh của da trời.

Chủ quán và khách hàng đang chuyện trò vui vẻ không đề ý đến một người đàn ông, tay cầm chiếc gậy to sù, đứng ngơ ngẩn trước cái quầy kê ở gần cửa ra vào.

Tên tửu bảo lúc bấy giờ đang kiểm điểm bát đĩa, thấy dáng điệu khả nghi của người kia, hất hàm hỏi :

— Ông muốn gặp chủ nhân tôi chắc ?

Người ấy gật đầu trả lời :

— Phải.

Giọng nói thều thào có vẻ mặt nhọc vô cùng.

Tên tửu bảo đề ý nhìn khách rồi mỉm cười một cách chế nhạo :

— Chủ nhân tôi giao du rất rộng, gặp quý khách thật thỏa lòng khát vọng.

Người đàn ông nhận thấy lời nói hàm súc mọi ý nghĩa trào lộng, bỗng chạm đến lòng tự ái, quát mắt đập tay xuống bàn quát to :

— Người đừng có vô lễ, muốn ném quả phật thủ này chắc.

Chủ quán thấy to tiếng, vội chạy vào mắng tên tửu bảo rồi xin lỗi khách. Người đàn ông vẫn có sắc giận, nói tiếp :

— Chúng tôi dẫu nghèo nhưng cũng có thể giả được tiền trợ. Tên kia hồn sực, dấn \ kinh rẻ áo rách, thật không phải giống người.

Chủ quán tươi cười chấp tay nói :

— Xin quý khách bớt giận vào nghỉ chân xơi nước,

chúng tôi sẽ có lời thưa sau.

Người đàn ông có vẻ hài lòng bước vào trong quán.

Bấy giờ mọi người mới để ý đến cách phục sức của khách.

Hắn mặc một cái áo cánh nâu đã bạc màu, vá chằng chịt những mụn vải đen, miếng to miếng nhỏ trông rất ngộ nghĩnh buồn cười. Cái quần ngắn cũn cỡn buông tới ngang ống chân, rách một chỗ rộng ở đùi. Hắn đeo một cái bị đã cũ không biết đựng gạo hay quần áo. Chiếc nón xơ cả lá, vành sến đi sến lại tròn như cái nồi dất úp trên đầu, không đủ che bộ mặt đen sạm vì nắng.

Cả cái hình thức tồi tàn ấy đã tố cáo một đời sống lam lũ, bên cạnh những đồng rác bần thiêu, hôi hám. Con người ấy có lẽ luôn luôn bị đói rét hành hạ tàn nhẫn nên khi hắn ngửi thoảng thấy hơi cơm đưa ở nồi ra, mắt hắn bỗng sáng lên và chăm chú nhìn về phía bọn khách đang ngồi đánh chén ở giường.

Chủ quán vồn vã hỏi :

— Quý khách có xơi gì không ?

Hắn ném một câu gọn thon lỏn :

— Ăn cơm.

Tên tửu bảo bưng chiếc mâm gỗ để ở giường rồi mang cơm và thức ăn lên.

Hắn ăn ngấu nghiến, loáng một cái đã hết mâm cơm, xia sảng, uống nước xong, hắn lấy tiền ra trả sòng phẳng rồi hỏi :

— Ở đây có yên không ?

Chủ quán đáp :

— Từ khi chúng tôi mở ngôi hàng ở đây, chưa có vị khách nào bị mất trộm cả.

— Tôi đi đường có ít tiền sợ gian phi đề ý nên phải ăn mặc trá hình như thế này, xin tôn ông chớ cười.

Chủ quán cũng vui vẻ đáp :

— Vâng, thời buổi này, thật giả khó lường, biết ai là gian, ngay mà tin cậy đồng tiền, phân bạc, khách quan đề phòng như thế là phải.

Xong câu chuyện phiếm, mọi người thu xếp đi ngủ. Người khách nằm ngay ở cái giường cạnh bức ván gỗ, bên kia là phòng của chủ quán.

Đèn đã tắt, tiếng quạt phành phạch rền một lúc rồi im hẳn trong cảnh tối đen, âm thầm, tiếng muỗi vo ve hòa với hơi thở đều của mọi người, đang say sưa trong giấc điệp.

Đến nửa đêm thì người khách chợt tỉnh giấc.

Hắn se se ngồi dậy. Mặt trăng lùa vào cánh song đề rơ, những vệt trắng bạc xuống mặt đất. Ngoài sân ; một con chuột chạy qua, một chiếc lá rụng, làm hắn giật mình lắng tai nghe. Khi đã biết rõ mọi người đã ngủ yên cả, hắn rút một con dao sáng quắc ở trong mình ra rồi nhè nhàng nhẩy xuống đất.

Dưới ánh trăng, hắn nhìn thấy cửa buồng nửa khép nửa mở, hắn mừng quá tiến lại mấy bước, thò mũi dao sẽ lách vào khe cửa, đẩy rộng hai cánh ra, rồi vững tâm hắn nắm chắc chuôi dao, nhẩy vọt vào buồng nhẹ như chiếc lá rơi...

Đầu trống canh năm, khách trong quán đều trở dậy, gồng gánh đi chợ. Không ai đề ý đến người khách hôm qua và cũng

không cần biết xem người ấy đã đi rồi hay còn ở lại. Tên tửu bảo quét dọn nhà cửa, rũ giường chiếu, rồi bắc cái ghế ngồi cạnh quày đợi khách.

XXX

Phạm Kim Chung lúc rời quê hương sang Siêu loại tìm em, không thấy đàn phải lang thang đi hành khất cho qua ngày.

Nhiều khi nghĩ đến thân mình trước kia sung sướng như ong bao, ké hầu người hạ, mà bây giờ bơ vơ nơi đất khách, nhục nhã khốn cùng, nên chàng tủi thân thỉnh thoảng lại ứa nước mắt khóc. Ngày ngày chàng đi theo bọn hành khất châu chực ở các nhà có giỗ chạp ma chay để xin ăn, tối lại về ngủ ở xó chợ, đầu đình. Phong trần dày dạn, cực khổ đến thế là cùng. Một tối : vì mệt mỏi quá chàng nghỉ chân ở dưới mái cổng gạch ngay đầu làng họ, rồi ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Đến nửa đêm, đang lúc mơ màng, chợt văng vẳng có tiếng người quát tháo ầm ỹ, choàng thức dậy thấy một bọn người lỗ nhổ dưới ánh đuốc sáng rực.

Một người cầm gậy đập mấy chiếc vào lưng chàng nói to :

— Tên ăn mày sống hay chết định gieo vạ cho người ta chắc ?

Rồi có tiếng người đàn bà lạnh lạnh tiếp theo :

— Đừng đánh nó mà tội nghiệp.

Kim Chung gượng ngồi dậy, thều thào đáp :

— Bẩm bà, chúng tôi nghèo khổ, không chỗ nương tựa, phải làm nghề hành khất kiếm ăn. Xin bà, rộng lòng thương cho ngủ nhờ một đêm dưới cổng. mai chúng tôi xin đi sớm.

Có tiếng đàn bà quát :

— Tên kia, hãy lánh sang một bên, để chúng ta vào nhà đã rồi sẽ hay.

Kim Chung vừa bước xuống đường thì cửa mở. Người đàn bà vào trước, gia nhân đi theo sau rất đông. Hai cánh cửa từ từ khép lại. Kim Chung thở dài, ngồi xuống tựa lưng vào tường nhắm mắt ngủ.

Nguyên người đàn bà ấy là Bảo thị, lấy chồng họ Vương ở làng Siêu hạ, huyện Siêu loại. Năm nàng 25 tuổi thì chồng chết để lại mẹ già và đứa con trai là Vương Trọng Lâm mới lên 4 tuổi.

Nàng giữ tiết, nhất định không chịu tái giá, ở với mẹ chồng rất hiếu thuận. Khi Trọng Lâm lên 12 thì nàng đón hãy dạy con học tập văn bài, cho đến năm 18 thì học võ nghệ, vì thế mà Trọng Lâm mới ngoài 20 tuổi mà văn võ đều thông thạo. Khi nàng đoạn tang mẹ chồng thì Trọng Lâm đã 25 tuổi mà vẫn chưa thành gia thất. Bảo thị nhờ mối lái hỏi người con gái ở làng bên cạnh cho con. Hai họ đã thỏa thuận, và sinh lễ đã đầy đủ. Hôm ấy, Bảo thị sang bên thông gia ăn giỗ, định ngủ lại một đêm nhưng đang giờ câu chuyện, chợt có tin báo Trọng Lâm cảm nặng, nên mặc dầu đêm khuya, nàng tức tốc thúc gia nhân cùng về.

Bảo thị vào thăm con thấy nằm li bì, người nóng ran như lửa đốt, sợ quá khóc ãm lên. Vú già nuôi Trọng Lâm lựa lời khuyên giải :

— Bà chớ sợ, cậu con bị cảm qua loa, chỉ một thang thuốc là khỏi !

Bảo thị gạt nước mắt nói :

— Trong làng không có lương y, biết tìm đâu ra thuốc bây giờ ?

— Đến sáng mai lên huyện tìm Trần tiên Sinh.

— Cứu bệnh như cứu hỏa đề lâu cảm nhập tâm thì nguy to.

Các gia nhân bộc phụ xúm xít chung quanh đều lộ ra vẻ lo lắng vô cùng, nhưng cũng không tìm được phương kế nào để cứu chữa Trọng Lâm. Một vài người xin liệu mình đi suốt đêm lên huyện, nhưng Bảo thị gạt đi, nói :

— Từ đây lên huyện xa mấy chục dặm, đêm hôm khuya khoắt đường sá nguy hiểm, các ngư ời tuy có lòng tốt đối với tiểu chủ nhưng cũng không sao được.

Đang lúc ấy bỗng có tiếng đập cửa rất gấp. Mọi người đều sửng sốt nhìn nhau yên lặng. Một tên gia nhân chạy ra hỏi :

— Ai đập cửa ?

— Tôi.

— Hỏi gì ?

— Mở cửa tôi có thứ thuốc giải cảm rất tốt.

Mọi người đều mừng rú lên như bắt được cửa. Lại nói Kim Chung đang lúc chợp chờn nửa thức nửa ngủ, thoáng nghe có tiếng đàn bà khóc lảng tai nghe hiểu rõ sự tình chợt nhớ ra là mình hãycòn mấy viên thuốc cảm ở trong túi.

Chàng vốn am hiểu về nghề thuốc, nên trong khi đi lang thang ở đường, có đề ý tìm tòi các rễ cây già nhỏ rồi luyện thành những viên thuốc để phòng khi cảm sốt. Cũng may hôm ấy chàng đề đành được mấy viên, lại nghe thấy tiếng khóc động lòng trắc ẩn, nên đập cửa gọi cho Bảo thị sai mở cửa đón Kim Chung vào. Tên gia nhân ngạc nhiên hỏi :

— Nhà người đã cùng khổ thế, mà còn có thuốc trừ trong mình. Nếu tiêu chủ khỏi bệnh ắt được thưởng to.

Kim Chung lảng lạng đi vào trong nhà. Chàng cầm tay bát mạch Trọng Lâm rồi nói :

— Công tử cảm mạo qua loa. Uống viên thuốc này xong, hễ thấy toát mồ hôi thì khỏi.

Chàng lấy trong mình ra một viên thuốc to bằng hạt ngô, mài vào chén nước mưa, rồi sai người nhà nâng đầu Trọng Lâm đồ vào miệng.

Bảo thị đắp chăn cho con cẩn thận rồi bảo Kim Chung :

— Nhà người tạm xuống nhà dưới nghỉ chân. Nếu mai công tử khỏi bệnh sẽ có trọng thưởng.

Kim Chung vâng lời lui xuống. Sáng hôm sau, Trọng Lâm tỉnh ngồi dậy được. Bảo thị mừng quá sai gia nhân nấu cháo và làm cơm để thết đãi Kim Chung.

Trọng Lâm được mẹ kể chuyện cho nghe, cảm kích vô cùng, vội sai người mời Kim Chung lên đề tạ ơn.

Trọng Lâm hỏi :

— Nhà người mua được viên thuốc ấy ở đâu ?

— Tôi biết làm thuốc và đã từng chữa khỏi được nhiều người.

— Sao không làm cái nghề cứu nhân độ thế lại chịu đi hành khất ?

Kim Chung thờ dài nói :

— Tôi không mai gặp cơn gia biến nên mới phải khổ sở thế

này. Xin công tử đừng hỏi đến nữa khiến tôi lại đau lòng.

Trọng Lâm đứng dậy ghé vào tai mẹ thì thầm mấy câu. Bảo thị gật đầu ra ngoài lát sau, một tên gia nhân mang một bộ quần áo mới vào thưa rằng :

— Chủ mẫu tôi bảo mời tiên sinh ra tắm rửa rồi thay quần áo.

Trọng Lâm cũng thêm vào :

— Nhạc trông diện mạo, chúng tôi cũng biết tiên sinh không phải là hạng người ty tiện. Chẳng qua gặp bước không may nên phải long đong vất vả, văng thối dương kia dẫu có bị mây đen che lấp, nhưng rồi cũng có lúc xuất đầu lộ diện, thì ánh hào quang lại rực rỡ như xưa. Xin tiên sinh nhận lời đề chúng tôi được vui lòng.

Kim Chung cảm tạ, đứng dậy ra ngoài một chốc gia nhân bưng cơm lên. Trọng Lâm ngồi thù tiếp Kim Chung rất chu đáo hết chuyện thơ phú lại đến bình thư vô nghệ, lời bàn khúc triết mạch lạc khiến cho Kim Chung cũng phải khen thầm. Đang lúc đậm đà câu chuyện, bỗng thấy gia nhân mang hai tờ giấy hồng điều vào, ghé tai nói nhỏ với Trọng Lâm. Chàn thiếu niên mỉm cười gật đầu nói :

— Thế à ? Được bảo đợi đến mai sẽ lấy ta còn bạn có khách.

Kim Chung vội tiếp :

— Nếu công tử có việc bạn xin cứ tự nhiên. Trọng Lâm gạt đi đáp :

— Chẳng có việc gì can hệ cả xin mời tiên sinh xơi rượu.

Kim Chung gắng hỏi Trọng Lâm đành phải thú thật :

— Nguyên trong làng có ngôi miếu thờ bà Cửu thiên Huyền nữ rất linh thiêng nhưng đã lâu năm nên đồ nát mất nhiều, Dân xã chúng tôi có chung tiền thuê thợ sửa chữa lại thành một ngôi đền khang trang mỹ lệ. Vài hôm nữa thì làm lễ khánh thành chỉ còn thiếu một đôi câu đối thờ. Tiểu sinh sức học còn non chưa dám cầm bút, nên ngần ngại khất đến ngày mai

Kim Chung cười nói :

— Công tử vừa mới yếu khỏi tinh thần chưa được sâu khoái đề tôi viết giúp.

Trọng Lâm vui mừng đáp :

— Vâng xin tiên sinh cho biết tài nhà ngọc phun châu.

Nói đoạn sai người đem bút mực đến, và giải hai tờ giấy hồng điều lên án sách Kim Chung cầm bút viết :

Anh linh thiên eở tại

Cảnh sắc vạn niên tân.

Trọng Lâm tấm tắc khen :

— Nét bút tươi như hoa câu văn lại hợp với cảnh, thật đáng là danh sĩ bậc nhất ở hạt này.

Nói xong giao đôi câu đối cho người nhà mang đi rồi chấp tay vái Kim Chung.

— Chúng tôi đại phúc nên gặp được cao nhân xin chớ giấu diếm hành tung, chúng tôi nguyện không dám tiết lộ.

Kim Chung cầm tay Trọng Lâm bùi ngùi nói :

— Chúng ta coi nhau như bạn, đừng giữ lễ khách sáo. Cuộc gặp gỡ hôm nay thật là hữu ích làm cho tôi cảm động vô cùng. Sau này chúng ta chia tay nhau chưa biết đến bao giờ được hội diện.

— Tiên sinh ăn ở lẫn với tội hành khất khác nào như hòn ngọc đem vùi vào đồng bùn, tài học như thế mà để mai một đi thì đáng tiếc quá chừng. Nếu lên sinh không chê chúng tôi là thô lậu thì xin lưu lại đây ít lâu để dạy bảo chúng tôi thật phúc đức vô cùng.

Kim Chung cúi đầu không nói gì.

Trọng Lâm nói tiếp :

— Chúng tôi phỏng đoán thì tiên sinh trong lòng còn chưa chấp một mối ân tình nên tạm lánh cửa phồn hoa, xa nơi gác phượng sống chung với bọn hành khất mai danh ẩn tích lặn lội giang hồ. Hoặc vì sự nghiệp dở dang ôm tấm lòng hoài bão, cao cả, tiên sinh bắt chước người gửi tâm sự vào gió sớm, mây chiều, mặc đời đảo điên, hay dở. Chúng tôi đã biết cầm quyền sách, cũng biết qua loa đạo lý của Thánh Hiền, thực không dám tiết lộ hành tung. Xin tiên sinh cứ thực thà giải bài tâm sự.

Kim Chung thấy Trọng Lâm khàn khoản nói mãi xem cách cư xử cũng ra vẻ là tay hào hiệp, nên đem gia cảnh của mình kể hết cho biết. Đoạn thờ dài nói :

— Hiện nay tôi quả lâm vào bước đường cùng đâu có chút tài học cũng không có dịp thi thử được. Công tử có con mặt

ting đòi lại thêm kiến văn rộng rãi, khiến tôi cảm phục vô cùng.

Trọng Lâm nghe chuyện, ngậm ngùi thương cảm khuyên giải Kim Chung rồi nói :

— Tiên sinh hãy tạm ở chơi ít lâu, mấy hôm nữa tôi có người nhà sang An phong chơi, tiện đường dò la tin tức Hồng Thanh một thể.

Thấm thoát được hơn ba tháng. Một hôm, Kim Chung đang ngồi xem sách trong buồng, chợt thấy Trọng Lâm hấp tấp đi vào nói :

— Tôi phải tạm xa tiên sinh ít lâu.

Kim Chung ngạc nhiên hỏi :

— Công tử đi đâu ?

— Tôi phải lên Đường Lâm có chút việc.

— Nếu vậy tôi cùng đi với Công tử cho vui.

Trọng Lâm lắc đầu nói :

— Đường xá hiểm trở lắm, tiên sinh là văn nhân, không biết cưỡi ngựa đi làm sao được, vả lại nhiều nơi thảo khấu vẫn còn hoành hành dữ dội, nếu không biết võ nghệ thì nguy hiểm lắm.

— Công tử đi một mình không sợ à ?

— Tôi cùng đi với mấy người bạn bản lĩnh rất giỏi, dầu có gặp cướp cũng chẳng ngại.

Chầy lắm là mười hôm thì tôi về.

Nói đoạn Trọng Lâm sai gia nhân thu xếp hành lý, vào nhà trong bầm với mẹ rồi lên ngựa đi.

Kim Chung một mình ở nhà, ngày ăn hai bữa lại nằm đọc sách, hay lững thững đi chơi quanh quần khắp làng.

Một tối, chàng thấy trong người khó chịu, tắt đèn đi nằm ;

một lúc bụng quặn đau, muốn đi ngoài. Lúc trở về, qua nhà bếp, chàng nghe thấy tiếng đàn ông cười đùa, chuyện trò, thoảng có người nhắc đến tên mình. Chàng dừng chôn lại nghe. Một người nói :

— Anh có biết thằng ăn mày quê quán ở đâu không ?

Có tiếng trả lời :

— Quê quán thì làm gì. Chỗ nào tốt ăn thì là quê hương bản quán. Anh còn lạ gì bụng dạ ăn mày ?

— Nghe nói hẳn học giỏi lắm mà ?

— Chao ôi ! biết dăm ba chữ quèn, nay sa vào chính gạo thì cơm no áo ấm. Nếu có tài đã chẳng phải gõ cửa thiên hạ.

— Không biết sao cậu Trọng Lâm quý trọng hẳn lắm và coi như bậc thầy ?

— Anh còn lạ gì tay bịp già, miệng lưỡi đưa đây, liến thoảng như khướu, trẻ người non dạ như cậu Lâm lại càng dễ tin lắm.

— Bà chiều cậu quá nên không nói gì. Chẳng biết anh thế nào, chứ tôi thì ngờ lắm, anh ạ.

— Ngờ thế nào ?

— Biết đâu hẳn chẳng là đồng đảng của bọn cướp nào đến dò la rồi thừa cơ làm nội công. Anh thử nghĩ xem, đời này làm gì có tên ăn mày nào biết chữ, biết làm thuốc bao giờ ? Chúng ta ở với chủ, cơm ăn tiền lấy, cũng nên vì chủ mà bày tỏ sự lợi hại. Đến mai tôi thử nói qua với bà xem sao.

— Ông nói phải. Kề cũng đáng sợ lắm.

Đến đấy Kim Chung nghe đã chán tai, thùng thỉnh về thư phòng. Chàng đặt mình xuống giường, óc vẫn vu nghĩ ngợi, này ra cái tư tưởng muốn rời khỏi chốn này.

Chàng tự nhủ : « Mình đối với nhà này không phải thân thích gì, ở lâu cũng bất tiện. Tuy Bảo Thị và Trọng Lâm có lòng tốt, nhưng gia nhân bộc phụ có tính đố kỵ, đặt điều nói xấu mình. Riêng đối với Trọng Lâm, thì đời còn dài ắt sau này ta còn có dịp báo đáp lại. Đành rằng ta đi là phải, nhưng trong tay một đồng một chữ không có, lấy gì mà sinh sống ? Không khéo lại phải quay về nghề cũ thì nhục nhã vô cùng.»

Chàng ngồi dậy khêu ngọn đèn, thu xếp quần áo gói vào một bọc, rồi lấy giấy viết mấy chữ đề lại cho Trọng Lâm.

Sáng hôm sau, chàng sai tên gia nhân là Vương Tam lên trình với Bảo Thị về việc mình sắp lên đường. Vương Tam đi một lúc rồi trở lại thưa rằng :

— Chủ mẫu không dám ngăn cản cuộc hành trình của tiên sinh, nhưng muốn đợi cậu Trọng Lâm về sẽ hay. Kim Chung đáp :

— Bác lên thưa với chủ mẫu rằng tôi cần phải đi ngay, nếu đợi công tử về thì lỡ cả công việc.

Vương Tam đi một lúc rồi trở lại tay cầm một bọc nặng, thưa với Kim Chung :

— Chủ mẫu tôi có 30 lạng bạc kính tặng tiên sinh làm tiền lộ phí, xin chớ có từ chối.

Kim Chung cảm ơn, gửi lời cảm ơn, đoạn trao phong thư cho Vương Tam dặn đưa cho Trọng Lâm, rồi khăn gói ra đi.

Một mình rong ruổi trên con đường cát bụi, chàng chỉ biết là đi thật xa, đến một nơi nào có tiền sống cho qua ngày. Với số tiền đó chàng định sẽ sắm một gánh

hàng, quanh quần nơi góc chợ ven sông, miễn là có thể gây được một cuộc đời tự lập. Chàng mãi miết đi, quên cả mệt, đến quá trưa thấy đói bụng, bèn dừng chân nghỉ ở một quán bên đường ăn lưng cơm rồi lại rảo cẳng đi. Nhưng chàng bỗng giật mình vì thấy trời đã ngã về chiều, chung quanh xóm làng thì xa, hàng quán không có, mà hai chân đã thấy mỏi dừ. Chàng đưa mắt nhìn bốn phía : đàn chim riu rít gọi nhau về tổ, hoàng hôn đã dần dần nhuộm đen cả cây cỏ. Dưới góc gậy đa cách chỗ chàng đứng độ dăm chục bước, một tòa cỏ miếu ẩn hiện trong làn sương mù. Chàng rảo cẳng đến, đẩy cửa bước vào bốn bề hiu quạnh, tường vôi long lở, hương lạnh khói tàn. Khách tha phương dù can đảm đến đâu cũng phải rùng rợn khi thấy mình cô độc giữa cảnh tịch liêu của buổi chiều tà. Một con chim cu rúc lên một hồi dài vỗ cánh phành phạch, Một con vật thấy động tiếng chân người vụt nhảy ra ngoài cửa miếu rồi biến vào bóng tối.

Kim Chung khép chặt cửa lại đặt gói bạc lên bệ, rồi ngã lưng bên cạnh miệng lằm bằm khấn : «Tôn thần linh thiêng xin che chở cho đệ tử» Thế rồi mệt quá chàng ngủ thiếp đi.

Đang lúc mơ màng chợt có tiếng kẹt cửa rồi thấy một bọn con gái cầm đèn đi vào, người nào ăn mặc cũng lịch sự, mùi hương xạ thơm nức. Người đàn bà đi đầu tay cầm lẵng hoa, phục sức như một cung nhân, lên tiếng gọi :

— Cha ơi ! tỉnh dậy, con đến thăm cha đây.

Kim Chung ngạc nhiên dụi mắt nhìn bỗng kêu to :

— Kia, Hồng Thanh con. Cha khờ công tìm kiếm con mãi, ai ngờ gặp con ở đây.

Hồng Thanh nức nở khóc nói :

— Thưa cha con bây giờ không phải là người nữa đâu. Con

chết đã lâu rồi.

Kim Chung không bằng lòng đáp :

— Sao con nói gỡ thế. Nếu con chết rồi thì lẽ nào gặp được cha ?

Hồng Thanh nín khóc, kè lẽ cho cha nghe sự tình ở chùa Tiêu Sơn, cho đến khi tới chùa Ứng Tâm nàng lâm bồn rồi mất ở đấy.

— Mẹ con ở đâu ?

— Mẹ con đã vui cảnh Tây phương.

— Hiện nay con làm gì ?

— Phật tử thương con là người ngay thẳng, lại có lòng mộ đạo nên đằm hóa cho con rồi. Hôm nay con phải ra Đông Hải có việc tiện đường vào thăm cha.

— Lê Phùng ở đâu ?

— Hắn đã đầu thai được mấy tháng nay.

— Cha bây giờ cũng chán cảnh đời muốn gửi tâm sự vào tiếng mõ, câu kinh biết có nên chăng ?

— Khi nào mãn kiếp, con sẽ đón cha về. Tám năm sau, cha lên đến Tiêu Sơn tìm cháu, khai sáng cơ nghiệp lâu dài.

Nói đoạn Hồng Thanh quay ra, Kim Chung giơ tay toan nắm lại, bỗng có tiếng quát to.

— Chạy mau, có quỷ dạ xoa lại bắt.

Kim Chung dật mình tỉnh dậy, mới biết mình chiêm bao. Chàng nửa tin nửa ngờ, phân vân trăm mối tơ vò vừa thương con gái, vừa ngán phận mình. Chàng chớp mắt một lúc nữa thì vừa sáng, ngoài cửa tiếng người lao sao chân đi thỉnh chịch. Chàng ngồi nhòm dậy, khoác khăn gói vào vai rồi bước

xuống đất, hướng về phía trong lạy mấy lạy, đẩy cửa ra ngoài nhập với bọn người đi chợ.

Gần tới Gióng, chàng thấy mấy ngôi nhà bỏ không này ra các tư tưởng muốn lập một cái quán hàng cơm đón khách. Chàng vào làng ngô ý với xã trưởng và hứa sẽ đóng thuế cho làng mỗi năm sáu mươi lạng bạc. Được dân làng bằng lòng, chàng tìm thợ sửa sang căn nhà, mượn đầu bếp và các tũ bảo. Khách buôn đi lại ăn uống rầm rập suốt ngày; nhà cửa làm thêm ra mỗi năm một nhiều. Xóm «Lòng lợn» trở nên sầm uất vui vẻ. Kim Chung gặp dịp thành ra giàu có. Vì giặc hầy còn xuất hiện ở một vài nơi trong hạt Đông ngàn, nên muốn tránh những sự bất trắc xảy ra lúc đêm tối, chàng đã dụng công tô chức một hệ thống phòng thủ rất chu đáo. Bề ngoài thì hàng cơm nom có vẻ trang nghiêm thuần nhĩ, nhưng ở trong từ nhà bếp đến vườn hoa, những ô canh phòng bí mật đã được xây đắp cẩn thận. Buồng ngủ của chủ quán lại càng ghê gớm nữa, đó là cái bày chuột không lồ, kẻ nào đã sa vào thì đừng có hòng ra thoát. Buồng lát bằng ván gỗ, dưới là một cái hầm rộng xây bằng gạch. Khi bấm cái khuy nhỏ ở tường, ván gỗ thụt về phía sau, lộ miệng hầm rộng bằng mặt giường ở liền ngay cửa buồng ra vào, đồng thời một then máy tung cái lưới bằng thép rất tốt buông thông từ miệng hầm xuống đất. Kẻ nào vô ý, đêm tối lẫn vào buồng thì sa ngay xuống hố và nằm gọn ở trong lưới. Nếu kẻ đó rầy rụa tìm cách thoát, tức làm rung động cái chuông báo hiệu. rồi một tũ bảo lực lưỡng đã chực sẵn ở đấy, chạy ra vẩy ít thuốc mê vào mặt. Địch thủ mê man, dù có binh khí cũng không làm gì được, đành chịu để bắt sống. Lúc đó tên tũ bảo bấm cái then máy, ván gác từ từ khép lại, che kín miệng hầm và hất tung cái lưới ra một bên. Thằng rgrời chui qua lọt ra miệng lưới...

Nhờ có cái bầy chuột tài tình đó, mà nhiều kẻ gian phi đã bị bắt, và người khách khổ nạn mà ta đã gặp ở quán lúc ban tối, cũng chung một số phận.

Dưới ánh sáng tờ mờ của ngọn đèn dầu ta trong gian phòng bí mật, người khách bị trời chặt năm chông gọng ở mặt đất. Kim Chung và tên tửu bảo đứng nhìn mỉm cười. Bỗng hai con mắt đều đổ rờn vào một cái bọc con bằng vải rơi gần đấy Kim Chung nhặt lên, cời ra xem thấy có một ít bạc vụn và một lá thư đã nát nhàu thủng nhiều chỗ, Kim Chung dở thư đọc, chỉ nhận được mấy chữ rõ như «Trà huyh... cuộc đời lương thiện... Hồng Thanh lâm bồn và thờ hơi... Dưới ký tên «Thắng Bảo»

Kim Chung đoán tên này chắc cũng dính líu đến việc Hồng Thanh, mà một sự ngẫu nhiên đã giúp chàng khám phá ra Chàng quay lại với tên tửu bảo.

— Giải tỉnh.

Tên tửu bảo lấy ở trong túi một cái lọ con, mở nút dí vào mũi người khách, hần vừng vầy một lúc rồi lại nằm im. Tên tửu bảo, xóc nách hần dề ngồi vào cái ghế con đối diện với Kim Chung. Chủ quán cắt tiếng nói :

— Nếu mày nói thực, thì ta sẽ tha cho.

Bao nhiêu tài liệu về mày và đồng đảng của mày, ta đã nắm ở trong tay rồi. Nếu không khai mau, ta sẽ tra tấn đến chết thì thôi.

Người khách nhìn Kim Chung bằng con mắt hần học, rồi cười nhẹ đáp :

— Mày ngu lắm con ạ. Tao đã bị mày bắt được thì chỉ

có chết là xong. Mà mày có muốn biết tên tao không ? Tao tên là Trầm Tam tướng cướp ở rừng Ngang. Mà mang ta lên huyện giao cho Đào Cam Mộc sẽ được trọng thưởng con ạ.

Kim Chung dật mình, mặt tái đi, hỏi luôn :

— Chính bọn mày đã cướp phá thôn Liễu trang ở An phong cách đây non sáu năm phải không ?

— Phải.

Kẻ thù đã ở trước mắt, Kim Chung chỉ việc vung con dao lên là rửa được oán cừu. Giòng máu hận đã cùng với thời gian, nhạt thì bỗng nhiên lại sôi lên sùng sục.

Nhưng chàng cố nén giận hỏi :

— Mày có thù gì với họ Phạm mà nỡ dang tay thiêu hủy cả cơ nghiệp của người ta ?

— Sao mày ngu thế, con ? Bọn lục lâm chúng tao chỉ lấy việc đốt nhà, giết người làm thú có kè chi thù oán với ân tình ?

— Mày bắt Phạm hồng Thanh mang đi đâu ?

— Tao định mang về trại làm vợ, nhưng lại bị thằng ôn vật nào đến phòng mắt.

— Mày có biết Phạm kim Chung không ?

— Thằng đồ gàn ấy thì tao chỉ nghe danh nhưng không gặp lần nào.

— Sao mày lại bảo người ta là đồ gàn !

— Chứ không gàn à ! Tự nhiên mua dây buộc vào người. May mà gặp Đào Cam Mộc là một vị quan nhân đức, chứ phải tay khác thì Kim Chung đã rơi đầu từ lâu.

— Kim Chung cũng vì nước bầy tỏ với Đào huyện lệnh một vài ý kiến về sự tòng quân, chứ có làm gì là phi pháp ?

— Tao tuy làm nghề lạc thảo nhưng cũng tán thành công việc đó : hần đã là người đọc sách mà dám kháng cự mệnh lệnh của triều đình thì chết cũng không nên oán.

— Nay đã hiểu thế, sao lại tụ họp nhau, cướp bóc dân lương thiện, chống cự với Triều đình.

— Giang sơn là của chung trong thiên hạ, ai có tài đức thì được. Chúng tao kết nạp anh hùng, chiêu một binh sĩ hề thuận lòng thì phát cờ khởi nghĩa, được thì làm vua mà thua thì làm giặc. Xưa nay, chán vạn các vị đế vương cùng xuất thân ở đám lục lâm cứ gi chúng tao. Mày là thằng rửa bát hầu thiên hạ, hiểu sao được công việc của tiền nhân mà hỏi mãi.

— Tao không quen biết Kim Chung, nhưng nghe thấy nói là một người học thức có nhiệt tâm với quốc dân, sao mày lại phỉ báng người ta.

— Phỉ báng cũng chưa đủ, nếu tao gặp hần thì quyết cho một lưỡi dao, giết chết tên đồ gàn.

Kim Chung cắn chặt môi, cố nén giận, dần từng tiếng nói :

— Hạng chúng mày uống máu người không tanh, chỉ lấy sự chém giết làm thú, không còn biết gì là cương thường đạo lý cả.

Trầm Tam cười chế nhạo :

— Còn hạng mày biết thì biết nhiều nhỉ ?

Đoạn hần quay lại trợn mắt nhìn hai tên tửu bảo đứng bên cạnh hét to :

— “Người đời chỉ vì danh lợi mà xô đẩy nhau vào vòng chém giết, chà đạp lên cả luân thường đạo lý. Tao tuy là giặc

cướp, nhưng chưa đến nỗi mất hết lương tâm đâu. Chúng mày ngoài mặt thì làm ra vẻ hiền lành, tử tế, mà tâm địa độc hơn nọc rắn. Ngày thì niềm nở tiếp đãi khách hàng, đêm lại tìm mưu bóc lột kẻ giàu có. Tao sống không làm gì được chúng mày, nhưng sẽ làm ma thiêng moi ruột, bóc gạn chúng mày».

Kim Chung tái mặt, nghiêng răng đứng phất dậy. Một tên bảo nhày sò vào gờ dao toan đâm. Trầm Tam giữa cò cười khà khà nói :

— Mày cứ giết tao đi. Tao có phải là hạng tham sinh úy tử đâu !

Kim Chung si vả :

— Thằng khốn nạn hãm hiếp vợ con người, đốt nhà cướp bóc của cải, người chết là đáng.

Đoạn chàng hát đầu ra hiệu. Tên tửu bảo vung dao nhắm giữa ngực địch thủ thẳng tay đâm xuống.

Bỗng Trầm Tam hét to :

— Hãy khoan !

Tên tửu bảo dừng tay đưa mắt nhìn chủ. Kim Chung vẫy tay cười mỉa mai.

— Thằng khốn nạn sợ chết.

Trầm Tam thân nhiên đáp :

— Mày nhầm lẫn con ơ. Tao có phải là hạng người sợ chết đâu. Nhưng tao muốn rằng trước khi nhắm mắt, tao được mày hứa giúp tao một việc.

— Được mày cứ nói.

— Chắc mày cũng biết Phạm Kim Chung ở thôn Liễu trang?

— Có biết tiếng.

— Hay quá. Trong túi tao còn 2 lạng bạc vụn, mày lấy số tiền đó làm lộ phi sang bên Liễu trang tìm ông ta.

— Đề làm gì ?

— Mà nói hộ rằng tao Trầm Tam tên tướng cướp rừng Ngang rất hối hận vì đã làm tan nát gia đình ông ta.

— Sao mà chóng đổi thái độ thế ?

— Thì tao đã bảo mà rằng tao chưa đến nỗi mất hết lương tâm kia mà ! Một đời tao tung hoành trong rừng xanh, chém giết người đã nhiều, nhưng đại đa số là những hạng trọc phú bĩ ổi, những tham quan ô lại.

Những công việc đó, tao không có hề hối hận chút nào. Riêng có việc của Kim Chung làm cho tao nhiều lúc phải nghĩ ngợi, ăn năn vì quá tay bao động. Kề cái tính gàn dở ương ngạnh của lão thì đáng ghét thật, nhưng tài học uyên bác của lão thì ai cũng phải kính phục...

— Còn gì nữa, nói nhanh lên.

— Khi tao chết rồi, trên mộ tao mà cho giồng một phiến đá con có khắc mấy dòng : « Kẻ nằm dưới đây đã hối hận vì làm tan nát một gia đình lương thiện ». Thôi hết rồi. Bây giờ cho phép mà được giết tao.

Đoạn hấn ung dung ngựa cồ Ợi.

Kim Chung tự nhiên thấy cõi lòng xúc động, cúi đầu ngẫm nghĩ. Sự trả thù lúc này thật là dễ dàng, nhưng chàng thấy nó hèn hạ, ty tiện, nhất là đối với kẻ đã biết ăn năn tội lỗi. Sự căm hờn hàng bao nhiêu năm đè trĩu lên tâm hồn vụt tiêu tan hết.

Chàng thấy mình nhẹ nhàng, sung sướng và muốn tha thứ cho kẻ thù. Chàng ngồi xuống ghế, mắt chớp chớp mấy cái để rơi giọt lệ.

Thốt nhiên, Trầm Tam lại giục :

— Kia nhanh lên, nóng ruột quá !

Kim Chung lặng yên một lát rồi đứng dậy tiến lại chỗ Trầm Tam ngồi tiếp luôn :

— Hiền khế trông ra có giống Kim Chung không ? Trầm Tam phì cười đáp :

— Một thằng như mày mà dám ví với một danh sĩ hạt An phong. Mày không sợ thiên hạ người ta chửi cho à ?

Kim Chung quay lại nói với tên tửu bảo :

— Cởi trói cho hắn.

Tên tửu bảo còn đang lưỡng lự thì Kim Chung lại gục :

— Mau lên !

Trầm Tam được tự do. Hắn nhìn Kim Chung, ngờ vực, sợ lại bị lừa một chuyến nữa, nhưng Kim Chung đã ôn tồn nói :

— Tôi chính thực là Phạm Kim Chung vì cơn gia biến nên phiêu bạt đến đây. Chẳng qua cũng là số mệnh xui nên. Tôi không oán trách gì hiền khế cả. Có một điều là hiền khế bị tury tâm rất ngặt ; phải cải trang khéo lắm mới thoát khỏi được bàn tay của thám tử ở huyện. Bây giờ quá giờ Sửu các người đi chợ cũng sắp sửa lên đường, Hiền khế đi lẫn với họ, hễ qua được điểm canh cách đây non một dặm là thoát.

Chàng quay lại mở hòm lấy một gói bạc lớn đề lên bàn, nói tiếp :

— Trước kia chúng tôi đang cảnh ba đào, được người giúp cho ba lượng bạc, mà gây dựng được cơ nghiệp. Tôi xin đem số bạc này giúp hiền khế đề xây đắp tương lai, và mong rằng hiền khế sẽ thành công như tôi.

Trầm Tam bấy giờ mới tin là thực. Hắn cúi đầu xuống như xấu hổ không dám nhìn mặt kẻ thù. Đối với hắn, Kim Chung

bảy giờ là hiện thân của tấm lòng cao cả vô biên, của tình nhân loại siêu việt, Hấn tự nhận thấy mình khốn nạn và hối hận chót đã có một di vãng xấu xa đầy dẫy nhưng hành vi vô nhân đạo. Người mà hấn coi như thù địch đã có một cử chỉ hào hiệp vượt quá sức tưởng tượng của hấn. Hấn cảm động quá suýt nữa thì ngã xuống đất.

Gà gáy lần thứ ba. Kim Chung vỗ vai Trầm Tam giục :

— Sáng rồi, hiền khế sửa soạn lên đường. Trầm Tam vụt nảy ra một ý nghĩ khác thường. Hấn cầm tay Kim Chung ngập ngừng nói giữa hai giọt lệ :

— Quý hoá thay tấm lòng cao cả của tôn ông. Bài học luân lý mà tôn ông vừa ban cho tôi thật là thâm trầm tế nhị, Tôi chưa phải là người mất hết lương tâm, nên đã biết ăn năn tội lỗi. Ngày nay bốn bề không nhà. tấm thân cát bụi đã đầy gió dạn sương, tôn ông có thể dung cho tôi ở đây để trở lại cuộc đời lương thiện được không ?

— Tôi e đời sống ở túu điểm không vừa ý hiền khế.

— Mấy năm trà trộn với bọn lục lâm, tội ác đã nhiều mà chưa làm được việc gì phúc đức. May gặp được tôn ông lấy đức mà cảm hóa được người, khiến cho cõi lòng trần ngập một tình thương nhân loại. Tôi xin phát nguyện ở lại hầu hạ tôn ông, ngõ hầu cải thiện đời sống và học hỏi ít nhiều về giáo lý của đạo Khổng.

Kim Chung cả mừng tiếp lời :

— Tôi đang mong được người bầu bạn sớm khuya may mắn lại gặp hiền khế, thật là duyên trời.

Từ đó Trầm Tam yên thân ở với Kim Chung.

Năm Canh Thìn (980) niên hiệu Thiên Phúc của Đại Hành Hoàng đế, Ngài giáng chiếu cho thần dân biết và ban bố phóng thích các tù nhân : Các quan đại thần như bọn Đinh Diên, Nguyễn Bặc đem quân chống cự đều bị giết cả. Dân gian thì hoang mang không biết nên trung thành với nhà Đinh hay uốn gối tòng phục tân quân. Ở miền Bắc, quân Tống làm le vọt biên thùỷ dễ thôn tính nước ta.

Dân chúng lo sợ bỗng con, bé cái, tránh nạn về xuôi, mỗi ngày mỗi đông.

Một buổi sáng ở xóm «Lòng Lợn» có ba chàng thanh niên đang ngồi uống rượu chuyện trò rất thân mật. Người ngồi quay mặt ra đường trạc độ 30 tuổi mình mặc áo xanh, chân đi hài đen, sau lưng giắt một thanh bảo kiếm.

Hai chàng kia nom còn ít tuổi hơn nhưng sức vóc to lớn ; một người mặc áo màu hồng, còn người kia bận toàn sắc đen. Hai cây trường thương đề ở góc tường ; ánh sáng lấp lánh như bạc. Lúc bấy giờ Trầm Tam ngồi ở quầy sai khiến tửu bảo, thấy ba người có khí phách hiên ngang, tính tình hào sảng, đoán biết không phải là hạng tầm thường, nên giả vờ tinh toán tiền nong ; nhưng tai vẫn đề ý đến câu chuyện của họ.

Người mặc áo xanh đặt chén rượu xuống mâm thờ dài nói :

— Trong triều, loạn thần tiếm vị, truất bỏ ấu chúa. Ngoài biên cương, quân Tống mượn cớ đề xâm lăng nước ta ; cái họa nhà ta nước mất có lẽ không tránh được.

Người mặc áo đen trợn mắt đáp :

— Giặc sang thì đánh chứ sợ gì ! Chúng có binh cường tướng mạnh, để ta chịu kém à ?

Người mặc áo hồng mỉm cười tiếp :

— Đành rằng đó là hồn thân của chúng ta, dẫu có phải xã thân ở sa trường cũng không oán hận gì. Nhưng Lê Hoàn lợi dụng lúc tiên đế mới thăng hà đem lòng thoán nghịch, gây họa đao binh với ngoại bang thật đáng ghét vô cùng.

— Người gián tiếp gây ra cuộc động binh này là Dương Hậu ?

— Sao vậy ?

— Nếu Dương Hậu không luyến ái Lê Hoàn và đem ngai vàng dâng cho hắn, thì ấu chúa không đến nỗi bị phế mà quân Tống cũng không có lý do xác đáng để xâm lăng nước ta. Chàng thanh niên mặc áo xanh giận dữ nói :

— Đó là lý do của kẻ mạnh Họ định đánh mình thì thiếu gì cách. Nếu Lê Hoàn không tiến vị thì họ lại viện cớ rằng Đinh Tuệ còn nhỏ không thể cai trị được, cần phải đề Tống triều cho quan sang giúp ấu chúa, tổ chức việc hành chính trong nước. Nếu ta từ chối họ sẽ can thiệp bằng binh lực. Việc Lê Hoàn làm rất thích nghi với hoàn cảnh nước ta hiện tại và phù hợp với nguyện vọng của dân. Nhưng ta chỉ thắc mắc có một điều là không biết tân quân có đủ binh hùng tướng dũng để ngăn giặc Bắc khởi lan tràn không ?

— Mặc cho quân Tống bấm vằm mổ xẻ kẻ loạn thần. Đó cũng là một cách mượn tay ngoại bang để trả thù cho tiên đế. Người mặc áo đen vừa nói xong thì chàng thanh niên đã rút thanh kiếm gỗ xuống giường, tiếp lời :

— Không được, nếu Lê Hoàn thua thì còn gì là giang sơn đất nước nữa. Nạn ngoại xâm đành là không thể tránh được thì ta phải đồng tâm hiệp lực đánh kẻ thù để duy trì nền độc lập cho tổ quốc.

Nếu quả Lê Hoàn là người có tài đức xứng đáng làm chủ muôn dân, thì hà tất gì mà ta cứ tưởng vọng nhà Đinh mãi ? Chẳng qua khí số nhà Đinh đã hết, nên mới sinh ra sự biến loạn trong gia đình, anh em chém giết lẫn nhau, và xui nên việc Đỗ Thích ám sát Tiên Hoàng. Bây giờ không phải lúc ngồi kể xấu Dương Hậu hay vạch tội Lê Hoàn. Ta hãy đợi xem tân quân tỏ chức việc kháng chiến ra sao. Nếu quả hẳn có nhiệt tâm với dân, với nước nhất quyết bảo vệ giang sơn thì danh chính ngôn thuận, công nhiều mà tội ít. Bằng hẳn ham mùi phú quý, định đem bán rẻ đất nước cho Tống Triệu thì lưỡi gươm này không khi nào để yên cho loạn thần ngồi trên ngai vàng được.

Trầm Tam nghe mấy người nói chuyện với nhau tấm tấ khen thắm, nhất là chàng thanh niên áo xanh có một tư tưởng khoáng đạt biết xót giống thương nòi. Chàng muốn thử gan ba người, liền giả vờ tác sắc đập tay xuống quầy quát to :

— Tội ôn con gồm thật, dám lăng mạ tân quân. Ta sẽ điếu các người lên huyện để trị tội.

Người thanh niên áo xanh cười gằn đáp :

— Ta lăng mạ tân quân thì việc gì đến mày. Coi chừng kéo ta sẻo lưỡi lúc nào không biết.

Trầm Tam trợn mắt đáp :

— Ôn con, trông quả phật thủ của ta !

Nói đoạn chàng nhẩy phắt tới hươi quyền đánh người thanh niên. Người này cũng không kém xông vào ứng chiến.

Hai người quần thảo đang hăng hái, thì bỗng có tiếng quát ở đằng xa :

— Vương hiền đệ hãy dừng tay, có anh đây.

Chàng thanh niên nhìn ra cửa rồi kêu to :

— Phạm đại huynh.

Kim Chung hấp tấp chạy lại can 2 người, cầm tay Trọng Lâm nghẹn ngào nói :

— Ai ngờ lại gặp hiền đệ ở đây, bá mẫu có được mạnh giỏi không ?

— Gia mẫu mất đi đã lâu rồi, chốc nữa em sẽ nói chuyện cho anh nghe.

Kim Chung mời ba người vào trong phân chia ngôi chủ khách xong xuôi, Trầm Tam vái Trọng Lâm xin lỗi :

— Chúng tôi ngu dại, chót phạm đến tôn uy, xin đừng chấp.

Trọng Lâm cũng đáp lễ rồi nói :

— Chúng tôi quá nóng nên thất lễ với đại huynh.

Kim Chung hỏi chuyện, Trầm Tam kể lại đầu đuôi rồi tủm tỉm cười :

— Chúng tôi thấy ba vị giàu lòng ái quốc, nên muốn thử tài nghệ đời chút thành ra lại gặp người quen. Vương huynh quả là tay vũ dũng siêu quần, chậm chút nữa thì tôi bị đánh ngã.

Mọi người đều cười ầm lên, Kim Chung hỏi Trọng Lâm :

— Bá mẫu mất hồi nào ?

— Anh đi được năm hôm thì em tới nhà. Thấy gia mẫu cho biết anh về quê, em lại cưỡi ngựa sang An phong tìm anh ở thôn Liễu trang nhưng không thấy. Tết năm ấy, em lập gia đình, và được một trai năm nay đã lên bốn. Hai năm sau gia mẫu lâm bệnh rồi mất, em buồn quá, mấy lần sai gia nhân sang An phong hỏi tin anh, đều về không. Ngày ngày, cùng với hai người bạn là Quách Hải và Nguyễn Lâm

huyện tập vũ nghệ, hay ưu du những nơi thắng cảnh. Hôm nay chúng em sang Gióng để chiêm bái đền Đức Phù Đổng Thiên Vương không ngờ lại gặp anh thật may quá.

Kim Chung ngậm ngùi nói :

— Bá mẫu mệnh chung mà anh không được biết để sang chịu tang. Hiền đệ đừng nên chấp kẻ bội bạc này làm gì.

Trọng Lâm gạt đi :

— Anh rõ hay, đã không biết thì còn tội lỗi gì.

Kim Chung hỏi tình hình ở An Phong, Trọng Lâm ngậm ngùi một lúc rồi nói :

— Em được tin Đào huyện lệnh có chiếu vời vào kinh và hình như cả Tư Chiềng nữa thì phải. Có lẽ trung tuần tháng này thì quan mới đến nhậm chức. À anh có biết sự cụ Lý khánh Văn không ?

— Có, nhưng ít khi giao thiệp.

— Sự cụ đã viên tịch tháng chín năm ngoái và tháng một thì đến lượt sự cụ Thượng Lâm ở chùa Ứng Tâm.

Kim Chung thở dài nói :

— Cuộc đời của Thượng Lâm thật là kỳ dị. Một tay tướng giặc giết người không ghê tay, mà thay đổi được tâm tính an phận ở cửa Thiền, đáng kính thay ! Ngẫm lại thân mình, năm nay đã ngũ tuần, nhân tình thế thái đã trải, cũng muốn vui cảnh Từ bi, phóng khí hình hài, tiêu dao cùng tuế nguyệt. Hiềm vì còn vướng đũa ngoại tôn, hiện nay không rõ lưu lạc phương nào, và biết đến bao giờ mới gặp mặt.

Trầm Tam cúi đầu sắc mặt có vẻ bèn lén, Trọng Lâm đứng dậy từ tạ ra về. Kim Chung hẹn sang chơi luôn luôn rồi tiễn ba người ra cửa...

Hàng quán mỗi ngày mỗi phát đạt ; một phần lớn là nhờ ở tài điều khiển công việc của Trầm Tam. Kim Chung điều đình với dân làng mua thửa đất, và mượn thợ xây thêm mấy lớp nhà ngói nữa. Cả khu đất rộng ước độ năm sào, phòng ốc xếp đặt ngăn nắp chạy chung quanh một cái sân rộng làm nơi luyện tập võ nghệ.

Trầm Tam sai gia nhân đi các nơi mua ngựa tốt mang về bắt mọi người phải tập cưỡi cho thành thạo. Ngoài công việc hầu hạ khách hàng, các tửu bảo phải thay phiên nhau cày cấy, kiếm củi đánh cá, hay khai khẩn những mảnh đất bỏ hoang, và cho phép những vợ con của họ được làm nhà ở đấy. Nhờ có Trầm Tam mà Kim Chung nghiêm nhiên làm chủ nhân ông một giang sơn nhỏ nhỏ và gây được uy tín với dân chúng quanh vùng Phù Đổng. Một hôm Trầm Tam bàn rằng :

— Hiện nay tình thế trong nước đang rối ren, tân quân vẫn chưa được toàn thể dân chúng qui phục. Ở miền Bắc, quân Tống đã tập trung rất đông ngoài biên giới. Nếu mai kia, ngòi lửa chiến tranh bùng nổ, vua Lê đại Hành ắt phải đem binh chững cự ở mặt Bắc, những phần tử còn luyện ái nhà Đinh lợi dụng tình thế sẽ quấy rối ở thôn quê để làm hậu thuẫn cho Tống binh. Lúc bấy giờ tính mạng con người không bằng loài sâu bọ, bọn lưu manh thừa cơ cướp phá những nhà giàu có. Quán hàng nhỏ xíu này khó lòng tránh khỏi nanh vuốt của chúng. Vài chục gia nhân không phải là một lực lượng hùng hậu để bảo đảm tài sản của chủ nhân đâu. Tôi tuy có chút võ nghệ, nhưng trong bọn lực lâm còn nhiều nhân vật cừ khôi, một bàn tay che sao nổi được mặt trời. Tôi xin hiến một kế mọn, nếu chủ nhân cho phép, tôi sẽ gọi các bạn hữu của tôi về giúp chủ nhân trước kia, vì vấn đề mưu sinh nên họ bất đắc dĩ phải làm nghề lạc

thảo. Ngày nay họ đã lập gia đình và sống lương thiện bên cạnh đàn con nhỏ. Nếu ta chào gọi họ đến lập nghiệp ở đây, một khi có biến cố, họ muốn cho vợ con được an toàn thì phải nhất tâm giữ gìn trang trại, chủ nhân nghĩ sao ?

Kim Chung gật đầu ưng thuận.

Trầm Tam lập tức viết thư sai gia nhân đi triệu tập các bạn cũ. Mấy hôm sau, chồng nào vợ nấy, con cái lóc nhóc gồng gánh kéo nhau đến.

Trầm Tam sai dọn dẹp các phòng ốc để các gia đình ở, và hối gia nhân mở lợn bày tiệc tày trần. Trừ có Lương công Xúy cáo bệnh không đến, còn Tăng Bảo, Phương diện Tư, Cầm thái Hòa đều đủ mặt, bữa tiệc hôm ấy thật là vui vẻ, mọi người hai ba lần đứng dậy tạ lỗi Kim Chung, và thề xin hết lòng trang trại là cứu vớt lại lỗi xưa Kim Chung cũng khiêm tốn nói mấy lời cảm tạ.

Kỳ thay, đang là cựu thù mà thành ra bạn tâm giao đó chẳng phải là do tính tình hào hiệp của Kim Chung đã cảm hóa được lòng người sao ?

Thấm thoắt được 8 tháng, đến tháng 3 năm Tân ty (681) vua Lê đại Hành phá tan quân Tống ở Chi Lăng. Toàn dân thầy đều vui mừng hoan hô vị anh hùng đã gỡ được mối nguy cho đất nước, và duy trì nền độc lập trên toàn cõi lãnh thổ. Từ những đô thị lớn đến các làng hẻo lánh, đâu đâu cũng thấy mở hội ăn mừng ngày chiến thắng, rồi do đó, hình ảnh của vị vua «bông lau» cũng mờ dần trong ký ức của mọi người.

Lý Công Uẩn

K há, nhưng chưa được kín lắm.

— Xuống tấn thấp quá.

— Hay, miếng thoát bào nhượng vị.

Một cậu bé độ 8, 9 tuổi nhưng to lớn bằng đứa trẻ 14, 15, da đen sạm, mắt to, bận quần áo chèn màu da cam, đang dạo mấy đường quyền ở sân chùa. Xung quanh : bốn năm cậu bé cũng trạc tuổi ấy, đang chăm chú nhìn hai cánh tay cứng như thép vung lên hạ xuống mềm mại, dẻo dăng, Vương trọng Lâm đứng bên cạnh chỉ bảo những chỗ sai lầm. Cậu bé nhảy thoăn thoắt liến, lui có phương pháp, lúc sang hữu, đánh trên gạt dưới, giữa những tiếng xì xào khen ngợi của mấy vị tăng ngồi cạnh chậu lau, trước nhà tạo soạn. Bỗng cậu hét lên một tiếng, phi bộ tới cạnh một phiến đá kê ở góc sân dùng để đập lúa, to bằng một phần tư chiếc chiếu và nặng độ vài ba tạ.

Cậu xuống tấn vững chắc, hai tay ôm lấy phiến đá nhấc bổng lên chạy hết một vòng sân rồi lại đặt ở chỗ cũ.

— Hảo thần lực.

Mọi người vỗ tay âm lên. Trọng Lâm gật gù nói :

— Đào thiên Thương quả có sức mạnh vô địch. Rồi chàng quay lại phía sau, lên tiếng gọi :

— Đào tiến Thành ra biểu diễn một bài côn.

Một cậu bé mình bần bộ quần áo màu trắng, mặt đẹp như ngọc, trạc độ 11, 12 tuổi «dạ» một tiếng rồi nhẩy vọt ra giữa sân, vung côn múa một hồi. Mọi người thì thào khen đường côn mạnh và kín đáo. Đi hết bài, cậu thu côn lại, về đứng chỗ cũ, sắc mặt không hề biến đổi.

Trọng Lâm vui vẻ gọi to :

— Lý công Uần.

Một cậu bé thân hình nhỏ nhắn trạc độ 8, 9 tuổi lưng thụng trong bộ nâu sòng đã bạc màu, tay cầm một thanh kiếm, tiến ra giữa sân.

Cậu hướng mặt về phía mặt trời, đôi mắt đen lay láy nhìn thẳng vắng Thái dương, một nụ cười xinh xắn nở trên cặp môi đỏ, rồi vọt một cái, nhẹ nhàng như chiếc lá rơi, cậu nhẩy ba bước, chém dứt ba nhát, rồi vung gươm đi một bài. Trước còn chậm, sau dần dần nhanh, rồi chỉ còn trông thấy một đường ánh sáng bao bọc lấy mình. Sư trưởng gạ gù khen :

— Thật là tuyệt diệu.

Lý công Uần đi hết bài, lui về chỗ cũ. Lần lượt đến các cậu kia, mỗi cậu biểu diễn một tài nghệ. Xong giờ diễn võ, mọi người đều giải tán. Trọng Lâm mặc áo, rồi bảo tên gia nhân đứng bên cạnh :

— Nhà người đã sửa soạn xong chưa ?

— Bẩm xong rồi.

Vạn Hạnh cầm tay Trọng Lâm nói :

— Hiền đệ nhất định về thật à ?

— Vâng.

— Sang tháng, độ ngoài mồng mười hiền đệ nhớ sang ăn giỗ sư huynh Lý Khánh Văn.

— Nếu không việc gì ngăn trở thì xin y hẹn.

— Hiền đệ gặp Kim Chung thì nói ta gửi lời hỏi thăm. Đứa cháu ngoại của hắn đã được Lý Khánh Văn nhận làm con nuôi và đặt tên là Lý công Uẩn. Khi Khánh Văn lâm chung có giao cho ta trông nom, dạy bảo, sau này ta sẽ gây dựng cho.

— Sư phụ xem Lý công Uẩn thế nào ?

— Sự nghiệp của hắn về mai hậu rục rở vô cùng. Đến như Tiến Thanh kia tương lai dầu có khá thật nhưng so với hắn chỉ như gà non đứng bên con Phượng.

— Đào Thiên Thường con ai ?

— Là con Tư Chiềng. Nguyên Đào Cam Mộc yêu tài, chuộng nét nên cưới vợ cho. Lúc đẻ con đầu lòng thì đổi họ và đặt tên là Đào Thiên Thường. Cách đây 3 tháng, Tư Chiềng được triệu về kinh xung vào đạo quân túc vệ của Đại Hành hoàng đế.

— Đào Cam Mộc giữ chức gì trong triều ?

— Thấy nói hắn được đức Kim thượng phong cho chức Cửu môn đề đốc thống lĩnh cả đạo quân túc vệ.

— Đào Cam Mộc là người thế nào ?

— Hắn có tài nguyên nhung, nhưng nếu cho thống lĩnh cả binh quyền thì có thể làm loạn được.

— Tôi xem Kim Chung văn chương lỗi lạc, tính tình hào sảng, đáng được phú quý sao sự nghiệp lại chẳng có gì ?

— Kim Chung không phải là người có thể giao phó cho những công việc to tát được. Hắn không biết quyền biến, cương nhu không phải lúc, chỉ có thể lảnh đồ ngâm thơ, tán láo thì được.

— Hắn còn thắc mắc về đũa cháu ngoại, hay ta đem giả hẳn đề cho ông cháu gặp nhau.

— Số kiếp của hắn cũng sắp hết rồi. Dầu có muốn gặp cũng không được.

Bảy giờ đã quá Ngọ. Trọng Lâm sợ muộn vội lên ngựa từ xa ra đi, Vạn Hạnh đứng nhìn mãi đến khi thấy bóng ngựa khuất sau lũy tre mới quay trở vào.

Lại nói, bọn Lý công Uẩn tập võ nghệ xong rủ nhau ra hồ tắm.

Cái hồ này rộng ước độ một mẫu, cách chùa Tiên Du độ vài dặm đường, vốn là một nguồn lợi cho bọn thuyền chài.

Trên bờ cỏ mọc um tùm, những túp lều đánh cá thấp lụp sụp như cố muốn vượt khỏi đám lau sậy để phô trương những mái tranh xam xám và tiêu tụy dưới ánh nắng mặt trời. Mặt hồ phẳng lặng, lác đác mấy con thuyền nửa ẩn nửa hiện sau vòm lá rữ trên bờ. Trên chiếc cầu tre rung rinh dưới mỗi bước chân, một bọn đàn bà đang giặt quần áo tiếng cười nói âm ỉ, giữa cái cảnh tịch mịch của cây cỏ.

Đèo Thiên Thường đi đầu, tay cầm một cái rổ đựng quần áo. Cậu bé trông thấy bọn đàn bà đang đùa nghịch liền quắc mắt nói :

— Tránh xa ra, không biết xấu.

Có tiếng đáp lại :

— Thăng bé con cỡi nhà ai mà mắt dạy quá như vậy.

Thiên Tường nổi giận quát to :

— Cụ tồ mầy mà mầy không nhận ra à ?

Bọn đàn bà cũng tức giận quát lại :

— Ranh con chưa ráo máu đầu mà hồn như gấu. Coi chừng kéo bị sẻo lưỡi bây giờ.

Quách Chí vốn tính ngỗ nghịch bèn, nhặt hòn đá ném thẳng xuống cầu, trúng vào cánh tay một cô con gái. Bọn đàn bà cũng không vừa hè nhau nhẩy lên bờ xông vào đánh. Nguyễn Bọn này là vợ con thuyền chài, người nào cũng khoẻ mạnh và biết võ nghệ. Khét tiếng là đáo đẽ, ai cũng phải sợ. Chúng cậy đông người gây sự với dân chúng trong làng, sinh ra những cuộc ẩu đả đổ máu là thường.

Nếu có sự xích mích với dân chúng kéo nhau lên huyện, khóc lóc kêu là bị bắt nạt, và viện có này có khác đồ lỗi cho mọi người. Huyện quan thấy chúng quần áo rách rưới, mặt mũi hăm nhuộm, tình cảnh có vẻ đáng thương thì tin là chúng nói thực, lại trách mắng các xã trưởng không khuyên răn con em, và an ủi chúng.

Bọn thuyền chài được thế, càng lên mặt, trực tiếp ngăn trở dân làng không cho đánh cá ở hồ bằng cách cho đàn bà, con trẻ ra gây sự với bất cứ người nào lang vãng quanh đó. Dân chúng bị uy hiếp nhưng không dám nói sợ bị huyện quan quở mắng, nên đành mặc chúng độc quyền hưởng mỗi lợi. Nhất là từ khi viên huyện lệnh mới về nhậm chức, thì chúng cho người lên đút lót lấy lòng, rồi ngang nhiên hoành hành không còn kiêng nể gì cả. Những trận ẩu đả kịch liệt xảy ra hàng ngày, mà phần thắng lợi bao giờ cũng về tay bọn thuyền chài, vì chúng toàn là những tay dũng cảm. Một sự ngẫu

nhiên đã làm chúng chạm trán với bọn tiêu anh hùng, để nhận lấy một bài học đích đáng về cách xử thế.

Lâm Đồng thấy bọn đàn bà hăm hỡ kéo lên bờ, vỗ tay cười ầm lên nói :

— Anh em ơi ! Chúng ta lại có dịp òn lại mấy đường quyền.

Chỉ có Tiến Thành, Công Uần là đứng ngoài vòng chiến, còn Thiên Thường, Quách Chí, Lâm Đồng, Hoàng công Nghĩa đều một loạt xông vào cử quyền đánh tới tấp. Bọn đàn bà tuy đông và khoẻ, nhưng địch sao nổi bốn chú hồ con cho nên mới chỉ có vài hiệp mà đã bị đả thương, kêu la ầm ĩ.

Tiến Thành trông thấy ái ngại, vội hô anh em dừng tay. Ngay lúc ấy bỗng đâu nhô ra một bọn độ hai ba chục đàn ông lực lưỡng, người nào cũng đóng khố, cỡi trần, rồi những tiếng quát như lệnh võ vang rội cả vùng.

— Tụi ôn con dám vượt râu hùm !

Công Uần thấy viện binh của địch đã tới liền hô Tiến Thành xông vào ứng chiến. Mới đầu bọn đàn ông còn khinh thường các cậu nhỏ, chúng tưởng mười phần ăn chất cả mười, nên chỉ đánh cầm chừng không nở dùng độc thủ. Nào ngờ, đánh đã lâu mà vẫn không hạ nổi, dùng hết tài nghệ mà tụi ôn con không nao núng. Những cánh tay thép đánh tả, gạt hữu, tiến lui có quy củ, chân bước thoan thoắt, nhanh nhẹn dị thường.

Bọn đàn ông mồ hôi toát ra bóng nhoáng như mỡ, mồm thở hồng hộc, đường quyền rời rạc, tiến lui mất cả trật tự.

Tiến Thành thấy địch thủ núng thế cả mừng gọi :

— Anh em đừng đề tên nào chạy thoát.

Vừa dứt lời, cậu phi chân đá trúng một tên ngã chúi vào một bụi cây.

Huych... huych... huych...

Tiếp theo những tiếng kêu rống lên như lợn bị chọc tiết. bốn năm tên đã nằm sóng soài trên mặt đất.

Năm sáu tên ù té chạy nhầy ùm xuống nước trốn mất, Những tên còn lại cố dùng tàn lực đỡ gạt qua loa, nhưng rút cục đều bị đánh ngã lăn lông lốc như khúc gỗ.

Dân làng kéo đến xem đông như kiến cỏ, ai nấy đều vỗ tay, nhầy nhót hoan hô ầm ĩ. Xã trưởng rỏ máu đông người ra đứng nói phân bua :

— Việc này rất can hệ, tôi không dám giấu huyện quan. Xin các người làm chứng để tôi lập biên bản.

Ai nấy đều giơ tay biểu đồng tình.

Xã trưởng lên tiếng :

— Hương dũng đâu ?

— Có chúng tôi.

Hơn mười người trai tráng chạy lại, khoanh tay đứng.

Xã trưởng truyền lệnh :

— Các chú xem ai bị thương nặng thì cáng lên huyện, còn nhẹ thì dẫn đi sau. Kẻ nào cưỡng mệnh thì cứ trói lại bắt đi.

Đoạn quay lại túm tụm cười hỏi Công Uẩn :

— Còn các cậu này, xin các cậu cho biết nguyên nhân cuộc xung đột để tôi bầm huyện.

Thiên Tường không đợi Công Uẩn giả lời, quắc mắt nói :

— Các anh tưởng ta sợ quan huyện của các anh lắm sao ? Bọn kia lếu láo thì đánh cho biết tay, dẫu đi đến đâu ta cũng có cách nói.

Xã trưởng nhũn nhận đáp :

— Bọn thuyền chài xưa nay vẫn ý thế ức hiếp người, các cậu giàu lòng nghĩa hiệp, trị kẻ cường bạo chúng tôi cảm tạ vô cùng. Việc trình quan là trách nhiệm của dân xã, các cậu có cội gì mà sợ ?

Tiến Thành tiếp lời :

— Chúng tôi là học trò của sư trưởng Vạn Hạnh, các ông có thời điều gì thì xin đến chùa Tiêu Sơn.

Xã trưởng nhìn Tiến Thành ngờ ngợ một lúc rồi hỏi :

— Cậu này có phải lệnh lang của Đào ân Nhân không ?

— Phải.

— Thảo nào, mà võ nghệ giỏi thế.

Tiến Thành lại chỉ Thiên Thương nói :

— Cậu này là con của hồ tướng Tư Chiềng.

Ai nấy đều lắc đầu, lẽ lưỵi thì thảo vỵi nhau : « Trêu vào bọn này thì tù một gông ». Mặc cho dân làng bàn tán, Lý công Uân bấm các anh em ra một chỗ, rồi nói :

— Dù sao chúng ta cũng có lỗi, tính thế nào bây giờ ?

Tiến Thành đáp :

— Không ngại, huyện lệnh còn phải nể mặt thân phụ tôi, không dám bắt tội chúng ta đâu.

— Còn sư phụ ?

— Sư phụ ắt phải bênh chúng ta. Bất quá một trận đòn là xong hết.

Quách Chí thêm một câu :

— Nếu huyện lệnh, giữ mặt bắt ta, chúng ta nện cho một trận rồi kéo nhau về Hoa Lư tìm Đào bá phụ giải cứu.

Công Uân gạt đi, nói :

— Lễ mắng thề không được. Huyện lệnh là mệnh quan của Triều đình, ta làm thế có lỗi với Đức Kim Thượng, và liên lụy đến Đào bá phụ. Thôi về chùa đã rồi sẽ liệu.

Bọn anh hùng rủ nhau về. Dìn làng cũng giải tán. Trên con đường lên huyện, 5, 6 cái cẳng nối đuôi nhau thông dong đi dưới ánh nắng nhạt của chiều tà.

xxx

Sáng hôm sau, nhằm lúc Vạn Hạnh đang dạy học bổng thấy một công sai cưỡi ngựa đi thẳng vào sân chùa.

Tiếng vó ngựa nện lộp cộp trên nền gạch làm mọi người ngàng đầu lên. Thoáng thấy tên lính, bọn Lý công Uẩn tái mặt nhìn nhau, yên lặng. Người lính nhẩy xuống buộc ngựa vào gốc cau dơ cao thè bài, gọi :

— Lệnh đòi sư trưởng Vạn Hạnh lên huyện có việc cơ mật.

Nguyên từ khi vua Lê đại Hành lên ngôi, sửa đổi việc cai trị, ấn định quyền hạn của cơ quan hành chính và bắt buộc các công sai mang mệnh lệnh của triều đình phải có thẻ bài làm tin. Thẻ bài to độ bằng hai bàn tay sơn đỏ có khắc hai chữ « thiên phúc ». Chỉ trừ có những trường hợp đặc biệt, huyện quan mới dùng đến thẻ bài. Công sai đi bắt tội nhân phải giữ thẻ bài, tượng trưng uy quyền của Triều đình ; kẻ nào cưỡng lệnh có thể bị đánh chết ngay tại chỗ, bất phân phải trái. Đó là trường hợp các trọng phạm có thể coi như rất nguy hiểm cho sự an ninh, còn như đối với các thường phạm thì huyện quan chỉ cần sức cho xã trưởng thân dẫn lên huyện là đủ.

Nhưng tại sao đối với một vị đạo đức cao tăng như Vạn Hạnh mà huyện quan lại phải dùng đến thẻ bài để bắt ? Thật là một việc khó hiểu.

Hãy nói chiều hôm trước, khi sáu cái cẳng lên tới huyện An phong thì trời đã tối mịt.

(Hạt An phong từ Triệu vua Lê đại Hành đã có một vị huyện lệnh riêng). Huyện quan tên là Thi tất Long vốn là nho sĩ xuất thân, tánh rứt rứt, và không quả quyết, chỉ dựa vào dư luận của nha thuộc mà làm việc. Thấy lính vào báo có vụ đánh nhau đồ máu rất quan trọng, huyện lệnh vội sai thấp đèn và thắp đường.

Lính dẫn ba người đàn bà mặt mũi thẫm tím vào quỳ trước công đường, còn 6 người đàn ông bị thương không dậy được thì tạm đề nằm trong nhà giam. Thi Tất Long tự hỏi cung :

— Sự thế ra sao, các người khai cho thực. Một người đàn bà sụt sụt khóc, thưa rằng :

— Trình quan, chúng con là thuyền chài sinh sống ở ven hồ, thường bị dân làng chung quanh của ba xã Vân lang, Kim động, Lạc thành bắt nạt. Chúng con thân phận kém hèn, chỉ biết an phận thủ thường, không dám tranh dành hơn kém với ai cả. Không ngờ buổi trưa hôm nay, dân làng ba xã đem người ở chùa Triều Sơn bắt chúng con phải di cư đi nơi khác và đánh đập chúng con rất tàn nhẫn. Xin thượng quau minh xét cho.

— Xã trưởng Kim động đâu ?

— Dạ.

— Sao các người cậy đông bắt nạt bọn thuyền chài ?

— Trình quan, bọn thuyền chài gây sự đánh nhau với mấy cậu bé là học trò của Sư Trưởng Vạn Hạnh, chúng con thật quả không biết một tý gì.

Thi Tất Long đập bàn quát :

— Nhà ngươi nói vô lý, mấy tên học trò ranh con mà áp đảo được tụi thuyền chài ?

— Quả như vậy, chúng con không dám khai man.

— Chúng bay kéo bè đảng ức hiếp kẻ thế cô, không dùng đến hình phạt không được. Quân bay, đét cho nó hai chục roi. Quân lính dạ ran, vật cò xã trưởng xuống lấy roi song quát một chập, bật máu tươi hai mông ra mới thôi, rồi khênh xuống để ở nhà giam. Đến lượt hai xã trưởng Văn Lang và Lạc Thành cũng chung số phận.

Xong việc hình phạt huyện lệnh tổng cả xuống đề lao, rồi nghị kế với nha lại. Một người nói :

— Việc này t i đã hiểu đôi chút. Đã gọi là đánh nhau thì hai bên đều phải xây sát mới phải. Có lý nào chỉ có một bên bị thương còn bên kia không ai việc gì thì lạ quá. Xét cho đúng ra thì cuộc xung đột này có lẽ không phải xảy ra giữa bọn thuyền chài với dân làng, mà giữa bọn thuyền chài với bọn đồ đệ của Vạn Hạnh nhưng Vạn Hạnh xưa nay chỉ giảng kinh sách, chuyện về văn chương chữ có dạy võ ai bao giờ đâu.

Vậy thì một bọn người ở chùa Tiêu Sơn đó rất có thể là những khách thương quen biết với Vạn Hạnh vẫn dùng chùa làm nơi tạm trú. Dân làng ba xã xưa nay có hiềm khích với bọn thuyền chài, lợi dụng đoàn khách thương kia để kiếm cớ thù nhân.

Thì tất Long gặt đầu cho lời bàn là phải. Người đó tiếp luôn :

— Nếu phải là khách thương thì ta không đáng quan tâm lắm, nhưng tôi ngờ là đồng đảng của Đinh Điền, Nguyễn Bặc, đi các nơi ngấm ngầm hoạt động chống lại họ Lê để báo thù cho chủ và nếu thời cơ cho phép cướp lại chính quyền cho họ Đinh. Một bằng chứng đã tố cáo hình tích của họ là cuộc xung đột vừa rồi với bọn thuyền chài. Tuy bọn này dưng cảm có thừa mà còn bị họ đánh chạy thất điên, bát đảo, thì đủ biết

bọn họ không phải là những khách thương chuyên nghiệp, mà là những chiến sĩ tài nghệ siêu phàm.

Huyện lệnh ngời thừ mặt ra một lúc rồi mới cất tiếng hỏi :

— Vậy ở trong trường hợp này, ta phải đối phó bằng cách nào ?

— Sáng mai, một mặt ta huy động quân sĩ vây chùa Tiều Sơn không cho một ai ra thoát, một mặt cho công sai mang thẻ bài về bắt Vạn Hạnh và các người trong chùa. Nếu kẻ nào kháng cự cho phép dùng tên nổ bắn chết.

Thì tất Long vốn là người nhu nhược lại không có định kiến rõ ràng gì về việc này, nên lập tức cho thi hành mưu kế.

Lại nói Vạn Hạnh thấy công sai mang thẻ bài bắt mình, sắc mặt không hề thay đổi, ung dung ra sân quỳ xuống đón thẻ bài rồi hỏi :

— Bần tăng một đời người chỉ biết tụng kinh niệm phật, không biết phạm tội gì để phiền các hạ phải vất vả đến chùa ? Tên công sai không nói nổi hiệu còi. Một toán nấp sau chùa kéo vào trói nghiêng Vạn Hạnh lại rồi đi lục soát khắp nơi. Ngoài ra mấy cậu nhỏ ê... a... học bài và bà hộ chùa thổi cơm dưới bếp, thì không còn người nào lạ mặt cả. Thiên Thưởng thấy sư phụ bị trói, nổi giận, toan chạy ra làm dữ, nhưng Tiến Thành là người tinh tế, vội ngăn lại sẽ nói :

— Nếu anh hành hung tên công sai thì có lỗi. Ta hãy nhẫn nại chờ xem kết quả ra sao.

Toán lính thấy không có gì đáng khi nghi, liền dẫn Vạn Hạnh đi. Bọn Lý công Uân bảo nhau cùng theo lên huyện. Tên công sai vầy tay bảo :

— Không việc gì đến các chú nhỏ. Thôi cho ở lại.

Công Uân ung dung trả lời :

— Thầy trò ở với nhau bao lâu, tình thân như ruột thịt. Nay thầy lâm nạn bọn, chúng tôi nguyện chung số phận cùng thầy, sống chết có nhau, sướng khổ cùng chịu, há như ai mà bội nghĩa quên ân sao được.

Vừa tới huyện đã đó lệnh truyền giải cả vào công đường để đối chất. Thoạt thấy một vị sư và năm sáu đứa con trai trạc độ 9, 10 tuổi. Thi tất Long ngạc nhiên hỏi công sai :

— Trong chùa không còn người đàn ông nào nữa à ?

— Bẩm không.

— Có lẽ chúng chạy thoát mất rồi.

— Bẩm, chúng tôi đã hỏi các điểm canh thầy đều trả lời không có một người đàn ông nào đi qua cả.

Huyện lệnh hỏi mấy người đàn bà :

— Các người có nhận được mặt những tên đã hành hung hôm qua không ?

Một người chỉ tay, thưa :

— Chính các cậu bé này đã đánh chúng con.

Thi tất Long ngạc nhiên trở mắt nhìn bọn Công Uẩn rồi đập bàn quát :

— Con mụ này miệng lưỡi đảo điên thật, dám khinh nhờn pháp luật, cả gan trêu ghẹo cả bản chức. Quân bây đâu, mang hình cụ ra đây.

Bọn đàn bà quỳ xuống khóc ầm lên rồi nói :

— Chúng con không dám knai man, mấy cậu nhỏ này trông thể mà khoẻ mạnh vô cùng. Chúng con may chạy thoát được, thiếu chút nữa thì mạng vong.

Huyện lệnh hỏi Vạn Hạnh :

— Việc này rất hồ đồ, bản chức khó tin quá không có lẽ mấy tên tiểu đồng kia sức không trói nổi con gà mà đánh bại

được tụi thuyền chài đông gấp bội. Sự thề ra sao, nhờ thầy sẽ khai rõ cho bản chức được tường !

Vạn Hạnh thực thà thưa rằng :

— Bần quan, bần tăng quả không biết gì về việc đồ đệ đã hành hung bọn thuyền chài hôm qua. Tụi nhỏ này vốn tính ngỗ nghịch hay gây sự đánh nhau, bần tăng đã nhiều lần răn bảo, nhưng chúng vẫn không chừa. Xin thượng quan lấy quyền pháp luật trừng phạt chúng thật nặng để làm gương cho kẻ khác.

— Sư trưởng đã biết chúng ngỗ nghịch sao tri truyền thụ võ nghệ cho chúng làm gì ?

Bần đó là lỗi của Đào huyện lệnh.

Thi tất Long ngạc nhiên hỏi luôn.

— Đào huyện lệnh nào ?

— Thưa, mấy tên nhỏ này là con cháu của Đê đốc Đào Cam Mộc theo bần tăng học được vài năm nay. Chúng đều là những tay võ nghệ siêu quần, không nói gì đến mấy tên thuyền chài vô dụng ngay đến cả một đội quân cũng chưa chắc áp đảo nổi chúng.

Thi tất Long tự nghĩ : « Đào Cam Mộc hiện nay đang được lúc Kim Thượng sung ái, lại là bạn đồng liêu của ta nếu ta thắng tay trị tội con cháu hắn, thì sợ gây ác cảm với hắn mà cò khi liên lụy đến mình. Tội phạm đã rõ rệt mà ngờ đi lại e dân chúng ta-thán là thiên vị. Thật là tiến thoái lưỡng nan không biết dùng cách gì để thu xếp việc này cho ổn thỏa ». Đang lúc phân vân, chàng chợt nghĩ được một mẹo, cất tiếng hỏi :

— Trong bọn ấu sinh, tên nào là con của Đào Đê đốc ?

Tiến Thành « dạ » một tiếng rồi bước ra quỳ giữa công đường.

Thì tất Long đổi nét mặt nghiêm nghị nói :

— Mà y đã đọc sách hà không hiểu đánh người là có lỗi hay sao ?

Tiến Thành cúi đầu đáp :

— Chúng con ít tuổi, nông nổi chót làm liều, xin lượng trên tha thứ cho.

Huyện lệnh có vẽ hài lòng gật, đầu nói :

— Ta xét hai bên đều có lỗi cả. Bọn Tiến Thành là con cháu quý gia thế tộc, đã từng đọc sách mà không giết giữ lễ, ra đường gây sự đánh người bị thương lẽ phải phạt đòn và bắt tội thân nhân.

Nhưng ta thương vì trẻ người non dạ, không nở ra hình, chỉ phạt Vạn Hạnh bồi thường cho nguyên đơn 5 lượng bạc, đề thêm vào tiền thuốc men cho những người bị thương. Bọn thuyền chài cạy bè đảng quen thói ức hiếp dân làng, kẻ tội thì phải thích chữ vào mặt, phát phối xung quân. Hiện nay đa số đã bị thương, ta không nở làm ăn, nhưng giao cho các xã trưởng của ba làng phải xem xét đến hành vi của chúng, và ngăn ngừa những kẻ ngoan cố khỏi làm bậy. Lần sau tái phạm ta sẽ nghiêm trị.

Mọi người đều cúi đầu vâng lệnh.

Đoạn Tất Long gọi bọn Tiến Thành ra khuyên nhủ :

— Các con nên chăm chỉ học hà nh, chớ ý thế ông cha mà làm điều càn dỡ. Pháp luật của triều đình đặt ra là cốt để trị tội những kẻ sằng bậy, các con dầu là dòng dõi quý tộc, nhưng làm trái cũng không thể tha thứ được. Lần này ta nể Đào đề đốc không nở làm tội. Nếu các con biết nghĩ đến tương lai, trau dồi đức hạnh, thì thật là hạnh phúc cho nhà cho nước. Bằng cứ giữ

thói xưa, đàn đờm chơi bời, làm điếm nhục đến gia phong lại coi thường đến pháp luật, ta sẽ làm sớ về Triều hạch tội Đào đề đốc đã dung túng con cái làm bậy lúc đó chớ có trách ta là không báo trước.

Bọn Tiến Thanh lay tạ rồi lui ra

Thầy trò Vạn Hạnh lui thủi dắt nhau về đến chùa thì trời đã sấm sấm tối. Các cậu biết thân phận, bảo nhau vào buồng học nằm sắp xuống đất như đợi hi phạt của thầy.

Vạn hạnh nghĩ chỉ vì bọn học trò mà mình bị nhục ở huyện nên tức giận không thêm hỏi han gì cả.

Tụng kinh xong, Sư trưởng đi qua buồng học đẩy cửa vào thấy năm cậu học trò nằm sắp mặt xuống đất dưới ánh sáng lơ mờ của ngọn đèn dầu đề trên giường. Sư trưởng nghĩ ái ngại, toan lên tiếng tha tội, nhưng chợt thấy trong bọn học sinh có một chú nhỏ nằm hai chân chông lên trời như treu ghẹo mình. Sư trưởng lại nhìn mặt thì ra Lý công Uẩn, liền quát to :

— Công Uẩn, mày rú rê chúng bạn ra ngoài gây vụ ấu đả, làm nhục cả đến thầy, không đáng tội hay sao mà còn làm trò thế kia ?

Công Uẩn, diễm nhiên thưa rằng :

— Con phạm tội được thầy khoan dung không nở trách phạt, nhưng tự mình hồ thẹn nên đẩy dọa tẩm thân để sám hối tội lỗi. Con không dám ruồi hai chân thẳng ra, vì con sợ...

— Mày sợ gì ?

— Hiện nay thiên hạ mới tạm yên, gian sơn chưa nhạt mùi khói lửa, bá tính còn đang rên siết trong cảnh tàn phá của chiến tranh. Người ăn sĩ như rồng thiêng cuộn khúc không dám vươn mình nh. Phôi đ m mây vàng sợ trời đất lại ngửa nghiêng phen nữa. Con nên con sợ :

Đêm khuya không dám dang chân ruồi

Vì ngại non sông xã tắc xiêu».

Vạn Hạnh thấy Lý công Uân ứng khẩu đọc hai câu thơ có khí phách anh hùng trong lòng rất vui mừng liền tha tội cho cả bọn. Anh em mừng rỡ ngồi nhóm dạy tạ ơn thầy.

oOo

Năm Ưng thiên thứ nhất (niên hiệu vua Lê đại Hành) Lý công Uân vừa 20 tuổi.

Đã 4 năm nay, các bạn hữu mỗi người một nơi không có tin tức gì cả. Tiến Thành và Thiên Thường về Hoa lư đã lâu, Quách Chí, Lâm Đồng là con nhà giàu nện trở về quê trông nom ruộng nương. Còn lại Hoàng công Nghĩa nấn nấn ở chùa được thêm hai năm, rồi bỗng một hôm, xin phép thầy ra đi trên đường gió bụi.

Lý công Uân một mình không ai bầu bạn, sớm chiều tiếng mõ câu kinh, lẩm lức nghĩ đến tương lai mà chán ngán. Nhiều lúc, chàng nan nỉ xin với sư trưởng thế phát cho để yên tâm nương bóng Phật đài tới khi đầu bạc Nhưng sư trưởng chỉ gạt đi không nói gì. Một tối nhân lúc sư trưởng đi vắng, chàng một mình ngồi đọc sách dưới ngọn bạch lập, thấy người mỗi một, liền ra sân dạo mấy đường quyền.

Mặt trăng đã lên cao, những cành tre dưới luồng gió, lả lướt in bóng đen trên nền trời trong xanh. Thỉnh thoảng giữa cảnh đêm khuya tịch mịch, tiếng giun đẽ bỗng vang lên, đều đặn và nhịp nhàng, rồi vụt im lặng làm cho cảnh vật lại rơi vào trong khoảng không âm thầm.

Chàng luyện tập một lúc, rồi ngửa mặt nhìn hai con quạ bay lượn dưới ánh trăng kêu « quàng quạc » lầm bầm nói :

— « Giống quạ kia có hai cánh vung vẫy trong bầu trời, sung sướng thay ! Cuộc đời của chúng so với ta khác nhau nhiều. Ước gì ta cũng được tự do phiêu lưu trong bốn bề, làm nên sự nghiệp lừng lẫy chứ giam mình ở dưới mái chùa chẳng mai một mất tuổi niên thiếu lắm ru ! Sự trường thọ ràng buộc ta không có căn tu, khó thành một vị cao tăng đạo đức được, chỉ nên tìm đường tiến thân trong bể hoạn, sẽ có công danh hiển hách một thời. Nhưng ngắm thân ta mờ cõi từ thuở nhỏ, anh em quyến thuộc không ai, một mảnh vung vẫy trong trường đời cạnh tranh thì khó để nắm được phần thắng. Không lẽ thân nam nhi như ta mà lại chịu an phận cho đến già trong bốn bức tường thì nhục nhá quá »

Nói đoạn chàng thấy cõi lòng xao xuyến rồi như say sưa với trí hoài bão cao cả, cất tiếng hát vang :

Bốn bề là nhà ta chứ... lẽ loi không bạn

Đàn chim cao trên trời xanh chứ.. tự do bay lượn

Đời thiếu niên trí tang bồng chứ.. sống trong kiếm lửa

Tấm thân nam nhi vẫy vung chứ.. công danh đợi thời.

Nguồn cảm hứng đang bột phát, chàng ửng khẩu ngâm một bài thơ :

Thiên phiú ngô hề địa tái ngô

Sinh ngô tất hữu đạt hồng đồ.

Hiếu trung hoàn nguyện tư từ lực.

Thạc phú do tòng hiển để đồ,

Dịch nôm :

Xoay vần tao hóa thử xem sao ?

Giáng xuồng, trần gian định thế nào ?

Trọn chữ hiếu trung nhà phật lực.

Cánh hồng có lúc bỗng bay cao.

Tiếng hát vang dội trong cảnh tịch liêu hàm súc mỗi buồn man mác, như oán, như than, khiến cho trái tim chàng héo lại.

Bỗng một bàn tay đặt nhẹ lên vai chàng quay lại, rồi một tiếng thốt ra dịu dàng, âu yếm :

— Con oán thầy lắm sao ?

Công Uẩn dật mình khi nhìn thấy sư trưởng đứng trước mặt, chàng còn lúng túng chưa biết trả lời ra sao, thì sư trưởng đã tiếp luôn :

— Tâm sự của con thầy đã hiểu rõ rồi. Thầy không cản trở bước đường công danh của con đâu : chẳng qua vận con chưa đạt, nên thầy tạm giữ con ở chùa để rèn luyện tài nghệ cho tinh thực ngộ hầu có đủ năng lực đối phó với đời. Con chớ vội trách thầy không sửa soạn tương lai cho con. Thầy lúc nào cũng cầu Phật tổ ban phát cho con nhiều tài đức để chặn dặt muôn dân và gây dựng cơ nghiệp lâu dài.

Lý Công Uẩn thờ dài :

— Con mong sao được cầm kiếm đứng hầu bệ ngọc cũng mãn nguyện rồi.

Sư trưởng mỉm cười đáp :

— Không những thế. Ngồi cao đã dành sẵn cho người có tài đức, vì thời cơ chưa đến, nên phượng hoàng phải ở lẫn với đàn gà. Con hãy nán chờ ít lâu nữa, thầy sẽ có cách cho con tiến thân.

Hai thầy trò nói chuyện một lúc rồi đi nghỉ.

Sáng hôm sau, Vạn Hạnh đang ngồi ở tầng phòng thấy báo có Trọng Lâm sang chơi cùng đi với người lạ mặt. Vạn Hạnh mời vào, Trọng Lâm giới thiệu trước :

— Đây là Trầm huynh ở xóm « Lòng lợn » sang hầu Sư trưởng.

Vạn Hạnh nhìn Trầm Tam thấy trạc độ ngoài năm mươi, tinh thần quắc thước lắm, thì gật đầu nói :

— Trầm huynh biết cái tà quy chính thật là hạnh phúc cho quốc gia. Còn Kim Ciuang độ này có mạnh không ?

Trầm Tam buồn rầu đáp :

— Chủ nhân tôi mất đã gần một năm nay rồi.

Vạn Hạnh chép miệng than rằng :

— Tiếc thay, tài học như thế mà để mai một, âu cũng là số trời. Lúc lâm chung hẳn có dặn dò gì không ?

Trọng Lâm đỡ lời :

— Phạm Huynh có nhắc đến đũa ngoại tôn.

— Hẳn nói thế nào ?

— Hẳn nhờ tôi trình với Sư trưởng sư này gây dựng cho nó nên người, và dặn Trầm Tam sang đây trông nom đỡ.

— Vạn Hạnh mừng rỡ nói :

— Bần tăng định đưa Công Uân về Hoa Lư nhưng còn e đường xá xa xôi, sợ có điều bất trắc. Nếu có Trầm huynh đi kèm bên cạnh thì không còn lo gì nữa.

Trọng Lâm hỏi :

— Công Uân đã được gặp ngoại tổ hẳn lần nào chưa ?

Vạn Hạnh lắc đầu đáp :

— Nếu cho gặp cháu út phải giữ luôn bên mình không cho về bên này nữa. Bần tăng theo lời di chúc của Sư huynh Khánh Văn muốn giúp Công Uân xây đắp một tương lai rực rỡ, đâu lại để cho hẳn nối nghiệp ngoại tổ mà làm chủ quán hay sao ?

Vương hiền đệ hãy đợi mười năm sau, sẽ biết lời nói của bản tằng không phải là vu khoát.

Mùa thu năm sau, Vạn Hạnh dự định cho Công Uần đi Hoa Lư, bèn dặn Trầm Tam rằng :

— Đây về kinh đô, đường xa dặm thẳng, Công Uần tuy có vũ dũng nhưng chưa có kinh nghiệm về nhân tình thế thái. Đại huynh việc đời từ nay trải, liệu tùy cơ ứng biến, đừng để cho hấn bạo động mà gây sự chẳng lành. Đợi khi hấn lập được công danh, bản tằng sẽ tìm sau.

Đoạn, Sư trưởng gọi Công Uần giao cho phong thư mà bảo :

— Con đến Kinh đô tìm Đào đại nhân đưa phong thư này thì sẽ được trọng dụng. Con đi đường nhất nhất phải vâng lời Trầm lão, chớ có cậy khoẻ mà mang vạ vào thân.

Trầm Tam thấy nói đến Đào Cam Mộc có ý ngăn ngại không dám nhận lời. Vạn Hạnh biết ý về vai Trầm Tam vừa cười, vừa nói :

— Đừng lo ngại, Đào Cam Mộc đã có lời giới thiệu của bản tằng ắt phải quên hết dĩ vãng của đại huynh. Bản tằng chúc cho hai người gặp nhiều sự may mắn.

Hôm sau Lý Công Uần và Trầm Tam từ già Vạn Hạnh đem hành lý lên đường.

Tiết trời tháng chín hơi lạnh lạnh, nước hồ trong vắt còn lác đác vài lá sen khô. Ngày đi đêm nghỉ, thấm thoát đã đến thành Đại la. Công Uần thấy một thị trấn dân cư đông đúc, buôn bán nhộn nhịp khác hẳn các nơi khác trong lòng vui vẻ lắm, thung thình vừa đi vừa ngắm phong cảnh. Trầm Tam hỏi :

— Hiền đệ có biết thành này xây tự đời nào không ?

— Như lời sư phụ tôi thường nói thì thành này do Cao Biền xây, tính ra đến bây giờ có tới hơn trăm năm. Trong thành đường lối ngang dọc như bàn cờ, có thể chứa được hàng vạn nóc nhà.

— Ở đây cảnh tượng sầm uất thật ; nhưng còn kém Hoa Lư xa.

— Trầm lão đã đến Hoa Lư chưa ?

— Hồi niên thiếu, tôi có đến vài lần. Bốn bề núi non vây bọc, cảnh tượng hùng vĩ, dinh trại san sát người ngựa tấp nập suốt ngày.

— Hoa Lư là nơi phát tích của nhà Đinh, chắc hẳn phải là đẹp đẽ kín đáo, nhưng thành Đại la này cũng chẳng kém phần lịch sự. Một nơi đất cát phì nhiêu trai thanh gái lịch, hồ rộng sông dài khiến cho du khách say mẩn chẳng rời chân.

Hai người vừa đi vừa nhìn bên đường, thấy hàng quán la liệt, người ra vào ăn uống tấp nập, tiếng chào mời rộn rịp như trong đám hội. Trầm Tam nhìn thấy một túp điếm rộng rãi và sạch sẽ, lại ở ngay trên bờ sông Tô Lịch, liền kéo Công Uần vào. Chủ quán chạy ra vồn vã hỏi :

— Quý vị dùng gì ?

— Cho một bình rượu cúc thượng hảo hạng, một cân thịt trâu tái, một chân giò luộc, và ít rau sống.

Công Uần xưa nay ở chùa cơm muối rau dưa, ít khi dùng đến thịt cá, thấy Trầm Tam gọi những món kinh người, liền xua tay nói :

— Thôi, lấy cơm và vài món rau, đừng bày vẽ nữa.

Chủ quán vốn là người tinh tế, muốn chiều lòng cả đôi bên liền thưa rằng :

— Bầm, hôm nay là ngày hội, hàng cháu chỉ làm cỗ chứ không có thịt trâu bán lẻ.

Công Uần ngạc nhiên hỏi :

— Hôm nay có hội gì ?

— Ồ thế ra quý khách không biết à ? Nguyên do thế này. Cách đây hơn độ nửa dặm đường, về phía Tây, có đền thờ của Cao Vương là người đã có công xây thành Đại La. Kể từ trước đến nay có tới hơn 100 năm rồi, cứ mỗi giáp đến mùa thu lại mở hội để kỷ niệm công đức ngài. Nhưng từ khi đức Đương kim Hoàng Đế khai sáng cơ nghiệp nhà Lê, đánh Tống, bình Chiêm, duy trì nền an ninh và độc lập cho nước thì ngài có giáng chiếu bãi bỏ ngày lễ kỷ niệm đó và thay vào ngày hội mừng «chiến thắng» của Đại Cồ Việt. Quan Tổng trấn cho phép nhân dân ăn mừng ba hôm, và chiều hôm nay ở sông Tô Lịch có cuộc đua thuyền rất vui. Các quý khách dùng cơm xong, đi bộ vài bước ra chỗ ngã ba cây thì đứng xem rõ lắm.

— Thế còn cỗ bàn của bác ra sao ?

— Bầm, ngày hội, chúng cháu có sửa soạn dăm mâm cỗ toàn sơn hào hải vị để các thượng khách dùng. Kể nấu nướng thì thật công phu lắm. Đầu bếp đón ở Kinh đô ra, đều là những tay lành nghề. Chính quan Tổng trấn đã dùng qua và tỏ, lời ban khen đấy ạ.

— Mỗi mâm cỗ trị giá bao nhiêu ?

— Bầm, 20 lượng bạc, không kể tiền rượu.

Lý công Uần le lưỡi nói :

— Sao đắt quá như vậy ?

— Đó là gồm cả các khoản chi phí ngoại phụ nữa.

— Còn các khoản chi nào ?

— Bẩm, khách dùng cò được tiếp đãi trên lầu có đào nương chuốc rượu, đàn ngọt hát hay. Suốt đêm thâu, các tửu bảo ăn mặc lịch sự thay phiên nhau hầu hạ. Chúng tôi thiên nghĩ chỉ mất có 20 lạng bạc mà được hưởng một lạc thú độc nhất trên đời, cũng không phải là đắt.

Trầm Tam cười nói :

— Được rồi, người đi sửa soạn lầu đề chúng tôi nghỉ một đêm. Sớm sớm tối ta xem đua thuyền xong sẽ dùng cơm cũng được. Còn đào nương thì thôi, đừng gọi làm gì. Chủ quán vâng lời lui ra.

Hai người xách hành lý lên lầu, sai tửu bảo pha trà, vừa uống vừa ngắm phong cảnh.

Thành cao hơn hai trượng và dài non hai nghìn trượng, ngoài đắp một con đê rất dày trông kiên cố và hùng dũng lắm. Dưới chân đê, con sông Tô Lịch lờ đờ chầy, thuyền bè đậu như lá tre, người đi lại như mắc cửi. Công Uẩn chỉ tay bảo Trầm Tam :

— Thành Đại La không những là một thắng cảnh của nước nhà, mà lại là một địa điểm rất tốt về quân sự nữa. Phía bắc có hồ rộng để tập thủy quân, gần đấy mấy ngọn núi đứng làm bức bình phong, chỉ cần một toán quân nhỏ đóng trên núi cũng giữ nổi thành. Nếu giặc Bắc tràn sang, quân đội đóng ở đây có thể ngăn giữ được mấy mặt, nhờ có con sông Hồng hà.

— Giặc có thể dùng thuyền cho quân sang sông được.

— Trên bờ sông cho đắp những ụ đất đề ngăn phòng, chọn những quân thiện xạ ngày đêm thay phiên nhau đề ứng chiến. Sự chuyển vận quân đội sẽ do các đường hầm đào sẵn,

ăn thông vào các nơi tập trung của binh lính. Ta tuy không kiểm chế nổi lực lượng rất hùng hậu của địch, nhưng cũng cầm cự được trong một thời gian, đề chờ cho viện binh các nơi đến.

— Một cái thành soà ng sinh này thì cần gì phải phòng thủ cần thận ỉhẽ.

— Lão trượng có lẽ không nhận thấy rằng thành Đại La này là nơi trung tâm điểm của sự giao thông trong nước. Đề cho giặc chiếm mất Đại La và do đấy tung quân đi chiếm các nơi khác, thì khó lòng ngăn cản được sức tiến như vũ bão của địch quân.

Trầm Tam mỉm cười đáp :

— Nếu mai hậu hiền diệt được cầm quân chống cự giặc Bắc thì chắc hẳn phải nghĩ ngay đến sự tổ chức một hệ thống phòng thủ cực kỳ chu đáo ở thành Đại la. Có lẽ hiền diệt là hậu thân của Cao Vương cũng nên.

Lý Công Uân cũng cười, nói :

— Làm tướng phải thông hiề u thiên văn, địa lý chỗ nào nên giữ, chỗ nào nên bỏ, tiến lui nhanh, chậm phải tùy cơ mà ứng biến. Nếu được như lời của lão trượng mong cho tôi, thì nhất định thành Đại La phải được mở mang và phòng thủ như một đô thị quan trọng bậc nhất vậy.

Hai người đang mãi nói chuyện bỗng một tiếng pháo lệnh nổ va ng trời, trông về phía đền thờ Cao vương, đoàn thuyền đang đậu yên lặng, cạnh đám lau sậy tự nhiên chuyển mình, cựa quây chớp mắt đã tản ra tứ phía, lượn lờ một lúc, rồi xếp hàng ba trước đền. Tiếng pháo nổ lần thứ hai, ba chiếc đều vùn vụt lướt trên mặt nước, rồi đến ba chiếc sau, tiếp đến ba chiếc nữa rồi cả đoàn thuyền chuyển động rất đều, hàng no cách hàng kia độ

vài ba trượng, nhẹ nhàng tiến thẳng, giữa những tiếng reo hò âm ỉ của dân chúng. Tiếng mái chèo đập xuống nước làm nổi những đợt sóng, hết lớp nọ đến lớp kia, tỏa rộng ra, và đầy những đám bọt trắng xóa lên bờ.

Tiếp theo là chiếc hoa thuyền của quan Tổng Trấn, trên mũi treo đèn kết hoa, bốn mặt mảnh buông kín mít.

Sau nữa là những thuyền của nha lại và quân lính đi hộ vệ.

Đang lúc ấy, chợt thấy một luồng gió lốc cuốn từ mặt sông bốc lên, thổi dạt đoàn thuyền vào bờ, rồi một tiếng sấm nổ chuyền động cả đất, lưng trời bỗng hiện ra một đám mây ngũ sắc, hào quang sáng rực át cả ánh nắng của mặt trời. Giữa đám mây, một con rồng vàng năm móng quỳ khúc phun ra những làn khói hồng bả là bay về phương Đông. Một lát sau, con rồng biến mất, đám mây ngũ sắc cũng dần dần trôi theo chiều gió, tản mát trong không trung.

Dân chúng xôn xao bàn tán cho là một sự lạ. Hai người ở trên lầu được nhìn rõ hơn ai hết, vì con rồng bay cách mái nhà độ mười trượng lại lượn một vòng rồi mới biến đi. Trầm Tam xoa tay cười :

— Rồng là một con vật đứng đầu tứ linh, tượng trưng uy quyền của thiên tử. Thành Đại La cũng là một quý địa nên linh vật mới xuất hiện.

Chúng ta lần đầu đi cầu công danh gặp điềm tốt chắc không nỗi phải về tay không.

Công Uẩn cũng hưởng ứng, nói :

— Sự phụ tôi thờ ơ nơi khí thiêng của đất nước đều tụ cả ở đây. Thành Đại La đã được một vị đế vương chọn làm kinh đô cũng xứng đáng.

Đến tối, cơm nước xong, hai người đi dạo chơi một lúc, rồi đi ngủ để lấy sức hôm sau đi.

Đông đã hơn nửa tháng trôi đèo lặn suối, hai người đã tới Hoa Lư, Trầm Tam bàn rằng :

— Chúng ta tìm chỗ nghỉ ngơi, tắm rửa sạch sẽ, thay đổi quần áo cho tề chỉnh rồi hãy ra mắt Đào để đốc. Nếu ta lười thôi, lam lũ quá, vừa mất giá trị với kẻ hầu người hạ, vừa bị họ khinh rẽ.

Công Uẩn ngăn người đáp :

— Có ít tiền ăn đường thì vừa đủ còn đâu mà sắm sửa y phục nữa.

Trầm Tam vỗ vào hành lý nói :

— Trong này còn một nén vàng cũng thừa chi dụng ở đất Đế kinh này.

— Trầm lão lấy ở đâu thế ?

— Tiền của ta buôn bán, dành dụm được hơn chục năm.

— Định trọ ở đâu ?

— Hàng quán đông người ra vào, nhờ có có kẻ gian phi dò biết ta lăm vàng bạc tìm cách chiếm đoạt thì phiền cho ta phải canh giữ đêm ngày. Hơn hết là tìm xem có ngôi chùa nào sạch sẽ ở tạm ít lâu, rồi sẽ liệu.

Hai người hỏi dò dân cư mới biết cách hình thành độ nửa dặm đường về phía Nam có chùa Cảnh Tĩnh rộng rãi, mát mẻ. Đi khỏi nửa ba đường thì tới một dãy đồi giồng toàn thông. Dời chân đồi, hiện ra giữa rừng cây một ngôi chùa nguy nga, tráng lệ, có khắc ba chữ : «Cảnh tĩnh tự» ở cổng. Hai người bước vào chùa, vừa đến sân thì gặp một sư già chóng gậy trúc đi ra.

— A di đà Phật, Bạch cụ.

— A di đà Phật.

Trầm Tam thưa :

— Bạch cụ. Chúng tôi ở An phong về kinh đô có chút việc, nhân qua đây thấy phong cảnh u nhã, ưa nhìn ý muốn nhờ cảnh Phật trong ít lâu. Ngày hai bữa cơm nhờ nhà chùa chu tất và dành cho một căn phòng tĩnh mịch. Ngoài ra, tiền dầu đèn, xin tính toán phân minh không dám để nhà chùa thiệt thòi.

Sư già nhìn hai người một lúc rồi hỏi :

— Khách ở An phong có quen biết sư đệ Vạn Hạnh không ?

Lý Công Uẩn cúi đầu thưa :

— Bạch cụ con là đệ tử của Người.

— Bần tăng thấy Vạn Hạnh nói có tên Cao đồ là Lý Công Uẩn, phải chăng là quý danh của công tử ?

— Bạch cụ, chính là đệ tử.

Sư già cầm tay Công Uẩn, cười nói :

— Đã là bạn đồng đạo, thì nhà chùa tất phải tiếp đãi chu đáo. Xin mời hai vị lên phòng khách nói chuyện.

Hai người theo lên nhà trên. Sư già mời uống nước rồi hỏi Công Uẩn :

— Sư đệ Vạn Hạnh độ này có mạnh giỏi không ?

— Bạch cụ, sư phụ của đệ tử nhờ Phật tổ vẫn được bình an.

— Công tử về đây có việc gì ?

Công tử Uẩn cứ thực thà bày tỏ với sư già ý muốn của mình đi cầu công danh. Sư già gật đầu nói :

— ĐỀ ĐỐC Đào Cam Mộc đang được Hoàng đế tin dùng. Công tử đã có lời giới thiệu của Vạn Hạnh ắt được trọng dụng. Bần tăng xem tướng Công tử thấy hồng phúc vượng lắm, sau này danh giá trùm cả thiên hạ sự nghiệp lừng lẫy không biết thế nào mà nói được.

Công Uần khiêm tốn đáp lại :

— Nếu được như vậy cũng là nhờ ở công lao trời bề của sư phụ đệ tử.

— Công tử đã không quên gốc, xin hứa cho một điều.

— Bạch cụ, xin cụ chỉ giáo.

— Mai hậu khi công tử được dự vào quyền chính trong triều thì nên tìm trong Thiên, môn những nhân vật siêu phàm bạt tụy để giúp việc cai trị thần dân. Ngoài ra lại cho lập thêm nhiều chùa, tô tượng đúc chuông, chọn các vị đạo đức cao tăng đi khai trường thuyết pháp đề hoằng dương đạo Phật. Nếu biết lấy tôn giáo làm hậu thuẫn cho chính quyền, thì chính quyền mới vững vàng được ; và cũng nhờ có chính quyền mà tôn giáo được củng cố vững chắc và có cơ hội phổ biến trong dân chúng.

Lý công Uần cúi đầu tạ ơn.

Hôm sau Trầm Tam ra chợ mua vài bộ quần áo, giày mũ rất lịch sự. Bấy giờ đang tiết mùa đông mưa phùn rơi rã rích lạnh buốt thấu xương Trong chùa sư già sai đốt lửa sưởi ngày ngày uống rượu đàm luận với Công Uần. Vừa nửa tháng mưa mới ngớt hạt. Một buổi sáng nhìn về phương Đông thấy vàng mây hồng rồi dần dần ánh nắng tỏa ra ấm áp và dễ chịu.

Sư già xoa tay mừng rỡ nói :

— Hôm nay trời tạnh ráo, nhị vị có thể đi được.

Trầm Tam ăn vận như một viên ngoại. Công Uần mặc

binh phục lưng đeo bảo đao, lộ ra một khí phách anh hùng.

Hai người về Hoa lư hỏi thăm nhà quan Cừu môn đề đốc. Lĩnh canh thấy ăn mặc lịch sự, có ý nề liền hồi trống báo hiệu. Một lúc có quân ra nói :

— Quan đề đốc bận việc không tiếp khách hôm nay. Xin quý vị đề danh thiệp lại.

Trầm Tam lấy phong thư đưa cho tên quân và nói :

— Chúng tôi là người nhà quan đề đốc, phiền chú đưa giúp lá thư này.

Tên lính cầm lấy đi vào, đưa cho viên quản gia đề chuyên lên phòng thư lại. Nguyên trong phủ đề đốc vẫn có riêng một phòng đề nhận các thư từ ở các nơi đưa về, nhất là về đạo này, dân Mường ở 49 động Hà Man nổi loạn nên ở biên thùy, các công văn cáo cấp về như bươm bướm, công việc bận rộn suốt ngày đêm. Vua Đại Hành ủy cho Cam Mộc việc sửa soạn lương thực, may sẵn các chinh y đề đội ngày xuất quân. Ngày ngày các tướng sĩ phải ra giáo trường luyện tập các trận đồ. Ở các châu, huyện đều yết bảng chiêu mộ hiền tài, người, ngựa, tấp nập về Hoa lư đông như hội. Hôm ấy Cam Mộc đang ngồi ở tư thất xem xét các giấy má, bỗng thấy lính vào trình phong thư. Vị lão tướng xem xong sai người gọi Đào Tiến Thành lên hỏi :

— Hồi con học ở chùa Tiêu sơn có quen biết người nào tên là Lý Công Uân không ?

— Thưa cha hẳn là bạn học của con.

— Lý Công Uân là người thế nào ?

— Thưa hẳn ở với ai cũng lấy tín nghĩa làm đầu ; cư xử với thầy, với bạn thủy chung rất mực. Tuy hẳn ít tuổi hơn con nhưng tài nghệ thì gấp mười con.

Cam Mộc cả mừng nói ;

— Nếu quả như lời con nói thì quốc gia lại thêm một vị trung thần lương tướng nữa. Cha sẽ thu nạp hẳn ở dưới trướng để cho đi lập chiến công.

Tiến Thành cũng hớn hờ nói :

— Thưa cha, hiện nay Công Uần ở đâu ?

— Hẳn được Vạn Hạnh cho đi đầu quân hiện đang đợi ngoài dinh.

Tiến Thành reo lên một tiếng toan chạy ra, thì Cam Mộc đã ngăn lại nói :

— Nhưng cha khó nghĩ quá.

Tiến Thành ngạc nhiên hỏi :

— Cha có việc gì khó nghĩ ?

— Hẳn cùng đi với một tên tướng giặc là Trầm Tam Trước kia, hồi cha còn là huyệu lệnh ở Đông ngàn thì Trầm Tam đang hoành hành ở vùng núi Tiên du gây nhiều vụ án mạng kinh khủng cha cho quân đi truy tìm nhưng không sao bắt được.

Ngày nay theo như lời Vạn Hạnh thì Trầm Tam đã bỏ nghề lạc thảo mà trở về cuộc đời lương thiện. Dùng Trầm Tam sợ có sự lo ngại về sau, đầu tiên hẳn đi e mít lòng Sư trưởng con nghĩ thế nào ?

Sư trưởng đã xét người tất không sai bao giờ. Trong bọn lục lâm có nhiều tay tài giỏi, nếu đã quy thuận triều đình mà không được trọng dụng có thể phân chí làm liều, lại càng đáng sợ lắm. Cha nên lấy nhân nghĩa mà xử với thiên hạ thì bốn phương nhân tài mới chịu xuất đầu lộ diện.

Nếu họ có bụng dạ phản trắc thì thân cô thế cô, liệu làm gì nổi mà sợ !

Cam Mộc gạt đầu đáp :

— Con ra gọi chúng vào cho cha xem mặt.

Tiến Thành mừng rỡ ra tìm Thiên Thường rủ đi đón Công Uần. Hai người ra ngoài dinh thấy Công Uần và Trầm Tam đang chờ tin tức, mừng nhẩy lên chạy lại ôm lấy Công Uần. Anh em gặp nhau tưởng như giấc chiêm bao. Tiến Thành chảy nước mắt nói :

— Anh em xa cách chốc đã 10 năm trời Chúng em tuy vui cảnh gia đình nhưng lòng vẫn canh cánh mong biết tin anh. Nay gặp nhau thật là lòng trời.

Công Uần ngậm ngùi nói :

— Chốc đã 10 năm biết bao sự biến cải trong đời Các anh đã lập gia đình chưa ?

Thiên Thường vừa cười vừa nói :

— Anh Thành đã lấy vợ rồi còn tôi thì chẳng có ma nào nó thêm hỏi đến.

Mọi người đều cười ầm lên Tiển Thành chợt nhớ ra vội hỏi :

— A, còn Quách Chí Lâm Đồng và Hoàng công Nghĩa đâu ? Công Uần thở dài đáp :

— Công Nghĩa đi không biết tin tức gì cả Còn Lâm Đồng và Quách Chí thì về quê trông nom vườn ruộng.

Thiên Thường cầm tay Công Uần nói :

— Anh và Trầm lão hãy vào chào Đào bá phụ đã, sau sẽ nói chuyện nhiều.

Công Uần theo mọi người vào dinh trong, giữ lễ, quỳ xuống tạ chào. Cam Mộc như Công Uần thấy trạng mạo khôi ngô đi đứng uy nghiêm đường bộ, trong bụng rất vui vẻ, gạt đầu đáp lễ rồi hỏi :

— Cháu đến kinh đô trọ ở đâu ?

— Thưa bá phụ, cháu trọ ở chùa Cảnh tĩnh.

— Sao cháu không đến tìm ta ngay, lại đến chùa làm gì ?

— Cháu đi đường ròng rã nửa tháng giời, người thấy mỏi mệt, nên phải đến chùa đề tĩnh dưỡng ít lâu cho lại sức khỏe, rồi mới dám đến hầu bá phụ.

Cam Mộc gọi Trầm Tam úy lạo vài câu :

— Nhà ngươi đã có thiện chí phụng sự chính nghĩa, đáng khen lắm thay ! Sau này nếu nhà ngươi lập được chiến công, ta sẽ dành cho một địa vị xứng đáng với tài năng, nhưng chớ có nhị tâm để khỏi phụ tấm lòng tốt của ta đối với ngươi.

Trầm Tam cúi đầu vâng lời.

Tiến Thành chạy lại ghé vào tai cha nói nhỏ mấy câu. Cam Mộc gật đầu mỉm cười nói :

— Ta xem cháu ở chùa cũng không được tiện lắm. Thịnh thoảng có việc cần lại phải cho người đi gọi thật phiền phức và mất thì giờ. Cháu và Trầm lão vào ở trong này cho vui, bận bề sớm tối hàn huyên, ôn nhuần vũ nghệ chả bề ích lắm sao ?

Công Uẩn lạy tạ ơn

Hôm ấy Tiến Thành giữ Công Uẩn ở dinh, sai một tên lính đi với Trầm Tam về chùa lấy hành lý, và cho gia nhân cầm thiệp mời các bạn lại chơi.

Buổi tối, chung quanh bàn tiệc ở hậu đình quan Đề đốc, có tới hơn hai mươi vị anh hùng hội họp. Hàng trăm ngọn bạch lạp đốt cháy sáng rực như ban ngày. Những người dự tiệc phần nhiều là con cháu các quan đại thần ở trong triều như Phạm

thiên Long con trai của Thái sư Phạm cự Lượng, Ngô tử Hàn con Ngô tử An, thượng thư lệnh, Từ Thạch con Từ Mục, sau đến Nguyễn diệu Thành, Phạm Hạc, Lê Nhân vân... vân...

Tiến Thành đứng lên giới thiệu Lý công Uân với mọi người rồi nói :

— Chúng ta cùng là anh em, tình thân thiết như ruột thịt, xin lấy sự chân thành đối đãi với nhau. Nếu ta căn cứ ở chức tước của ông cha, đề ấn định sự tôn ti trật tự trong buổi hội họp thì thật là một sự nhầm lẫn vô cùng. Trừ Lý huynh là tân khách và tôi là chủ nhân còn các vị đều xếp theo niên canh cả. Các bạn nghĩ sao ?

Mọi người đều vỗ tay tán thưởng. Gia nhân rót rượu. Tiến Thành nâng cốc rượu mời. Đang lúc chuyện trò thân mật, bỗng thấy một tên lính bưng một cái khay trên có một bình rượu trắng và con dao, đặt ở giữa bàn. Trước con mắt ngạc nhiên của mọi người, Tiến Thành đứng lên vòng tay nói :

— Chúng ta kết bạn hàng ngày lui tới bàn chuyện cõ kim đã hiểu rõ hành vi tư tưởng của nhau, và dẹp tan được hết mỗi ngợy vực từ trước đến nay. Cõ nhân có ngợy coi trọng tình bằng nữ bỏ cả chức tước, hy sinh cả thân thể và gia đình, lăn lộn vào trong vòng nguy hiểm để cứu bạn. Chúng ta ngày nay cũng nên noi gương tiên bối, gạt bỏ hết tính đố kỵ ; không vì những quyền lợi nhỏ nhen mà chia rẽ nhau. Mọi sự phản bội bất cứ ở trong trường hợp nào cũng không thể tha thứ được. Tôi xin bày một cái lễ «trích máu» cho mọi người cùng dự. Chúng tôi không bắt buộc một ai, nhưng kẻ nào đã uống máu ăn thề mà còn dao dờ hai lòng thì nguyện có thần linh chứng giám».

Đoạn, chàng vén tay áo cầm dao sẽ thích vào cánh tay làm

chảy mấy giọt máu vào bình rượu. Rồi lần lượt đến các người khác không một ai từ chối.

Tiến Thành cầm bình rượu lúc bấy giờ đã ra màu đỏ nhạt, thân hành đi rót cho mỗi người một cốc.

Bữa tiệc kéo dài mãi đến khuya mới tan.

oOo

Mùa đông năm ấy, quan đề đốc Đào Cam Mộc thấy quân sĩ đã luyện tập thành thực lương thực dồi dào liền vào bệ kiến xin đi giúp giặc Mường đang nổi loạn ở Thạch thành (thuộc về tỉnh Thanh hóa bây giờ). Vua Đại Hành hội họp bách quan lại nghị kế. Thái sư Phạm cự Lượng bàn rằng :

— Kể từ khi Ngô vương Quyền khởi binh ở Á châu ra đánh quân Nam Hán thống nhất giang sơn, cho tới nay có ngoài 40 năm. Tuy trong khoảng thời gian đó, chính quyền đã thiết lập vững chắc, nhưng ở vài nơi dân chúng vẫn không chịu tôn trọng mệnh lệnh của Triều đình.

Với những tập quán, phong tục lạc hậu, lại thêm chiến tranh tàn khốc làm kiệt quệ điều kiện sinh hoạt của họ, dân ở những nơi này bị bỏ rơi, đâm oán thù các nhà cầm quyền bất lực không ban hành được những biện pháp cần thiết khả dĩ bảo đảm được tài sản và tính mạng của họ nên kèn cựa muốn thoát khỏi thế lực của Triều đình và thiết lập một giang sơn tự chủ mặc sức vẫy vùng. Tỉ như dân Mường ở 49 động Hà man, trải qua các triều đình bị ức hiếp đè nén bóc lột đến xương tủy nhưng vì thế yếu nên nuốt hờn tạm qui phục. Bị bóc lột, ức hiếp là một cái khổ trong thời bình nhưng đến khi loạn lạc thì triều đình lại không nhìn nhận đến «sống chết mặc bay» «dã man» «đi chúng»

làm cho họ uất ức mà làm liều. Quân đội anh dũng của ta có sợ gì một nhóm quân phiến loạn đó, chỉ một trận là quét sạch hết, nhưng chiếm đất thì dễ mà cai trị thì khó.

Một nơi như bốn mươi chín động Hà man, núi non trùng điệp điệp khí hậu nặng nề dễ sinh ra nhiều bệnh tật hiểm nghèo, một năm quân ốm yếu, với một số ít quan lại không phải là một lực lượng hùng hậu có thể áp đảo được chúng. Không lẽ mỗi lần nổi loạn triều đình lại cử binh đi tiêu trừ, như thế chỉ thêm hao người tốn của rút cục về phương diện chính trị ta vẫn không thu được kết quả gì.

Vua Đại Hành gật đầu phán hỏi :

— Vậy theo như ý khanh thì nên xử thế nào cho phải ?

— Thần xin hiến một kế mọn : Ta cho người đi phao tin rằng Hoàng thượng về kinh lý hạt Thạch thành để phủ dụ trăm họ, phân phát thóc gạo cho người nghèo, chứ không có ý gây chiến tranh với dân. Như thế thì dân sẽ không sợ ta mà lại muốn gần ta, giặc không có dân ủng hộ thì không đủ sức mà đánh lâu, dần cũng phải tan. Thằng hoặc có nơi nào ra mặt chống cự thì ta hãy trừng trị.

Bắt được giặc, cho ăn uống tử tế, cấp quần áo, rồi tha cho về : lại chiêu dụ những kẻ có thể lực ở vùng đó về hàng, phong quan tước cho. Đó là những lợi khí rất hiệu nghiệm để thu phục nhân tâm một cách rất nhanh chóng. Khi nào bình định xong đất Hà Man ta sẽ chọn một người nào có tín nhiệm của dân, lập lên làm chủ, đặt vương lễ, lập triều nghi, trả lại sự tự do cho họ, chỉ bắt hàng năm phải triều cống và chịu nhận làm thần tử suốt đời. Có như thế thì triều đình mới không lo có sự âm mưu phản nghịch, và nếu các dư đảng của nhà Đinh có muốn hoạt động trong dân chúng cũng không đủ điều kiện để bành trướng thế lực được.

Vua cả mừng phán :

— Khanh bàn rất hợp ý trẫm. Nếu được ngày hoàng đạo, trẫm sẽ thân xuất binh đi chinh phạt. Trong khi vắng mặt, Khanh giúp thái tử Long Việt trông nom việc triều chính, trừ có việc gì khẩn cấp hãy phi báo, còn ngoài ra, trẫm cho phép Khanh được giải quyết lấy.

Văn quan là Từ Mục can rằng :

— Nay đang tiết mùa đông giá lạnh, lại thêm hiềm trở, sự vận chuyển quân đội và lương thực gặp nhiều điều trở ngại. Xin đề sang Xuân ấm áp sẽ xuất quân cũng vừa.

Mặt rồng bỗng cau lại, vua tiếp lời :

— Cứu binh như cứu hỏa. Dân chúng ngoài biên giới bị giặc quấy nhiễu đang đổ mắt đợi binh tiếp viện, mà ta cứ trùng trùng chưa chịu xuất quân, tỏ ra thái độ rút rít thì còn gây thế nào được uy tín với dân nữa. Giặc dẫu đông nhưng toàn quân ô hợp tuy có đánh chiếm một vài nơi, nhưng chưa tỏ chức xong việc cai trị, nếu ta để chúng lập thành cơ ngũ hãn hoi thì sau này khó đánh. Xưa nay trẫm với quân sĩ gian nan từng trải, thanh gươm yên ngựa tung hoành ở bãi sa trường, coi cái chết nhẹ như lông hồng, có sợ gì rét mướt đâu. Ý trẫm đã quyết các Khanh chớ có nhiều lời.

Bách quan đều lặng thình không ai dám nói nữa.

Ngày mồng 5 tháng một năm ấy Đại Hành hoàng đế phong Cam Mộc làm tiền tướng quân mang 5 nghìn quân đi trước mở đường, lại sai Lý Nhân cùng bọn Phạm thiên Long, Ngô tử Hàn, vận tải lương thực còn tự mình thống lĩnh 5 vạn quân cùng bọn mưu sĩ Ngô tử An, Lê Tâm, Lê trực Minh, nhờ ba phát súng hiệu kéo binh ra khỏi thành.

Đào Cam Mộc đi tiên phong trống rong cờ mở, qua các châu quận, truyền hịch chiêu an, dân chúng đón rước tỏ lòng quy thuận, thấm thoát đã đến huyện An đồng cách Thạch thành mười dặm. Viên huyện lệnh ở An đồng là Phùng Tất mang nha lại ra nghênh tiếp bên vệ đường.

Cam Mộc truyền hạ trại, rồi vào công đường đàm đạo với Phùng Tất, Cam Mộc hỏi qua loa tình hình chiến sự ở địa phương.

Phùng Tất thưa rằng :

— Toàn thể huyện Thạch thành đều lọt vào tay quân phiến loạn. Huyện lệnh là Cao Duy bị chết.

Cách mấy hôm nay, bá quan được thám tử cho biết giặc đã tập trung cả bên kia dãy núi Phi Long Sơn ý muốn chiếm huyện An đồng.

— Chủ tướng của chúng là ai ?

— Bẩm là Bạch công Thắng, một tay rất được tín nhiệm của dân Mường.

— Quân giặc thiện chiến về môn gì ?

— Chúng bắn tên nỏ rất tài, luồn rừng rất giỏi can đảm và dũng mãnh vô cùng.

— Quân ta đã có lần nào giáp chiến chưa ?

— Bẩm, quân lính ở An đồng ít quá, so với địch như trứng chọi với đá, nên chỉ phòng thủ ở biên giới, chưa dám giáp chiến với giặc.

— Biết vậy, mai ra quân sẽ hay.

Tối hôm ấy, Cam Mộc hội các tướng lại bàn.

Tiến Thành hiến kế.

— Giặc đóng bên kia dãy núi, mà hơn tháng nay chưa hề động tĩnh là không có ý chiếm huyện An đồng, một là

vì thế lực chưa đủ hai là chúng thu hẹp phạm vi hoạt động lấy Thạch Thành làm thế «ý đốc» rồi dần dà chiếm các vùng lân cận. Nếu ta muốn thắng ngay thì phải đánh mạnh vào Thạch Thành là nơi xương sống của giặc. Con xin đem 3 trăm quân cảm tử, luồn rình vào quấy rối hậu tuyến của đối phương, đợi đại binh kéo đến, sẽ trong đánh ra ngoài đánh vào, chỉ một trận là thắng.

Cam Mộc nói :

— Xem cách bố trí và hành quân của giặc thì đủ biết chúng không phải hạng vô mưu. Rừng núi đều có quân canh giữ. Nếu ta mạo hiểm cho 3 trăm quân đi, nhờ bị mai phục thì chống cự làm sao, khác nào như xua đàn dê vào miệng cọp.

Phùng Tất giữ bàn đồ chỉ tay nói :

— Đây có một con đường lớn chạy vòng chân núi Phi Long đến Láng trung thì là địa phận Thạch Thành. Con đường này bị phá hủy hết. Một con đường nữa nhỏ hẹp vắt qua đèo Hải long cây cối rậm rạp, thì hình như có quân giữ vì suốt ngày thấy khói lửa chập chùng cờ xí cảm la liệt.

Tư Chiềng lắc đầu tiếp lời :

— Địa thế hiểm trở quá, một người khó qua. Nếu giặc dùng lối đánh ta ần hiễn không chừng thì nguy hiểm vô cùng.

Cam Mộc ngồi lặng thinh không nói. Một không khí nặng nề bao phủ cả mọi người. Họ đưa mắt nhìn nhau, nét buồn thoáng hiện trên những bộ mặt quả cảm vụt đỏ bừng dưới ánh ngọn bạch lạp. Hình như trong giờ phút này, họ đều nhận thấy mình bất lực trước tình thế cực kỳ nghiêm trọng, và một sự lầm lỡ trong việc hành quân có thể đưa cả một đạo quân tinh nhuệ đến chỗ diệt vong.

Lý Công Uân phá tan sự yên lặng :

— Nếu đúng như lời huyện quan vừa nói, thì giặc thất bại đũa nơi rồi.

Mọi người đều ngạc nhiên. Cam Mộc hỏi luôn :

— Hiền diệt cho biết ý kiến.

— Tướng giặc cũng thông hiểu binh pháp, lắm mưu nhiều trí, nhưng không đánh lừa nổi ta. Chúng phá hủy hết con đường lớn để tỏ cho giết chúng không dùng con đường ấy nữa, nhưng kỳ thực chúng đã mai phục cả chung quanh rồi. Nơi mà ta thấy khói lửa, cờ xí, chỉ là một cách nghi binh thôi. Nếu bây giờ ta cho một toán quân đi chiếm đèo Hải long rồi đại quân lặng lẽ kéo sau thì có thể vào Thạch Thành dễ như bỡn.

Thiên Thường tiếp lời :

— Lý huynh bàn cũng phải, nhưng trên núi thế nào cũng có quân canh gác, nếu ta trèo lên, giặc lăn gỗ đá xuống rồi nổi trống báo hiệu, viện binh của giặc kéo đến thì mình có cánh cũng chưa chắc thoát khỏi được.

— Ta chỉ cần vài trăm quân ăn mặc giả làm dân Mường ban ngày tản mác đi kiếm củi. Đến tối vượt qua đèo, chẹn tụi quân tiên phong canh gác rồi đốt hỏa báo hiệu. Đạo quân của ta sẽ cho một nửa vượt núi chiếm trại Lãng trung, còn một nửa đến đóng gần con đường lớn, giả vờ sửa chữa đê cho giặc chỉ chú trọng về mặt này mà lãng bỏ mặt kia.

Chiếm Lãng trung rồi sẽ vòng lại đánh con đường Phi long sơn để tiếp ứng cho toán quân kia. Giặc bị đánh bất ngờ tất phải thua.

Cam Mộc cả mừng nói :

— Tại sao vậy? Trong hàng tướng sĩ ai dám xung phong lấy đèo Hải long không?

Công Uân đứng lên xin đi.

Đầu canh ba, Cam Mộc cho quân sĩ thôi cơm ăn no rồi truyền cho các tướng phải tập trung ở dưới trướng đề nhận huấn lệnh.

— Công Uân, Phùng Tất, đem 2 trăm quân mặc trá hình thường dân Mường vượt đèo Hải long bắt hết đám quân gác đùng đề tên nào chạy thoát. Chiếm đóng xong sẽ đốt lửa làm hiệu đề viện binh biết.

Đào Tiến Thành, Thiên Thường mang 2 nghìn quân tiếp ứng cho toán xung phong rồi thẳng đường đến chiếm lấy Lãng Trung. Tư Chiềng, Cù Vân, 2 nghìn quân đến đóng gần con đường Phi Long Sơn, nhưng cấm không được giao chiến với giặc. Khi có tin báo Lãng Trung chiếm được rồi thì đánh vào Phi long sơn phá hủy hết các cơ quan phòng thủ của giặc rồi hợp lực với Công Uân đi lấy Thạch thành.

Các tướng vâng lệnh điem quân đi.

Huyện Thạch thành vốn là một cái thung lũng đất cát phì nhiêu, diện tích ước độ hơn năm nghìn mẫu bốn mặt núi non hiểm trở. Dân cư phần nhiều là người Mường ở rải rác trong các động (cũng như thôn xóm) dưới quyền cai trị của viên tù trưởng Bạch công Diện. Khi Ngô vương Quyền đuổi được quân Nam Hán lên ngôi cửu ngũ, thì Bạch công Diện sợ bị đánh chiếm, bèn mang phẩm vật qui thuận nhà Ngô. Qua thời thập nhị sứ quân, họ Bạch thấy nhà Ngô đã đổ, lợi dụng cơ hội, hùng cứ một phương ý muốn tuyệt giao với Triều đình.

Đến đời Đinh tiên Hoàng thì dân Mường thế lực đã đủ nhưng còn gồm sức mạnh của Vạn Thắng Vương, nên ngoài

mặt thì thần phục, mà trong vẫn ngấm ngầm gieo rắc mầm phản nghịch giữa dân chúng và đời thời đề khởi sự. Khi Lê Đại Hành cướp ngôi nhà Đinh thì Công Diện mất, con là Bạch công Thắng thay quyền cha. Bạch công Thắng tuy còn ít tuổi nhưng có chí khí cao, nhất định không thần phục nhà Lê, nên hội quân của 49 động Hà Man cướp huyện Thạch Thành, ra mặt chống nhau với Đại Hành hoàng đế. Công Thắng tự xưng là Thiên oai tướng quân, phong cho em là Bạch công Hàm làm phó tướng Hoàng công Nghĩa làm tiên phong, chia quân đi án ngữ các nơi hiểm yếu Công Thắng nghe lời quân sư là Hoàng phủ Nhâm dùng kế nghi binh ở đèo Hải Long, và sai con Phủ Nhâm là Hoàng phủ Thiềm mai phục ở con đường Phi Long sơn để như quân Lê vào cạm bẫy.

Hoàng phủ Nhâm là ai ? Chắc các độc giả cũng biết rồi. Nguyên Phủ Nhâm, Trần Hòa và Lưu tấn Đường thấy cơ nghiệp đã bị thiêu hủy cả, bỏ đất An Phong mang nhau đi kiếm ăn nơi khác, Trần Hòa và Tấn Đường lâm bệnh chết ở dọc đường. Còn một mình Phủ Nhâm theo bọn lái buôn về Hoa Lư ở được ít lâu. Một hôm chàng thấy nói miền trong sinh hoạt dễ dàng, liền lẫn mò vào huyện Thạch thành, xin làm gia nô cho họ Bạch. Chàng có tài ứng đối nhanh nhẹn lại thêm mặt mũi xinh đẹp nên được Bạch công Diện yêu quý và cất lên địa vị thượng khách trong nhà.

Đến đời Bạch công Thắng thì Phủ Nhâm càng được trọng vọng, và nghiêm nhiên trở nên một vai trò quan trọng trong cuộc tranh chấp của hai dân tộc.

Lại nói Công Uân, cùng với Trầm Tam và Phùng Tất cho quân sĩ tản mát ở chân đèo Hải Long mặc trá hình làm tiểu phu. Sấm sầm tới thì trèo lên núi. Hơn hai chục quân

Mường đang ngồi sưởi ở dưới những chòi canh, bị đánh bất ngờ, trở tay không kịp, đành chịu đề bắt sống. Công Uân cho quân đi lục soát các hang núi thấy không có gì khả nghi mới cầm cờ hiệu nhà Lê.

Đến nửa đêm thì đốt lửa. Đào Tiến Thành ở đằng xa thấy ánh lửa, biết quân mình đã thắng liền ra lệnh cho sĩ tốt tiến thẳng lên đèo.

Trong đêm tối, rét lạnh thấu xương, toán quân như những bóng ma nín hơi ngậm miệng, dò dẫm từng bước nối đuôi nhau đi. Đến sáng rõ thì cả ngọn đèo Hải long hoàn toàn bị chiếm đóng. Lý công Uân một mặt sai nổ pháo lệnh và đánh trống thị uy, một mặt sai Tiến Thành cấp tốc đi chiếm trại Lãng Trung. Tướng giữ trại Lãng Trung là Quách Phụng thấy quân Lê ầm ầm kéo đến vội lên ngựa truyền sắp cung nỏ phòng thủ, cẩn thận đem 3 trăm quân ra dàn mặt trận. Tiến Thành đi đầu, tay cầm trường thương quát to :

— Loài giặc cỏ, chết đến nơi vẫn chưa biết.

Quách Phụng đáp :

— Hai nước xưa vẫn không có điều gì xích mích, tự nhiên vô cớ lại gây việc chiến tranh là tại làm sao ? Chúa mày quen thói xâm lấn nước người phen này ắt phải bỏ xương ở đây.

Tiến Thành cười nói :

— Tổng binh hùng dũng là thế mà cũng phải quăng giáp mà chạy. Chiếm quốc hiểm trở đến đâu cũng còn bị quân ta dày xéo. Một cái huyện nhỏ xíu này thì giữ sao nổi, biết điều thì hàng ngay đi, dân chúng đỡ khổ mà các người cũng không mất phần phú quý.

Quách Phụng cả giận phóng gươm đâm. Hai bên đánh nhau được mươi hiệp thì Quách Phụng bỗng thúc ngựa quay về trại.

Tiến Thành thấy hần chưa hần thua mà đã rút lui, ngờ có ám toán nhưng tin ở tài nghệ của mình, vững tâm phóng ngựa đuổi. Quách Phụng thấy địch trúng kế cả mừng liền giơ gươm vẫy, bỗng một loạt tên ở trại bắn ra. Tiến Thành vẫn đề ý đề phòng thấy Quách Phụng làm ám hiệu, liền múa tít ngọn thương che đỡ cho mình và cho ngựa. Tên bắn ra rơi là tả xuống đất như lá rụng. Lý công Uẩn đi sau thấy thế nghĩ ra được một mẹo, cho năm trăm quân cầm mộc và đoản đao xông vào, còn tự mình đem một nghìn quân vòng ra đằng sau trại đánh tập hậu. Tiến Thành thấy có quân tiếp viện cả mừng liền hô quân thắt chặt vòng vây.

Quách Phụng thấy hai mặt bị đánh, mặt sau quân Lê đã phá vỡ hai lần rào tre đang phóng hỏa đốt mấy căn nhà lá chứa lương thực, mặt trước quân xung phong đã chiếm được công trại khi thế hăng hái vô cùng.

Nhìn lên núi, quân Lê hằng hà sa số đổ xuống như nước lũ, cờ xí bay phất phới, trống đánh inh ỏi, Quách Phụng biết không giữ được liền bỏ dinh trại phóng ngựa chạy. Lý công Uẩn đang đốc chiến ở mặt sau sợ tường giặc chạy thoát liền giương cung bắn theo.

Mũi tên cắm giữa lưng, thùng hai lần giáp, Quách Phụng suýt nữa ngã ngựa, cố nhịn đau đeo cả mũi tên chạy thoát. Quân giặc thấy mất chủ tướng liền xin hàng. Công Uẩn vào chiếm trại. Để Tiến Thành và Thiên Thường giữ Lăng Trung, còn tự mình mang một nghìn quân cùng Trầm Tam, Phùng Tất đi đánh Phi long sơn.

Đây nơi Hoàng phủ Thiềm án ngữ con đường Phi long sơn thấy quân Lê kéo đến sửa chữa những quảng bị phá hủy, trong bụng cả mừng. Suốt ngày hôm ấy đoàn công binh chỉ đào xới qua loa, làm việc một cách ư ỏi, tắc trạch, cười đùa

ngã nghiêng mắt cả trật tự. Phủ Thiềm chỉ tay nói với Ngô Ban :

— Quân sĩ như thế kia mà dám đi cướp nước người. Phen này ta sẽ làm cho uy danh Lê đại Hành sớm tan như mây khói.

Ngô Ban đáp :

— Tôi ngờ có mưu mẹo chi đây, dù là một toán quân ô hợp cũng không đến nổi vô kỷ luật như thế, huống hồ là quân đội của vua Lê đại Hành. Ta nên coi chừng kẻo bị lừa.

Phủ Thiềm cười, nói :

— Dù có mưu mẹo ta cũng không sợ.

Vừa nói xong thì có tin thám tử ở Thạch thành về có việc khẩn cấp, và đệ trình phong thư của quân sư, Thiềm bóc thư, xem chỉ thấy vòn vẹn có mấy câu :

«Con.

«Phải luôn luôn liên lạc với Lãng Trung, và phòng bị quân Lê đánh úp. Đừng để mất Lãng Trung. Nếu có nguy cấp phải phi báo ngay».

Thiềm cười nhạt nói với Ngô Ban :

— Phụ thân ta hay lo xa quá.

— Quân sư đoán việc không sai, tướng quân phải cẩn thận ; nếu sơ xuất thì mang tội với chúa công.

Thiềm không nói cho thám tử lui ra.

Trưa hôm sau thì có tin Lãng Trung bị chiếm, Quách Phụng bị thương trốn mất, quân Lê sắp kéo đến nơi. Thiềm giật mình nói :

— Ta mắc lừa giặc rồi.

Đang lúc ấy chợt thấy pháo nổ ầm trời, hai mặt quân Lê đổ vào. mạnh như vũ bão.

Thiền cả giận nói với Ngô Ban :

— Đại huynh cho quân rút lui về Thạch thành để bảo toàn lực lượng chớ có ham chiến mà nguy. Tôi có chết cũng làm cho chúng khốn đốn một phen.

— Ngô Ban đáp :

— Đại trượng phu có sợ gì chết, chúng ta hãy giáp chiến với giặc, xem tài nghệ của họ ra sao.

Nguyên Ngô Ban và Phủ Thiền là hai tay danh tướng của Bạch công Thắng nên được giữ trọng trách án ngữ đường Phi long Sơn là cò hòng của Thạch Thành. Nhất là Phủ Thiền mới có 19 tuổi nhưng sức mạnh trùm cả một đội quân, sử dụng đôi trùy nặng 80 cân xưa nay vẫn tự nhự là anh hùng vô địch. Lúc ấy, Ngô Ban sai quân sĩ phóng hỏa đốt hết dinh trại rồi chia làm 2 đường kéo ra ứng chiến. Vừa hay Công Uân kéo binh tới, Ngô Ban múa đao vào. Hai tướng giao chiến được vài chục hiệp bất phân thắng phụ thì Phủ Thiền đến, Phùng Tất đón đánh, Thiền quát to một tiếng giáng xuống một trùy. Phùng Tất đỡ không nổi vội thúc ngựa chạy, Trầm Tam đến cứu, giao chiến được vài hiệp cũng chạy nốt. Thiền không thèm đuổi dừng ngựa lại xem hai tướng đánh nhau, thấy đường thương của Công Uân rất tài tình trong bụng khen thầm. Công Uân càng đánh tinh thần càng phấn khởi, đường thương biến hóa mỗi lúc một khác, làm cho Ngô Ban đỡ gạt không nổi, ý muốn tìm đường tháo lui.

Thiền sợ Ngô Ban bị bại, liền vung đôi trùy xông vào. Công Uân đánh với hai người độ vài chục hiệp nữa thì đã thấy núng, hơi thở hồng hộc.

Đang lúc nguy cấp, bỗng thấy hậu quân bên địch rối loạn, một tướng phi ngựa tới, đi đến đàn giặc tản ra đến đấy, hung dữ như thiên thần.

Nguyễn Tư Chiềng và Cù Vân được tin báo Công Uân đã chiếm được Lãng Trung và kéo quân đến đánh Phi Long sơn đang giao chiến với giặc, bèn cho quân đánh thẳng vào niếp ứng cho Công Uân. Lúc kéo qua rừng thấy hầm hố rất nhiều, dinh trại đã bị đốt sạch, xa xa tiếng ngựa hí, quân reo nghe đình tai nhưc óc.

Cù Vân nóng ruột thúc quân đi mau, thì vừa hay gặp lúc Công Uân bị vòng vây rất nguy cấp. Cù Vân rút cặp roi sắt xung sát quân giặc, Tư Chiềng vung búa nhằm đầu Phù Thiềm giáng xuống. Thiềm kinh thường giờ trêu lên đỡ, thấy chối tay, suýt rơi mất binh khí. Chàng gắng sức giao chiến được mười hiệp thì kiệt lực tìm đường thoát thân. Ngô Ban cũng phóng bầy một gươm chạy nốt. Quân giặc vút cò, quảng giáo ùng ùng kéo nhau chạy như ong vỡ tổ.

Tư Chiềng, Công Uân hợp 2 đạo binh làm một rồi đánh thẳng về Thạch Thành không gặp một sức kháng chiến nào của địch cả. Đến tối, thì tới nơi, thấy dinh trại còn nguyên vẹn nhưng quân giặc thì đã rút lui từ lâu rồi.

Lại nói Đào Cam Mộc phái quân đi các nơi xong ngồi ở huyện An đồng đợi tin thắng trận.

Chưa đầy hai hôm, các thám tử tới tấp báo tin sự thắng lợi liên tiếp của quân đội và cuối cùng là việc chiếm đóng huyện Thạch Thành.

Cam Mộc cả mừng cho ngựa lưu tinh phi báo về hậu tuyến. Trưa hôm sau thì đại binh của vua Lê Đại Hành tới nơi. Thấy các nam, phụ, lão, ấu bày hương án ở dọc đường

đề nghênh giá, vua xuống ngựa phủ dụ dân chúng và sai mở kho phát thóc gạo cho mọi người. Cam Mộc rước vua vào nghi trong huyện và tường trình chiến sự. Vua Đại Hành gạt đầu phán :

— Khanh thật là một tướng có mưu lược, Trẫm rất hài lòng.

Ngô tử An tâu rằng :

— Giặc mới thua, nhuệ khí sút kém đi nhiều, Bệ hạ nên thừa cơ tiến binh thì đất Mường có thể bình định trước tết Nguyên đán.

Hôm sau, đại binh kéo qua đèo Hải Long, sang Lãng Trung. Tiến Thành mang các tướng ra đón, vua Đại Hành ngồi trên mình ngựa ngắm địa thế một lúc rồi phán bảo Cam Mộc :

— Giặc thất trận là vì không tỏ được sự liên lạc giữa Lãng Trung và Phi Long sơn. Hai đầu này ví như đầu và đuôi rồng, chúng đã biết đóng binh ở đầu và đuôi, lại bỏ khúc mình thật là đại dột. Khanh cho lập thêm vài trại ở giữa hai nơi này, cắt quân phòng thủ, lại cho giồng nhiều cây đinh liệu. Đầu đuôi lưỡng tương hỗ trợ, giặc có tấn công cũng không đáng sợ.

Cam Mộc lạy xin nghe lệnh. Đoạn ngài tuyên cho quân lính đi gấp đường đến Thạch Thành.

Quách Phùng bị thương phóng ngựa chạy được mười dặm đường thì mệt quá dừng lại nghỉ. Chàng nghiêng răng rút được mũi tên ra rồi kêu to một tiếng ngã lăn xuống chân ngựa. Vừa hay lúc đó Phủ Thiềm và Ngô Ban bại trận cũng đến nơi, Ngô Ban thấy Phùng bị thương máu thấm qua lẫn áo giáp ở sau lưng, vội xốc nách công lên vai rồi về động Khuê sơn chịu tội. Phủ Nhâm hỏi con :

— Mày có nhận được thư của tao không ?

— Thưa cha, có.

— Sao mày không theo đúng như lời tao dặn ?

— Thưa cha, con chưa kịp hành động thì quân Lê đã kéo đến vì Lãng Trung đã bị chiếm rồi. Phủ Nhâm hỏi Ngô Ban, Ban không dám nói thực sợ bị tội lây, bèn đổ lỗi cho Quách Phùng làm hồng việc.

Phủ Nhâm hỏi :

— Quách Phùng đâu ?

— Thưa hãn bị thương đang nằm điều trị ở hậu dinh.

— Quân Lê đến sao không phi báo đề lấy viện binh.

— Thưa có, nhưng chắc bị vòng vây nên không có tin đưa ra.

Phủ Nhâm quát mắt nói :

— Chúng mày ăn nói hồ đồ lắm. Canh phòng bất cẩn nên mất lửa giặc. Quân bay đâu, đem hai thừng này chặt đầu đề làm gương.

Bạch công Thắng can rằng :

— Thế giặc mạnh quá, nên không chống cự nổi. Thua được là sự thường, quân sư hãy tha cho hai tướng đề lập công chuộc tội.

— Quân Lê có ý dùng Thạch Thành làm vị trí căn bản đề đi đánh các động của ta. Nếu ta không đánh bật được họ ra thì cả một diện tích rộng 5 nghìn mẫu đất cát phì nhiêu sẽ vào tay giặc hết. Ta ẩn nấp ở trong rừng thì còn hành động gì nữa.

Phủ Nhâm đáp :

— Chúa công đừng lo, tôi sẽ dùng một kế nhỏ làm cho chúng không dám bước chân đến Thạch Thành nữa.

Một tháng sau, quân các động kéo về, cộng tất cả hơn một vạn người. Phủ Nhâm gọi Ngô Ban lên ghé tai nói nhỏ. Ban lĩnh mệnh xuống điềm 20 tên quân mặc trá hình là quân Lê đi lườn rừng tắt đường về Hoa Lư. Đến nơi, Ban cho vài ba tên quân ăn mặc giả làm người Tống và người Chiêm thành ăn, nấp ở một cái miếu nhỏ.

Một mặt cho người đi phao tin Tống binh đã tập trung rất nhiều ở biên thù, ước hội với quân Chiêm để báo thù trận Chi Lăng. Trong mấy hôm kinh thành nhao nhác, chợ búa vắng teo. cửa ngõ suốt ngày đêm đóng im im Thái sư Phạm cự Lượng thấy quang cảnh như thế, vội sai các thám tử đi lục soát các hang cùng ngõ hẻm để bắt gian tế, thì tóm ngay được ở miếu một bọn vừa quân Tống vừa quân Chiêm non 10 người, Phạm cự Lượng truyền dẫn vào để mở cuộc phỏng vấn.

Bọn này lấy thuốc độc ra nuốt một lúc thì chết. Cự Lượng tức tốc phái mấy tên quân kỵ đi gấp ngày đêm đến Thạch Thành báo tin đồng thời sai quân canh phòng rất cẩn thận tra xét những người đi. Ngô Ban thấy công việc đã có kết quả, sợ ở lâu bị bại lộ, liền trốn về Khê sơn.

Hoàng phủ Nhâm bàn rằng :

— Đại Hành nghe thấy tin này tất phải bí mật rút lui, nhưng thế nào cũng cho tướng đi chặn hậu để phòng quân ta tập kích. Ta dùng mẹo này sẽ toàn thắng.

Đoạn sai đánh trống hội họp các tướng sĩ lại nghe lệnh.

— Ngô Ban, Bạch Hồng đem 5 trăm quân đi tắt đường đến quấy rối Lăng Trung, đêm thì đốt lửa, ngày đánh trống cốt giữ cho khỏi tiếp ứng Thạch Thành.

Công Nghĩa, Phủ Thiềm mang 3 trăm quân mai phục ở

con đường Thiết sơn, phóng hỏa đốt lau sậy, chỉ dùng tên nô bản không cần phải giáp chiến.

Đình công Kha, Quách Phùng đem 5 con voi trận đón ở gần Lãng Trung thấy quân Lê chạy qua thì cho voi vào ứng chiến.

Chúa công cùng tôi đem 3 nghìn quân đi tiếp ứng cho các nơi. Phó tướng Bạch công Hàm giữ Khuê sơn vận tải lương thực cho các đạo quân. Các tướng lĩnh mệnh điềm quân đi.

Từ khi chiếm được Thạch thành, vua Đại Hành cho người đi chiêu dụ dân chúng về làm ăn, phân phát thóc giống để cấy cấy. Những gia đình có nhà cửa bị thiêu hủy đều được bồi thường, nghiêm cấm quân lính không được nhúng nhiều nhân dân, lại kén những thanh niên khỏe mạnh cho về Hoa Lư luyện tập. Thường thường nhà vua cưỡi ngựa cùng với mấy viên tướng tùy tùng đi xem xét tình hình sinh hoạt của dân chúng.

Bấy giờ đang độ mùa đông rét mướt, quân sĩ canh phòng vất vả, người nào cũng hy vọng được về quê hương trước Tết nguyên đán.

Một hôm vua Lê Đại Hành đang ngồi bàn với các tướng về việc hồi hương thì chợt thấy báo có thám tử ở Hoa Lư trình việc cơ mật.

Vua cho vào, Thám tử làm lễ triều kiến xong dâng thơ của Thái sư.

Vua đọc thơ, mặt rồng biến sắc, trầm ngâm nghĩ ngợi một lúc rồi phán hỏi :

— Ở kinh thành, Thái sư đã ban hành mọi phương sách cần thiết để đối phó với tình thế chưa ?

— Tâu Hoàng thượng, quan Thái sư đã sai tướng đi tiếp ứng cho các đạo quân ở biên giới, nhưng chưa có việc gì quan trọng xảy ra.

Vua trao bức thư cho Ngô tử An truyền đọc cho cá tướng nghe. Mọi người đều sửng sốt nhìn nhau.

Lý Nhân tâu rằng :

— Thần xin mạn phép thánh hoàng tham bác một vài ý kiến. Việc bình định đất Mường đã gần xong chỉ cần một ít quân cảnh bị đóng ở đây để ngăn ngừa những việc bạo động. Còn đại binh thì cho rút về kinh đô án ngữ ở mặt Bắc. Hai đạo quân ở Lãng trung và Phi long sơn cần phải tăng cường để tiếp ứng cho Thạch thành.

Phạm thiên Long cũng tâu rằng :

— Giặc Tống mới là ung nhọt của ta cần phải trị ngay. Thạch thành đất hẹp dân thưa, dầu có chinh phục được thì cũng chẳng làm cho ta giàu thịnh thêm mấy. Nếu đặt quan cai trị và giao cho quyền thế lớn lao thì dễ sinh phản nghịch, đáng lo ngại cho Triều đình. Như ý của bệ thần nên bỏ đất này là hơn cả

Ngô tử An không bằng lòng nói :

— Tiều tướng quân nghĩ nhầm, Hoàng thượng lấy nhân nghĩa trị thiên hạ, đâu đâu cũng là tôi con của Triều đình. Chỗ nào dân sự ngoan cố thì đem đi chinh phạt. Còn tỏ một lòng quy thuận thì được ơn mưa móc của chính bệ. Viên tù trưởng Bạch công Thắng là thần tử của Triều đình được cất cử một phương, tướng cũng là vinh dự lắm rồi. Ngày nay hắn ăn ở lối đạo tôi con, nghe lời súc siểm của thuộc hạ nổi lên chống cự với Triều đình gây cuộc chiến tranh tàn khốc. Việc bình định huyện Thạch thành đã gần kết liễu quân phiến loạn chỉ nay mai là tan rã có lẽ nào ta lại chịu bỏ về tay không ?

Mưu sĩ Lê trực Minh tâu rằng :

— Xin bệ hạ nghe lời của Lý Nhân đề một ít quân ở Thạch thành còn đại binh thì rút về kinh đô phòng bị cuộc xâm lăng của Tống.

Vua Đại Hành phán :

— Khanh bàn rất hợp ý trẫm.

Bỗng ở hàng ghế cuối cùng một tướng chạy ra quỳ xuống tâu :

— Nếu bệ hạ rút lui tức là mắc mẹo của giặc.

Vua nhìn xuống thấy một thiếu niên trạc ngoài 20 tuổi trạng mạo khôi ngô, dáng điệu uy nghi đứng bệ, Ngài ngạc nhiên phán hỏi :

— Khanh tên là gì ?

— Tâu hoàng thượng thần họ Lý tên Công Uẩn là thuộc hạ của cửu môn Đề đốc Đào Cam Mộc.

Khanh có ý kiến gì ?

— Thần có vài ý muốn xin bày tỏ cùng bệ hạ. Từ khi Hoàng quân đánh chiếm Thạch thành, kể có hơn một tháng giờ mà chưa thấy một phản ứng nào của giặc. Thật là một sự đáng ngờ. Vài trận nhỏ ở Lãng trung, Phi long sơn không đủ làm kiệt quệ lực lượng kháng chiến của địch, và sự im lặng của đối phương đã báo hiệu một cơn bão táp sắp xảy ra nay mai. Trước uy thế rất lớn của quân ta, giặc biết không thể cản nổi phải rút lui, và chỉ đề cho hai toán quân ở Lãng trung ứng chiến qua loa mục đích thăm dò lực lượng quân ta. Lấy sức không thủ thắng, giặc phải dùng mẹo phao tin quân Tống tập trung ở biên thùý đề lung lạc tinh thần quân sĩ.

Vua Đại Hành gật đầu phán :

— Cho phép khanh nói.

Lý công Uẩn tiếp :

— Đối với ta, Tống triều tuy chẳng thật bụng nhưng hãy còn nơm nớp sợ trận Chi lăng, vả lại rợ Khiết đan chưa chịu quy thuận thì nhà Tống chưa dám nghĩ đến sự bành trướng thế lực về phương Nam để báo thù cho Hán nhân Bảo. Huống hồ bề hạ đã chịu thần phục nhà Tống thì không có lý gì lại còn gây việc can qua với ta nữa. Còn Chiêm Thành, dầu chúng bị kiệt quệ về chiến tranh, kiến thiết lấy nước còn khó khăn lại còn dám nghĩ đầu đi xăm lạng nước người. Vậy hạ thần có thể quả quyết rằng mấy tên do thám bị bắt ở kinh đô, là những người của đối phương đã trá hình ra, cho nên chúng đã phải tự sát để khỏi bị bại lộ hình tích.

— Vậy theo ý khanh thì ta nên đối phó bằng cách nào ?

— Quân giặc đoán thế nào ta cũng bỏ Thạch thành nên đi mai phục các nơi rồi. Nếu ta rút lui thì sẽ rơi vào cạm bẫy của chúng. Ta cứ ở đây tạm đình chỉ mọi việc hành quân, xem đối phương hoạt động thế nào, một mặt tích trữ lương thảo, luyện tập sĩ tốt, một mặt cho quân lính tiếp xúc với nhân dân, không phân biệt là «đồng tông» hay «đị chủng» lấy tình thân mà thù ứng nhau, lúc đói kém thì chia xẻ tiền gạo, khi bệnh hoạn thì cơm cháo, thuốc thang gây thành cái thế quân dân lưỡng tương hỗ trợ.

Nếu ta nắm được dân ở trong tay thì giặc không dựa được vào đâu mà quấy rối, đi đến đâu cũng bị xua đuổi, lúc ấy ta chỉ dùng một toán quân nhỏ là quét sạch hết.

Lê Tâm trừng mắt nhìn Công Uần nói :

— Tiều tướng quân ăn nói hàm hồ, không sợ mang tội với thánh hoàng sao ?

Vua Đại Hành mỉm cười phán :

— Trong lúc bàn việc quân cơ, trăm cho phép các người được góp phần ý kiến. Theo hay không là tự ý trăm.

Đoạn nhà Vua truyền cho các tướng sĩ đêm tối phải canh phòng cẩn mật, và phái thám tử về Hoa lư xem xét tình hình.

Chập tối, gió lạnh từng cơn rít lên nghe buồn rầu, ảm đạm. Trên chòi canh, tiếng trống thỉnh thoảng lại đồng dục điềm. Quân sĩ tùm nãm tùm ba chung quanh những ngọn lửa hồng, lặng lẽ nhìn làn khói bị gió cuốn lên trên màn trời đen sẫm. Gió rét đã lùa mạnh vào cõi lòng của họ nên họ chen chúc nhau để nhận lấy sức nóng của lửa da thịt, của hơi thở trong cái cảnh hải hùng của đêm tối nơi chiến địa.

Vua Đại Hành quyết định ngày 15 tháng chạp thì rút lui. Lý công Uẩn can rằng :

— Bệ hạ bỏ Thạch thành, tức là mắc mưu của địch. Xin cố thủ ở đây, đợi sang Xuân sẽ khởi thế công.

Vua không nghe, truyền quân sĩ cơ nào đội ấy chuẩn bị sẵn sàng. Đúng ngày đã định, đại binh ngã cờ im trống kéo về Lãng trung. Đi gần đến Thiết sơn thấy đường sá bị cắt đứt nhiều chỗ, quân sĩ phải xếp hàng một đi cạnh đám lau sậy. Chợt một một tiếng pháo lệnh nổ vang trời, hai bên đường ngọn lửa bốc lên ngùn ngụt, lại nhờ sức gió cháy lan rộng rất nhanh. Quân lính đồ xô nhau chạy mất cả hàng ngũ, vừa chết vừa bị thương rất nhiều. Vừa ra khỏi đường Thiết sơn thì đã thấy tiếng trống đánh ầm ỉ, quân giặc hàng hà sa số, dùng toàn dao ngắn lẫn sả vào đâm,

Cam Mộc ở đằng sau thúc quân lên cứu ứng bị Phủ Thiềm đánh chặn. Hai người đánh nhau hồi lâu, bắt phân thắng phụ, chợt thấy hậu quân Lê kêu ầm lên xô nhau chạy, thì ra Phủ Nhâm và Bạch công Thắng mang đại binh đánh xuyên ngang, làm cho quân Lê đầu đuôi không liên lạc được với nhau, Tư Chiềng thúc ngựa vào giữa vòng vây, tả xung hữu đột đôi búa vung lên tới tấp, đi đến đâu quân giặc tản ra đến đấy, làm cho thế trận chuyển bại thành thắng. Phủ Nhâm đứng trên cao quan sát mặt trận, chỉ tay bảo Bạch công Thắng :

— Viên tướng kia thật là kiêu dũng không trị đi tất lo ngại cho ta.

Đoạn hạ lệnh cho quân cung nỏ xông vào ứng chiến. Tư Chiềng đang ham đánh bỗng thấy giặc rần vòng vây lui vào trong rừng, rồi tên tỏ ở đâu phóng ra như mưa. Tư Chiềng hết sức đỡ gạt hồi lâu kiệt sức bị tên cắm vào người như lông dím kêu to lên một tiếng ngã lăn xuống ngựa chết.

Thương thay ! năm ấy chàng mới có 45 tuổi. Phủ Nhâm cả mừng truyền siết chặt vòng vây nhất quyết bắt sống vua Đại Hành.

Cam Mộc được tin Tư Chiềng chết rồi, giật mình kinh sợ, hô các tướng hết sức bảo vệ hoàng thượng mở một đường máu chạy.

Thiên Thường liêu chết vào cướp được thầy cha vừa phá được vòng vây ra thì gặp Ngô Ban và Phủ Thiềm đến. Thiên Thường cố sức đánh với hai người mười phần nguy cấp, chắc chết. Chợt một tướng phi ngựa như bay đến thét to :

— Chạy mau, mặc ta cự với giặc.

Thiên Thường mừng quá gọi ầm lên :

— Lý huynh cứu em với.

Lý công Uẩn đề cho Thiên Thường chạy thoát một mình đánh hai người rất hăng hái, cát bụi bay mù, quân sĩ đứng ngoài trợ chiến, reo hò ầm ỉ. Công Uẩn càng đánh càng hăng, ngọn thương lấp loáng như hoa lê rụng, đổ trên gạc dưới, khiến cho hai người phải khen thầm, Phủ Nhâm trông thấy giật mình nói :

— Tướng Lê nhiều tay cừ khôi thật. Không dùng độc thủ không được.

Đoạn gọi Công Nghĩa lên dặn nhỏ vài câu. Công Nghĩa vâng lệnh sai quân mang câu liêm và thừng chèo đi tắt đường đến gò Lạc đạo ở ngã ba con đường đi Phi long sơn và Lãng trung mai phục ở đó. Công Uẩn đang đánh thấy ở bên trận giặc nổi hiệu cồng. Ngô Ban và Phủ Thiềm rút quân lui. Công Uẩn không dám đuổi, quay đầu ngựa chạy. Qua gò Lạc đạo, câu liêm ở trong bụi thò ra móc chân ngựa ngã, Công Uẩn bị hất tung xuống đất. Một tướng xông ra hoa đao chém xuống đất. Công Uẩn trừng mắt nhìn, bỗng kêu to :

—Ồ kia, hiền đệ.

Công Nghĩa dừng tay đao, nhận ra Lý công Uẩn mừng rú lên :

— Lý Hyynh !

Đoạn chàng ôm Công Uẩn dậy, ghen ngào nói :

— Trời ơi ! một chút nữa thì em giết nhầm anh. Ở sa trường không phải là nơi chuyện trò, anh lên ngựa đi ngay.

Công Uẩn nhẩy lên ngựa cầm tay Công Nghĩa nói :

— Em về với anh giúp nhà Lê có hơn không ?

— Đã ăn lộc chủ phải trung thành với chủ. Không lẽ lại bội nghĩa quên ân được.

— Thôi anh chớ lẩn chần ở đây mà bị hại.

Công Uần gặt đầu phóng ngựa đi tìm Cam Mộc.

Lại nói vua Đại Hành bị vòng vây, nhờ có các tướng liêu mạng đánh và cứu thoát được. Đám tàn quân chạy gần về Lãng Trung thì gặp đoàn tượng binh ra xung sát một hồi, bị thiệt hại ít nhiều cố mở đường máu chạy thoát. Trầm Tam bị bắt sống, Cù Vân bị chết. Lúc bảy giờ trời đã về chiều, Phí Nhâm thấy quân mình toàn thắng, liền hồi chiêng thu quân, rút về Khuê Sơn, mang theo rất nhiều chiến lợi phẩm. Vua Đại Hành về nghỉ ở Lãng Trung, hối vì không nghe lời Công Uần nên bị thiệt hại nặng nề. Các danh tướng như Phạm thiên Long, Lý Nhân đều bị thương, quân sĩ vừa chết vừa bị thương tới 5 nghìn người. Nhà Vua được tin Tư Chiềng và Cù Vân đã tử trận thương tiếc vô cùng, liền gọi Thiên Thường đến ủy lạo và cho phép mang xác cha về an táng ở Hoa Lư, Thiên Thường khóc lạy tạ, rồi mang mấy tên quân gặp đường về kinh đô.

Nghỉ ngơi mấy hôm, nhà vua họp các tướng sĩ bàn kế đánh báo thù, Phùng Tất dâng trình ngự lãm bản đồ huyện Thạch thành.

Vua phán :

— Rừng núi hiểm trở, đại binh không thè đường hoàng mà tấn công được. Các người có ý kiến gì hay, trẫm cho phép được tự do phát biểu.

Mưu sĩ Lê Tâm bàn rằng :

— Quân ta mới thua, người ngựa đều mỏi mệt, xin đề sang xuân hãy phản công.

Lý Nhân cũng biểu đồng tình.

— Nhuệ khí của quân ta mất nhiều, đánh ngay bất lợi.

Lý công Uẩn đứng lên nói :

— Chính lúc này mới nên đánh ngay. Giặc thẳng trận tức sinh kiêu ; việc canh phòng cũng trễ nãi. Ta đánh bát ngò chỉ một trận là thành công.

Vua Đại Hành phán :

— Khanh định dùng kế gì ?

— Thần xem bản đồ thấy 49 động Hà Man đều ở rải rác trong rừng, dân cư thưa thớt.

Chỉ có động Khuê Sơn là rộng rãi to lớn, nhà cửa đông đúc, các cơ quan hành chính và quân sự có lẽ tập trung cả ở đó. Vừa rồi giặc huy động một lực lượng lớn đi đánh, thì ở các nơi thanh niên phải gọi nhập ngũ gần hết, không còn người dè canh giữ động nữa. Ta mang quân vòng sau lưng địch, đánh chiếm các nơi đó, chỉ để một ít quân giữ Thạch thành. Giặc mất các nơi căn bản, thì Khuê Sơn không đánh cũng phá tan.

Vua mừng rỡ trao kiếm lệnh cho Công Uẩn.

— Trẫm nhường cho khanh điều khiển cuộc hành binh này. Các tướng ai không tuân cho phép được phép tiền trảm hậu tấu.

Công Uẩn quỳ xuống đỡ kiếm, lạy tạ.

Sáng hôm sau, Công Uẩn bận nhung phục, tay cầm bảo kiếm, hội các tướng sĩ lại nghe lệnh. Chàng cất tiếng sang sảng nói :

— Giặc cậy có rừng núi hiểm trở dè ần nấp. Nếu ta không đi sâu vào lòng địch thì không thể thắng được. Quân sĩ mỗi người phải mang đủ lương thực mười hôm, thùng chảo thật bền, chiến mã dè cả lại. Tôi sẽ dẫn đầu quân xung phong mở đường cho đại binh kéo sau. Đào đại Nhân, rước Hoàng thượng về đóng ở Thạch thành để giặc khởi nghi ngờ.

Các tướng đều răm rắp vâng lệnh.

Bạch công Thăng kéo quân về Khuê Sơn mở tiệc ăn mừng. Dân Mường dắt nhau về Khuê Sơn để dự ngày hội «Chiến thắng». Viên tù trưởng sai bày các chiến lợi phẩm ở chợ để dân chúng xem. Quân sư Hoàng phủ Nhâm được kính trọng đặc biệt và coi như ân nhân duy nhất của họ vì là người đầu tiên đã đem lại cho họ một chiến công rực rỡ nhất trong lịch sử dân Mường,

Một vị vua anh hùng như Lê đại Hành đã từng đánh bại quân Tống ở trận Chi Lăng, đã một phen dày xéo lên kinh thành Chiêm quốc mà phải lui bước trước một toán quân ô hợp, đó chẳng phải là một bài học thâm trầm, tế nhị của tạo hóa để cảnh cáo những kẻ xâm lăng đã quá tin ở lực lượng hùng hậu của mình định nuốt sống ăn tươi một dân tộc lạc hậu, không chịu uốn mình làm nô lệ người khác ư? Sự thắng trận đã làm cho người Mường trở nên quá lạc quan và tự cho mình là một dân tộc anh hùng nhưng có ngờ đâu quân đội Đại Cồ Việt hồi bấy giờ đã hùng cường lắm rồi, và sự thất bại vừa qua tuy có nặng nề thực, nhưng không đủ cho vua Đại Hành tan cái mộng bành trướng thế lực về phương Nam.

Suốt mấy hôm, dân Mường say sưa cạnh hủ rượu nhảy múa ca hát quanh ngọn lửa, xao nhãng việc canh phòng. Họ đã gián tiếp giúp cho đạo quân Lê vượt qua những khu rừng rậm rạp, những ngọn núi cao ngất trời, những dòng suối nước chảy như thác. Quân Lê đã chiếm hết các động một cách dễ dàng và đang tiến về Khuê Sơn, một vị trí quân sự cuối cùng của Mường. Bạch công Thăng được tin báo giật mình hỏi kế Phủ Nhâm.

— Ta rốc hết lực lượng đánh một trận, được thua rồi sẽ hay.

Các tướng sĩ thấy nói quê hương bị chiếm, vợ con chưa biết sống chết ra sao, ai nấy đều lo lắng sợ hãi, không còn bụng dạ nào nghĩ đến chuyện đánh nhau nữa.

Luôn hai hôm, tin báo quân Lê ba mặt kéo đến đông như kiến cỏ, toán quân xung phong chỉ còn cách Khuê Sơn độ vài ba dặm đường. Phủ Thiêm, Công Nghĩa, Ngô Ban ra đánh đều bị thương chạy về. Phó tướng là Bạch công Hàm trốn mất. Tinh thể cực kỳ nghiêm trọng. Tú trưởng Bạch công Thăng không muốn đề bị bắt bèn thất cò tự tử. Các tướng sĩ bỏ theo quân Lê rất nhiều. Hoàng phủ Nhâm đang lúc bối rối chợt nghĩ đến Trầm Tam là bạn cũ của mình đang bị giam ở hậu dinh, liền sai quân dẫn lên, Trầm Tam tưởng Phủ Nhâm nhớ đến thù xưa đem đi hành tội, chắc mầm thế nào cũng chết. Phủ Nhâm mời ngồi rồi nói :

— Bao nhiêu chuyện cũ, ta bỏ hết. Tinh thể nguy ngập lắm, anh có giúp ta được việc gì không ?

Trầm Tam đáp :

— Chỉ có hàng là toàn tính mệnh.

— Anh có chắc bảo đảm được tính mệnh gia đình ta không ?

— Xưa nay có ai giết hàng tướng mà anh phải lo ?

— Ta chót sát hại nhiều quân Lê, sợ bị báo thù.

Trầm Tam ngẫm nghĩ một lát rồi đáp :

— Tướng điều khiển cuộc hành binh này là Lý công Uâu tức là cháu ngoại Kim Chung. Vì tình đồng hương chắc hẳn không nỡ làm tội đâu. Được, tôi sẽ nói giúp, anh không ngại.

Quá ngộ thì quân Lê chiếm Khuê Sơn, không gặp một sức kháng chiến nào, Hoảng phủ Nhâm đem gia quyến ra hàng ; dâng sớ khai dân số và đồng tiền, châu báu vàng bạc ước tới mấy muôn lượng. Công Uần sai miem phong cần thận cho quân tế tác về Thạch thành báo tin thắng trận. Trừ có Hoàng công Nghĩa là được Tiến Thành đem dấu kín mình, cho thay đổi quần áo với quân Lê, còn bao nhiêu các hàng tướng đều bị giam ở một nơi, đợi lệnh của Hoàng thượng phát lạc. Vua Đại Hành được tin báo cả mừng khen rằng :

— Lý công Uần thật là một tướng tài, xứng đáng là lương đồng của Quốc gia.

Đoạn ngài cùng với Đào Cam Mộc và Ngô tử An đem một toán quân về Khuê Sơn. Công Uần đem các tướng ra nghênh giá. Vua xuống ngựa cầm tay Công Uần, phán :

— Khanh là đệ nhất công thần của trăm. Đợi về triều trăm sẽ phong thưởng cho.

Công Uần sai dẫn các hàng tướng ra chịu tội. Vua phán hỏi :

— Ai là Hoàng phủ Nhâm.

Phủ Nhâm dập đầu thưa :

— Tội thần kính chúc thánh hoàng vạn tuế.

— Người gốc tích là người Việt, lưu lạc sa ng đất Mường, xui giặc làm phản tội đáng đem chính pháp nhưng đã biết ăn năn tội lỗi thì trăm cũng tha cho. Cha con người muốn gì bây giờ ?

Phủ Nhâm ôm mặt khóc tâu rằng :

— Thần tội đáng chết được bệ hạ tha cho, dẫu phải nhảy vào đồng lửa cũng không dám từ chối. Sách có câu : «HỒ MÀ

tử bắc phong, Việt điều sào Nam chi» thần dẫu ngu muội nhưng không phải là kẻ vong bản cúi xin thánh hoàng cho phép cha con thần được trở về quê hương, trông nom phần mộ tổ tiên nguyện không dám đem dạ phản nghịch.

Vua quay lại hỏi Lý công Uân :

— Bạch công Thảng sao không thấy đến hầu ?

— Tâu Hoàng thượng, hần sợ tội đã tự sát rồi.

— Hần có con cái gì không ?

Bạch công Hàm quỳ xuống tâu :

— Tội thần là Bạch công Hàm bảo đệ của Bạch công Thảng kính chúc thánh hoàng vạn tuế.

— 7 rằm cho người được nổi nghiệp anh làm tù trưởng cai quản 49 động Hà Man. Người phải hết lòng thờ chúa, chớ manh tâm phản nghịch mà khó tránh khỏi tội. Mỗi năm phải về triều cống một lần, chớ có trái lệnh.

Bạch công Hàm lạy tạ ơn.

Vì sắp đến Tết Nguyên đán, nên nhà vua ra lệnh cho các tướng sĩ cấp tốc sửa soạn hồi hương.

Đến 25 tháng chạp, đại binh trống rống cờ mở cuộn kéo về Hoa Lư, dưới ánh nắng hồng tươi của một ngày xuân chớm nở.

Năm Ất tị (1005) tức là năm Ưng thiên thứ 12 vua Đại Hành thăng hà. Lúc ấy quan Điện tiền chỉ huy sứ là Lý công Uân đang bận đi kinh lý hạt Đằng Châu, nên không được biết những sự rối loạn ở trong triều.

Khi Long Đĩnh giết anh cướp ngôi thấy Công Uân nắm giữ cả binh quyền sợ để lâu ở ngoài sinh biến, nên giáng chiếu gọi về. Công Uân cũng biết tân quân nghi kỵ nên mấy lần

dâng sớ bày tỏ lòng trung nghĩa của mình. Trong sớ có mấy câu đọc nghe rất cảm động.

«... Hạ thần đội ơn tiên đế cho cơm ăn, áo mặc, dù thịt nát xương tan cũng không quên được. Bệ hạ lấy ơn nghĩa trị thiên hạ, muôn dân ai cũng là tôi con, chớ nghe lời sàm báng, mà ngờ oan cho thần. Hiện nay bốn phương giặc giả chưa tan, hạ thần ở ngoài mượn uy thiên tử mà dẹp loạn, lấy đức của thiên tử mà vỗ về trăm họ, ngày đêm hướng mặt về của Khuyết, mong cho công việc chóng xong để được về châu bộ ngọc. Các võ tướng cùng quân sĩ đều ở Đàng châu cũng không cần lắm thần sẽ cho về Hoa Lư hết, chỉ giữ lại 2000 quân già yếu ở dưới trướng để sai bảo mà thôi».

Nhà vua nhận được sớ của Công Uần cũng dẹp bớt tính nghi kỵ liền hạ chiếu phủ dụ :

«...Khanh nên hết sức phù tá Lê Triều để khỏi phụ lòng ủy thác của tiên đế. Phàm các công việc ở địa phương nhón nhỏ trăm cho khanh được phép tiện nghi hành sự».

Công Uần ở Đàng châu chiêu mộ những người nghèo khó cho đi khai khẩn những thửa đất bỏ hoang lập chợ, khơi ngòi, đặt quan cai trị. Hai năm liền Đàng châu mất mùa, dân sự đói kém, Công Uần sai đem thóc ở kho phát cho dân, lại sai người đi quyền tiền gạo của nhà giàu giúp đỡ kẻ nghèo. Trăm họ đều ca tụng công đức. Thường thường Công Uần cùng với Trầm Tam và Công Nghĩa đem vài tên quân đi các làng xem xét dân tình, đối với mọi người một mực khiêm tốn, lại bao dung những giặc cướp đã quy thuận tìm cho công ăn việc làm, khiến cho hạt Đàng châu mới có trong vòng vài năm đã thành ra một nơi an ninh trù mật.

Một hôm, ba người ở cùng đường đang nói chuyện suông với nhau, bỗng thấy lính vào đệ trình một danh thiếp.

Công Uần xem thấy ba chữ : “Vương Trọng Lâm” cả mừng nói :

— Vương sư phụ sang chơi chúng ta rà đón người vào.

Ba người đứng dậy ra ngoài dinh thấy Vương Trọng Lâm cùng đứng với hai người nữa, nhìn ra thì là Quách Chí và Lâm Đồng. Công Uần chạy lại vái Trọng Lâm :

— Kính chào sư phụ.

Rồi quay lại thi lễ hai bạn.

Trầm Tam nhìn Trọng Lâm cười, nói :

— Hiền đệ mái tóc đã hoa dâm, thế mới biết đời người chóng già thực.

Trọng Lâm cũng cười đáp :

— Trầm huynh đã ngoài 60, tinh thần còn quắc thước lắm. Râu tóc bạc phơ trông có vẻ tiên phong đạo cốt.

Mọi người vào trong dinh, ngồi chuyện trò thân mật. Trọng Lâm hỏi Công Uần :

— Hiền khế có về thăm sư trưởng lần nào không ?

— Thưa có.

— Hiền khế định bao giờ thì về Hoa Lư.

— Bầm, sang tháng.

— Sư trưởng có dặn hiền khế làm việc quan phải thận trọng đề phòng kẻ tiểu nhân hại ngầm.

Công Uần vâng lời.

Gia đình bày tiệc, thầy trò, bạn bè lâu ngày mới gặp nhau, hàn huyên kể lể, chén tạc chén thù.

Quá trưa, Trọng Lâm đứng dậy cáo từ, cầm tay Công Uần nói :

— Ta tuổi già gân cốt suy nhược, có ở lại cũng chẳng giúp hiền khế được việc gì. Quách Chi và Lâm Đồng còn đang tuổi thanh niên, vả lại có chút tài nghệ, hiền khế nên dùng làm thủ túc, sớm tối bàn bạc công việc. Ta có đứa con trai tuy đã lớn tuổi, nhưng ngu độn quá chỉ có thể vác cái cây chửi không cầm nổi ngọn bút hay thanh gươm. Nhưng thôi biết an phận nơi đồng ruộng là sung sướng lắm rồi. Ta chúc cho hiền khế gặp được nhiều may mắn trên đường công danh.

— Đề ta đi về kéo muợn.

Công Uần cùng các bạn đi tiễn hơn một dặm đường mới quay ngựa trở lại.

Về đến dinh đã thấy dân sự đứng đen đặc cả hai bên vệ đường, xô đẩy nhau ; kêu la ầm ĩ ; lính canh hò hét khàn cả cổ mà vẫn không giữ được trật tự. Công Uần ngạc nhiên ngồi trên mình ngựa quát hỏi sự thể. Một cụ già tiến lên vái dài một cái rồi sụt sùi nói :

— Bẩm chúng con nghe tin thượng quan sắp sửa phủ về kinh đô, nên rủ nhau đến thỉnh cầu thượng quan hãy lại ít lâu thi ân, tác phúc cho chúng con được nhờ.

Công Uần vẫy tay cho cụ già lui ra rồi hét to :

— Dân chúng lặng yên mà nghe.

Những tiếng ồn ào phút chốc im bật.

Chàng thông thả nói :

— Bản chức phục mệnh thánh hoàng đi kinh lý các nơi, chỗ thì năm ba tháng, chỗ thì một năm, riêng ở Đằng Châu ròng rã gần ba năm tưởng cũng là lâu lắm rồi. Dân chúng cứ yên ổn làm ăn, tôn trọng pháp luật của triều đình, nhất nhất ghi nhớ lời bản chức căn dặn từ trước đến nay, thì dù bản

chức ở xa mà cũng như gần các người vậy. Sang tháng, bản chức sẽ lên đường, các người có lòng ái mộ, bản chức hết sức cảm ơn.

Mọi người đều lặng lẽ rút lui, tỏ vẻ buồn rầu.

Khi dân chúng đã đi hết. Công Uần quay lại nói với các bạn hữu :

— Ở những địa phương mà đệ đã qua dân chúng đều tỏ cảm tình như thế cả. Cho nên lúc bước chân ra đi, lòng cũng thấy xao xuyến, bồi hồi.

Lâm Đồng tiếp :

— Hồi đại huynh đi kinh lý hạt An phong, lúc ra về, dân chúng khóc lóc mẩn tiếc. Sau đó ít lâu, bỗng thấy khắp kể chợ nhà quê, trẻ con hát mấy câu mà không ai hiểu nghĩa là gì.

— Hiền đệ còn nhớ không ?

— Có. Mấy câu như thế này :

Gà chuồng vỗ cánh bay cao,

Rồng thiêng theo ngọn ba đào thẳng xuôi.

Chó vàng nghịch mồm vào đuôi,

Đón người hiệp sĩ còn ngồi đây kia.

Xây chùa gỗ mố đục bia,

Cúng tám ông tượng thia lia một bà.

Công Nghĩa phì cười nói :

— Thế thì thánh cũng chịu.

Công Uần tiếp :

— Sao hiền đệ không hỏi sư trưởng ?

— Có, nhưng sư trưởng bảo hỏi đại huynh.

Trầm Tam xen vào :

— Tài học như sư trưởng, thông hiểu cả thiên văn địa lý, nhâm cầm độn toán đều giỏi, mà còn chịu, thì còn ai hiểu nổi.

Thấm thoát được hơn nửa tháng, Lý công Uân truyền sắp sửa hành trang trở về Hoa Lư. Chàng cho vò viên huyện lệnh lại nói :

— Tiên sinh cai trị dân nên lấy đức mà cảm hóa người, đừng nên hà khắc quá. Nếu biết thương yêu dân, gây hạnh phúc cho dân, thì giặc cướp cũng hết, mà thân mình cũng được bình yên. Gợi có mấy lời tâm phúc, xin tiên sinh đừng quên».

Huyện lệnh cúi đầu vâng lời.

Chàng sợ dân chúng biết, rủ nhau đến đưa đón phiền phức, nên bí mật cho quân sĩ đêm hôm ấy kéo đi, rồi gấp đường về Hoa Lư.

Năm Bính Ngọ (1006). Trên con đường từ châu Phú lâm về Hoa Lư, một đoàn người chậm chạp bước đi dưới ánh nắng gay gắt của một ngày mùa hạ. Họ chỉ mặc có một cái quần, đầu chỉ đội cái nón rách, mình trần trụi trực phơi màu da cháy đỏ. Họ bị trói, hai tay quặt đằng sau, đeo ở cổ một cái gông bằng gỗ lim nặng bóng vì tắm nhiều mồ hôi. Một toán lính độ hai chục người, miệng hò hét thôi thúc, tay phải cầm gươm tuốt trần sáng loáng tay trái cầm chiếc roi mây to bằng ngón tay cái, thỉnh thoảng lại vùn vụt quật lên lưng các phạm nhân tiếp theo những câu chửi rủa tục tằn. Bọn lính cứ mỗi lần giơ chiếc roi lên là phạm nhân lại đứng chân lại để thu hết gân sức đón lấy hình phạt, đầu gục xuống chiếc gông, vai nhô lên một tí, miệng rên rỉ, âm ư như một con lợn đem chọc tiết. Có lúc họ quắc mắt nhìn

trời, cò bạnh, đường gân nổi lên chẳng chít, 2 chân dậm mạnh xuống đá sỏi, mắt đầm đìa lệ và máu, họ rú lên từng cơn như muốn khạc hết nội cảm hờn lên đầu bọn người vô nhân đạo.

Họ đi đến một trạm canh gác thì được nghỉ dưới rặng cây có bóng mát. Viên trạm trưởng ra kiểm điểm tá nhân xong, ký và đóng triện vào tờ giấy thông hành, rồi phân phát cho mỗi người một nắm cơm con. Hai tay đã bị trói, tù nhân được bọn lính bẻ đôi nắm cơm dút vào miệng cho. Họ nhai ngấu nghiến, nuốt chập chuối, làm cho ta có cảm tưởng như đối với những dạ dày đói cơm đã hơn một ngày thì dù nắm cơm gạo hầm kia có lẫn cả sỏi cát hay rễ cây, họ cũng vẫn thấy ngon lành như được ném một thứ trân cam mỹ vị.

Cơm nước xong, cuộc hành trình lại bắt đầu. Đoàn người lại lê chân trên con đường cát bụi để đi đến một chỗ mà họ chắc chắn nắm phần chết sau một thời bị cực hình.

Chiều tối, họ đến Hoa Lư, và theo như thường lệ thì các phạm nhân phải đến trình diện ở dinh quan Phủ doãn rồi mới phân phát đi các ngục thất ở Kinh thành.

Nguyên từ khi vua Đại Hành thăng hà, các hoàng tử tranh nhau ngôi báu, Lê Long Đĩnh giết anh là Long Việt cướp lấy ngai vàng, thì trong hoàng gia chia ra đảng nọ phái kia, mưu việc ám hại lẫn nhau, làm rối loạn cả Triều đình.

Long Đĩnh vốn tính đa nghi, tuy nắm được quyền hành trong tay, lại sợ lòng dân không phục, nên thi hành chính sách khủng bố, tàn bạo quá Kiệt Trụ. Các vị đại thần

như Phạm cự Lương, Ngô tử An, Tử Mục đều nối gót nhau mà qua đời. Trong triều, gian đảng hoành hành thù hằn ai thì sai lính bắt giam cầm một nơi, hoặc đem giết đi. Ngục thất không đủ chứa phạm nhân, phải làm thêm nhiều mà vẫn chật. Lương dân bị ức hiếp đành cắn răng mà chịu không biết kêu ca vào đâu được. Không ngày nào là không có tù nhân ở nơi đưa về. Họ bị kết tội là «âm mưu khuynh đảo Triều đình» hay tư thông với «ngoại bang» và đều bị lên án hình. Nhà vua thì chỉ biết vui sướng trong hoàng cung với bọn phi tần, yến tiệc suốt ngày đêm giao phó việc triều chính cho hai tên gian thần là Thúc lâm Cang và Lê Bảo. Lâm Cang quê ở Tam đại (Phủ Vĩnh Tường bây giờ) mồ côi từ thuở nhỏ, xin vào làm gia nhân cho họ Vương, sau vì tội ăn cướp bị chủ đuổi, lưu lạc về Hoa Lư, đi ở cho nhà sư Tâm Thanh ở chùa Chúc Long. Một buổi sáng, sư già lên Tam bảo thấy pho tượng Như Lai mất chiếc vòng vàng, liền tra hỏi Lâm Cang. Cang chối là không biết lại đồ cho tiểu lấy cắp, sư già tức mình sai nọc đánh mấy roi, toan đuổi đi, thì lại có khách vào lễ phải ra tiếp. Lâm Cang sợ tội bỏ trốn đi, lang thang mấy hôm tình cờ gặp hoàng tử Long Đình đi săn, xin vào làm môn hạ vì lúc bấy giờ Long Đình có ý định mưu sự thoán nghịch nên thu dùng những tên vong mạng để làm vây cánh, lại ngấm ngầm đem vàng bạc mua chuộc các quan triều Lâm Cang vào hầu hạ vương phủ, nhờ tài nịnh hót nên được lòng mọi người. Hắn có sẵn trí thông minh lại vô vẻ dăm chữ học được hồi ở chùa, giao du khéo léo, ứng đối nhanh nhẹn nên được Long Đình chịu chuộng, liệt vào hạng thuộc hạ tâm phúc. Kịp khi vua Đại Hành thăng hà ; Long Đình sai Lâm Cang giết anh là Long Việt chiếm lấy ngôi báu.

Vì có công lao, nên Cang được tấn quân tin cậy giao phó cho quyết định mọi công việc ở trong triều. Lâm Cang, một bước lên địa vị cao sang, tha hồ vợ vét lại kết nạp với Lê Bảo là người trong hoàng phái, khuynh loát các quan làm làm điều xằng bậy.

Hai tên gian thần này vốn có tư thù với quan Điện tiền chỉ huy sứ là Lý công Uần, nên ngày đêm tìm cách mưu hại, nhưng chưa có dịp. Một hôm, Lâm Cang rình lúc nhà vua đang say rượu, liền quỳ xuống tâu rằng :

— Lý công Uần âm mưu với các quan triều thần khởi loạn, xin Hoàng thượng định liệu. Long Đĩnh giận phán :

— Khanh mang 500 quân đến nhà Công Uần bắt hết cả già, trẻ, lớn, bé đem chính pháp. Quan Trục Điện tướng quân là Dương Khôi can rằng :

— Lý công Uần là bậc nguyên huân của Tiên Đế sự phản nghịch chưa rõ rệt, nếu đem giết ngay, sợ đình thần dị nghị.

Vã lại, hiện nay hấn thống lĩnh cả vệ binh nếu ta bạo động ắt xây ra chẳng lành.

Vua phán :

— Nếu không trì ngay sợ sinh ra hậu họa.

Lê Bảo hiến kế :

— Hồi còn Tiên Đế, Lý công Uần hai ba lần tâu xin dời kinh đô ra Đại La, nhưng Tiên Đế không nghe. Bệ hạ nên giáng chiếu cho hấn ra đấy xây dựng cung điện, đào hào phòng thủ, hẹn trong một năm phải xong. Công việc này đòi hỏi rất nhiều nhân công và tốn kém có tới hàng muôn lượng bạc, Bệ hạ chỉ cho dăm nghìn lượng nếu hấn kêu là thiếu thì kết tội là dụng ý hà lạm ngân quỹ, đem chính pháp.

— Nếu hấn, không nài thêm thì sao ?

— Đợi hẳn ra Đại La khởi công hạ thần sẽ hặc tấu là Công Uần thân làm một vị đại tướng mà lại đem lòng siểm nịnh, phao phí công quỹ để dân chúng ta quy oán thán, triều đình. Lúc đó bệ hạ giả cách nhận lỗi ; chúng hạ thần sẽ hợp nhau lại kết tội hẳn « có ý mê hoặc quân vương » đem giết là xong.

Long Đình gật đầu :

— Khanh bàn rất hợp ý trẫm.

Sáng hôm sau vua ngự triều, các quan văn võ chia nhau đứng hầu hai bên. Một hồi trống Long phụng vừa dứt, rèm ngự cuốn lên, các quan phủ phục tung hô vạn tuế. Vua truyền bình thân rồi phán hỏi :

— Lý Khanh đâu ?

Đào Cam Mộc xuất ban tâu rằng :

— Tâu Bệ hạ, Lý công Uần đi kinh lý hạt Đằng châu chưa về.

— Trẫm định dời kinh đô về Đại La, muốn ủy cho Công Uần đốc thúc thợ xây dựng cung điện các khanh nghĩ có nên không ?

Lý Nhân can rằng :

— Hoa Lư là nơi phát tích của nhà Đinh sông núi hiểm trở, có thể gây dựng cơ nghiệp lâu dài. Bệ hạ chỉ nên cho mở mang rộng rãi thêm lên, không nên rời đi chỗ khác.

Long Đình lặng yên không nói. Lê Bào đưa mắt làm hiệu. Nhà vua bắt đắc dĩ phán :

— Được, đợi Lý Khanh về sẽ liệu.

Nội thị dâng trà giải khát. Đang lúc ấy bỗng thấy một tên thị vệ dắt một tên tù bị trói chặt ra đứng giữa triều đường, vua phán hỏi :

— Tên kia bị tội gì ?

— Tâu bệ hạ, tên này bị kết tội âm mưu phản nghịch.

Vua giả vờ nổi giận quát to :

— Trẫm nổi nghiệp của Tiên đế, lấy nhân nghĩa mà cai trị thiên hạ, thương dân như con, quý người như quý mình, tuy chẳng nổi gót được Thang Vũ nhưng cũng không đến nỗi như Kiệt, Trụ. Không ngờ vẫn còn những kẻ ngoan cố, tìm cách quấy rối sự an ninh cò hoặc dân chúng, kết bè đảng âm mưu khuynh đảo Triều đình. Pháp luật đặt ra cốt để trị tội những kẻ xằng bậy, trẫm không thể nhắm mắt làm ngơ được. Võ sĩ đâu, đem tên này ra tầm dầu đốt.

Lệnh vừa ban ra đã thấy bên tả cung, hai cánh cửa mở rộng, một tên võ sĩ lực lưỡng nhẩy xổ ra vật phạm nhân xuống đất, lấy vải quấn chặt từ đầu đến chân. Một tên khác mang bốn mảnh tre khô rộng bản đặt lên ngực, lưng và hai bên mạng sườn rồi lấy thừng buộc ở ngoài như khi ta bó một cái dò mở.

Ngay lúc ấy hai tên nội giám khênh một cái vạc đầy dầu đặt ở dưới chân bệ. Rồi cả bốn tên xúm lại nhất bồng phạm nhân lên dúng vào vạc, đoàn đề dựng đứng «cây đèn người» lên. Công việc này chúng làm rất quen tay, không chút lóng cồng ngượng nghịu, dưới con mắt kính khủng của các quan triều thần.

Một hồi chuông réo lên giờ hành tội. Tên nội giám cầm chiếc đuốc đang cháy đỏ vào «cây đèn người» ngọn lửa bắt vào vải ướt đẫm dầu, lem lem ăn lan khắp người rồi phút chốc đỏ rực. Phạm nhân ảm ứ kêu nhưng không ra tiếng, muốn rẩy rụa nhưng tứ chi bị bó chặt, chỉ còn cái cò động đập một lúc rồi im hẳn. Thịt sèo sèo cháy tỏa một mùi khét tẹt, gây

và lợm giọng. Ngọn lửa bốc ngùn ngụt, rọi ánh sáng vào những khuôn mặt ngơ ngác, xanh xám, trong lúc ấy thì quả chuông vẫn rền rĩ nhà những tiếng khóc náo nùng ai oán như đề tiền đưa oan hồn về cõi u minh.

Trên ngai vàng Long Đình lạnh lùng ngồi chứng kiến tấn thảm kịch. Khi ngọn lửa đã tắt, vị vua bạo ngược lên xe về cung, Lê Bảo cũng đi theo.

Xe giá về đã từ lâu rồi mà các quan cũng không biết, châu chực mãi đến giờ tị. Đào Cam Mộc xuất ban vừa nói được câu «Bệ hạ» thì chợt nghe có tiếng người nhại lại, Cam Mộc ngẩng đầu nhìn lên trên điện thấy vắng tanh, chỉ còn lại một thằng hề đang khoa chân múa tay, nhe răng bạnh cồ như chế riếu mình Cam Mộc nén giận, quay lại nói với các quan. Ai nấy đều thở dài lui ra.

Long Đình về ngự ở lầu Phượng Nhỡn truyền bày yến tiệc và sai gọi cung nữ đến múa hát. Lâm Cang đứng bên rót rượu trông lên tường thấy trên một bức tranh Phật Quan Âm sực nhớ đến thù xưa mũi lòng đề rơi hai hạt lệ.

Long Đình nhìn thấy ngạc nhiên phán hỏi :

— Thúc Khanh có điều gì mạ âu sầu thế ?

Lâm Cang quỳ xuống rạp đầu tâu :

— Thần mong ơn bệ hạ được vinh hiển một thời, hồi tưởng lại lúc còn hàn vi bị mắc tiếng oan, sau không biết biện bạch cùng ai được

— Tình cảnh oan uổng ra sao ?

— Nguyên, hạ thần mồ côi sớm, nhà nghèo phải đi làm thuê cho nhà sư Tâm Thanh ở chùa Chúc Long. Tên thầy chùa này vốn là đảng phái của Đình Điền nên thường tỏ lời khinh miệt Tiên đế trước mặt các môn đồ. Hạ thần tuy ngu

đốt nhưng cũng hiểu thế nào là tam cương ngũ thường nên phản kháng lại, thì hẳn lại sinh lòng thù oán vu cho hạ thần ăn cắp vàng bạc, đánh đập hạ thần rất tàn nhẫn. Hẳn có làm một bài ca cực kỳ láo xược, phỉ báng Hoàng gia và gieo rắc mầm phản nghịch vào óc mọi người.

— Khanh còn nhớ bài ca ấy không ?

— Thánh hoàng có tha tội, hạ thần mới dám nói c.

— Trẫm tha tội cho khanh.

— Bài ca như thế này :

Tiền Hoàng dẹp loạn sứ quân.

Giang sơn thống nhất thần dân vui mừng.

Oai danh Vạn Thắng lẫy lừng,

Tiếng hô « vạn tuế » tung bừng khắp nơi.

Mười năm giữ vững ngôi trời.

Quá tin Đỗ Thích thiệt đời danh thơm.

Cỏ cây còn biết căm hờn.

Ai nay Lê thị vong ơn tiếm vị.

Ra vào phương liên, loạn nghì.

Ép duyên Dương hậu lỗi nghì tội con.

Bốn phương ai kẻ lòng son ?

Tuốt gương trừ kẻ gian ngoan bạo tàn.

Long Đình nghe xong cả giận, đập bàn quát to :

— Sao bây giờ nhà ngươi mới nói cho trẫm biết ?

Lâm Cang giả vờ run sợ, rập đầu chan chát xuống gạch rồi tâu rằng :

— Tâu bệ hạ, thần hạ tội đáng chết, ngựa trông lượng thánh bao dung.

Long Đình phán hỏi :

— Trục điện quan đâu ?

Đương Khôi quỳ lạy đợi lệnh.

— Nhà ngươi đem 500 giáp sĩ đến chùa Chúc Long bắt hết các nhà sư rồi phóng hỏa đốt chùa nghe !

Đương Khôi lĩnh mệnh đi. Long Đình còn chưa nguôi giận, cầm cái chén ngọc ném xuống gạch vỡ tan ra từng mảnh. Một tên cung nữ đứng gần đấy sợ quá run lầy bầy, lò tay đánh rơi chiếc đàn cầm, tức thì bị nội giám lôi xuống thêm dùng côn đánh. Mọi người đều sợ thất sắc tiếng đàn sáo bỗng nhiên im bật hàng trăm con mắt đổ rồn vào cái thầy người nằm sóng sượt ở góc thềm, mồm và mũi ứa máu, xiêm áo tả tơi rách nát, để lộ những mảnh thịt tím bầm. Khi biết chắc là kẻ khốn nạn đã lia trần hai tên nội giám lấy chiếc chiếu cũ bó lại bắt đầu ca hát, và đàn sáo lại nổi lên, nhịp nhàng và quyến rũ ; trong khi những tà áo xanh, đỏ tung bay như cánh bướm nhờn nhờ trước gió.

Lại nói khi các quan triều thần lúi thủi ra Ngọ môn thì lược tin Lý công Uẩn đi thanh tra ở hạt Đằng Châu vừa về, các Quan rủ nhau sang chào mừng. Công Uẩn sai mở cửa giữa, thân ra đón tiếp các bạn đồng liêu vào tư thất chia ngôi chủ khách.

Công Uẩn hỏi :

— Hạ quan đi vắng ít lâu trong triều có điều gì lạ không ?

Tả tướng quân Phạm thiên Long tiếp lời :

— Chúa thượng càng ngày càng tàn bạo, đốt phạm nhân giữa triều đình, giam hãm lương dân, tướng Kiệt, Trụ đời xưa cũng không hơn được.

— Các quan không ai can gián được lời nào sao ?

Đào Cam Mộc nói :

— Chúa thượng tin dùng hai tên gian thần là Lê Bảo và Thúc lâm Cang, miệt thị các quan, coi toàn dân như nô lệ, chém giết không ghê tay, phá hoại các luật lệ, dẫm nát cả kỷ cương. Trong hoàng cung ngày đêm đàn hát mua vui, ngoài triều đường, gian đảng hoành hành, xúi vua làm lắm điều càn bậy, lại nuôi những thằng hề nhại tiếng pha trò, chế riều các quan, thật không còn gì thề thống của một vì thiên tử nữa.

Công Uần ngần người một lúc rồi nói :

— Nếu thế thì loạn đến nơi rồi. Hạ quan sẽ hết sức can ngăn vua, dẫu chết cũng cam lòng.

Các quan ngồi chuyện vãn đến chiều toan về thì thấy viên Thái Giám là Chu Tâm đến chơi. Công Uần đứng lên nghênh tiếp. Chu Tâm vòng tay thi lễ với các quan, nói :

— Nhà được tin quan Điện tiền chỉ huy sứ mới về vội đến chào mừng, không ngờ lại được họp mặt với các quan đại thần, thật hân hạnh cho nhà quá.

Công Uần khiêm tốn đáp.

— Công Công đời gót đến tề phủ ắt có điều hay dạy bảo.

Chu Tâm thờ dài đáp :

— Ngài có quen biết Tâm Thanh đại sư không ?

— Hạ quan với đại sư là chỗ thân thiết.

— Đại sư vừa bị cực hình và thác rồi. Chùa Chúc Long cũng bị đốt ra tro.

Các quan xúm lại hỏi, Chu Tâm thông thả kể chuyện lại :

— Chúa thượng bị Thúc lâm Cang xúi giục, sai giáp si đến bắt Tâm Thanh Đại sư và phóng hỏa đốt chùa. Nhà được

tin vội đến lầu Phụng Nhõn thì thấy Đại sư đã bị bắt cùng với mấy tên đồ đệ. Chúa thượng không hỏi gì, sai lấy mía để lên đầu dùng dao róc vỏ, thỉnh thoảng lại giả vờ nhờ tay bổ dao xuống đầu máu chảy chan hòa. Đại sư chỉ nhắm mắt niệm Phật không hề hé răng kêu ca một lời nào. Sau vì đau quá ! Đại sư cắn lưỡi tự tử. Chúa thượng sai bỏ thầy vào vò cùng với mấy tên đồ đệ đem thả trôi sông. Chao ôi ! nhà được mục kích tẩm thắm kịch, đến bây giờ hãy còn rùng mình kinh sợ.

Ai nấy đều thở dài. Công Uần hỏi :

— Công công có bận việc gì không ! Xin nán lại ở chơi với hạ quan.

— Nhà còn phải đi tìm quan thái y vào thăm bệnh cho chúa thượng.

— Chúa thượng bệnh tình ra sao ?

Chu Tâm chép miệng nói :

— Giết đại sư xong, chúa thượng lấy làm hả hê lắm, nhân này cung nhân là Hoàng Hoa Nương múa đẹp, hát hay, nhan sắc xinh đẹp, chúa thượng động tình, lập tức sai căng màn trên lầu Phụng Nhõn, và cho vào hầu chẵn gối.

Không ngờ xong cuộc ái ân, thì chúa thượng tứ chi bại hoại, gân cốt như ong như suy kém nhiều chỉ nằm không ngồi dậy được. Khỏi hay không còn đợi quan thái y mới biết được.

Đoạn Chu Tâm đứng dậy chào các quan rồi đi. Mọi người cũng xin cáo từ ra về Công Uần tiễn đến cổng, mới quay lại. Phu nhân là Nguyễn Thị dắt các con ra đón vào phòng loan, yến tiệc. Công Uần cười nói :

— Phu nhân khéo vẽ vời, làm như vợ chồng mới cưới không bằng.

Nguyễn Thị cũng cười đáp :

— Tướng công vì việc nước phải đi xa mới về thiếp tâm thành gọi có chén rượu tẩy trần đề vợ chồng hàn huyên, nhân tiện muốn thưa với tướng công câu chuyện.

— Chuyện gì, phu nhân cứ nói ngay hà tất phải rào trước đón sau mãi.

— Ngày ngày ra chợ, thiếp thường nghe thấy trẻ con hát câu này :

Thu côn liễu liễu

Hòa biêu thanh thanh

Hòa đao mộc lạc

Thập bát từ thành

Thiếp không hiểu ra sao, đợi tướng công về hỏi cho rõ nghĩa.

Công Uẩn ngẫm nghĩ một lúc rồi đáp :

— Bốn câu này nghĩa lý mờ mịt tôi cũng chịu.

— Hôm nọ, thiếp đi chùa Cảnh Tinh thấy sư già nói là mấy câu nó ám chỉ vào tướng công. Thiếp gắng hỏi thì sư già chỉ cười không nói nữa.

— Ám chỉ vào chỗ nào ?

— Tướng công thử hỏi sư phụ xem !

— Tôi cũng định đón sư phụ vào đây đề tiện việc trông nom. Còn mấy câu thơ kia có can hệ gì đến ta mà phải bận lòng.

Đội quân Phật Tử

NĂM kỷ dậu (1009) niên hiệu Cảnh Thụy Long Đinh càng ngày càng hung ác, lại hoang dâm quá độ nên mắc bệnh không ngồi dậy được.

Trên điện đã đặt sẵn một cái sập rồng, mảnh buồng kín mít, khi vua Cảnh Thụy thị triều nằm ở trên sập cung nữ xúm xít chung quanh. Các quan có điều gì tâu không được lại gần bệ ngọc chỉ đứng xa xa mà nói, nhà vua chưa kịp truyền phán, thì những thằng hề đã nhau nhau lên nhại tiếng chế riều. Triều đường có lúc âm âm như cái chợ. Các quan tranh luận với nhau chán rồi kéo về. Trong dân gian, cướp bóc nổi lên tứ tung, quân sĩ phải đi đánh dẹp vất vả vô cùng:

Năm ấy nhà vua ốm nặng, biết mình khó sống, liền cho voi Thúc lâm Cang và Lê Bảo đến gần long sàng mà nhủ rằng :

— Trăm bạc phúc, nói nghiệp tiền để được có 4 năm, chưa thi ân gì cho nhân dân, tự lấy làm hồ thẹn. Nay tự quân hãy còn nhỏ, trăm quan không tin cậy được ai, các người nên vì trăm noi gương Chu công phụ tá ấu chúa., giữ gìn cơ nghiệp lâu dài, trăm có nhắm mắt cũng được yên lòng. Hai người khóc lại xin nhận di chúc.

Vua Ngọa triều mất năm ấy mới có 24 tuổi.

Lê Bảo bàn với Lâm Cang :

— Các quan triều thần vốn không ưa gì chúng ta. Sỡ dĩ, ta được yên ổn cho tới ngày nay là nhờ có vua che chở. Nay vua thăng hà, tự quân hãy còn nhỏ ta tuy dựa vào hạng hoàng thân quốc thích, nhưng binh quyền vào cả tay Lý công Uẩn việc phụ tá ấu chúa không có hẳn không xong. Hẳn vốn xuất thân ở Thiên môn, rất sùng bái đạo phật vẫn oán trách ta xui vua đốt chùa Chúc long và sát hại chư tăng. Sau này, khi lễ đăng quang đã xong, trăm quan hội họp đề luận công định tội chúng ta chắc chắn sẽ bị kết án đối vua hại nước khó tránh được cái chết. Thôi thì một liều ba bầy cũng liều, chớ nhẽ ta bó tay chịu để họ hành hạ thì hèn quá. Ở tể phụ, vũ sĩ có vài ba trăm tên, lại thêm mấy viên hồ tướng rất trung thành. Ta giấu tin Hoàng thượng thăng hà, làm giả chiếu chỉ vời các quan vào cung ban yến thừa cơ giết hết cả. Binh quyền đã nằm trong tay rồi, ta sẽ giúp ấu chúa giữ ngôi vàng đầu chẳng có sự nghiệp như Chu Công giúp vua Thành Vương nhưng cũng không đến nỗi khốn nạn như Dương tam Kha mưu đường thoán nghịch.

Lâm Cang gật đầu tán thành, Lê Bảo tức tốc đi thu xếp công việc.

Lý Công Uần từ khi đón sư phụ Vạn Hạnh về dinh phụng dưỡng coi như cha, ngày ngày cùng các anh em bàn việc nước, chỉ thờ vắn than dài. Có lần đem bài thơ ra nói, Su trưởng cười đáp :

— Đó là mấy câu sấm ứng vào đời con sẽ nổi nghiệp nhà Lê làm chủ thiên hạ. Nguyên ở làng Cồ Pháp có cây đa cồ thụ, một hôm bị sét đánh lộ ra bài thơ đó. Cách đây gần 40 năm, sư huynh Khánh Văn tức là đường phụ con có đọc cho ta mấy câu khắc ở cái bia con tìm thấy ở chùa Ứng Tân :

Khánh Văn thu dưỡng tử.

Vạn Hạnh thu đệ tử

Thập Bát tử xuất thế

Thăng Long phân bát điệp

Lập nghiệp nhị bách niên.

Giải nghĩa như thế này : Khánh Văn nhận con nuôi, Vạn Hạnh nhận học trò, Họ Lý ra đời, Ngôi mộ của thân phụ con ở rừng Báng tựa như hoa sen 8 cánh và sau này con sẽ đóng đô ở Đại La thành, dời ra Thăng Long thành vì có điềm rồng vàng hiện lên. Cơ nghiệp nhà Lý được 200 năm.

Công Uần ngần ngại đáp :

— Con chịu ơn nặng của nhà Lê, không khí nào lại mưu sự tiếm vị, xin sư phụ đừng tiết lộ ra ngoài, sơ đình thần dị nghị.

Vạn Hạnh cười nhạt không nói.

Một hôm Vạn Hạnh bàn với Đào Cam Mộc rằng :

— Dân chúng oán giận nhà Lê lắm rồi mà khí số Long Đình cũng hết, Ciang sơn sắp đổi chủ. Bần tăng xem Lý

Công Uân là người đáng vì thiên tử tất nối nghiệp nhà Lê, Đại nhân có ý kiến gì không ?

— Tôi cũng đồng ý với sư trưởng về điểm đó nhưng trong triều, đảng phái nhà Lê còn nhiều. Muốn thành việc lớn tất phải trừ hai tên thủ túc của vua Ngọa triều đã. Sư trưởng có mẹo gì hay nói cho hạ quan biết.

Vạn Hạnh ghé vào tai nói thầm mấy câu, Cam Mộc cả mừng liền sai gia nhân cầm thiệp đi triệu tập các vị anh hùng. Một lúc, mọi người lục tục đến, chia ngồi hai bên dãy ghế. Vạn Hạnh cất tiếng nói :

— Bần tăng nhận thấy khí số nhà Lê sắp hết rồi, Vua Ngọa triều hung ác quá hồ, lang, khiến cho dân chúng bất phục. Hai tên gian thần là Lê Bảo và Thúc lâm Cang giúp Trụ làm càn, xa hoa dâm dật, lại làm ra cực hình để làm thứ trò chơi tiêu khiển, coi mạng người như súc vật, khinh miệt các quan đại thần, phỉ báng đạo Phật. Tình trạng hỗn độn này phải chấm dứt ngay, chóng được ngày nào dân chúng đỡ khổ ngày ấy. Chúng ta là người có tâm huyết, không thể ngồi yên để bạo chúa hoành hành mãi được. Phải cương quyết đứng lên lật đổ một triều chính mục nát xây lên xương máu của nhân dân, phải dùng võ lực cứu vớt dân đen đang bị cường quyền bóc lột đến xương tủy, và dần dần bị xô đẩy đến cảnh diệt vong. Bần tăng xem các hạ đều là những người giàu lòng vì dân vì nước nên không ngại ngừng giải bày tâm sự, xin cho biết ý kiến.

Trong bọn anh hùng có mặt tại đó phần đông là những người đã từng thụ giáo sư trưởng. Cũng có người tuy không phải là môn đồ, nhưng rất kính phục Ngài là một vị đạo đức chân tu nên cũng coi như bậc tôn sư. Chỉ có

Lý Nhân, Phạm thiên Long, Nguyễn đạo Thành xưa nay vẫn tự phụ là cành vàng lá ngọc thường khinh bỉ Thiên phái thấy Vạn Hạnh tỏ ý muốn lật đổ nhà Lê liền nhao nhao phản kháng.

Lý Nhân tiếp lời :

— Sư trưởng xưa nay vui cảnh từ bi, sớm tối tiếng mõ câu kinh, không màng đến công danh phú quý lại còn dính líu đến việc trần tục là tại làm sao ?

Vạn Hạnh cười đáp :

— Đạo Phật lấy từ bi bác ái làm đầu. Kẻ xuất gia thấy chúng sinh lầm than cơ cực dưới cánh tay của bạo chúa không thể làm ngơ được.

Việc của bản tăng làm đây rất phù hợp với nguyên vọng của quần chúng không như ai chỉ vì quyền cao lợi cả mà uốn lưng xu phụ gian thần, chẳng đếm xỉa gì đến hàng triệu dân đen đang rên siết, quần quai dưới áp bức của một triều đình chuyên chế.

Lý Nhân nín lặng Phạm thiên Long lên tiếng :

— Sư trưởng dạy học trò thờ vua phải tận trung, thờ cha mẹ phải tận hiếu. Ngày nay, sư trưởng lấy Tôn giáo mê hoặc nhân tâm, xui họ làm việc thoán nghịch, sự thắng bại thế nào chưa rõ. Nếu thắng ra thì sử gia sau này cũng liệt vào hạng Thôi Trử, Tào Tháo mà thôi. Nếu không may việc lớn thất bại tội phan thân khó lòng tránh khỏi còn di lụy đến cha mẹ nữa. Làm người mà trung hiếu đều hỏng cả thì sống cũng không vinh mà thác lại càng nhục nhả :

Vạn Hạnh đáp :

— Tề vương vô đạo, Thôi Trữ giết là phải. Nhà Hán đến buổi suy vong xui nên việc mười tên thường thị lộng quyền, giặc giã nổi lên tứ tung, chính lúc anh hùng dụng võ. Giang sơn là của chung, kẻ nào có đức thì được. Nếu Tào Tháo không cướp ngôi nhà Hán thì cũng có người khác. Họ Lưu mở mang cơ nghiệp 400 năm, con cháu đời đời kế tiếp, đến lúc lòng trời không tựa thì tất thiên hạ phải đổi chủ, có chi là lạ.

Trụ Vương giết chú, hai con, coi rẻ tính mạng kẻ dân, áp bức các chư hầu. Nếu Chu Vũ Vương không dấy binh trừ hôn quân thì trăm họ còn khổ sở đến thế nào ? Nay xét về lịch sử nước nhà, nếu Đinh tiên Hoàng không vì chánh trị sai lầm, bỏ trường lập thứ gây ra việc rối loạn trong Hoàng gia, thì quan Thập đạo tướng quân làm sao mà cầm quyền chính được. Vua như Nghiêu, Thuấn, lúc nào cũng thương dân như con đẻ chăm lo việc nước, trau giồi đạo đức, thì làm gì có sự thoán nghịch ? Nhà người đã quan niệm đạo hiếu trung một cách hẹp hòi, lại định đem hiếu trung ra dọa nạt người khác. Bần tăng thử hỏi :

Ngọa triều vô cố đem hạ sát vợ con, cha mẹ người, người nhà liệu có bắt chước Ngũ Tử Tư lo mưu phục thù không ? hay muốn được tiếng là trung quân, uốn gối thờ kẻ thù, để mặc những tấm xương khô ngậm oan dưới ba thước đất ?

Phạm Thiên Long dò người không nói được câu nào.

Nguyễn đạo Thành lại hỏi :

— Sự trường vịn vào mấy câu thơ hoang đường định đem giang sơn này trao cho Lý Công Uẩn, thật đáng buồn

cười. Tài đức của Lý công Uẩn như thế nào ? Sư trưởng hãy bày tỏ cho mọi người nghe.

Vạn Hạnh đáp :

— Cứ xem như hồi đi bình định Thạch Thành thì đủ rõ tài đức của Công Uẩn. Trong lúc bàn việc quân cơ, Công Uẩn đã tỏ ra nhiều mưu trí, nhận định tình thế một cách sáng suốt. Chỉ một trận nhỏ mà dẹp tan bọn phiến loạn. Khi đánh giặc, không coi rē tính mệnh của ba quân, dùng đức mà cảm hóa được người, đối với bạn thù chung như nhất, nhún nhường và không tham lam, xử sự lúc nào cũng công minh chính trực một người như thế không đáng làm chủ thiên hạ hay sao ? Giời đã cho Công Uẩn đứng lên khai sáng cơ nghiệp nhà Lý, kẻ nào thuận mệnh giời thì sống trái mệnh giời thì chết. Nào còn ai có điều gì thắc mắc xin cho biết ?

Trần Tam thấy mọi người tranh luận mãi tức giận quát to :

— Giời đã cho Công Uẩn thiên hạ, kẻ nào không theo thì ra khỏi nơi này.

Ba người đứng dậy đi ra khỏi phòng. Đang lúc ấy, bỗng có tin Thái giám Chu Tâm đến tìm có việc cơ mật. Vạn Hạnh cho vào, Chu Tâm hoảng hốt ghé vào tai Vạn Hạnh nói nhỏ mấy câu, Vạn Hạnh thản nhiên nói :

— Bần tăng đoán không sai, gian tặc âm mưu phản nghịch. Ta sẽ tương kế, tựu kế, làm việc đảo chính đi thôi.

Đoạn sư trưởng đồng dạy tuyên bố :

— Vua Ngọa triều đã thăng hà. Bọn [Lê Bảo, Thúc Lâm Càng lập mưu giết hại các quan triều thần. Chúng ta phải họp

sức lại đối phó với gian tặc trong lúc này nếu ta còn giữ thái độ lừng chừnng thì khó lòng thoát khỏi nanh vuốt của bọn sài lang. Hàng triệu con người đang muốn chồi dậy lật đổ nhà Lê. Thời cơ đã đến chúng ta phải hướng dẫn họ trên con đường giải phóng dân tộc và cương quyết chiếm lấy phần thắng. Những ai hưởng ứng xin gọt đầu cho dễ nhớ và xung vào «đội quân phật tử».

Mọi người giơ tay biểu đồng tình Vạn Hạnh dặn Cam Mộc cẩn thận rồi trở về Lý phủ.

Lại nói Lê Bảo, Thúc lâm Cang ngầm đem mấy trăm vũ sĩ mai phục trong Hoàng cung, và làm giả chiếu chỉ vời các quan văn võ vào lầu Phượng Nhãn ban yến.

Các quan nhận được thánh chỉ lục lục kéo nhau đến công Ngọ môn thấy cửa đóng chặt, quân sĩ chia nhau canh gác rất cẩn thận. Đào tiến Thành và Hoàng công Nghĩa đầu chọc lốc cưỡi ngựa chần lối đi. Thành giơ gươm quát to :

— Vua Ngọa triều đã thăng hà. Gian thần Lê Bảo àà Thúc lâm Cang mưu sự thoán nghịch. Trong cung hiện có cuộc xung đột dữ dội, xin mời các quan lại nhà.

Mọi người ngơ ngác nhìn nhau, không hiểu thế nào, nhưng trông thấy hai viên hổ tướng hung dữ như thiên thần, liền bấm nhau giải tán.

Dân chúng được toán vệ binh của Đào Cam Mộc tuyên truyền, họp nhau lại trước Ngọ môn hò hét trợ oai. Một cụ già nói to :

— Đã 4 năm nay chúng ta sống như bọn nô lệ, làm tôi một ông vua ích kỷ, tham lam, hoang dâm và tàn bạo. Biết bao sinh mệnh vô tội đã ngã gục dưới bàn tay đẫm máu của bạo

chúa. Bọn gian thần được thề, làm lắm điều càn rỡ vơ vét tiền của dân để làm giàu, nuôi quân sĩ trong phủ để làm vây cánh, đi ra ngoài dùng nghi vệ thiên tử, bắt con gái lương dân về làm tì thiếp.

Ngày nay bạo chúa đã chết. Ngai vàng phải nhường cho quan Điện Tiền chỉ huy sứ là một người xứng đáng với một lòng tin cậy của nhân dân. Chúng ta hãy đến Lý phủ để bài yết tân quân.

Mọi người đều reo ầm lên tán thành rồi làn sóng người lại cuồn cuộn đổ xô đến dinh Lý Công Uẩn. Vạn Hạnh thấy thế nói rằng :

— Lòng dân đã quyết tương công không theo cũng không được. Cờ đến tay thì phải phát chó đẻ lờ cơ hội.

Bấy giờ Đào Cam Mộc chỉ huy đội quân phạt tử tử đã dẹp tan bọn võ sĩ trong cung. Lê Bảo và Thúc Lâm Cang đều tử chết, Cam Mộc một mặt sai mở cửa Ngọ Môn để đón Lý Công Uẩn một mặt sai quân sĩ khâm liệm thi hài của vua Ngọa Triều rồi đem mai táng.

Trăm quan tề tựu ở triều đường mời Công Uẩn lên ngôi Cữu Ngũ. Công Uẩn từ chối không được đành phải nhận lời. Năm ấy Ngài đã 35 tuổi.

Lý Công Uẩn lên ngôi cải niên là Thuận Thiên, lại triệu bọn Nguyễn đạo Thành, Lý Nhân, Phạm thiên Long đến phủ dụ :

— Trẫm với các người, ngoài là nghĩa vua tôi, trong là tình anh em, vinh nhục có nhau, sướng khổ cùng chịu. Các người nên hết lòng vì nước chó đẻ có làm gì ngang trái để trẫm khởi mang tiếng bạc đãi công thần.

Ba người khóc lạy tạ ơn.

Nhà vua sai phóng thích các tù nhân, mở kho lấy thóc gạo phát cho dân; tu bổ các chùa và giảng chiếu vờn các vị đạo đức cao tăng cho dự việc triều chính và phong tặng quan chức.

Năm Thuận Thiên nguyên niên (1010) Ngài thiên đô ra Đại La thành, sau đổi ra Thăng Long thành (Hà Nội bây giờ). Từ đó trăm họ vui vẻ làm ăn khắp nơi đều diễn ra một cảnh tượng thái bình thịnh trị.

Hết

Cùng một tác-giả

ĐÃ XUẤT-BẢN :

- Biên thùy một cõi (Nhà xuất bản
BỐN-PHƯƠNG)
- Trường nhà Hồ (Nhà xuất bản
NAM-CƯỜNG)
- Đội Cận khởi nghĩa (Nhà xuất bản
NAM-CƯỜNG)
- Lũy Thầy (Nhà xuất bản
NAM-CƯỜNG)

TỔNG PHÁT HÀNH :

578, Phan-Thanh-Giản
SAIGON

Đ. T. { 25.558
91.366



Kiểm duyệt số : 3555/TBTTCH/BC - 3 / XB
ngày 20 - 11 - 1967